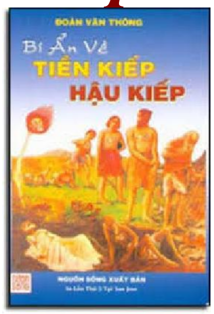
Bí Ẩn
Về Tiền Kiếp Hậu Kiếp



Đoàn Văn Thông

---o0o---

Nguồn
http://thuvienhoasen.org
Chuyển sang ebook 16-08-2009
Người thực hiện :
Nam Thiên - namthien@gmail.com
Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org

Mục Lục

---o0o---

Lời Mở Đầu

Khi nói đến Nhân và Quả tức là bao hàm ý nghĩa rộng lớn của Luân hồi. Luân hồi là sự chuyển biến xoay vần trở lại. Con người chết đi không phải là hoàn toàn mất hẳn. Thân xác sẽ tan rã theo cát bụi nhưng còn một phần vô cùng linh hoạt và vẫn hiện hữu đó là linh hồn. Mọi sự, vật trong vũ trụ, thiên nhiên đều chịu sự tác động của luân hồi, nhân quả. Như nước chẳng hạn, trong thiên nhiên, nước bốc thành hơi, hơi nước đọng lại thành mây rơi xuống thành mưa, mưa chảy tràn ra đất, qua sông suối, hồ và chảy ra biển. Rồi hơi nước lại bốc lên cao gặp lạnh ngưng tụthành mây rồi thành mưa, cứ thế mà Nước luân hồi chuyển tiếp mãi chẳng bao giờ mất cả. Tương tự như thế: đất gió, lửa cây cối, thú vật, con người, tất cả đều chuyển biến theo luật Luân hồi nhân quả. Trong vũ trụ cũng vậy, sựxuất hiện tuần tự của ngày và đêm, sự hình thành và hủy diệt để rồi phát sinh mặt trời khác. Trong vũ trụ có vô sốmặt trời, chúng cũng đều phát sinh, phát triển và hủy diệt. Quả đất chúng ta đang ở cũng cùng số phận ấy để rồi quả đất khác lại được sinh ra. Cả vũ trụ đều chịu chung quy luật ấy. Những gì đã có sinh thì phải có tử nhưng rõ ràng qua nhận thức của ngũ quan con người thì khi đã tử tức là không còn gì nữa. Nhưng thực tế lúc tử lại là lúc khởi đầu của sinh. Chỉ có cái gì không sinh ra mới gọi là không bị hủy diệt mà thôi. Vì thế mới có câu Hữu sinh, hữu tử, hữu luân hồi.

Vô sinh, vô tử, vô luân hồi.

Luật nhân quả không phải là luật riêng có tính cách tôn giáo. Trong vũ trụ, thiên nhiên, mọi sự vật đều chịu luật nhân quả, đó là luật chung của tự nhiên. Nhân quả luôn luôn có sự tương quan mật thiết với nhau và ngay trong nhân đã có quả và ngay trong quả đã có nhân. Vì thế từ nhân đến

quả và từ quả đến nhân phải có sự chuyển hóa ấy liên quan với nhau rất chặt chẽ, chính sự tương quan chuyển hóa liên tục ấy mà sự tuần hoàn của trời đất, vũ trũ được điều hòa bằng không sẽ tạo sự bất hợp, rối loạn.

Hiện tượng nhân quả thường phải qua một thời gian chuyển hóa và thời gian ấy dài, ngắn còn tùy ở sự kiện, sựvật, sự tác động. v.v...

Vi trùng đột nhập cơ thể phải qua một thời gian mới tàn hại được cơ thể, sự chuyển hóa của bào thai trong bụng người mẹ phải qua một thời gian, sự chuyển hóa từ tuổi trẻ đến tuổi già cũng phải trải qua một thời gian.v.v...Đôi khi từ nhân đến quả có thể xảy ra rất nhanh hay rất chậm chạp như sự tác động của hai luồng điện âm dương phát sinh dòng điện, sức nóng hay xẹt ra lửa hoặc phát ra ánh sáng.v.v... hoặc hiện tượng tạo sơn, nổi núi, hiện tượng xâm thực trong thiên nhên...

Hiện tượng nhân quả thấy rõ trong thiên nhiên:

- Hiện tượng địa chất:

Đây là những hiện tượng xuất hiện chậm chạp như hiện tượng đất bồi, hiện tượng xâm thực, xói mòn của gió, của nước lên đất đai, núi đồi. Có khi phải mấy triệu năm mới chuyển biến thấy rõ kết quả từ nhân đến quả như tạo sơn (nổi núi). Sự sồi, sụt của đáy biển, biển rút khỏi lục địa hay biển chiếm lục địa. Đọc các giai đoạn phát sinh sựsống và sự hình thành quả đất chúng ta mới thấy nhân và quả liên quan tác động lên nhau qua một thời gian rất dài có khi hàng triệu hay hàng tỷ năm.

Ngoài ra còn có những hiên tược xuất hiện nhanh chóng như gió mạnh gây ra sóng lớn, bão tố, Nguyên nhân (Nhân) tạo ra gió (Quả) là sự chuyển dịch mau lẹ mạnh mẽ của không khí. Gió phát sinh là do không khí ở vùng nào đó bị loãng khiến không khí của vùng kế cận chuyển đến để bù đắp và sự chuyển động lớn của không khí nhưvậy đã phát sinh ra gió bão... Sất sét phát sinh là do hai luồng điện âm dương từ các đám mây đến gần nhau. Lụt lội phát sinh do mưa nhiều, nước không thoát kịp dâng cao. v.v... Mưa là do hơi nước bốc lên gặp lạnh tạo thành mây rồi thành mưa. v.v...

- Hiện tượng sinh vật học.

Các sinh vật từ vi trùng, vi khuẩn, bào tử, nấm mốc vớ`i kích thước vô cùng nhỏ bé đến các loài sâu, kiến, chim chóc, trâu bò, voi ngựa và loài người cũng đều chịu luật Nhân quả chi phối. Nhân và quả ấy luôn luôn tuân

theo một quy luật chặt chẽ đó là nhân nào quả ấy. Từ sinh vật li ti cho đến loài to lớn, loài nào sinh loài đó như voi kết hợp (Nhân) với voi sẽ sinh ra voi con (Quả). Voi con qua một thời gian sẽ lớn lên, khi trưởng thành lại kết hợp với một voi khác (cùng loài) để lại sinh ra voi.

Ở thực vật cũng vậy từ những loài rất nhỏ phải nhìn qua kính hiển vi đến những loài to lớn như Thông, Tùng, Bác, Đại Thọ. v.v... cũng đều trải qua các giai đoạn chuyển hóa của Nhân và quả. Hạt bí (Nhân) gieo xuống đất sẽnẩy mầm, phát triển thành cây Bí (Quả), cây lúa cây táo, cây cà chua cũng vậy loài nào sinh ra loài đó. Khi cây lớn lên lại sinh hoa kết quả tiếp tục.

Ở đây còn thấy rõ thời gian, giai đoạn chuyển biến từ nhân đến quả có khi rất lâu dài tạo thành một vòng chuyển biến mà các nhà sinh vật học gọi là chu trình và trong mỗi chu trình hóa, thoạt nhìn qua tưởng chừng nhưphức tạp riêng rẽ khác nhau nhưng thực sự cái chung nhất đều nằm trong cái thành, trụ, hoại, không, sinh, lão, bệnh tử để rồi chuyển vòng trở lại theo luật luân hồi, tái sinh.

Schoperhauer đã viết: "Cái tượng trưng đích thực của thiên nhiên ở muôn nơi và muôn thuở vẫn là cái vòng tròn bất diệt. Cái vòng tròn đó là biểu thức của sự xoay vần, trở lại có định kỳ. Đó là hình thức phổ biến nhất trong thiên nhiên, một hình thức phổ quát mà thiên nhên thể hiện ở mọi sự vật, từ sự chuyển vận của các thiên thể, các hành tinh trong vũ trụ, cho đến sự sống chết của các sinh vật. Chính nhờ sự trở lại này mà duy trì được đời sống trường tồn."

... Người và vật có chết đi thì đó cũng chỉ là hiện tượng bề ngoài vì bản thể đích thực của chúng vẫn tồn tại suốt thời gian ấy.

Đối với người Đông phương, thuyết Luân hồi xuất hiện từ lâu, và trong dân gian luật quả báo luân hồi được xem như là điều tự nhiên. "Làm ác gặp ác", "Ở hiền gặp lành", "Để đức lại cho con". v.v... là những câu bình thường trong ý tưởng và trên cửa miệng mọi người nhất là những người bình dân, dù họ không phải là người theo Phật giáo. Trái lại, đối với người Tây phương, thuyết Luân hồi vẫn còn nhiều xa lạ với họ cách đây mấy thế kỷ. Chỉ gần đây, khi những nhà Tâm lý học. Sinh lý học, các nhà khoa học họ bắt đầu đi sâu vào vấn đề nghiên cứu các hiện tượng tái sinh kỳ lạ mà thỉnh thoảng xuất hiện trong cuộc sống thì vấn đề mới được khơi dậy và từ đó sựtìm hiểu bắt đầu phát triển mạnh mẽ hơn và dĩ nhiên dù muốn dù

không, các nhà khoa học cũng phải tiến sâu vào lãnh vực nghiên cứu thuyết luân hồi, tái sinh, nghiệp quả... của đạo Phật. Đã từ lâu đối với người Tây phương, hiện tượng tái sinh quả thật là một hiện tượng lạ lùng nếu không muốn nói là kỳ quái và đôi khi được gán cho là chuyện huyền hoặc đầy vẻ mơ hồ mê tín. Đối với tín đồ Ky Tô giáo thì hiện tượng tái sinh lại càng khó được chấp nhận vàđược coi như là "một trong những loại tín ngưỡng ngoại đạo."

Tuy nhiên, mặc cho sự bài bác, chống đối, chỉ trích hiện tượng liên quan đến sự luân hồi, tái sinh vẫn tiếp tục diễn ra khắp nơi và đối với con người, tái sinh vẫn tiếp tục diễn ra khắp nơi và đối với con người, không hiếm những trường hợp tái sinh đã xuất hiện ở các quốc gia: Không riêng ở Ấn Độ mà Việt Nam, Trung Hoa, Thổ NhĩKỳ, Tích Lan, Tây Tạng, Miến Điện, Thái Lan, A Phú Hãn, An, Pháp, Hoa Kỳ, Đức, Ý, Đan Mạch, Hòa Lan, Liban và ở cả những dân tộc khác như người da đỏ ở Bắc Mỹ châu chẳng hạn. Các hiện tượng xuất hiện ngày càng nhiều là những bằng chứng rõ ràng về sự kiện tái sinh, tiền kiếp và cũng chính những bằng chứng này đã khiến có sự xích lại gần nhau hơn của các triết gia, các học giả, các nhà khoa học mà phần lớn người Tây phương trong vấnđề hợp tác, tìm hiểu, nghiên cứu hiện tượng các hiện tượng liên quan đến tái sinh, luân hồi.

Chưa bao giờ các nước Tân Phương lại xuất hiện vô số nhà nghiên cứu, đi sâu vào vấn đề tái sinh, luân hồi như hiện nay, cũng như chưa bao giờ đề tài thuộc lãnh vực này lại được thảo luận với tính cánh nghiêm túc qua các cuộc hội thảo, diễn thuyết, thuyết trình hoặc qua báo chí, sách vở nhiều như bây giờ. Điều đáng nói là những người hăng hái, say mê nhất và đi sâu vào lãnh vực luân hồi tái sinh lại là những Bác sĩ y khoa mà nổi tiếng phải kể đến Bác sĩ Ian Stevenson (Đại học Virginia), Bác sĩ Bruce Greyson, nữ Bác sĩ Elizabeth Kubler Ross, nữ Bác sĩ Edith Fiore, Bác sĩ R.J.Staver. Bác sĩ R.B.Hout, Bác sĩ Ahdrey Butt, Bác sĩ Raymon Moody, Bác sĩ C.G.Jung. Bác sĩSchultz, Bác sĩ Wiltse. Bác sĩ A.J.Davis v.v... Nếu kể về các Y Bác sĩ đã tham gia vào việc nghiên cứu hiện tượng tái sinh, luân hồi thì danh sách nêu ra sẽ rất nhiều và bên cạnh đó còn có thêm các nhà khoa học khác tiếp tay nhưTiến Sĩ Carl Jung, một Khoa học gia nổi tiếng trên thế giới. Tiến sĩ Rhine, nhà Khoa học đã mạnh dạn tiên phong trong vấn đề nghiên cứu hiện tượng siêu linh, người đã phát triển ngành Siêu tâm lý (Metapsychique hay Parapsychologie). Tiến sĩ Micheal Sabom (người mà trước đó đã bác bỏ hiện tượng tái sinh, cho đó là điêu huyền hoặc) là một nhà khoa học bảo thủ nhất nhưng lại là người đã ủng hộ thuyết tái sinh. Đó là chưa kể các Giáo sư tại các Đại học Hoa Kỳ, Anh, Đức, Pháp, Hà Lan.

Trong đó có các giáo sư như Carol Zaleski, Daniel Dennette, Ernst Benz. Giáo sư Tiến sĩ Werner Borin, nữ giáo sư Diane Kemp, giáo sư Crado, Balducci. Giáo sư Tiến sĩ Kenneth Ring v.v.. Ngoài ra còn vô số các nhà phân tâm học, Tâm lý học và đặc biệt là những nhà nghiên cứu về thôi miên, trong có Tiến sĩ vật lý nổi tiếng người Pháp là Patrick Drouot đã áp dụng phương pháp thôi miên để đưa con ngườiđi về quá khứ xa xăm của mình. Cái quá khứ vượt khỏi đời người hay gọi là Tiền kiếp. Nữ Bác sĩ Edith Fiore cũng là người đã dùng thôi miên để giúp bệnh nhân thấy lại tiền kiếp của mình. Cuốn sách quy tụ các công trình của bà là cuốn "Bạn đã sống nơi này trước đây" (kiếp trước) (You have been here before) đã làm bà nổi tiếng và đã thôi thúc thêm các nhà khoa học mạnh dạn hơn trong việc tiến sâu vào nghiên cứu vấn đề tái sinh. Đặc biệt hơn nữa là Nữ tiến sĩ Helen Wambach với tác phẩm biên soạn công phu có giá trị viết về vấn đề kiếp trước (life before life) trong đó ghi lại hàng trăm trường hợp lạ lùng có thật về hiện tượng Tái sinh, luân hồi đã xãy ra. Những sự kiện nàyđã khám phá được nhờ phương pháp thôi miên để đưa con người vào giấc ngủ gọi là giấc ngủ thôi miên và qua giấc ngủ ấy, họ đã thấy lại những gì về đời sống ở kiếp trước của họ. Như thế nhờ thuật thôi miên hổ trợ mà tiền kiếp của mỗi con người được hiện ra giống như một cuốn phim chiếu lại. Hiện nay các công trình này đã và đang phát triển mạnh trên khắp thế giới. Nhiều sách vở, tài liệu đề cập đến vấn đề này được rất nhiều nhà nghiên cứu biên soạn như Col Albert de Rochas, Bác sĩ Alexander cannon, Bác sĩ Jonhathan Rodney, Henry Blythe, Bác sĩStevenson, Arnoll Bloxom, Morey Berenstein, Johnathan Rodney v.v...

Trong cuốn Many Mansions của Gina Cerninira, cuốn The next world and the Next hay cuốn Out of the body experiences của Robert Crookall, cuốn Born Again, Again (Tái sinh) của John Van Auken, cuốn Reincarnation (Sựluân hồi, Tái sinh) của Lynn Sparrow và Violet Shelley hay trong In search of the Dead (Nghiên cứu về cái chết) của Jeffrey Iverson... đều nêu lên trường hợp có thật về sự tái sinh. Các tài liệu giá trị và trung thực này đã được xem là những bằng chứng rõ ràng chứng minh sự luân hồi tái sinh là có thật. Những cuốn sách điển hình vừa nêu trên chỉ là một phần, nhỏ trong hàng ngàn cuốn sách trình bày lý giải về những gì thuộc tiền kiếp con người. Sáchđược biên soạn bởi các tác giả có uy tín, phần lớn là những nhà Khoa học, các nhà Sinh lý học, Tâm lý học, các nhân vật nổi tiếng trong giới y khoa, điều đó nói lên được phần nào sự thật đáng lưu tâm của vấn đề từ lâu bị ngộnhận là mê tín và mơ hồ.

Tuy nhiên không phải tất cả giới khoa học đều chấp nhận hay lưu tâm đến vấn đề tái sinh, về những gì gọi là tiền kiếp và hậu kiếp. Hiện nay vẫn còn nhiều và rất nhiều nhà khoa học (và ngay cả một số không ít những con người bình thường có nghĩa không phải họ là những nhà khoa học) không thừa nhận có sự tái sinh hoặc nếu có quan tâm thì cũng ở trạng thái hoài nghi mà thôi. Điều dễ hiểu chính là nguyên nhân tự nhiên rằng với tinh thần khoa học, khó mà không cho phép con người có thái độ hay nhận thức bất hợp với hiện tượng luân hồi không nằm trong phạm vi của lý trí con người cũng như không thể chứng minh trong phòng thí nghiệm. Thật vậy, cho đến nay, mặc dầu sự kiện vẫn xảy ra đều đều ở khắp nơi trên thế giới về điều mà rõ ràng sự tái sinh đã được thể hiện. Nhưng cái khó là ở sự nhận thức. Vì làm thế nào để thấy được sự tái sinh và chứng minh một cách rõ ràng. Từ lâu các nhà Khoa học cho rằng con người nếu có được sự tái sinh thể hiện qua các trường hợp được coi là biểu hiện cho sự luân hồi thì sự thấy hay sự nhận thức ngoại giác quan cả. Mà quả thật con người chỉ có được khả năng nhận thức theo ngũ quan hiện có của mình mà thôi. Vì thế đối với một số lớn nhà Khoa học cũng như những người không tin vào hiện tượng tái sinh thì nhựng gì mà từ lâu con người cho rằng thuộc về hiện tượng luân hồi, tiền kiếpđều là những hiện tượng do tưởng tượng, do sự thêu dệt, trùng ngẫu hoặc đôi khi tạo dựng vì mục đích nào đó chókhông có thực.

Trong khi đó, những người đã và đang nghiên cứu, tìm hiểu hiện tượng luân hồi, tái sinh cũng cho rằng: Sựnhận thức của con người về hiện tượng tái sinh quả thật có nhiều trở ngại. Lý do là con người chỉ nhận thức sự kiện qua năm giác quan giới hạn của mình chớ không thể vượt ra khỏi năm giác quan ấy.

Theo Pierre Lecomte de Noiiy, nhà Bác học nổi tiếng thế giới thì "Ngay cả những hình ảnh mà ta thấy, ta biết hay tự tạo về vũ trụ thì đôi khi cái vũ trụ ấy chỉ là cái vũ trụ tự tạo của ta qua bộ não của con người. Những hìnhảnh có được sẽ bị lệnh lạc đi gấp đôi do hệ thống giác quan của con người tác động vào. Từ đó sự hiểu biết trở nên chủ quan vì tùy thuộc vào giác quan và bộ não. Như thế thì những gì mà khoa học giải đáp cho con người hiểu rõ thường tùy vào cơ cấu của giác quan và bộ não nên bị cái giới hạn tuyệt đối là dựa vào nhiều định luật thống kê mà không lưu tâm tới những hiện tượng cơ bản cá tính. Điều đó đã cản trở con người phần nào trong việc tiến sâu vào việc khám phá thêm những gì thuộc về sự tiến hóa và trật tự của vũ trụ...

Nếu con người chỉ dựa vào năm giác quan mình để nhận thức sự vật, hiện tượng thì con người chỉ nhận được những chân lý tương đối mà thôi. Phương pháp của Khoa học chính là phương pháp thực nghiệm vì dựa vào sựquan sát những hiện tượng cũng như phân tách, diễn dịch. Tuy nhiên khi gặp những hiện tượng có tính cách siêu hình khó giải thích vì phương pháp thực nghiệm không áp dụng được ở lãnh vực này thì siêu hình được xem nhưthoát ra ngoài thực tại và giác quan giới hạn của con người không đủ khả năng để quan sát, nhận thức. Các nhà khoa học thường có cái tự hào về những gì gọi là Khoa học thực nghiệm. Họ chỉ tin vào những gì mà họ thấy và biết qua các giác quan của mình, giác quan của con người. Vì thế mà không lạ gì khi một bác sĩ giải phẫu nổi tiếng lại gật gù khoái trá tuyên bố rằng: "Tôi chưa bao giờ thấy được linh hồn ở mũi dao mổ của tôi cả". Theo Pierre Lecompte de Noiiy thì "làm sao mà khi mổ xẻ một đĩa hát, ta lại có thể bắt gặp tiếng hát của Caruso ở đấy được?"

Con người lỗi lạc Ch.Eug.Guye đã có lần phát biểu như sau: "Con người chỉ có thể thấu hiểu rõ ràng ý nghĩa của hiện tượng vật lý, hóa ngày nào ta biết được mối liên hệ kết hợp nó với hiện tượng Tâm lý và Tâm linh có thểđi đôi với nó ở cơ thể sinh vật" (Nguyễn Hữu Trọng dịch từ Entre savoir et croire của Pierre Lecompte de Noiiy).

Bao lâu con người còn khăng khăng cho rằng sự giải quyết mọi vấn đề phải chứng minh bằng khoa học thực nghiệm thì trong tự nhiên vẫn còn vô số hiện tượng mà các nhà khoa học sẽ không thể chứng minh được và khi đó những hiện tượng ấy lại vẫn còn bị cho là vô lý, huyền hoặc, mơ hồ hoặc có tính cách tôn giáo, trừu tượng. Từnhững nguyên nhân xa, gần trên mà ta thấy rõ được rằng: Ta không thể tìm cách để đưa vấn đề có tính cách "Huyền bí" như vấn đề Tiền kiếp, Hậu kiếp, vấn đề Tái sinh Luân hồi đi vào khoa học được, vì cho đến nay, thật sự vấn đề này trước nhất chưa phải là vấn đề mà khoa học chấp nhận dễ dàng vì có những vấn đề cần được chứng minh nhưng phương pháp khoa học thực nghiệm lại không thể tiến hành trên các hiện tượng về tái sinh cũng như sựkiện này không thể đưa vào phòng thí nghiệm, và cũng không thể hiện rõ qua các giác quan có tầm mức giới hạn của con người. Hơn nữa trên thế giới, không thiếu những con người đưa khoa học lên hàng Tôn giáo. Cái gì cũngđều phải là khoa học mới đúng, mới có thật. Ngày xưa hiện tượng thần giao cách cảm hay thôi miên đều bị xem như những trò mê tín dị đoan. Ngày nay các nhà Khoa học đã chấp nhận Phân tâm học là một khoa học. Ngày xưa khi nói ảnh hưởng tinh tú lên con người hay toàn bộ sinh vật là điều huyền hoặc, vô lý mơ hồ thì ngày nay chính xác các nhà khoa học nhất là các nhà Khoa học

Nga lại đề cao và gọi nó là Thời học sinh, là Nhịp điệu học sinh.Điều cần nhớ là như nhà khoa học nổi danh Fritjov Carpra đã phát biểu, rằng những hiện tượng mà ta nghe được, thấy được, thường chỉ là những hậu quả chứ không bao giờ là bản thân của những hiện tượng mà ta đang cố công tìm kiếm. Ngày nay con người tự hào đã tìm ra và đi sâu vào thế giới nguyên tử, siêu nguyên tử nhưng thật sự con người chưa hoàn toàn thấy, biết rõ rằng bản thân thế giới nhỏ bé này vì chúng làm ngoài sự nhận thức của ngũ quan giới hạn của con người. Nhưng dù cho con người có tận dụng đến những máy móc tinh xảo để quan sát sâu xa hơn thì cái tận cùng sâu thẳm và nguyên nhân sau cùng làm phát sinh chúng cũng khó mà biết rõ hết được. Thật ra, khiđi sâu vào thế giới bên trong của hạt nguyên tử và tìm hiểu cấu trúc của chúng tức là khoa học đã từng bước qua lằn ranh giới của cảm quan con người và lúc đó nếu khoa học vẫn bảo thủ cái khoa học theo ý nghĩ hoàn toàn của mình thì khó lòng để tiến sâu hơn nữa vào tận cùng của sự khám phá... Nhưng dù sao, đối với các nhà khoa học, ngay từ thế kỷ 20, cái thế thế giới quan của họ đã bị rung chuyển vì những khám phá về nguyên tử đã khiến có sựđổi thay lớn về những khái niệm không gian, thời gian, vật chất và cả hiện tượng nhân quả. Và cũng từ đó các nhà khoa học mà phần lớn đều đã có cái nhìn hoàn toàn khác về thế giới, vũ trụ, con người... Ngày xưa, qua vật lý học cổ điển, thói quen suy nghĩ trong đầu óc con người, ngay cã những nhà khoa học lỗi lại lúc đó cũng cho rằng không gian rỗng không và vật thể là lại rắn chắc di chuyển trong không gian trống ấy. Ngày nay ý niệm không gian và vật chất kiểu đó đã dần dần bị lỗi thời và mất ý nghĩa. Đối với nguyên tử ngày xưa được xem như là một vật vô cùng nhỏ và cứng chắc, về sau nhờ Rutherford mà phát giác ra rằng nguyên tử là vùng không gian rộng lớn hay một thếgiới mà trong đó có hiện diện những hạt rất nhỏ gọi là điện tử xoay quanh một hạt nhân. Ngày xưa nói đến vi trùng gây bệnh không ai tưởng tượng ra nổi vi trùng là gì. Đã có biết bao nhà khoa học ngày xưa cho rằng thịt sinh ra giòi, bùn sinh ra giun, sương mù sinh ra bướm và họ lập ra thuyết Tự nhiên sinh. Rồi khi kính hiển vi ra đời, lúc đó mới thấy rõ vi trùng là có thật và thuyết tự nhiên sinh là cả một sai lầm lớn lao... Do đó những gì chưa nắm vững được, chưa rõ được, những gì chưa chứng minh ngay được thì tốt nhất là cần bình tâm tìm hiểu, chưa nên vội vàng quảquyết sai hay đúng vì một ngày nào đó sự thật sẽ là sự thật vì tìm chân lý và nói đến chân lý là vấn đề không phải dễ dàng nhất là khi con người (dù tài năng đến mấy thì vẫn phải chịu một giới hạn nào đó trong vấn đề tìm hiểu vũtrụ tự nhiên) muốn đi sâu vào thiên nhiên, vật chất để quyết khám phá tìm hiểu đến tận cùng của sự vật và hiện tượng thì con người vẫn còn khó mà thấy được những "viên gạch cơ bản" (buiding blocks) (theo như nhà

khoa học Fritjov Carpa đã nói) riêng biệt mà chỉ thấy phức tạp rắc rối như một mạng lưới liên kết các phần của một cái toàn thể.

Hiện tượng tái sinh, luân hồi cũng vậy, đó là một hiện tượng vượt ra ngoài phạm vi của Lý trí và sự Hiểu biết của con người. Mặc dầu trên thế giới đã xảy ra vô số trường hợp nói lên sự thật về hiện tượng này nhưng không ai dám chắc hay khẳng định rằng hiện tượng tái sinh là có thật vì theo yêu cầu của ý muốn con người ở thời đại hiện nay là phải có sự chứng minh rõ ràng. Ông cũng chỉ phát biểu đại ý rằng các hiện tượng, các trường hợp mà ông sưu tầm, nghiên cứu, tìm hiểu đã góp phần vào việc nghiên cứu và hy vọng trong tương lai, vấn đề Luân hồi tái sinh sẽ trở thành một vấn đề tự nhiên như bao nhiêu vấn đề sẽ trở thành một vấn đề tự nhiên như bao nhiêu vấn đề liên hệ đến cuộc đời cửa con người vậy. Trước đó, tại Hoa Kỳ cũng đã có nhiều nhà nghiên cứu hiện tượng liên quanđến tiền kiếp. Ông Edgar Cayee là một người Hoa Kỳ có khả năng biết được kiếp trước của người nào đó bằng phương thức dùng thôi miên gọi là cuộc soi kiếp. Kết quả ông đã thực hiện ở khoảng 30.000 trường hợp kể rõ rằng về tiền kiếp cho thấy có sự luân hồi tái sinh.

Riêng đối với Albert Einstein, nhà bác học với thuyết Tương đối nổi tiếng đã phát biểu như sau khi được hỏi về vấn đề Nhân quả: "Càng ngày, con người càng tin vào luật Nhân quả và ngay cả khoa học cũng đang tiến dần vào việc xác nhận sự kiện này là có cơ sở. Riêng tôi, tôi tin vào luật Nhân Quả".

Cuốn sách này chủ ý được viết không ngoài mục đích là trình bày một số vấn đề liên quan đến hiện tượng Nhân Quả, Tái sinh. Hy vọng rằng với mấy trăm trang sách đơn, sơ, độc giả vẫn có được một sự kiện lạ lùng mà ngay cả chính bản thân mình đôi khi cũng gặp phải trong đời và một số thắc mắc từ muôn nơi, muôn thuở vềnhững gì liên hệ đến hiện tượng Luân hồi tái sinh cũng sẽ được giải đáp phần nào.

Đọc hết quyển sách, chắc hẳn độc giả sẽ hoặc hài lòng về một số vấn đề đã được nêu ra. Đó chính là điều khó tránh vì sự lãnh hội và phê bình là những cái mà độc giả hoàn toàn tự do. Tác giả chỉ hy vọng đóng góp một phần rất nhỏ vào lãnh vực nghiên cứu hiện tượng Luân hồi. Tái sinh, một lãnh vựv mà ngày nay, không riêng gỉ các nhà tôn giáo mà cả các nhà khoa học cũng đã quan tâm, vì đó là một dữ kiện cần được nghiên cứu và kiêm nhận.

Khi viết quyển sách này, tác giả may mắn đã có được khá nhiều thuận lợi về nhiều mặt nhất là vấn đề tài liệu. Trước tiên, tác giả xin chân thành cảm tạ Thượng toa Thích Trí Hải ở chùa Hải Đức (Nam Giao Huế) đã gởi tặng bức ảnh (chụp năm 1958) Sư Phước Huệ chụp chung với viên Kỹ sự Frank. M. Balk (người con tiền kiếp) đểchứng minh cho câu chuyện lạ lùng có thật ở Việt Nam.

Ngoài ra tác giả cũng xin cảm tạ Linh mục T.H. Châu, Sư huynh Thanh Đức. Thượng tọa Thích Chánh Lạc, Thượng tọa Thích Giác Lượng đã góp ý, phê bình, khuyến khích và giúp một số tài liệu. Tác giả cũng không quên cám ơn ông Đoàn Văn Hai, nhà giáo và cũng là nhà sưu tầm biên soạn ở Huế đã cung cấp nhiều tài liệu quý giá cũng như đã liên lạc với quý thầy tại chùa Phước Huệ để ghi lại các sự kiện về Sư Phước Huệ để gởi sang. Tác giảcũng ghi nhận hảo ý của anh Nguyễn Huy Trực ở Cali đã vui lòng giới thiệu một một số sách một số sách liên hệđền đề tài Tái Sinh, Luân hồi. Ngoài ra còn có nhã ý giới thiệu anh Ngô Văn Hoa ở Montreal dịch giả cuốn Have We Lived beford của Linda Atkinson (1982). Chính dịch giả cũng đã từ Montreal viết thư qua khích lệ khi biết tác giả đang biên soạn cuốn sách này và đã cung cấp khá nhiều tư liệu quý giá.

May mắn nhất là những tư liệu tranh ảnh trong công trình biên soạn cuốn Medical Curiosities của hai nhà khoa học George M.Gould (AM.MD) và Walter L.Pyle (AM.MD) do nhà xuất bản Hammond Hoa Kỳ phát hành năm 1983. Đây là những tư liệu tranh ảnh rất có giá trị, giúp góp phần vào sự tìm hiểu và giải đáp về vấn đề Luân hồi nghiệp báo. Những tư liệu đặc biệt của nhà nghiên cức Jeffrey Iverson trình bày những trường hợp có thật về hiện tượng tái sinh cũng như những trường hợp lạ lung mà Đ.Đ. K. Sri Dhammananda thu thập được khắp nơi trên thếgiới (Minh Tuệ - 1974). Ngoài ra còn nhiều tư liệu tranh ảnh, sách báo trong và ngoài nước ũng được thu thập đểminh họa cho đề tài Tiền Kiếp và Hậu Kiếp.

Vì nhiều khó khăn trở ngại, chúng tôi không thể tiếp xúc hay liên lạc được với tát cả tác giả của những tác phẩm, những tài liệu mà chúng tôi đã sử dụng, đó là một điều đáng tiếc. Rất mong quý vị hoan hỉ bỏ qua những thiếu sót lớn lao ấy. Tuy nhiên, để được rõ ràng về nguồn gốc tư liệu, chúng tôi luôn luôn ghi chú đầy đủ xuất xứcủa những tư liệu ở những đoạn trích đăng hay dưới các tranh ảnh. Các tư liệu trích dẫn còn được ghi chú rõ ràng ởphần tài liệu tham khảo nơi cuối sách.

Cuốn sách nhỏ này không thể chứa đựng đầy đủ những chi tiết quan trọng. Mặc dầu vậy, chúng tôi cũng hy vọng giúp bạn đọc phần nào có được vài ý niệm về Luân hồi tái sinh.

Dù tác giả đã cố gắng thật nhiều trong khi soạn thảo cuốn sách này, nhưng chắc chắn lần xuất bản đầu tiên sẽcó nhiều sai sót. Rất mong được sự sự đóng góp tài liệu và chỉ giáo thêm của quý vị độc giả xa gần để hy vọng lần xuất bản sau được đầy đủ hơn.

---o0o---

Chương 01 - Bí Ẩn Về Tiền Kiếp Hậu Kiếp

Luân Hồi, Tái Sinh Là Gì?

Luân hồi hay tái sinh là sự chuyển hóa sự sống của một sinh vật qua nhiều kiếp theo sự tái sinh. Đây chính là triết thuyết tôn giáo được phát triển cách đây đến mấy nghìn năm. Thuyết này bàng bạc trong dân gian, khắp nơi trên thế giới, ở Ai Cập, Hy Lạp cổ đại, nhất là Ấn Độ. Các tôn giáo như Ấn Độ giáo, Phật giáo, Do Thái giáo và cả những người theo thuyết thần trí học (theosophy) đều đề cập đến vấn đề này... thuyết luân hồi lan truyền hầu như toàn bộ các nước ở Châu Á. Người Tây phương hiểu luân hồi qua từ Metempsychosis, Tranmission hay Reincarnation. Theo Webster's New World Encylopedia (1992) thì thuyết luân hồi bao hàm ý nghĩa rằng sau khi chết, linh hồn của loài người cũng như loài vật và ngay cả loài cây cỏ cũng sẽ chuyển sinh từ cơ thể này qua cơ thể khác từ dạng này qua dạng khác tùy theo những gì đã gây ra lúc còn sống.

Thuyết luân hồi hay tái sinh có ý nghĩa vô cùng sâu sắc và chi li: mọi sinh vật, sau khi chết sẽ chuyển hóa từ một thân xác này sang một thân xác khác. Ngay cả loài vật và loài cây cỏ cũng vậy. Luân hồi hay tái sinh (Reincarnation) là sự chuyển hóa hay sự chuyển sinh, đầu thai (transmission) của linh hồn. Nói rõ hơn là khi chết, linh hồn sẽ chuyển từ thân xác này để nhập vào một thân khác. Khi chết thân xác hủy hoại tan rã, chỉ có linh hồn tồn tại.

Theo Phật giáo thì luân hồi, tái sinh là một phản ứng nghịch lại, là một sự báo ứng tự nhiên của mọi hành động. Mỗi hành động đều có những phản ứng dội lại cho hành động gây ra. Chữ luân hồi theo Phật giáo lấy từ Phạn ngữ là Samsàra.

Con người phải trải qua nhiều kiếp cho đến khi chịu đủ sự trả quả tương xứng về những gì đã làm và không tạo nên nghiệp xấu thì mới mong được tới cõi an lạc mà Phật giáo gọi là cõi Niết Bàn (Nirvana). Những ai phạm điều xấu, ác thì khi chết phải đọa vào địa ngục và chịu những sự xử phạt công minh.

Theo thuyết của Phật giáo có mười nghiệp dữ (sát sinh, trộm cắp, dâm dật, tham muốn, tức giận, si mê) đối lại với mười nghiệp dữ có mười nghiệp lành như không giết hại, không tham lam trộm cắp, không giận hờn, không mê muội...) nếu khi sống tạo nghiệp ác thì khi chết phải chịu luân hồi tái sinh vào thân phận kẻ chịu khổ đau vì phải trả cái nghiệp xấu ấy. Nếu khi sống tạo nghiệp lành, thì khi chết sẽ luân hồi đầu thai vào thân xác mới có đời sống sung sướng tốt lành hơn. Nói tóm lại tất cả những gì mà bản thân đang phải trải qua ở hiện tại chính là kết quả của những nghiệp gì mà kiếp trước bản thân đã làm. Và tất cả những gì mà hiện tại bản thân hành động thì đó sẽ là cái nghiệp được tạo lập trong hiện tại để có nghiệp báo ở tương lai tức là sư báo ứng của việc mình làm.

Các nhà nghiên cứu về thuyết luân hồi tái sinh lúc đầu tưởng rằng thuyết này chỉ phát triển ở các nước Á Châu, nhất là vùng Đông Nam Á. Nhưng dần dần họ khám phá ra rằng không riêng gì ở vùng Á Châu mà ở các nước Ai Cập, Hy Lạp cổ đại như nơi vùng ốc đảo xa xăm, thuyết này vẫn bàng bạc trong dân chúng và cả người dân Da đỏ cũng thường tin vào thuyết tái sinh. Các nhà nghiên cứu hiện tượng luân hồi lúc đầu rất ngạc nhiên về sự trùng hợp lạ lùng của một số lớn người Da đỏ ở Bắc Mỹ Châu giống một số lớn người dân Châu Á về niềm tin có sự tái sinh. Nhưng khi xét về mặt địa lý họ thấy không có gì đáng ngạc nhiên vì thời đại Băng Hà, Á Châu và Mỹ Châu đã dính liền với nhau một cách tạm thời từ hai vùng Tây Bá Lợi Á (Siberia) và Alaska. Lúc bấy giờ người Á Châu đã liên lạc được với vùng Bắc Mỹ qua ngả này và ngay cả một số loài thú cũng vậy. Bác Sĩ Mills đã đưa ra những điểm tương đồng về sự kiện này như sau.

Người Tây Tạng tin rằng, vì Phật Sống Lạt Ma của họ khi qua đời sẽ lại tái sinh để chăm dắt và che chở cho dân tộc họ. Cũng vậy, những người Da đỏ Bắc Mỹ Châu tin rằng vị Tù Trưởng bộ lạc đôi khi chọn sự đầu thai trở lại để giúp đỡ những người trong thị tộc. Ngày nay, một số tôn giáo khác tuy nhiên một số người dân ở đây vẫn còn tin vào sự tái sinh. Thường thì họ suy đoán qua giấc mộng, qua lời nói bất chợt của người trong nhà, nhất là của đứa bé. Sự trùng hợp về hình hài, cử chỉ, hiện tượng v.. v... đều được chú ý cẩn thận. Đôi khi họ còn tin tưởng rằng người chết hiện về dù trong

giấc mộng cũng bao hàm ý tưởng là họ sắp đầu thai trở lại. Đôi khi họ còn để ý qua dấu bớt, vết sẹo trên da của trẻ sơ sinh. Nếu giống với dấu vết mà người đã chết trước đó có thì có thể nghĩ rằng người ấy đã lại tái sinh. Cũng có khi họ quan sát đứa trẻ về cách cư xử, ăn ở của nó. Nếu giống với người đã chết thì đó là điều đáng quan tâm. Nhiều người trước khi chết thường trối trăn lại lời ao ước muốn hay không muốn được sinh ra lần nữa.

---o0o---

Ý Nghĩa Sâu Xa Của Hai Chữ Luân Hồi

Chữ luân hồi còn được hiểu rộng nghĩa hơn nữa khi nhắc đến thuyết Linh Vật (Animism). Bách khoa tự điển cho field Enterpises Educational corporation (Hoa Kỳ) xuất bản năm 1961 ghi rằng thuyết Linh Vật tin tưởng rằng mọi vật thể trong vũ trụ đều có tính linh và cũng chịu luân hồi nhân quả. Mọi sinh vật đều có linh hồn, Ngay cả con người có vị thế tối cao trong các loài đôi khi vẫn phải tái sinh làm loài thú như ngựa, bò heo tùy theo những gì mà người ấy đã tạo trước đó. Cái mà người ấy đã gây ra được gọi là nghiệp. Theo D. T. Suzuki nhà tâm lý, triết học nổi danh thế giới, khi nghiên cứu về vấn đề tái sinh từ người qua loài thú đã ghi nhận rằng "cái mà ta gọi là những nghiệp có thể xem như tương đương với những bản tính mà ta thường thấy từ những con vật ấy". Từ đó ông nêu lên những thí dụ như có những con người lúc sống đã có những hành động, cử chỉ, cách sống biểu lộ qua những gì gọi là "thói"1 thì khi chết có thể tái sinh thành con vật có những đặc tính tương tự. Như kẻ phàm ăn, tục tĩu, thô lậu, xấu xa, hèn hạ, dơ bẩn, sau khi chết có thể họ sẽ tái sinh thành loài heo. Trái lại những kẻ khi sống thường ranh mãnh mưu lược, ganh tỵ, thâm hiểm, xảo quyệt... sau khi chết có thể chuyển sinh thành chồn cáo, chuột, khỉ. v. v... lý luận này mới nghe qua sẽ không hiếm cho là kỳ quặc mơ hồ. Cũng có lý luận ngược lại rằng những người khi sống có những tướng cách ấy là hình ảnh của loài vật thấp hèn ở tiền kiếp. Những thuyết luân hồi tái sinh thật sự đã trình bày sự việc vấn đề một cách chi li, phức tạp như đã nói và ai trong chúng ta dù không tán thành, đồng ý nhưng cũng ít nhất một lần trong cuộc, sẽ tự hỏi tại sao trong đời lại có những người hình dáng, cử chỉ, hành động, cách sống giống loài thú? Có người khi nằm ngủ co quắp hay co co rúm lại, có người ngáy vang như sấm, có những đi như rắn bò, có người cười như ngựa hí, có kẻ gương mặt luôn luôn nhăn nhó như loài khỉ hay hằn lên nét mặt dữ tợn, với đôi mắt trắng dã, gườm gườm như ác thú. Có người khi ngồi có tư thế như cọp heo hày giọng nói to, sang sảng như tiếng thú gầm vang? Phải chăng đó là những loài thú ở các kiếp quá khứ và hiện tại mang kiếp người

nhưng vẫn chưa thoát hẳn một số chi tiết của loài thú? Những kẻ giết người, những kẻ tra tấn người không gớm tay, những đao phủ, luôn cả những đồ tể (những kẻ giết súc vật) phần lớn hiện rõ ác tính trên cử chỉ dáng đi, giọng nói và nhất là gương mặt; thường thì đi lầm lũi (như cảm nhận được cái xấu xa tàn ác của mình nên không thể biểu lộ được sự thanh thản, yên tĩnh của tâm hồn), đôi tay thường nắm lại, như thủ thế, đặc biệt đôi mắt trắng đã lộ nhãn có nhiều đường gân máu tràn cả lòng trắng và lan vào tròng đen. Có điều kỳ dị là những người này gần như hầu hết đều có con mắt lồi hay tròng đen treo để lộ 3 phần trắng trong mắt gọi là tam bạch đản hoặc xuất phát, biểu lộ ác tính dã man không có chút tính người qua lời nói như năm 1992, tại Hoa Kỳ, tên sát nhân kỳ dị, dã man chuyên ăn thịt người tên là Jeffrey Dahmer mặc dầu bị bắt hắn vẫn không tỏ dấu ăn năn tội lỗi mà còn tuyên bố: "Nếu có cơ hội, tôi sẽ giết, phân thây và ăn thịt những ai mà tôi bắt được!"

Tên sát nhân Jeffrey Dahmer này đã giết 17 người vô tội và ăn thịt rất nhiều người.

Mặc dầu là một con người nhưng rõ ràng hắn còn kém xa thú vật nếu xét về mặt tiến hóa của chủng loại về sự phát triển của tư duy tình cảm.

Vấn đề thú có thể chuyển sinh làm người hay người có thể chuyển sinh làm thú trong thuyết luân hồi quả báo đã khiến cho thuyết này trở nên bao trùm mọi vật tương tự như thuyết Linh Vật (Animism) theo đó mọi vật đều có tính linh hay linh hồn và chịu sự chuyển sinh của luân hồi, vì thế những người tin vào thuyết luân hồi thường kiêng ăn thịt vì hai lý do: Thứ nhất sinh vật đã có sinh, có diệt, có sống có chết tức là có biết đau biết khổ, biết sung sướng thì tại sao ta lại giết chúng? Thứ hai sinh vật ta thấy sống trên quả đất có thể là hậu thân của những người nào đó hoặc đôi khi có thể là người thân mang hình hài loài thú qua sự chuyển sinh? Tuy nhiên thuyết luân hồi cho rằng sự tái sinh luôn luôn xem như một sự tiến hóa hơn. Ở đây cần phải lưu ý về một số thắc mắc được đặt ra, rằng đã là loài thú thì làm gì có trí óc sáng suốt để nhận ra đâu là tà đâu là chánh đâu là điều lành đâu là điều dữ. Vì thế bảo rằng loài thú gây nghiệp lành hay nghiệp dữ chỉ là sự ngẫu nhiên mà thôi chớ không phải do chủ ý của nó. Điều thắc mắc rõ ràng hữu lý, nhưng nếu nhìn lại ngay cả loài người mà từ lâu ai cũng công nhận là loài sinh vật thượng đẳng có trí óc thông minh hơn tất cả loài vật vẫn không hiếm những con người tàn ác, vô nhân đạo, những con người hoàn toàn vô luân, tay luôn luôn nhúng máu, mắt luôn luôn chỉ muốn thấy cảnh chết chóc và ai thích nghe những lời kêu la thảng thốt, khổ đau của người khác. Những kẻ này có trí óc, có suy nghĩ nhưng không bao giờ có lòng nhân đạo xót xa.

Vậy họ cũng ở cấp độ cao của trí thức, về cấu tạo bộ não nhưng tại sao họ lại giống loài ác thú? Những kẻ này xét cho cùng còn thua loài vật vì có nhiều loài vật rất hiền lành. Về ý niệm tái sinh luân hồi từ cấp độ thấp tới cấp độ cao theo sự tiến hóa từ lâu đã được nhiều nhà nghiên cứu lưu tâm. Nhà sinh vật học Charles Darwin nêu thuyết tiến hóa của sinh vật theo đó sinh vật tiến hóa từ trình độ thấp đơn giản dần dần đến trình độ cao hơn và phức tạp hơn theo nhu cầu, cuộc sống và môi trường sống. Tuy nhiên nhà khoa học chỉ nghiên cứu căn cứ phần lớn vào những gì có tính cách thuần vật chất về cấu tạo, dạng thể của các cơ quan cơ thể cùng liên hệ với các hiện tượng sinh lý, sinh hóa chớ không đi sâu vào lĩnh vực luân lý đạo đức, tâm linh sâu xa hơn như thuyết luân hồi chuyển kiếp tái sinh. Charles Darwin nhận thấy rằng những sinh vật như cá, rùa, ếch, chim, sư tử, bò, ngựa, khỉ, người đều có dạng thể phôi (Rmbryos) đầu tiên tương tự nhau.

Nhà khoa học chỉ thấy rõ sự tiến hóa từ "vạn vật đồng nhất thể" ấy qua sự tiến hóa mà thành nhiều hướng để phát sinh ra các loài, họ, bộ, giống, ngành sinh vật khác nhau mà không chú tâm nghiên cứu cái nguyên nhân sâu xa tiềm ẩn bên trong và trước đó ở mỗi sự vật. Thuyết tiến hóa như thế chỉ phát họa được rằng: "con người như là một toàn thể đã trải qua nhiều giai đoạn tiến hóa. Trong khi thuyết luân hồi cho thấy sự chuyển hóa để thành con người phải trải qua nhiều giai đoạn của sự tái sinh có liên quan nhiều đến những gì thuộc về tâm linh và luân lý cùng sự thưởng phạt công minh giống như những định luật tự nhiên trong vũ trụ. Mỗi con người trước khi trở thành toàn hảo, hoàn thiện để vào cảnh giới an lạc phải trải qua nhiều kiếp chuyển hóa tái sinh. Trong các lần chuyển sinh ấy sẽ có những kiếp khác nhau; khi thì loài vật, khi thì loài người, khi chuyển sinh thành loài vật, có thể họ phải trải qua nhiều kiếp như khi thì loài này khi thì loài kia tùy theo cấp độ của nghiệp quả. Qua các tài liệu kinh Phật giáo thì đức Phật Thích Ca, trước khi thành Phật, ngài đã phải chuyển sinh qua nhiều kiếp.

Cũng theo thuyết luân hồi thì khi còn là kiếp thú, kiếp thú này cũng có hạn định của nó. Hạn định này tùy thuộc vào những gì mà nghiệp quả trước đó đã quy định trong thời gian bao lâu để trải qua. Cùng là một loài vật nhưng cũng vẫn có những con khác nhau về cách sống. Nhưng cùng là một loài chó, vậy mà có con rất trung thành, hiền lành, từ tốn. Trái lại có con rất hung dữ, phản chủ, nhác lười, tham ăn...

Chúng ta từ nhỏ thường đã từng nghe kể chuyện con chó trung thành nọ rất thương chủ, thường ngày ra ga đón chủ về. Nhưng sau đó chủ nó không trở về nữa vì bị pháo kích chết trong một chuyến đi. Con chó không

biết chủ đã chết, vẫn ngày ngày đến sân ga đón chủ. Suốt mấy tháng trời, con chó buồn bả một cách lạ thường bỏ ăn bỏ ngủ và sau đó gục chết ở trên đường tới nhà ga. Người dân trong vùng vô cùng thương tiếc nên đã chôn cất và xây cho nó một nấm mồ với tấm bia mộ ghi câu "đây là nơi an nghỉ cuối cùng của con chó trung nghĩa".

Tùy theo bản tính riêng biệt ở mỗi con vật mà luật luân hồi tái sanh quy định cho chúng sự chuyển sinh vào một kiếp nào đó theo đúng với sự thưởng phạt hoàn toàn vô tư và công bình. Dù mèo, chó, chim chóc, cây cối...các chủng loại này ở cạnh nhau, gần gũi nhau từ thời đại này qua thời đại khác và chẳng có gì là đáng ngạc nhiên khi chúng ta và ngay cả những đứa bé mới hiểu biết cũng vẫn cảm thấy rõ ràng là có sự tự nhiên, quen thuộc và hầu như gần gũi với tất cả những sinh vật xung quanh ta với mọi chủng loại. Phải chăng điều đó nói lên rằng ta và những sinh vật ấy đã có sự liên hệ vô hình nào đó ràng buộc? Phải chăng chúng có cùng một bản tính với ta là cùng sinh ra, lớn lên, bệnh (sâu, bệnh) dinh dưỡng (ăn, uống, hô hấp, bài tiết) sinh sản rồi chết là do ta và chúng đã có lần chuyển sinh cho nhau từ muôn ngàn kiếp trước và sẽ còn gặp gỡ ở những kiếp lai sinh? Thế gian, vạn vật đồng nhất thể đã một phần thể hiện ở đó. Nhìn mọi loài vạn vật chung quanh chúng ta mới thấy được những hình thức tiến hóa quy tụ cả trên thế gian này giống như trong một trường học có vô số học sinh nhưng khác nhau về trình độ tri thức, số năm học, lớp học, môn học...

Bên ngoài là toàn thể ngôi trường và toàn thể học sinh nhưng bên trong tiềm tàng sự chuyển động, vận hành của vấn đề học vấn, về sự tiến hóa của kiến thức, học hỏi và trình độ ngày càng cao của các học sinh. Nếu các học sinh chuyên tâm học hỏi thì vào thời gian nào đó họ sẽ được chuyển dần lên lớp mới và ra trường, họ sẽ không còn phải học ở trường đó nữa. Chỉ có những học sinh nào nhác lười, ham chơi, hạnh kiểm xấu, học kém thì những học sinh ấy mới dễ bị thi hỏng, ở lại lớp chậm ra trường... Tất cả những hình ảnh vừa kể là biểu tượng của hình ảnh về sự tiến hóa của những kiếp.

Ngay trong một kiếp sống của ta, nếu tìm hiểu kỹ và suy luận theo thuyết luân hồi thì (theo D.J.Suziki) cũng thấy được một cách khá rõ ràng những giai đoạn tương ứng với những cõi mà suốt trong vô lượng kiếp ta đã phải và sẽ trải qua. Daisetz Teitaro Suzuki đã viết trong cuốn Mysticism Christian and Buddisht một đoạn về nhận định này với đại ý như sau: "qua những kinh nghiệm hàng ngày của mỗi con người chúng ta, nếu lưu tâm để ý chúng ta sẽ thấy ngay trong cuộc sống của đời mình có tất cả những gì mà ta có thể kinh nghiệm được bằng cách đi qua một hạn kỳ về tái sinh dài. Những

gì mà chúng ta có được hay gặp phải khi đang còn sống đều thấy có sự tương đồng với nó ở một nơi nào đó ở cõi thanh cao tốt đẹp là chốn thiên đàng dưới hỏa ngục hoặc ở những nơi khác như cõi ngạ quỉ súc sanh. Khi ta vui vẻ hớn hở, hạnh phúc chính là điều tương ứng với cõi thiên đàng, còn khi ta đau khổ, gặp hiểm nguy, tai họa khốn cùng là như ta đã rơi vào cõi địa ngục. Khi ta tức giận, nộ khí xung thiên là như ta đã đi vào cõi A - tu - la rồi vậy..."

Viviane Contri khi trình bày vấn đề đầu thai trong tạp chí Madame actuelle số 254 đã viết như sau:

"Thời gian trải qua do sự đầu thai ở mỗi linh hồn thường khác biệt nhau, tu nhiên trung bình một linh hồn đầu thai khoảng mỗi 250 năm. Giữa thời gian này, mỗi linh hồn sẽ nhìn lại kiếp sống đã qua và từ đó sẽ chọn lựa một cách lý tưởng cho cuộc tái sinh kế tiếp."

Theo Jean Francis Crolart, nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi và là tác giả cuốn sách nổi tiếng nhan đề: "Tái sinh sau khi chết đã ghi nhận rằng:

"Kiếp sống hiện nay của mỗi con người chúng ta tùy thuộc nhiều kiếp sống trước đây (tiền kiếp) nhưng chính từ kiếp sống hiện tại sẽ đặt nền tảng và tiền đề cho kiếp sống ở tương lai hay hậu kiếp.

---o0o---

Vai Trò Của Linh Hồn Trong Sự Luân Hồi Tái Sinh

Câu hỏi từ ngàn xưa đã được đặt ra là cái gì đã giúp cho sự luân hồi chuyển sinh được thực hiện, phải chăng đó là linh hồn? Nhưng linh hồn thật sự có hay không? Nếu có thì linh hồn là gì? Linh hồn hiện hữu hay vô hình?

Từ thời cổ đại con người đã tin rằng: ngoài thân xác ra, con người còn có linh hồn. Linh hồn là phần linh diệu thâm sâu nhất. Khi chết, thân xác trở nên bất động và đi vào hủy diệt còn linh hồn thì rời khỏi thân xác.

Theo Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh thì Hồn là phần tinh thần hay Linh tính của con người, là ý thức, tư tưởng của con người.

Người Âu Mỹ gọi linh hồn qua từ Âme, soul (Pháp, Anh, Mỹ) hay psyché (Hy Lạp) hoặc seel (Đức). Từ Âme được giải thích là nguyên lý của

sự sống, của tư tưởng hay của tất cả hai, khi nguyên lý được xem như là một thực tại khác biệt với thể xác, qua đó hồn hoạt động. Thực tại ấy có thể xem là vật chất hay không vật chất.

Theo người Daisetz Teeitaro Suzuki thì linh hồn không thể được khái niệm như là một thực thể hay một đối tượng như bất cứ một đối tượng nào khác mà ta đã thấy quanh ta. Linh hồn không thể là cái có hình dạng hoặc có thể thấy được qua mắt người... bởi vì nếu là hữu hình thì làm sao linh hồn đi vào thể xác được?

Đối với người Hy Lạp thì linh hồn chính là cái tinh thần có nhiệt, cái giúp ta cử động hô hấp.

Theo Tự điển và Danh từ triết học của Trần Văn Hiến Minh thì Hồn là nguyên sinh lực hội tụ nơi sinh vật. Linh hồn là cái yếu tố quyết định quan trọng. Nhờ linh hồn mà sinh vật mới có sự sống. Từ thời cổ đại xuất hiện thuyết nói về linh hồn đó là thuyết vạn vật linh (hay thuyết linh hồn nguyên thủy: Animism). Theo thuyết này thì tất cả mọi thứ trên quả đất từ con người đến con thú và ngay cả cỏ cẩy đất đá cũng đều có linh hồn. Quan niệm này còn bàng bạc trong dân gian và ta cũng đã thường gặp lại trong các câu như: "Hồn thiêng sông núi" "Hồn nước"... Ngày nay, một số lớn người Á Châu, Phi Châu, Úc Châu và nhất là các thổ dân vùng Hải đảo vẫn còn tin tưởng về thuyết đó. Tuy nhiên, tùy theo tôn giáo, phong tục, tập quán mỗi quốc gia mà sự tin tưởng của mỗi dân tộc có vài khác biệt, nhưng phần chính yếu thì vẫn giống nhau đó là sự tin tưởng rằng có linh hồn. Người Việt Nam và Trung Hoa còn chịu ảnh hưởng nhiều của nền văn hóa cổ xưa, họ quan niệm rằng con người có ba hồn. Ba thứ hồn ấy là:Sinh hồn: phần đem lại sinh hoạt lực cho thể xác. Giác hồn: giúp thu nhận và thể hiện các cảm giác và những phản ứng. Linh hồn: là phần quan trọng nhất, đây là phần thâm sâu vi điệu nhất của con người và cũng chính nhờ phần này mà sự luân hồi, đầu thai, chuyển sinh được thực hiện thuận lợi.

ối với người Ai Cập thì khi chết linh hồn sẽ thoát khỏi thể xác như chim bay vì thể họ dùng hình ảnh một phi điểu biểu tượng cho linh hồn thể xác thì tan rã nhưng linh hồn thì tường tồn và chuẩn bị chuyển vào một cuộc sống mới khác qua một thân xác khác.

Việc ướp xác của người Ai Cập phần lớn chủ đích muốn duy trì sự liên hệ giữa linh hồn và thân xác được lâu dài.

Đối với người Tây Tạng thì hồn là phần linh diệu trú ngụ trong một phần gọi là thân xác. Thể xác chỉ có cái vỏ cho hôn trú ngụ mà thôi. Hồn và xác liên hệ nhau qua một thể giống như sợi dây đặc biệt có từ tính. Khi sợi dây ấy đứt chính là lúc hồn lìa khỏi xác.

Đối với các nhà triết học thì từ cổ đại, một số nhà triết học như Platon, Pythagore, Hereclite. Empedocles, Aristote Epicure đề có nghiên cứu và đề cập nhiều đến linh hồn và coi linh hồn như là một thể quan trọng trong sự chuyển hóa đời sống. Về sau có Plotin, Descartes, Pascal, Shopenhauer, Ralph Waldl Emerson, Frederic William Henry Myers... tiếp nối sự nghiên cứu, tìm hiểu cũng như tin tưởng vào sự hiện hữa của linh hồn.

Plotin tin rằng: con người phạp tội, khi chết linh hồn rời khỏi thân xác sẽ nhập vào một cơ thể khác để trải qua một kiếp sống khác nhằm trả nợ những tội lỗi, sai lầm mà người ấy đã gây ra trước đó. Như vậy, theo Plotin thì sự tái sinh hay đầu thai phát sinh là do ở tội lỗi mà ra. Chính những sai lầm, những hành động từ trước của ta đã gây ra những trừng phạt kế tiếp mà ta phải trả.

D. T. Suzuki ghi nhận rằng: sau khi chết, linh hồn sẽ chuyển từ một thân xác này sang một thân xác khác thuộc cõi thiên, nhân, động vật, thực vật...

Đối với c tôn giáo thì mặc dầu có khác nhau về lý thuyết nhưng hiếm có tôn giáo nào phủ nhận về linh hồn.

Theo Ấn Độ giáo thì linh hồn là thực thể vô cùng quan trọng đối với mọi vật thể sống. Linh hồn được gọi là Atman và do đấng toàn năng Brahma tạo ra. Theo Ấn Độ giáo thì tất cả mọi loài sống trên quả đất này đều có linh hồn. Linh hồn bất sinh bất diệt. Linh hồn giúp sự tái sinh chuyển hóa. Linh hồn chuyển hoán từ thân xác này qua thân xác khác để trải qua một kiếp sống khác, cứ thế cho đến khi đạt được điều kiện để hợp nhất hay liên kết với Brahma mới thôi. Brahma được hiểu như linh hồn của vũ trụ.

Theo quan niệm của Ky Tô giáo thì con người là một linh hồn và vì con người là một linh hồn nên khi chết, linh hồn cũng sẽ chết theo. Như vậy đối với Ky Tô giáo, linh hồn hiện hữa nhưng nhưng linh hồn không thể biệt lập và riêng tư đối với thể xác. Tuy nhiên cần lưu ý là, theo quan niêm Ky Tô giáo thì "linh hồn nào phạm tôi thì sẽ chết (Ê Xê Chiên 18: 4 và 20) và đến ngày phán xét: "mọi người trong Mồ Mả nghe tiếng ngày và ra khỏi: ai làm

lành thì sống lại để được sống, ai làm ác thì sống lại để bị xét đoán... (Giăng 5: 28 - 30). Như thế, khi một linh hồn chết đi (người là một linh hồn) thì có thể trong tương lai, trong này phán xét, linh hồn ấy sẽ sống lại và qua sự phán xét của Đấng tối cao, sẽ được sống đời đời hay chết vĩnh viễn.

Đối với Khổng giáo thì con người là kết hợp của thể các, hồn, khí và phách. Phách hay vía, không phải là thể xác (như thể xác đối với tinh thần, mà là những nguyên lý của sự sống nhưng hạ đẳng. Không thể xem phách là thể xác (corps) được, những thành ngữ phổ biến trong dân gian chứng minh điều đó. Như vía độc: fluide vital irefacte đốt vía (để trừ khử hơi hay khí độc, hay xui xẻo, hay: hồn phi phách lạc (hồn hay phách, hay vía, hay khí rơi: hoảng hốt, sợ hãi (I'ame s'envole, le suoffle tombe, épouvanté)... khi chết, chỉ có hình hài tan rã, còn cái khí tinh anh sẽ vào trong vũ trụ.

Riêng đối với Phật giáo thì sinh vật, nhất là con người, có cái năng lực vi diệu được chuyển từ kiếp này qua kiếp khác. Cái năng lực ấy được gọi là Yid Kyi Mawpar Shespa, một danh từ ất đặc biệt phức tạp mà thông thường được hiểu như cái gọi là Linh Hồn. Hai chữ linh hồn đối với quan niệm Phật giáo thật ra chỉ là danh từ tạm dùng mà tạm hiểu cho thuyết luân hồi chuyên hóa của kiếp người theo luật Karma (nghiệp) để người bình dân dễ lĩnh hội mà thôi. Vì con người thường hiểu nhầm chữ Linh Hồn với Thân Trung Ấm hay Thân Thức là phần lìa khỏi thân xác sau khi chết. Tuy nhiên, để dễ hiểu khi giải thích sự chuyển hóa của hiện tượng luân hồi, tái sinh, linh hồn được xem như cái cầu nối, là cái chuyển sinh là cái để đầu thai, trả nghiệp. Vì thế nhiều sách Phật giáo thỉnh thoảng vẫn thấy bóng dáng chữ Hồn hay Linh Hồn vì một phần nào để giản dị hóa cho vấn đề là con người sau khi chết sẽ lại tái sinh tùy theo những gì mà người ấy đã gây ra trước đó.

Theo quan niệm trong dân gian của người Việt Nam và phần lớn chịu ảnh hưởng quan niệm của đạo Phật thì:

Sau khi con người trút hơi thơ cuối cùng thì cái mà ta gọi là linh hồn tuy đã thoát khỏi thể xác nhưng lúc này "linh hồn" còn như ở trong tình trạng tự do, chưa nhập vào một thân xác mới, giai đoạn này phải trải qua một thời gian là 49 ngày. "linh hồn" thuộc giai đoạn 49 ngày này được gọi là Thân Trung Ấm, một cái "thân" khác với nhục thâ đã bất động là thân xác. Thân trung ấm còn được gọi là Thần thức.

Phần lớn con người khi chết đều phải qua giai đoạn trun âm này (ngoại trừ những người đã cósẵn đạo đức tu hành, nghiệp quả lớn thì được sinh

ngay lên cảnh giới cao còn những người ác độc thì phải sinh vào địa ngục sau khi chết). Thân trung ấm có thể xem như linh hồn, tuy không có hình hài, tai mắt... nhưng vẫn biết, vẫn thấy, vẫn nghe và đặc biệt lại có thể đi thông suốt qua mọi vật, nhưng con người đang sống không thể thấy được thân trung ấm.

Trong Luận Câu Xá (cuốn thứ 9) có một đoạn mô tả về thân trung ấm như sau:

Thân trung ấm của chúng sanh nơi Dục giới có kích thước bằng một đứa bé 5 đến 6 tuổi nhưng linh hoạt sáng suốt vô cùng. Thức ăn chỉ toàn là mùi hương vì thế mà có tên là Càn thát ba (nguyên văn: Dục giới trung hữa chi lượng, như tiểu nhi niên ngũ, lục tuế, nhiên chư căn minh lợi, Dục giới chi trung hữa dĩ hương vi thực, nhân chu xưng chi vi Càn thát bà) (theo T.T Thích chánh lạc Sống và Chết).

Khi chết, thân xác không còn biết gì nữa. Lúc ấy "linh hồn" đang ở vào trạng thái của thân trung ấm hay thần thức. Thần thức sẽ rời khỏi thể xác. Thời gian tách rời ấy nhanh hay chậm còn tùy vào nhiều vấn đề. Tổng quát có thể chia ra làm 2 trường hợp chính sau đây:

1 Trường hợp thứ nhất: Thân trung ấm ngay thân xác trường hợp này hiếm, chỉ có những bậc chân tu, đức độ, đã rủ sạch được nghiệp quả.

2. Trường hợp thứ nhì: thân trung ấm rời khỏi thân xác sau một thời gian hoặc sau nửa ngày, sau vài ngày hoặc lâu hơn là 49 ngày.

Theo các vị Lạt Ma Tây Tạng thì hồn lìa khỏi xác trong khoảng thời gian 3 ngày đầu sau khi chết rất quan trọng vì hồn cò thể còn nuối tiếc thân xác và cuộc sống nên vẫn còn lẩn quẩn không chịu rời.

Đối với trường hợp những người bị tai nạn, bị giết hại một cách bất ngờ thì sự tách rời của "hồn": ra khỏi thể xác lúc đó xảy ra quá nhanh, bất thình lình nên đã tạo nên một sốc lớn khiến thể xác có những tư thế bất bình thường qua các phản ứng cơ thể với tác nhân bên ngoài. Thể xác sẽ có những tư thế nằm, ngồi co quắp hay gương mặt nhăn nhó, mắt mở trừng trừng, mồm há hốc. v..v...

---o0o---

Linh Hồn Có Hay Không?

Mới đây ký giả Báo Paris Match là Patrice Van Eersel đã viết cuốn sách nhan đề "Ia source Noire", trong đó ông trình bày những trường hợp đặc biệt về những người chết đi sống lại mà những nhà khoa học, những giáo sư, bác sĩ tại các Đại Học Hoa Kỳ đã lưu tâm nghiên cứu. Theo các nhà nghiên cứu này phần lớn những người chết đi sống lại ấy đều không ít thì nhiều đã có những cảm nhận lạ lùng là thấy... "hình như" họ đã thoát khỏi thân xác trong một khoảng thời gian tương ứng với lúc họ mê man bất động. Điều đặc biệt là "họ thấy chính họ" đang nằm chết. Nhà nghiên cứu những hiện tượng huyền bí Joe West Hoa Kỳ) năm 1991 cũng viết cuốn sách nói về những điều bí mật lạ kỳ đáng lưu ý ở nước Mỹ (Great American Mysteries) ông nghi nhận rằng: có đến hơn 3.000.000 người Mỹ đã trải qua những kinh nghiệm về sự rời lìa của chính họ ra khỏi thân xác họ trong những trường hợp khác nhau như tai nạn, bệnh tật, mổ xẻ... có người thấy rõ được mình, đã rời khỏi thể xác và đi khá xa đến những nơi mà khi mô tả lại đều trùng hợp với những gì kiểm chứng sau đó từ thời gian, địa điểm, địa danh, sự việc xảy ra. v.v... Bác sĩ Eugene E. Barnard (giáo sư thuộc nghành Bệnh Học Tâm Thần (Psychiatry) ở Đại Học thuộc Bắc Carolina tin rằng: trung bình cứ 100 người trong chúng ta thì có một người đã có lần cảm nhận được điều đó.

Nhà Tâm bệnh học John Bjorkhelm đã khảo cứu hơn 3000 trường hợp về những hiện tượng lạ thường mà khoa học không giải thích được, những sự "xuất hồn và chu du nhiều nơi của một số người. Trường hợp nổi bật nhất cũng là chứng cớ sôi nổi nhất đã do chính Văn Hào Emest Hemingway kể lại trong lần bị thương nặng đến thập tử nhất sinh nơi chiến trường trong trận thế chiến thứ 2. Ông đã thấy rõ ràng chính ông đã thoát ra khỏi cơ thể của ông giống như như hình ảnh của việc lôi cái khăn tay ra khỏi túi áo, rồi sau đó ông thấy chính mình trở lại, nhập vào cái tha6nn xác của chính mình lúc hồi tỉnh... Chính sự kiện này đã là nguyên nhân thúc đẩy ông viết cuốn: Giã Từ Vũ Khí (A Farewell to Arms), cuốn sách hấp dẫn thuộc loại beest seller. Năm 1991 Jim Hogshire cũng thu thập các sự kiện liên quan đến vần đề "hồn lìa khỏi xác". Đề tài Out of body đã được nói nhiều trong cuốn Life after Death (Đời sống sau khi chết). Theo nhà nghiên cứu hiện tượng vừa nói là Jim Hogshire thì các nhân chứng thường là bác sĩ, y tá, bệnh nhân... không những chính bản thân của người bị của người bị nạn thấy "hồn" mình thoát khỏi cơ thể mình vào lúc họ thiếp đi vì tai nạn, mổ xẻ... mà ngay những người đang ở kề cận họ lúc đó cũng có thể thấy được điều đó. Cô y tá Linda ở Floria đã kể rằng chính mắt cô thấy rõ một khối mờ đục có dạng

như sương khói thoát khỏi cơ thể một người bệnh đúng lúc người ấy tắt thở. theo các bác sĩ và nhân viên làm việc ở các bệnh viện cấp cứu (emergency) thì sự kiện vừa nêu không phải là chuyện lạ lùng. Bác sĩ Josef Issels, (bác sĩ nổi danh về khoa ung thư ở Đức) cho rằng: hiện tượng người chết "xuất hồn" là chuyện mới nghe qua có vẻ kỳ bí và phản khoa học. Nhưng đó là một vấn đề trước mắt mà giới y khoa cần phải lưu tâm. Nếu xét theo hiện tượng Vật lý thì hơi ra từ nắp ấm nước cho thấy nước đã bắt đầu sôi thì khối hơi trắng đục thoát ra khỏi cơ thể bệnh nhân cũng chỉ là dấu hiệu của sự chết bắt đầu. Cái khối hơi ấy là hồn, là linh hồn hay gì đó thì cũng chỉ là tiếng gọi mà thôi. Điều quan trọng là khoa học cần lưu tâm nghiên cứu xem đó là gì? Và phần thoát ra khỏi cơ thể ấy sẽ đi đâu? Nhiệm vụ nó là gì?... " Có lần theo lời thuật lại của chính bác sĩ Josef Issels thì một hôm đang ở bệnh viện, ông vào phòng của một nữ bệnh nhân già, bà nhìn ông chăm chăm và nói: "Bác sĩ có biết rằng tôi có thể rời khỏi thân xác tôi không? Tôi sẽ cho bác sĩ một chứng cớ về vấn đề này..." Bác sĩ Josef lấy làm lạ chưa kịp trả lời thì bà lại nói: "Ngay tại đây và ngay bây giờ, bác sĩ hãy đến phòng số 12, tại đó sẽ thấy một người đàn bà đang ngồi viết thư cho con..." rồi bà ta còn mô tả hình dạng của người đàn bà đó và nội dung phần đầu của bức thư. Cho dây là một dịp thuận lợi là lùng cho mình, bác sĩ Josef Issels vội vã đến ngay phòng sối 12 vừa lúc thấy người đàn bà ngồi viết thư... Bác sĩ Josef liền quay trở về phòng nữ bệnh nhân gài thì bà đã chết. Theo bác sĩ Josef thì rõ ràng người bệnh này đã thấy được những gì ở phòng số 12 cách phòng bà khá xa là nhờ một năng lực nào đó. Nếu đúng như lời bà nói "tôi có thể rời khỏi thân xác tôi..." thì có thể ngoài thể xác, bà còn có một thể xác nữa đã có thể rời khỏi bà đi tới đó. Cái thể mà người ta thường gọi là hồn ấy cò khả năng đi xuyên qua tường, cây cối hay xuyên qua người khác...

Một trường hợp khác Jacky C. Bayne, quân nhân Mỹ đã kể lại rất rõ (như đã nói từ trước) trong khi chiến đấu tại Việt Nam (trong trận chiến ở Chu Lai) đã bị thương nặng và trong giờ phút ngất xỉu ấy, anh ta thấy mình thoát ra khỏi thể xác và đã thấy rõ ràng thân xác mình ở trên bàn mổ...

Tuy nhiên, một số nhà khoa học không tin vào những gì mà chính cả những đồng nghiệp của mình đã kể lại về cái hiện tượng vừa nói. Bác sĩ Karl Osis, Giám Đốc Viện Nghiên Cứu Tâm Thần ở Hoa Kỳ (người đã viết cuốn sách nói về những người chết trên giường bệnh và những hiện tượng quan sát được qua những cái chết ấy bởi các thầy thuốc và y tá (Deathbed Observations by Physicans and Nurses), mới đây đã cho biết là hai nhà nghiên cứu các hiện tượng liên quan đến cõi chết là W. F Barretl và bác sĩ J.H. Hyslop đã có những nhận xét thuộc hiện tượng ảo giác (Hallucinations).

Những ảo giác về người chết thường bao gồm từ những cái nhìn mơ hồ của người sắp chết và cả người sống lúc nhìn sự vật, nhất là sự vật ấy đượm nét siêu linh huyền bí. Thông thường, đối với những người đang sống, chẳng có gì khác lạ đối diện gặp gỡ nhau. Nhưng cũng là người quen biết ấy, gặp vào lúc họ sắp qua đời hay trút hơi hở cuối cùng thì rõ ràng giữa người sống và người chết đã có sự khác biệt hoàn toàn. Cái cảm giác ấy có ở hầu hết mọi người. Trong giờ phút đó, cái cảm giác sợ hãi, xa cách giữa sự sống và sự chết nẩy nở rất nhanh và sự nhìn, sự nhận định sẽ phần nào chịu ảnh hưởng của những cảm giác vừa kể, được tăng cường đối với không khí huyền bí siêu linh của sự chết làm dễ phát sinh những nhận xét thuộc về hiện tượng ảo giác. Người yếu bóng vía có thể tưởng tượng ra nhiều hình ảnh phát sinh từ người chết. Hiện tượng trông thấy linh hồn xuất ra từ thân xác người chết cũng thuộc vào một trong những ảo giác. Như thế, rõ ràng nhiều nhà khoa học đã cho rằng những gì mà nhiều người đã thấy, đã kể lại về sự kiên xuất hồn ở người mới lìa đời chi là hiện tượng ảo giác mà thôi. Ngược lại, những nhà khoa học đang nghiên cứu về hiện tượng xuất hồn hiện nay mặc dầu chưa khẳng định hoàn toàn có hay không hiện tượng lìa khỏi xác nhưng họ cũng không đồng ý với lập luận về hiện tượng ảo giác mà một số nhà khoa học đã nêu ra. Theo họ, có thể sự nghi ngờ ấy chỉ là đặc tính của phần lớn các nhà khoa học mà thôi đó là đặc tính thận trọng Trong thực tế, những trường hợp lạ lùng có tính cách siêu linh khó lý giải vẫn thưởng xảy ra và được thực rõ ràng.

Bác sĩ Crookall và F. W. H Myers đã sưu tập hành trăm trường hợp về vấn đề liên quan đến cái gọi là "hồn lìa khỏi xác" và họ phân ra hai trường hợp chính: Một là những kinh nghiệm đã trải qua về hồn rời thân xác và hai là những tin tức, dữ kiện thu nhận được thông qua những người ngồi đồng, những đồng tử (medium), giáo sư C. J. Ducasse là một trong những nhà triết học và khoa học tự nhiên nổi tiếng đã tìm cách lý giải những gì mà hiện nay giới khoa học đang bàn cãi sôi nổi về sự kiện có hay không cái gọi là hồn hay linh hồn và sự rời lìa của hồn khỏi xác khi chết. Theo giáo sư thì hiện nay, các nhà nghiên cứu và ngay cả các nhà khoa học đã dấn thân vào lãnh vực tìm hiểu sự thật của vấn đề. Họ đã thu thập vô số trường hợp có liên quan, những mô tả về điều mà họ gọi là linh hồn, về sự liên kết giữa linh hồn và thể xác qua một vật thể giống như một sợi dây, sự rung động đầy sức sống của sợi dây ấy và cả trường hợp sợi dây liên hợp ấy đứt rời để cái gọi là "hồn" tách lìa khỏi thể xác cũng được nhiều người mô tả, sự mô tả thường đồng nhất và nhân chứng không phải chỉ có người lớn mà còn là trẻ con, sự kiện mà chúng chưa bao giờ nghe, đã thấy hay đã đủ khả năng nghĩ tới.

Nhà phân tâm học Hippolyte Baraduc đã tận mắt trông thấy một khối hơi thoát ra khỏi cơ thể người vợ ông khi bà này trút hơi thở cuối cùng. Ông Baraduc đã chụp được bức ảnh lạ lùng này.

Một tài liệu sưu tầm về hiện tượng này đã được tạp chí tiền phong 1991 đăng tải, theo đó, nhiều nhà khoa học đang mạnh dạn bước vào lãnh vực nghiên cứu về linh hồn.

Như nhà khoa học Jan Lundquyst đã quyết tâm tìm hiểu sự thật về vấn đề linh hồn khi ông trông thấy một thứ ánh sáng màu xanh xuất phát từ cơ thể người vừa lìa đời. Bác sĩ phân tâm học Elizabeth Kubler Ross thì khẳng định rằng: "trước đây tôi không tin về những gì gọi là đời sống sau khi chết. Nhưng nay tôi đã có một vài chuyển hướng trong cách nhận định của tôi về vấn đề này".

Sau đây là một số hình ảnh mà các nhà nghiên cứu như các bác sĩ Raymond Moody Jr., Robert H. Elizebeth Kubler Ross, Iair Stevenson, giáo sư Carey Williams chuyên nghiên cứu về những gì sau cõi chết... đã thu thập được từ những người đã gần gũi với cái chết hay đã có lần chết đi sống lại, đã trải qua một đoạn đường vượt qua ranh giới cõi sống và cõi chết, nghĩa là bước đi một khoảng đường đi qua bên kia cửa tử để rồi vì một lý do nào đó lại quay về... đã sống lại. Trong một bài sưu tập về những hình ảnh của những người đã chết đi sống lại đã mô tả, nhan đề "trở về từ cõi chết" đăng tải trong L.S. Tiền Phong 1992, tác giả Thế Vỹ đã nêu ra ba trường hợp chính sau đây:

1. Một người tên là Iva Brawn, sinh sống ở Lamiraada (Cali) đã bị tai nạn xe hơi khi băng ngang qua đường lộ. Người này bị xe hất tung đi rất xa và ngất xỉu. Trong thời gian mê man như chết đó, người này đã thấy nhiều hình ảnh lạ lùng: nguồn sáng từ đâu chói lòa bao phủ và có tiếng nói phát ra từ ánh sáng đó "đừng sợ, con sẽ không sao cả" sau 6 ngày hôn mê, người ta cứ ngỡ rằng bà chết nhưng rồi bà sống lại và bà kể chuyện này cho người chồng nghe. Mấy năm sau, chồng bà Iva Brawn mất và một năm sau bà Iva Brawn đang nằm ngủ bỗng nhiên thấy chồng mình xuất hiện nói với bà rằng: "Cách đây mấy năm, mình có kể cho tôi nghe những gì mà mình đã thấy trong vụ tai nạn xe hơi, nhưng tôi không hiểu giờ đây, tôi đã hiểu nơi đây thật đẹp, nhất là nước. Mình không thể tưởng tượng được là nước ở đây đẹp đến độ nào..."

2. Một phụ nữ tên là Sttooksbury kể lại rằng, bà bị chính người chồng dùng dao quyết tâm đâm chết nhưng nhờ bề trên che chở, bà đã được sống lại trước sự kinh ngạc của các y bác sĩ ở bệnh viện. Sttooksbury kể rằng: "lúc bị ngất đi và được mang vào bệnh viện ai cũng tưởng tôi chết vì máu ra quá nhiều, riêng tôi, tôi cảm thấy như trôi vào một đường hầm tối đen... ở ngưỡng cửa sinh tử, tôi đã trông thấy mẹ tôi đứng đó thật rõ ràng, bà đưa tay vẩy vẩy ra dấu bảo tôi hãy trở về: "Hãy trở lại đi, chưa tới lượt con đâu!"

3. Bà Connie Zickefoose ở Cloverdale (tiểu bang Ohio) kể rằng: lúc đó tôi đang ở trên bàn sanh, đầu óc tôi quay cuồng rồi một màn đen phủ ập lên... tôi thấy mình đi trên con đường đầy ánh sáng, hoa nở, hồ nước với cá lội muôn màu... Tôi vào một căn phòng, trong đó có chúa Jesus. Chúa ân cần đặt bàn tay lên vai tôi và nói: "con không vào được đâu! vì một khi con đã vào thì không thể ra được phải nhanh lên vì ở đây không có thì giờ và trên cõi thế, giờ của con cũng sắp hết rồi! thế rồi tôi trở lại, tôi thấy thân thể tôi rõ ràng ở trên bàn sanh, mặt tái nhợt. Các bác sĩ đang yên lặng, có lẽ họ nghĩ tôi đã chết, rồi tự nhiên họ reo lên vì biểu hiện sự sống nơi tôi đã thể hiện qua cái máy gắn vào cơ thể tôi.

Trong cuốn "In search of the Dead" củ Jeffrey Iverson tác giả Jeffrey đã nêu ra rất nhiều trường hợp của những người chết đi sống lại kể về những gì họ đã thấy.

Kể từ khi cuốn sách Đời tiếp nối đời (life after life) xuất bản năm 1975, hàng ngàn trường hợp liên quan đến vấn đề tiếp cận đến những hình ảnh thấy được sau khi chết được báo cáo, phân tích và nghiên cứu.

Bác sĩ Melvin Morse đã kể lại một trường hợp có thật đã xảy ra như sau:

Vào năm 1982, một bé gái 7 tuổi bị rơi vào một hồ bơi, khi vớt lên, thì bé gái này đã ngưng thở gần 20 phút đồng hồ. Các bác sĩ cho rằng cháu bé này đã chết. Nhưng như có một phép lạ, nhờ hô hấp nhân tạo, cháu bé đã tỉnh lại và sau đó kể những gì mà cháu đã trải qua trong thời gian coi như đã chết ấy. Cháu cho biết đã gặp một người mà cháu nghĩ rằng đó là Chúa Trời. Người hỏi: "cháu có muốn ở lại đây không thì cháu bé trả lời muốn nhưng người lắc đầu; con còn mẹ, con có trách nhiệm với người mẹ đang còn sống, vì thế con nên trở về..."

Ngoài ra cháu bé còn kể rằng cháu đã gặp nhiều trẻ con và người lớn, những người này đi lại tự nhiên nhưng nét mặt không vui và không rõ nét lắm. Ở đây có nhiều người tập trung như chuẩn bị đi đâu đó có lẽ đang chờ tái sanh. Khi bác sĩ Melvin Morse hỏi cháu bé rằng: cháu đã tỉnh lại lúc nào cháu biết không thì cháu bé trả lời là khi nghe Chúa bảo con có trách nhiệm với mẹ đang còn sống hãy trở về thì vừa lúc cháu tỉnh lại...

Bác sĩ Melvin Morse còn tiếp tục tìm kiếm và phỏng vấn những trẻ con khác, những trẻ con đã có lần tiếp cận với cái chết hay đã có lần chết đi sống lại. Điều kỳ lạ là nhiều trẻ nhỏ đã mô tả lại cả những hình ảnh mà lúc đó chúng đang trong tình trạng hôn mê. Như đã trông thấy các nhân viên bệnh viện làm việc ra sao, đẩy băng ca mà trẻ đang nằm bất tỉnh vào phòng mổ, rồi bác sĩ đặt ống thở vào mũi, rồi những cái máy hồi lực, đo nhịp tim... tuy bé không hiểu gì nhưng mô tả khá linh động và bác sĩ Melvin Morse đã cố gắng thành lập các nhóm khảo cứu gồm những nhà thần kinh học, những chuyên gia chuyên chữa trị bệnh thần kinh (psychiatrists), neurologists... để tìm hiểu do đâu mà khi bất tỉnh mê man thường phát sinh ra những hình ảnh lạ lùng và thường hay trùng hợp, tương tự khi so sánh với những trường hợp như thế với người khác. Sau một thời gian, một vài kết quả sơ khởi đã được nêu ra. Những nhà nghiên cứu này nhận thấy rằng: Thùy thái dương ở não bộ có vai trò quan trọng đối với hiện tượng vừa kể trên. Thùy thái dương (the temporal lobe) được xem như vùng có những mật mã di truyền về những gì gần gũi với cái chết. Khi bị kích thích điện não một thành viên trong nhóm đã kêu lên "Ôi chúa tôi! tôi đã rời thân xác tôi rồi!" Phải chăng trong thùy thái dương của não bộ có một vùng liên quan mẫn cảm với một thể mà ta gọi là linh hồn. Nhưng nguyên nhân nào đã gây lên tác động ở thùy này của bộ não? Tại sao khi hôn mê phần này sẽ được kích động để biết linh hồn tách khỏi thể xác và những hình ảnh ở cõi giới khác xuất hiện.

Jeffrey Iverson, nhà nghiên cứu về sự chết đã phát biểu như sau: "Rõ ràng có một giới hạn lớn và giới hạn ấy khá xa để khoa học có thể tới gần được với linh hồn và những hình ảnh mà con người lúc đó thấy được..." Trong cuốn life after life (đời tiếp nối đời) của bác sĩ Raymond A. Moody cũng có nhiều đoạn mô tả củ những hình ảnh, ánh sáng và màu sắc lạ lùng như đầu tiên họ thấy một vùng ánh sáng hình quả cầu xuất hiện ở góc phòng, ngay dưới trần phòng. Khối cầu sáng ấy có năng lực lạ lùng nâng nhẹ họ lên rồi sau đó họ thấy mình ở trên cao và nhìn xuống thân xác mình nằm bất động trên giường. Họ nhìn lại cái thể mới của họ cái thể vừa thoát ra khỏi thân xác. Cái thể mới này giống như sương khói, có pha chút màu sắc xanh lơ, màu cam và màu vàng. Cái thể ấy họ gọi là "cái hồn". Hồn ấy có dạng

hình Ô van và có phần giống như đầu và tay. Khi hồn họ chuyển theo khối cầu sáng ấy thì chính họ như được đẩy đi hay nói khác đi là được khối cầu hút theo nó. Họ cho biết lúc bấy giờ họ nhẹ như tơ và lòng thanh thản vô biên. Họ xuyên qua tường, xuyên qua những cây cột ở hành lang bệnh viện, xuyên qua các tầng lầu để xuống tầng dưới các cửa dù đóng hay mở họ đều đi xuyên qua, xuyên qua cả các nhân viên ở bệnh viện nữa. Điều kỳ lạ là họ không biết vận tốc của sự chuyển dịch nhất là nhận thức về tốc độ. Mỗi lần đền gần sát một vật cản như bức tường, cánh cửa họ đều thấy tất cả như tan biến hết và trống không vì thề mà họ xuyên qua dễ dàng. Trong thời gian di chuyển họ thường nghe bên tại như có lời khuyên bảo hay chỉ dẫn và cái âm thanh lạ lùng kia xa vắng mông lung khó diễn tả được.

Một bệnh nhân tên Jack cũng đã kể lại những gì mà mình đã trải qua khi anh đang ở trong giai đoạn hôn mê. Jack đã mô tả những cảnh trí như vừa nói trên và anh ta đã theo tiếng gọi xuất phát từ khối cầu sáng đưa anh xuyên qua nhiều phòng. Sau cùng khi trở lại thân xác mình anh có ảm tưởng như có người nào đó ở cõi giới vô hình đang đợi anh. Anh nghĩ rằng anh sẽ chết. Ngày mai người ta sẽ đưa anh vào phòng mổ. Anh cố viết hai lá thư, một lá thư cho vợ và một lá thư cho con. Anh có cảm tưởng những lời viết trong thư là những lời giã biệt. Thế rồi anh khóc. Vừa lúc đó anh có cảm tưởng như ai đang ở bên cạnh và có tiếng hỏi: Sao lại khóc? Anh có thích theo ra không? Anh trả lời trong tâm trí mình: vâng tôi thích, tôi muốn ra đi! tiếng nói lại văng vẳng bên tai: thế tại sao lại khóc? anh trả lời: tôi đang khóc vì thương nhớ vợ và con, Tôi nghĩ khi ra đi, ai lo cho vợ con tôi...?! Có tiếng đáp lời anh "Vậy là tốt, anh đã nghĩ đến người khác hơn là nghĩ tới mình, anh sẽ được sống cho đến khi cháu bé trưởng thành.

Ngày hôm sau cuộc giải phẫu tuy có nhiều khó khăn nhưng bác sĩ Cofeman và đồng sự đã cố gắng hết mình nên đã đem lại kết quả tốt lành, Jack hồi tỉnh...

Những trường hợp đáng lưu tâm:

Dưới đây là lời kể của một người đàn bà đã phải trải qua một giai đoạn gần gũi với cái chết. Nhà nghiên cứu Verlyn Klinkenborg chuyên phỏng vấn nhưng người đã đi vào cõi chết ghi lại lời kể sau đây của một thiếu phụ:

"Tôi nhớ là mình đã bị sốt cao, nhiệt độ cơ thể lên đến 106 độ (độ F). Tôi như bị loạn nhịp tim. Toàn thân cảm thấy đau nhức, ớn lạnh nóng ran xen kẽ. Tôi cảm thấy đau đớn lạ thường. Tôi bị nhiễm trùng đột ngột. Trong lúc ý thức tôi chìm đắm dần vào cơm mê thì tôi nghe văng vẳng bên tai tiêng kêu... "tôi không thể, tôi không thể kiểm soát nổi huyết của bà ta nữa rồi!" (có lẽ đó là tiếng kêu than của bác sĩ đang theo dõi cơn sốt của tôi.

Rồi bỗng nhiên torng khoảnh khắc, tôi thấy vô số những phần nhỏ li tu xuất hiện tràn đến, tôi lâng lâng và cảm thấy nhẹ bỗng một cách lạ thường và tôi thoát ra khỏi cơ thể của chính tôi dễ dàng như cởi bỏ bộ áo choàng và cùng lúc như trút lại đàng sau cơn đau khủng khiếp mà trước đó đã hành hạ tôi. Tôi như bay lên phía góc của trần nhà trong căn phòng bệnh viện. Từ đó tôi thấy phía dưới các bác sĩ, các cô y tá đang lăng xăng lo cứu mạng sống của tôi. Một bác sĩ lộ vẻ bối rối, nét mặt lo âu thực sự vỉ có lẽ tôi đã chết dưới nhận định của ông và của mọi người đang có mặt trong phòng. Tôi nghe tiếng bác sĩ làu bàu như nguyền rủa cái gì đó và vô tình ông ngược nhìn về phía góc trần nơi tôi đang ở đó, nhưng chắc chắn là ông ta không trông thấy được tôi. Một thoáng sau, tôi bắt đầu trôi dần vào một vùng sâu thẳm lạ lùng, có thể ví đó là một đường hầm có miệng hun hút như cái giếng với những lớp mây màu xám đục bao phủ nhưng tôi vẫn có thể thấy được mình đang xuyên qua những lớp mây giăng phía trước... Tôi nghe bên tai tiêng gió vun vún tôi như lướt đi mặc dầu lúc đó tôi không còn có thân xác nữa vì thân xác tôi đang năm trên giường với tấm ráp phủ lên thân mình.

Lúc bấy giờ tôi cảm thấy nỗi kinh dị lạ lùng đến cùng với vầng sáng, những tia sáng vàng rực rỡ và tôi hòa vào những ánh sáng ấy. Tôi có linh cảm rằng mình đang đi vào nơi tận cùng của thế giới, đang qua một nơi trung gian của thế giới tôi đang sống với thế giới khác... tôi muốn tiếp tục tiến sâu vào nơi chan hòa ánh sáng lạ kỳ ấy nhưng lại như có cái gì đó níu kéo tôi dừng lại. Tôi bỗng sực nhớ đến hai con tôi. Tôi không thể xa chúng, tôi phải săn sóc chúng.

Thế rồi tôi lại thấy những chấm nhỏ li ti xuất hiện lần thứ hai y như lúc tôi vừa bị rơi vào đường hầm hun hút. Tôi nghĩ mình đang quay về đường cũ. Tôi đến gần thể xác mình và nhập vào cái thân xác bất động ấy. Sự việc có vẻ tự nhiên và dễ dàng như lần tôi thoát khỏi thân xác mình. Tôi cảm thấy mình có sức nặng và bỗng nhiên cảm giác đau đớn lại đến... vừa lúc tôi nghe có tiếng động xôn xao và có tiếng kêu lên: "Bà ta đã sống lại rồi kìa!". Sau đó, bác sĩ cho tôi biết là đứa con tôi vừa mới chào đời đã chết...

Từ đó, tôi luôn luôn giữ mãi những hình ảnh lạ lùng về những gì mà tôi đã trải qua, những hình ảnh ấy cứ chập chờn mãi trong tâm trí nhất là vào mỗi đêm trước khi đi ngủ và tôi nghĩ rằng: "mình đã có một lần chết đi sống lại", và tôi tự hỏi: phải chăng đoạn đường tôi mới bước qua là đoạn đường dẫn vào thế giới khác, một thế giới khác xa với thế giới mà tôi hiện đang sống.

Một trường hợp đặc biệt khác cũng đáng lưu tâm là ngay chính một bác sĩ (thuộc khoa tâm thần học và là giáo sư bác sĩ tại một trung tâm y khoa lớn kiêm bệnh viện thuộc đại học đường Virginia) trước đó cũng đã trở về từ cõi chết tường thuật lại những gì ông đã thấy qua một lần chết đi sống lại: Giáo sư bác sĩ George Richie, trước đây là một quân nhân bị bệnh sưng phổi nặng nên được chuyển vào một bệnh viện lớn chữa trị. Thời đó, thuốc penicilline chưa được phát minh nên việc chữa trị bệnh sưng phổi vô cùng khó khăn và thường thường thì hết 90 phần trăm là người bệnh khó thoát khỏi lưỡi hái của tử thần. Vì thế một thời gian ngắn khi được chuyển vào bệnh viện, bệnh tình của George Ritchie ngày càng trầm trọng và đã qua đời. Các bác sĩ ở bệnh viện đã xác nhận rằng George Ritchie đã chết nên người ta chuyển xác đến nhà quàng. Tại đây một số thủ tục giấy tờ, khai tử và chuẩn bị đưa người chết vào quan tài đang được tiến hành và một mặt báo tin cho nhân viên trông coi về các thủ tục nhập học và tiếp nhận sinh viên được gởi từ các nơi đến để được huấn luyện các khóa chuyên môn tại đại học Virginia biết là khóa sinh George Ritchie đã chết. Tuy nhiên bác sĩ trực nhật cho rằng điều này không cần thiết vì thế việc báo tin cho đại học Virginia được bãi bỏ. Trong lúc Ritchie nằm duỗi trên chiếc băng ca, bác sĩ trực khám lại một lần nữa và lắc đầu thất vọng, ông nói, giọng rất trầm "chết thật rồi" vừa nói, bác sĩ này vừa kéo hai cánh tay người chết cho thẳng ra để lòng bàn tay úp xuống. Sau đó phủ tấm drap lên khắp thân xác người chết. Lúc bấy giờ, nhà xác đầy người chết vì thế bác sĩ trực đề nghị cử người canh xác và chính nhờ người canh xác này mà sau đó anh ta phát giác được người chết đã cựa quậy dưới tấm drap trắng. Các nhân viên trực nhật khi nghe người canh xác báo cáo sự việc đều. Chỉ có bác sĩ trực và cô y tá chịu lắng nghe và họ đã đến bên xác Ritchie. Khi tấm drap được kéo khỏi mặt Ritchie bác sĩ trực đã dùng 2 ngón tay lật mi mắt xác chết để quan sát, trong khi đó, cô y tá thấy rõ ràng các ngón tay của Ritchie cử động... và từ từ Ritchie mở mắt. Thế là George Ritchie, người quân nhân chết vì bệnh sưng phổi đã sống lại một cách kỳ lạ và vì cơ thể còn quá yếu nên phải nằm bệnh viện chờ bình phục một thời gian khá lâu và sau đó mới được chuyển về trại Barkey rồi sang Âu Châu phục vụ trong quân đội ở ngành quân y. Sau cuộc chiến, George Ritchie tiếp tục vào học ngành y tại đại học Virginia và tốt nghiệp khoa bác sĩ.

Bác sĩ George Ritchie đã nhớ lại những gì mà mình đã trải qua trong suốt khoảng thời gian coi như đã giã từ cõi đời. Mọi chi tiết bác sĩ đều ghi lại thật đầy đủ và về sau câu chuyện có thật này còn được giáo sư bác sĩ Wilfred Abse ở đại học Virginia kể lại và nhất là giáo sư Carey Williams và chuyên gia khảo cứu các vấn đề luân hồi là Sylvia Cranston mô tả lại rõ ràng.

Theo lời kể của chính bác sĩ George Ritchie thì khi đang nằm trên giường của bệnh viện, tự nhiên ông ta cảm thấy thân xác rã rời rồi một bức màn xám đen từ đâu phủ ập lên đôi mắt ông nghe mơ màng có tiếng người chuyển động, tiếng bàn tán và lời của bác sĩ trưởng nói: "đã tắt thở rồi!". Lúc bấy giờ theo lời của bác sĩ George Ritchie: "tôi không có y nghĩ gì khác lạ cả. Tôi chỉ cảm thấy mơ màng thôi nhưng tâm trí tôi rất sáng suốt tôi nhớ là tôi được tuyển chọn để được huấn luyện chuyên môn về ngành y tại đại học Virginia nhưng vì bệnh phổi nên phải tạm vào điều trị ở bệnh viện. Giờ đây tôi phải đến trường đại học gấp vì ở đó đang chuẩn bị lễ khai giảng khóa mới. Tự nhiên tôi cảm thấy cơ thể mình lạnh buốt. Tôi phải thay quần áo và thế là tôi đi tìm. Bỗng nhiên tôi thấy một người nằm trên giường mà tôi đang nằm. Tôi nhìn không lầm vì giường có ghi số rõ ràng. Tôi cảm thấy lạnh quá, phải tìm quần áo ấm để mặc vào mới được. Tôi thấy một sĩ quan đang bước qua nên tôi vội vã chạy lại yêu cầu ông giúp đỡ nhưng tôi có nói bao nhiêu ông ta cũng mơ hồ như không nghe thấy mà cứ bước đi tự nhiên. Thời giờ gấp rút quá nên tôi, quyết định chịu rét để đi nhanh đến trường đại học y khoa tại Virginia cho kịp. Tôi cảm thấy mình lướt đi như những gì thường gặp trong mộng khi di chuyển. Tôi thấy một con sông rộng rồi cây cầu dài bắt qua sông để tới một thành phố lớn. Thành phố này quả thật tôi chưa bao giờ đến tôi thấy một tiệm giải khát, tiệm Bia và cả tiệm cà phê nữa. Tại đây tôi gặp một vài người và hỏi họ tên đường và tên thành phố nhưng chẳng có ai trả lời tôi cũng như thấy tôi cả. Có lần tôi đập tay lên vai một người khi tôi hỏi nhiều lần nhưng người này vẫn không nói. Tuy nhiên tay tôi như chạm vào khoảng không. Người này có gương mặt tròn và cằm có sợi râu dài. Sau đó tôi đi đến bên một người thợ điện đang loay hoay quấn dây điện thoại vào một bánh xe lớn. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy mình khác người và rõ ràng chẳng có ai trông thấy tôi mặt dù tôi thấy tất cả mọi người. Tôi nghĩ rằng nếu cứ như vầy mà tìm đến đại học Virginia thì quả là bất tiện nên tôi quyết định trở lại bệnh viện tôi đi đến nhà xác, hàng trăm người đang nằm trên giường. Tôi đi loanh quanh để tìm chỗ nằm của mình. Tôi thấy một cái xác đã phủ tấm drap trắng, nơi ngón tay của xác này có đeo một chiếc nhẫn mà thoạt nhìn tôi đã cảm thấy ngờ ngợ một cách lạ lùng. Tôi nhớ là tôi

cũng đeo một chiếc nhẫn như thế. Tôi cúi xuống nhìn thật kỹ, rõ ràng bàn tay có những đặc điểm giống tay tôi... và cái giường số giường lại chính là số giường tôi đã nằm. Vậy đây chính là thân xác của tôi, tôi đã chết thật rồi sao? Nhưng tôi không có cái cảm tưởng rằng mình đã chết, tôi thấy đủ thứ như đang còn sống. Chỉ có điều mà trước đó tôi phải phân vân là hình như chẳng có ai thấy tôi cả. Tôi cố gắng kéo tấm drap phủ lên các thân xác mà tôi nghĩ là của tôi, ý chí của tôi thì muốn hành động nhưng tôi không thể nào kéo được tấm drap phủ mặt cái xác ấy. Tôi cố gắng nhiều lần nhưng tôi không tài nào làm được và cuối cùng tôi nhận rõ rằng quả thật tôi đã chết. Vừa lúc đó tự nhiên tôi cảm thấy trong phòng nhà xác sáng rực rỡ, một thứ ánh sáng lạ lùng tôi chưa bao giờ thấy và tôi như bị lôi cuốn theo cái nguồn sáng lạ kia, tôi đã thấy những cảnh trí mà từ khi sinh ra cho đến bây giờ tôi chưa bao giờ thấy, những cảnh trí mà tôi cảm tưởng rằng chỉ có ở thế giới bên kia vì những con người ở đây thường không rõ ràng, mờ ảo, vó vùng tối tăm, có vùng chan hòa ánh sáng mà những nhân vật hiện diện giống như những thiên thần.

Sau đó tự nhiên vầng sáng giảm dần, tôi cảm thấy muốn quay về. Trong phút chốc tôi thấy lại những căn phòng, những thân xác bất động trên giường và tôi tiến tới chiếc giường mà trên đó là thân xác tôi. Tôi như bị cuốn hút vào cái thân xác đó, tôi từ từ chuyển động các ngón tay và cuối cùng mở mắt ra. Một lúc sau, bác sĩ và cô y tá đã ở trước mắt tôi, nét mặt rạng rỡ. Tôi đã sống lại, đã thật sự sống lại...

Những gì mà sau đó George Ritchie kể lại đã làm một số bác sĩ trong bệnh viện ngạc nhiên. Điều kỳ lạ đáng lưu ý là những gì mà Ritchie đã kể và đã ghi chép lại trong tập nhật ký đều chứng thực sau đó. Như trường hợp lạ kỳ sau đây: Sau khi câu chuyện đi vào thế giới sau cõi chết của Ritchie đã mô tả được một năm thì Ritchie phải trở về trại Barkey và được gởi sang Âu Châu để phục vụ tại một bệnh viện quân đội. Trên đường xe chơ Ritchie đã đi qua một thành phố mà trước đây một năm trong khi coi như đã chết, Ritchie đã đi qua, nào tiệm bán bia, tiệm cà phê, cây cầu dài bắt qua sông, những khúc đường rẽ, những bảng hiệu và kỳ lạ hơn nữa là cái cột điện thoại mà trước đây tôi đã đi xuyên ngang qua thân thể của một người thợ điện đang quấn dây điện thoại... Đây là thành phố ở gần chân thành Vicksburg thuộc tiểu bang Mississipi, nơi mà chưa bao giờ George Ritchie đã đi qua.

Ngày nay George Ritchie đã là Viện Trưởng Viện tâm thần ở Charlotsville và không bao giờ quên rằng mình đã có lần chết đi sống lại

cũng như không bao giờ quên những cảnh giới lạ lùng ở bên kia cõi thế gian mà loài người đã sống.

Nhà nghiên cứu hiện tượng tâm lý Sushil Bose đã tìm gặp trực tiếp những người đã từng nhớ lại tiền kiếp để phỏng vấn họ. Năm 1939, ông đã viết một báo cáo chi tiết về cuộc phỏng vấn giữa ông và cô gái Ấn Độ tên là Shanti Devi. Cô gái này đã nhớ lại rất rõ ràng về tiền kiếp của mình. Cô cho biết trước đó tên cô là Lugdi Devi, vợ một người tên là Pandit Kendermath Chowbey. Nhưng rồi bị một tai nạn nhiễm trùng và qua đời. Nhà nghiên cứu tâm linh Sushil Bose đã hỏi Shanti Devi như sau:

- Shanti nhớ rõ về tiền kiếp mình thì có thể nhớ lại những gì xảy ra trước và sau khi chết đó?

Shanti trả lời là nhớ rõ. Và sau đây là một phần của cuộc phỏng vấn đó.

- S, Bose: Shanti hãy thuật lại những gì đã xảy ra vào lúc đó.

- Shanti: Khi ấy tôi cảm thấy mình như mơ màng đi vào cõi sâu thẳm tối đen rồi sau đó lại thấy ánh sáng chói lọi tỏa rạng dần dần. Đó là thứ ánh sáng chan hòa kỳ diệu làm hoa mắt. Chính vào lúc đó, tôi biết được rằng mình đã lìa khỏi thân xác mình qua dạng thể một làn hơi và chuyển động lên cao dần.

- S. Bose: Lúc đó Shanti có thấy cái thân xác của mình không?

- Shanti: Lúc đó tôi chỉ có cảm tưởng là đã lìa khỏi thể xác, mặc dầu tôi như chuyển động lên cao nhưng tôi lại không nhìn xuống mà chỉ mãi lo nhìn ngắm cái ánh sáng lạ lùng bao phủ quanh mình. Có lẽ lúc đó nếu nhìn xuống ngay khi tôi có cảm giác mình tách rời thân xác tôi có thể thấy được thân xác mình.

- S. Bose: Lúc đó Shanti có cảm giác đau đớn mỏi mệt yếu đuối hay không?

- Shanti: Không! lúc đó tôi không thấy một chút gì gọi là đau đớn mệt mỏi cả. Trái lại tôi thấy mình nhẹ nhàng thanh thản lạ lùng.

- S, Bose: Sau đó còn điều gì xảy ra?

- Shanti: Khi đó, trong cái áng áng chói lọi rực rỡ ấy, tôi thấy có bốn người mặc áo dài màu vàng sẫm cùng xuất hiện. Những người này đều rất trẻ khoảng 14, 15 tuổi. Trông họ tươi sáng như những thiên thần. Những người này đi về phía tôi với dáng vẻ nhẹ nhàng thanh thoát. Trước mắt tôi là một ngôi vườn đẹp tuyệt vời, cái vẻ đẹp mà chưa bao giờ tôi đã thấy được ở thế gian nên khó mà mô tả cho hết được... Rồi tôi thấy 4 người hồi nãy tiến gần và nhấc bổng tôi lên cao. Tôi cảm thấy một niềm lâng lâng khó tả lan khắp người. Tôi chẳng có ý niệm gì nữa về thời gian. Chẳng có mặt trời, mặt trăng, cũng chẳng có ngày đêm. Tất cả đều chan hòa trong cái ánh sáng vô cùng tỏa rạng, ấm áp, huyền diệu, lung linh sinh động lạ thường. Tôi chẳng biết nói hay diễn tả làm sao cho hết những gì tôi đã thấy vào lúc đó. Điều kỳ lạ là lúc này hình như tôi không còn lệ thuộc vào những giác quan mà con người có lúc còn sống để nhìn, để nghe, để cảm xúc.

Điều đáng lưu tâm là khi kho6ng còn lệ thuộc vào giác quan mình nữa thì tri giác lại trở nên bén nhạy vô cùng. Dù giác quan con người có tinh xảo đến mấy cũng không giúp con người thấy được xuyên tường, nhưng nếu không còn hiện hữu cơ thể phàm trần hay cơ quan thị giác chẳng hạn thì lại có thể thông suốt được cả bức tường như không và điều này cũng thể hiện cho các giác quan khác, ở lãnh vực nghe, cảm nhận, ngửi...

Trên đây là một số sự kiện thu thập được từ các nhà tâm lý, khoa học, các nhà y học khi họ tiếp xúc được với những người có khả năng nhớ lại tiền kiếp hay đã có lần chết đi sống lại, những người đã có kinh nghiệm với cái chết. Những người này may mắn có được ý niệm về những gì gọi là sự chết và linh hồn. Giáo sư H. H. Price (tại Đại học Oxford) cho rằng: Linh hồn của con người là một phương tiện của ý thức hay nói rõ là hơn là một công cụ của sự hiểu biết và trong cuộc sống, từ cổ đại đến nay kinh nghiệm ở mỗi con người đã có được những sự kiện để chứng minh rằng có cái gì đó ngay trong thân xác họ. Nhiều chứng nhân và nhiều sự kiện được chứng minh về sự hiện hữu của linh hồn và còn khẳng định rằng linh hồn không chỉ đơn thuần là một thể luân phiên thay đổi cho thân xác mà còn là một thể siêu việt hơn nhiều vì giữ những vai trò then chốt, quan trọng trong vấn đề suy nghĩ, cảm nhận, cũng như là cầu nối cho những cuộc sống khác tiếp diễn...

Nhà nghiên cứu Robert Crookall vừa là nhà tâm lý học vừa là nhà khoa học (ông là giáo sư khoa học tài nhiều trường Đại học và là hội viên của nhiều hiệp hội chuyên nghiên cứu về các hiện tượng siêu nhiên huyền bí). Khi nghiên cứu và tìm hiểu về sự hiện hữu của linh hồn, ông đã sưu tập vô số các sự kiện liên quan và nhất là gặp gỡ những nhân vật đáng tin cậy, đặc

biệt những người có lần đã trông thấy tận mắt cái mà con người thường gọi là hồn hay linh hồn. Ô đã ghi chép tất cả những gì đã thu thập và hệ thống rõ ràng. Sau đây là một số hình ảnh và màu sắc về linh hồn mà Robert Crookall đã sưu tầm được.

"Theo tổng kết của R. Crookall thì linh hồn thể hiện dưới nhiều hình dáng và màu sắc. Theo Muldoon thì mờ sáng như sương khói, đôi khi như đầy hơi nước hoặc như vầng mây nhỏ màu trắng không hoàn toàn trong suốt. Hình ảnh này chỉ hiện rõ trong khoảng một vài phút đồng hồ rồi tan biến. Chính ông Edgar Cayce, người có khả năng xuất hồn để chữa bệnh (nổi tiếng ở Hoa Kỳ) cũng thường mô tả linh hồn giống như lớp sương hay khói mờ. Maurice và Irene Elliot cũng đã thấy phần thoát ra từ thể xác người chết có màu trắng như lớp sương mù. E. W.Oaten thì: "giống như hơi nước bốc lên".

Bác sĩ Charles Richet xác nhận rằng: tôi thấy ngay tại giường người chết có một đám mây từ từ thoát khỏi thân xác người chết. Trong tài liệu sưu tập của Robert Crookall có nhiều phần mô tả như thế và đó là những mô tả do chính các nhân chứng như bác sĩ Whiteman, bác sĩ Simons, giáo sư E. Bo ano, bác sĩ Gilbert (Alice Gilbert), bác sĩ A.J.Davis, bác sĩ D.P.Kayner, bác sĩ Hereward Carrington...

Theo một số nhân chứng mà phần lớn là bác sĩ và y tá thì phần sương khói ấy sau khi thoát ra khỏi cơ thể vẫn còn ở cách cơ thể một khoảng mà không rời hẳn. Điều kỳ lạ là sự xuất hiện của một dảy sáng mờ giống như giải lụa nối liền người chết với phần mờ đục như khói sương của cái mà ta thường gọi là linh hồn.

Ngoài ra những hình ảnh đáng ghi nhớ khác còn được nhiều nhân chứng đáng tin cậy trông thấy mà mô tả lại. Đó là sự xuất hiện của một giải màu sáng trắng xuất phát từ phía sau đầu (tiểu não hay ở thùy chẩm) của người chết nối liền với phần mờ đục thoát ra khỏi thể xác người chết (linh hồn).

Trong cuốn Out of the Body Experiences, nhà nghiên cứu Robert Crookall đã mô tả chi tiết các sự kiện vừa trình bày trên đây. Ông đã tiếp xúc với các nhân chứng, họ là những nhà khoa học, những y tá, những bác sĩ. Như bác sĩ R.J.Staver, giáo sư Hitchcock, bác sĩ Hout, các nhà khoa học như J.Bertrand. Oliver Fox, Reverend L.J.C.Street bác sĩ D.P.Kayner, giáo sư M.Eliade, bác sĩ E.W.Oaten, bác sĩ A.J.Davis và Raynor C.Johnson... Những

người này đều đã chứng kiến rõ ràng một khối hơi thoát ra từ cơ thể người vừa tắt thở và trước đó khối hơi còn nối kết với thân xác bằng một giải màu sáng đục rung động và khi sợi dây này rung động mạnh và đứt lìa thì chính là lúc người chấm dứt sự sống, có nghĩa là "hồn đã lìa khỏi xác" Không còn liên hệ gì với thân xác nữa (vấn đề này đã được trình bày đầy đủ chi tiết trong cuốn Những bí ẩn sau cõi chết - đã xuất bản"

Tóm lại. Hiện tượng về sợi dây liên kết giữa thân xác người chết và phần giống như sương khói thoát ra từ thân xác ấy mà người ta thường gọi là hồn hay linh hồn đã là sự kiện mà các nhà khoa học và nhất là giới y học hiện nay quan tâm và ra sức nghiên cứu vì như đã trình bày từ trước, nếu sự kiện này là có thật như nhiều chứng nhân đã thấy rõ ràng thì chắc chắn sẽ phát sinh thêm những ngành chuyên về sự chết như linh hồn học, tử sinh học... Các nhà khoa học cố gắng tìm cách để có thể cụ thể hóa qua hình ảnh rõ ràng và sợi dây bạc ấy, họ không muốn với tinh thần khoa học thực nghiệm lại chỉ vào những lời kể, mô tả của những nhân chứng dù là các nhà khoa học đáng tin cậy đi nữa mà không có bằng cớ rõ ràng. Vì về thu hình đã cố tìm cách ghi lại hình ảnh mà những gì có được lúc con người vừa trút hơi thở cuối cùng. Một số hình ảnh chụp được khối hơi thoát ra từ cơ thể người mới chết, nhưng những nhà nghiên cứu còn muốn thu được những hình ảnh rõ ràng về sợi dây bạc (Silver core). Schrench Notzing, giáo sư bác sĩ nổi tiếng thế giới, trong cuốn Phenomena of Materialisation (1928 - Kegan Paul) đã cho rằng, qua những ảnh chụp về những gì liên hệ đến khối hơi hay sợi dây bạc, tuy không rõ nét nhưng dù sao đó cũng là một hình ảnh đáng lưu tâm. Có thể hình ảnh ấy chỉ là lớp ngoại mạo che dấu bên trong nhiều bí ẩn hơn. Theo một số lớn các nhà khoa học thì hình ảnh cho thấy như là một khối siêu vật thể ấy khi tách khỏi cơ thể tức là sự sống không còn, giống như giòng điện đã ngưng truyền nguồn điện lực vào cái máy.

---o0o---

Chương 02 - Luân Hồi Qua Các Tôn Giáo

Thuyết luân hồi đã có từ lâu và bàng bạc cùng khắp thế giới. Lúc đầu nhiều người vẫn tưởng triết thuyết Luân hồi chỉ có ở Ấn Độ nhưng qua các nghiên cứu sâu xa hơn thì Luân hồi còn là tín ngưỡng của người Ai Cập. Ở Hy Lạp, vấn đề luân hồi được nói đến nhiều mà đại diện là nhà triết học cổ đại nổi danh Platon đã nhiều lần đề xướng trong các tác phẩm bất hủ của mình. Không riêng gì Ấn Độ giáo và Phật giáo thường dùng thuyết luân hồi làm căn bản, các vị tăng lữ Gô Loa cũng đã một thời giảng dạy Luân hồi cho

các tín đồ của mình. Nhà triết học Schopenhauer khi nhắc đến vấn đề Luân hồi cũng đã ghi nhận rằng các dân tộc Mỹ Châu, da đen và cả người Úc Đại Lợi cũng đã biết khá nhiều về luân hồi. Giáo phái Hồi ở Hindoustan (giáo phái Bohrahs) đã rao giảng về thuyết Luân hồi cũng như cổ xúy vấn đề ăn chay không ăn thịt. Một số lớn dân vùng hoang đảo, những người dân Fijii cũng tin vào luân hồi: Tuy nhiên đi sâu vào thuyết Luân hồi phải là Ấn Độ giáo và Phật giáo

---o0o---

Ấn Độ Là Cái Nôi Cơ Bản Của Thuyết Luân Hồi Tái Sinh

Nhà biên khảo nổi tiếng William Durant (thường gọi là Will Durant) khi viết về triết thuyết của các tôn giáo cổ xưa ở Ấn Độ đã lưu ý nhiều về tín ngưỡng mà dân chúng Ấn đã tin tưởng từ thời Vệ Đà (Veda) (2000 - 1000). Tôn giáo xưa cổ nhất của Ấn, theo Durant là tôn giáo mà người Naga đã theo (dân tộc cổ nhất Ấn Độ thường thờ thần rắn).

Người Naga thờ đủ các vị thần, họ tin là có đủ linh hồn, tin vào thần tạo ra muôn loài trên quả đất, vị thần đó có thể là Soura, là Prajapati, là Indra... Thần này có cơ thể tách đôi phần pati thuộc nam giới và phần patnie thuộc nữ giới. Về sau hai phần ấy rời ra và chuyển hóa thành những hình tượng sinh vật khác qua mỗi lần đều tìm đến nhau để phối hợp nên vạn vật mới được sinh thành. Bộ kinh lâu đời Upanishad cho thấy rằng mọi vật đều được sinh ra theo vòng luân hồi chuyển hóa, hình thể sinh vật này được phát sinh là do một hình thể khác kia chuyển qua. Con người phàm trần mắt thịt chỉ thấy mọi sự vật qua hình dáng, biểu tượng bên ngoài mà tưởng rằng cái này khác cái kia. Giác quan con người chưa đủ khả năng để lãnh hội được những gì có tính cách huyền vi sâu xa bên trong những gì mà họ thường thấy, nghĩa là giác quan con người không nhận ra được cái bản thể vi diệu bên trong những hình thể hiện hữu trên thế gian này. Theo lời dạy trong bộ kinh này thì con người có linh hồn, linh hồn liên kết với thể xác lúc sống, nhưng khi chết, linh hồn tách rời khỏi thể xác và chịu sự phán xét theo luật tự nhiên. Linh hồn sẽ được sống ở cảnh an lạc hay chịu xử phạt công minh. Kinh Upanishad Katha thì chỉ cần nhìn đời sống của một cây lúa từ khi được gieo cho đến khi chết là có thể biết được kiếp người sống chết ra sao, câu: "Con người giống cây lúa, sẽ chết đi như cây lúa rồi lại tái sanh như cây lúa mà thôi" đã được dân tộc Ấn thời cổ đại thuộc nằm lòng. Các kinh Veda thường là những bài thơ dài và được truyền khẩu từ đời này qua đời khác. Kinh Veda được người Ấn xem như là báu vật thiêng liêng là một tín ngưỡng

thâm sâu cao cả và các nhà nghiên cứu tôn giáo đã xem kinh Veda của người Ấn cổ đại giống như kinh Coran của người Hồi giáo hay Thánh kinh (Bible) của người Ky tô giáo vậy: Bộ kinh Upanishad được dân Ấn ngày xưa coi như phép màu cứu rỗi con người. Nhà triết học Schopenhauer khi nghiên cứu về bộ kinh này đã viết như sau: "trên thế giới, chỉ có các Upanishad là có thể xem như nguồn an ủi vô biên cho đời sống của tôi, suốt cả đời tôi cho đến khi tôi từ giả cõi đời". Theo William Durant thì Upanishad có thể xem như một tác phẩm triết lý và tâm lý xưa cổ nhất của loài người. Đây là tác phẩm chứa đựng những tư tưởng sâu sắc huyền vi nhất trong lịch sử triết học. Giải đáp những thắc mắc to lớn từ muôn nơi muôn thủa của con người: Vì sao lại sinh ra ta? Ai đã sinh ra ta? Ta từ đâu tới và sẽ đi về đâu trong tương lai? Sau khi chết? Cái mà loài người vừa thắc mắc, vừa lo sợ, vừa phân vân là sự tái sinh của con người qua nhiều kiếp nhiều đời đến độ một vụ quốc vương quyền uy tột bực, sống cuộc đời giàu sang tuyệt đỉnh nhưng vẫn phải lo lắng phân vân về cái chết sẽ đến cùng với sự luân hồi tái sinh trở lại. Chỉ có sự giác ngộ của chính mình, dẹp bỏ các ta, cái "ngã" ẩn núp trong con người ta thì mới mong thoát được sự tái sinh mà thôi. Muốn vậy phải tẩy sạch mọi ý nghĩ, mọi hành động, phải giữ cho tinh thần trong sạch không vướng mắc những ý nghĩ của con người phạm tục... có thể mới thấy được cái nội tâm mình, thấy được cái bao la diệu kỳ của linh hồn mà họ chỉ là một phần tử và sau cùng cá nhân sẽ biến đi để lộ rõ cái thực thể siêu việt hiện ra, khi đó rõ ràng ta không còn là ta nữa vì cái ta thật sự chỉ là một chuỗi của những trạng thái ý thức kế tiếp liên hệ nhau, đó là cái xác thân được nhìn từ phía trong ở nội tâm mà thấy cái Atman như cái tinh anh siêu đẳng của Linh hồn, đó là cái tuyệt vô cùng vô sắc vô tướng vô thanh... (theo William Durant). Ngoài ra còn có cái bản thể của vũ trụ thế giới hồn bao la là Brahman, đó là linh hồn của vũ trụ. Đó là linh hồn của mọi vật. Sai cùng Atman sẽ hòa đồng với Brahman thành một, nghĩa là Linh hồn của vũ trụ thế giới.

Trong Upanishad đề cập nhiều đến vấn đề Luân hồi tái sinh. Ở đây từ Moksha được hiểu như sự luân hồi hay vòng luân hồi chuyển tiếp.

Tuy nhiên không phải ngay trên đất Ấn Độ thời xưa cổ ấy mọi người đều tin vào thuyết con người cò Linh hồn và linh hồn chuyển hóa theo sự Luân hồi tái sinh. Có nhiều thuyết phát sinh từ các nhà thuyết giáo khác đi ngược lại những gì về thuyết luân hồi hay còn bài bác thuyết luân hồi. Những người hoài nghi thuyết luân hồi tái sinh cho rằng người ác hay kẻ hiền lương đều bị lệ thuộc cả vào Số mệnh chớ không phải làm ác là chịu tai họa hay làm lành là được ân sủng của Thượng Đế. Mọi người ai cũng đều

phải chết dù cho đó là kẻ tài ba xuất chúng hay kẻ ngu muội điên khùng và khi chết thân xác đều tan rã chẳng còn gì. Brishaspati đã đưa ra thuyết Hư vô để theo đó chẳng có trời, chẳng có Thượng Đế, chẳng có Linh hồn, thần linh gì cả nên chẳng có thế giới mai sau cho mỗi kiếp người, không có sự luân hôi tái sinh hay sự giải thoát cuối cùng. Trong một cuốn kinh của Brihaspati có những đoạn đại ý như sau:

Cuộc đời không có gì đáng lo nghĩ. Đời người không có gì đáng sợ, không trời đất, không linh hồn

Không có thế giới khác cũng như không có kiếp sau.

Ngày nào còn sống thì cứ vui hưởng cho thoả xác thân.

Hãy mượn tiền bạn bè để ăn chơi. Càng nhiều bơ sữa càng hay. Tại sao ta phải ép xác nhịn ăn, nhịn uống, nhịn mặc, hạn chế và tiết kiệm?

Làm sao cho thân xác chúng ta sau đã chết rồi đã trở thành bụi, đất lại còn có thể quay về nữa? Còn nếu một hồn ma nào đó là có thật thì khi qua thế giới khác, tại sao lại quen đi mọi thứ mà không còn nhớ thương nuối tiếc những người thân yêu của mình còn lại đằng sau?

Vậy thì hễ còn sống thì ta cứ hưởng mọi thứ.

Từ những ý niệm ấy của Brihaspati làm xuất hiện nhiều phái duy vật trong đó đáng kể nhất là phái Charvaka. Phái này đề cao giác quan con người và cho rằng cái gì giác quan không nhận thấy thì đó là sự hư không mà thôi. Do đó linh hồn chỉ là cái tưởng tượng mà kinh Veda đã đưa ra để phỉnh gạt mọi người. Phái Charvaka đề cao vật chất và cho vật chất là cái thực thể rõ ràng và quan trọng mà thôi. Họ lý luận rằng từ khi loài người xuất hiện đến giờ chưa ai thấy linh hồn cả và cũng chưa ai thấy linh hồn tách rời khỏi thể xác hết. Mọi hiện tượng trong vũ trụ đều là tự nhiên. Sở dĩ nhiều người đặt ra giả thiết có một Thượng Đế là có ý giảng về thế giới hay hiểu thế giới. Vì không tự tin nên họ tin vào tôn giáo và thần linh, thần quyền. Thiên nhiên lúc nào cũng thản nhiên như không trước mọi sự. Kẻ thiện, kẻ ác, người khôn người ngu đều chết và khi sống những con người đó đều hít cùng hơi thở của thiên nhiên, uống nước của thiên nhiên, hứng ánh mặt trời chung không phân biệt kẻ này người kia vì mục đích của đời sống là sống. Chính những lý luận có tính cách "Bình dân" "thực tế" và "nghe thuật tai" cho một số người ấy mỗi ngày một lan rộng mà những gì gọi là thâm sâu vi diệu trong các kinh Veda ngày càng bị mai một. Hơn nữa nhiều đoạn trong

kinh Veda quá sâu sắc khó hiểu khiến nhiều người Ấn cảm thấy phân vân... và Ấn Độ đã trải qua một thời gian dài ở trong tình trạng hoài nghi về tôn giáo. Tuy nhiên Ấn Độ cũng không hiếm những triết thuyết mới mẻ khác dần dần thay thế và trám chỗ cho khoảng trống đầy hoài nghi đó. Phái Jainisme cho rằng mọi vật trong vũ trụ đều có linh hồn. Tinh thần và vật chất là hai phần chính ở một bản thể. Khi một linh hồn nào đó không phạm tội lỗi lúc ở một thân xác nào đó nghĩa là không gây khổ đau, tàn hại kẻ khác thì linh hồn ấy sẽ thành Paratmatman (linh hồn tối cao) để khỏi bị đầu thai lại trong một khoảng thời gian nào đó. Sau khi hết định kỳ linh hồn ấy sẽ tiếp tục đầu thai trở lại. Sự giải thoát hoàn toàn không còn bị tái sanh chỉ dành cho linh hồn nào hoàn thiện tuyệt đối mà thôi. Những linh hồn hoàn hảo ấy là Arhat. Muốn đạt tới kết quả ấy thì con người phải đoạn tuyệt với những thú vui của thể xác, phải an vui tự tại, phải giữ tâm hồn thanh thản không tư lợi, dục vọng. Không trộm cướp và không tàn hại, không gây khổ đau cho mọi sinh vật. Chỉ có thể mình làm khổ mình hay tự giết mình thôi còn ngoài ra không được giết bất kỳ con vật nào.

Đây rõ ràng là tu khổ hạnh để đạt mục đích tối thượng là không còn khổ đau, tái sanh trở lại cõi trần. Tuy nhiên các lời nguyện vừa kể thật khó cho số lớn tín đồ nào muốn đạt đạo vì giới luật Ashima rõ ràng là quá khắt khe nhưng những tín đồ của giáo phái Jain vẫn tin rằng cứ mỗi thời gian đã định nào đó, thế gian sẽ lại có một Đấng cứu thế gọi là Jina giáng trần để cứu độ chúng sanh.

Trong khi phần lớn dân Ấn còn hoang mang trước những luận thuyết của một số tôn giáo rao truyền trong dân gian qua các bộ kinh Veda, hay qua những lời báng bổ của Brihaspati (phái Charvaka), hoặc qua những giáo điều khổ hạnh của giáo phái Jain v.v... thì một tôn giáo mới ra đời. Tôn giáo này đã giải thích nguyên nhân sự đau khổ của con người, của sự luân chuyển liên tục của kiếp người qua bốn giai đoạn: Sinh, Lão, Bệnh, Tử, và khi đã tử thì sự tái sanh lại khiến loài người soay vần chuyển hoán mãi trong kiếp luân hồi đau khổ. Sự kỳ lạ là người tìm ra nguyên nhân của sự đau khổ và sự luân hồi tái sinh lại là một con người đầy hạnh phúc quyền uy và đầy hứa hẹn ở tương lai. Người ấy là một Thái tử, tục danh là Siddgharta (Tất Đạt Đa), tên họ thị tộc là Cồ Đàm (Gautama) con của Quốc Vương Shuddodhana xứ Kapilavatsu thuộc vùng Hy Mã Lạp Sơn (Himalaya). Mặc dầu sống giữa sự giàu sang quyền quý những tâm tư Thái Tử lại luôn luôn u uẩn vì những dằn vặt lạ lùng về những khổ đau của kiếp người. Thái tử đã thấy rõ cảnh già lão, bệnh tật, đau khổ và cảnh tử biệt chia ly giữa kẻ chết và người sống, nhiều cảnh khổ đau ghê sợ diễn ra trước mắt ngài là khi ngài ra khỏi 4 cửa thành

để dạo chơi, Thái tử tự đặt câu hỏi rằng tại sao mọi người đều phải già, phải bệnh, phải chết sau khi được sinh ra? Vì sao con người lại phải sinh ra, lớn lên và chịu quy luật lạ lùng đó. Thái tử hỏi tả hữu thì ai cũng bảo đó là lẽ trời, là luật tự nhiên. Vậy chính Thái tử cũng phải chịu quy luật đó, chính phụ vương và mẫu hậu của người cũng không thoát khỏi được những cảnh khổ đau ấy dù là bậc đế vương quyền cao đức trọng? Ngay cả loài sinh vật, Thái tử cũng đều thấy chịu quy luật chung ấy. Phải làm sao để các khổ đau ấy không còn tái diễn mãi ở mọi người. Nỗi suy tư ấy dằn vặt Thái tử và mặc dầu có vợ đẹp, con ngoan, sống cuộc đời vàng son đầy hạnh phúc. Thái tử vẫn cảm thấy đó chỉ là giai đoạn và rồi chính mình cũng phải theo luật tự nhiên để đến hồi già nua run rẩy, bệnh hoạn đau đớn rồi chết mà thôi. Rõ ràng con người đang lặn hụp trong bể khổ đau mà không có ai cứu thoát quyết định cuối cùng là Thái tử cương quyết lìa bỏ những ràng buộc của vật chất tầm thường của cuộc sống để đi tìm chân lý, tìm nguyên nhân của sự khổ đau và tìm sự giải thoát không những chỉ riêng cho bản thân Thái tử mà còn cho tất cả mọi người, mọi chúng sanh. Một đêm kia, nhân mọi người đều ngủ say, Thái tử lẻn trốn khỏi Hoàng cung cùng với một người thân tín là Channa (Xa Nặc) lên ngựa đến nơi hoang vắng cho Channa trở về còn một mình quyết tâm vào rừng tìm nơi thâm sơn cùng cốc để nghiền ngẫm cuộc đời. Sau bao nhiêu gian khổ và sau bao phương cách thực hành lối tu khổ hạnh ngài cũng không tìm thấy được lời giải đáp của vấn đề. Ngài ngồi xuống gốc một cây cổ thụ và bắt đầu tập trung tư tưởng nghĩ về mọi lý lẽ của cuộc sống, về nguyên lai của Sinh, Lão, Bệnh, Tử... Nhờ cái có "thấy" (kiến chữ kiến ở đây không nên hiểu như sự thấy bình thường bằng kiến thức tương đối mà bằng con mắt bát nhã, một thứ trực giác đặc biệt giúp ta tiến vào sâu bên trong của chính thực tại (D.T.Suzuki) Cái "biết" (tri: Nana, janàna) có chiều sâu, nhờ cái "kinh nghiệm Ngộ" mà sau sáu năm tu khổ hạnh và tu tập thiền định mà Ngài khai mở được cái tri giác nội tại để thấy được mọi lẽ huyền vi của vũ trụ. Ngài thấy rõ sự luân hồi như cái vòng xoay chuyển, cái khổ đau của tất cả mọi loài, mọi chúng sanh chớ không riêng gì con người. Tất cả là do ở Nghiệp được gọi là Karma. Chính luật Karma này đã khiến cho sự sinh tử và tử sinh xoay vòng chuyển hóa mãi không ngừng và sự đau khổ cứ thế mà không bao giờ chấm dứt. Con người ở kiếp này hành động ra sao lúc sống tức là đã tạo nghiệp. Sự tạo Nghiệp này là sự gieo Nhân để rồi gặt Quả. Nếu gieo nhân lành thì gặt quả tốt, nếu gieo nhân ác thì gặt quả dữ. Nghiệp lành hay dữ ấy chính là nguyên nhân chuyển biến vòng luân hồi nó như tác động đội ngược lại như khi ta ném trái banh vào vách tường vậy. Tuy nhiên, con người cũng như tất cả chúng sanh thường mê mờ u tối vì bị vô minh che lấp nên không thấy, không biết được định luật liên hồi quả báo vì thế mà tưởng rằng chết là hết nên mọi hành động của mình dù

tàn ác bất nhân rồi cũng qua tất cả vì chết là hết, không biết rằng nghiệp quả khiến con người phải tái sanh mãi để chuộc lấy tội lỗi do mình đã gây ra từ kiếp trước.

Trong các lần truyền đạo Ngài thường tóm tắt những bài giảng thật dễ hiểu cho mọi người.

Sinh, già, bệnh là những đau khổ.

Than khóc, tiếc nuối, buồn thương, thất vọng, giận hờn, ganh ghét đều là những điều khổ hạnh và cũng là nguyên nhân gây nên đau khổ. Dục vọng làm con người mê mờ u tối. Cái mong ước, cái thỏa mãn, cái đam mê vì cái bản ngã, cái ta chính là những nguyên nhân gây nên luân hồi tái sinh mãi mãi. Sự giác ngộ mọi lẽ huyền vi của vũ trụ, luân hồi đến với Ngài được mô tả trong Ngũ Lục của Đại Đăng Quốc Sư như sau:

... Đó là buổi sáng, nhằm ngày mồng tám tháng chạp. Sau một thời nhập định, Ngài bỗng ngước lên nhìn trời và thấy sao Mai chiếu sáng.Ngay lập tức, sự kiện này giống như một tia sáng xuyên sâu vào ý thức ngài (cái ánh sáng vi diệu không phải phát ra từ sao Mai mà chính là cái ánh sáng phát sinh trong tiềm thức Ngài, được khơi dậy từ ánh sáng của sao Mai) và chấm dứt sự tìm chân lý của Ngài. Đây là biến cố trọng đại nhất trong cuộc đời tìm đạo của đức Phật. Vì thế về sau những buổi lễ kỷ niệm ngày Thành Đạo, tín đồ thường ghi nhớ để tổ chức vào ngày mồng 8 tháng Chạp".

Ấn Độ giáo cho rằng những kẻ khốn cùng, đói khổ, tàn tật nghèo nàn là những kẻ đang gánh chịu những gì mà ở tiền kiếp họ đã gây ra. Cái quả báo ấy luôn luôn tương xứng với các hành động từ trước. Đó là lẽ tự nhiên, công bằng, hợp lý. Tội lỗi của một con người khi còn sống sẽ xác định nên đời sống kế tiếp. Con người chính là kết quả, là sản phẩm của những tội lỗi từ kiếp trước nên khi đầu thai vào đời kế tiếp sẽ luôn luôn tùy vào những tội lỗi trước đây để xác định kiếp sống và những gì mà kiếp sống ấy phải cưu mang gánh chịu. Vì thế những kẻ đang đau khổ không có gì phải kêu ca than khóc trách cứ bất cứ ai. Ở Ấn, nhan nhản những người đói khổ lê lết tấm thân tàn, dù kêu rên tha thiết khẩn cầu cũng hiếm có ai thương tình giúp đỡ. Vì từ ngàn xưa trong tâm trí người dân Ấn đã in sâu thuyết luân hồi căn cứ vào luật của Manou, một triết gia nổi danh Ấn Độ thời xưa cổ. Theo đó xã hội có nhiều giai cấp từ cao xuống thấp. Đại cương thì xã hội Ấn gồm có 4 giai cấp chính. Tuy nhiên mỗi giai cấp lai phần thành hàng chục giai cấp nhỏ hơn, chính sự phân chia giai cấp này đã làm chia rẽ dân Ấn, tạo sự kỳ thị, áp bức,

khinh miệt, căm thù, xa lạ, ích kỷ giữa những con người với nhau. Giai cấp thấp nhất trong xã hội là hạng cùng đinh. Đây là hạng người không ai để ý đến, chẳng ai thương xót cứu giúp vì ai cũng cho rằng kiếp trước họ đã tạo nhân ác cho nên nay phải nhận quả báo là lẽ tự nhiên. Người Ấn tin vào thuyết của Manou nên phần lớn đều thờ ơ trước những người khốn khổ này. Tuy nhiên không phải mọi người đều có thái độ và niềm tin giống nhau vì thế vẫn có người đứng ra cứu trợ, nhưng chỉ là thiểu số.

Chính Phật Thích Ca đã nhìn thấy sự vô lý bất công và sai lầm trong việc phân chia giai cấp ở xã hội Ấn nên trong khi truyền đạo đã thường căn dặn các đệ tử là không nên có ý nghĩ nông cạn và hẹp hòi như thế. Phật giáo cũng nêu nên vấn đề tái sanh nhưng sâu sắc và chú trọng nhiều vào phương thức để giải thoát khỏi sự tái sanh, do đó, đạo Phật được coi là đạo Giải Thoát.

Theo thuyết luân hồi của Phật giáo thì mọi sinh vật đều chịu chung một quy luật tự nhiên là thành, trụ, hoại, không. Sinh tử, sống chết cứ tuần tự xoay vần chuyển hóa theo vòng luân hồi nhân quả mà nguyên nhân là do bởi những gì bản thân đã tạo ra. Trong vũ trụ, thế gian, không có sự vật gì mà không qua 4 giai đoạn thành, trụ, hoại, không cả. Từ một tế bào là đơn vị nhỏ nhất trong cơ thể cho đến vật to lớn như mặt trời trong thái dương hệ của chúng ta cũng đều chịu quy luật là sự hình thành, tồn tại trong thời gian nào đó (trụ) nhưng rồi cũng phải hủy diệt (hoại) cuối cùng trở thành không... để rồi lại kết hợp và tạo thành vật mới. Đó là tính cách vô thường, vô ngã ở mọi vật.

Đã hiểu được luật luân hồi thì phải làm thế nào để thoát khỏi cái vòng ràng buộc đó chớ không thể an phận chịu đựng một cách thụ động phải làm sao để khắc phục, chế ngự tìm lối thoát khỏi sự đọa đày triền miên của những kiếp người.

Theo thuyết luân hồi thì:

Sự sống và hành động lúc còn sống liên hệ nhân quả với nhau rất chặt chẽ. Trong khế kinh có đoạn như sau:

"Nếu muốn biết hành động của quá khứ thế nào thì hãy nhìn đời sống hiện tại. Nếu muốn biết đời sống tương lai ra sao thì hãy nhìn vào hành động hiện tại".

Sự sống là phản ánh của hành động, từ đó có thể rút ra luận lý rằng chỉ có hành động mới làm cho thay đổi đời sống sinh vật. Vì thế, điều dễ hiểu là làm ác đời này thì đời sau sẽ khổ. Đời này khổ là do đời trước đã làm việc bất nhân. Làm thiện đời này thì đời sau sẽ được an vui. Như thế vấn đề cải hóa việc làm của mình lúc còn sống chính là gieo cái nhân tốt để rồi sẽ gặt vào đời sau những gì an lạc do cái nhân trước đã tạo nên.

Tuy nhiên khi nói về vấn đề luân hồi, về nhân và quả, cũng nên lưu ý rằng, lý thuyết nhân quả của Phật giáo không có tính cách hoàn toàn cứng ngắc và theo quy luật kiểu máy móc, có nghĩa rằng không phải luôn luôn hễ nhân nào đã tạo thì sẽ nhận lại quả hoàn toàn như thế, không phải tuyệt đối kiếp này dùng dao giết người thì kiếp sau sẽ bị kẻ khác dùng dao giết lại (bộ kinh Hiền Ngu của Phật giáo cũng có ghi nhận điều này), Luân hồi ở đây phải hiểu là sự tác động ngược lại một cách tương xứng, chữ tương xứng không có nghĩa là sự giống nhau hoàn toàn, trái lại đôi khi còn có sự sai khác về hình thức, nguyên nhân và kết quả nhưng chủ đích sau cùng của vấn đề nhân quả vẫn phù hợp.

Theo lý thuyết của Phật giáo thì sự sống phát sinh là do nguyên nhân, do cái nghiệp (Karma) đã dẫn vào 6 con đường gọi là lục đạo. Sáu con đường đó là Thiên, Nhân, A tu la, Ngạ quỉ, Địa ngục, Súc sanh. Đó là 6 con đường đáng sợ. Mọi sự vật đều được hình thành do nhân duyên (nhân cái này, vì cái này mà sinh ra cái khác), gieo hạt giống xuống đất thì sẽ nẩy mầm mọc ra cây cối rồi sinh cây ra quả. Nhân duyên gồm có: vô minh, hành thức, danh sắc, lục nhập (mắt, mũi, tai, lưỡi, thân và ý), xúc, thọ, thủ, hữu, sinh, lão, tử... Nhân duyên tương quan tác động lên nhau. Chính vì có nhân duyên mới có sự vật, mới có cái thân, có cái thân mới có sinh, lão, bệnh, tử, mới có khổ đau.

Mười hai thứ trong nhân duyên vừa kể chính là 12 giai đoạn liên hệ nhau, tạo nên cái vòng luân hồi ràng buộc những đời sinh vật. Tín ngưỡng luân hồi nhân quả hầu như là một tín nhiệm tự nhiên của con người và vì thế mà nhiều người tưởng rằng trong Phật giáo đạo lý nhân quả được xem như là một đạo lý đơn giản dể hiểu. Tuy nhiên vấn đề không phải như ta tưởng. T.T.Trí Quang đã trình bày rõ hơn vấn đề này như sau khi bàn đến Đạo lý nhân quả luân hồi.

---o0o---

Đạo Lý Nhân Quả

Có nhiều người nghĩ rằng trong Phật giáo, đạo lý nhân quả được nhận là một đạo lý dễ hiểu. Nhưng sự thực trái lại. Sự thực là đạo lý đó tuy quá hiển nhiên, chi phối trực tiếp và toàn diện cuộc sống của con người nên con người ai cũng phải nhận biết, nhưng sự nhận biết đó rất dễ sai lầm. Khi người ta nói nhân quả là trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, nói như vậy tức là công nhận lý thuyết "duy vật" hẳn hoi, trong khi đạo lý nhân quả là chứng minh chủng tử phát hiện, hiện hành hay đảo lại; cũng như khi người ta nói nhân nào quả đó, mảy mún không sai, nói như vậy tức là "thường kiến" ngoại đạo, vì đạo lý nhân quả chứng tỏ nếu có nhân mới có quả mà quả có thể không có nếu nhân bị đổi bỏ. Nhiều khi người ta đưa luận điệu bảo nhân quả nhất định không thể tránh được để muốn cho mọi người sợ hãi và dè dặt hành động của họ, nhưng đồng thời họ đã phủ nhận tất cả lập trường của Phật pháp, vì nếu nhất định không tránh được, nghĩa là nguyên nhân không thể đổi bỏ được thì tu hành làm gì và tu hành sao được? Kiểm tra lại sự nhận định và lối thuyết minh cẩu thả của chúng ta như thế, để mọi người thấy rằng đừng nghĩ Phật pháp có đạo lý này dễ, đạo lý kia khó, rồi nói càn nói bướng với cái mình cho là dễ, nói kiêu nói ngạo với cái mình cho là khó. Điều quan trọng của Phật pháp mà ai cũng phải biết, là đạo lý nào cũng chứa đựng toàn diện Phật pháp, nên phải dè chừng trong sự hơi hiểu và nhất là sự nói ra.

Đại cương đạo lý nhân quả có hai phần:

1. Tất cả các pháp đều có chủng tử riêng biệt, tâm có chủng tử của tâm,vật có chủng tử của vật, tất cả các pháp là những hiện hành do chủng tử của nó phát hiện, như vậy gọi là "đẳng lưu nhân quả".

2. Tất cả sự sống đều là nghiệp lực riêng biệt, khổ do nghiệp lực ác, vui do nghiệp lực thiện, tất cả sự sống là những hiện hành do nghiệp lực phát hiện, như vậy gọi là "dị thục nhân quả".

Hai hệ thống nhân quả này hiểu như thế nào nơi sinh mạng của ta? Ta gọi là sinh mạng của ta, nếu phân tích ra rồi gồm lại mà nói, thì sinh mạng là một danh từ gọi là sự hóa hợp của bao nhiêu hiện hành thuộc về tâm lý và vật lý; bao nhiêu hiện hành được phát hiện bởi bao nhiêu chủng tử riêng biệt của chúng nó, đó là hệ thống nhân quả đẳng lưu. Nhưng bao nhiêu hiện hành tâm lý vật lý hóa hợp thành một sinh mạng như vậy, sinh mạng đó hoặc đồng màu sắc khổ hoặc đồng màu sắc vui, khổ hay vui đó là hiện hành của

nghiệp lực ác hay thiện; đó là hệ thống nhân quả dị thục. Gồm cả hai hệ thống nhân quả này lại là nhân quả nơi chánh báo, nơi nhân sinh, còn phía y báo, phía vũ trụ thì chỉ tùy thuộc và gồm vào nhân sinh (đẳng lưu quả của vũ trụ cũng chỉ là chủng tử ở "tạng thức" còn dị thục quả của vũ trụ cũng chỉ do nghiệp lực ảnh hiện).

Đại cương đạo lý nhân quả như vậy, có vài chi tiết cần phải chú ý:

Trước hết, cứ theo hệ thống nhân quả thứ hai, chúng ta thấy sự sống có ra là vì năng lực của hành động. Hành động thế nào sẽ hình thành sự sống như thế. Nên khế kinh nói "muốn biết hành động quá khứ như thế nào, thì chính sự sống ngày nay đó, muốn biết sự sống ngày sau như thế nào, thì chính hành động ngày nay đó". Và chính nguyên lý sự sống là phản ảnh của hành động này chứng minh rằng cũng chỉ hành động mới thay đổi sự sống. Nói như vậy hay nói rằng muốn thay đổi đời sống thì căn bản là phải thay đổi hành động, cũng như nhau. Cho nên làm ác phải khổ, muốn hết khổ được vui thì phải bỏ ác làm thiện. Hình thức sinh hoạt hiện tại của con người. Cũng nguyên lý đó, chứng tỏ hiện tại và mai hậu, hình thức sinh hoạt của con người muốn nó như thế nào là phải hóa cải hành vi của mình. Đó là nguyên lý mà đức Phật thiết lập ra phần giáo lý căn bản cho con người. Bởi vì nguyên lý đó thật là nguyên lý căn bản cũng như hành vi thật là căn bản của đời sống con người cà con người thật là căn bản của tất cả hình thức sinh hoạt của nó.

Thứ nữa, phụ thuộc vào chi tiết trên đây nếu ta đặt ra câu hỏi như thế này: khi cái nhân chưa ra kết quả, nhân ấy có thể đổi bỏ được không? Khi cái nhân đã kết quả, quả ấy có thể gia giảm được không? Đổi từ ngữ đi mà hỏi thì hành vi đã làm mà chưa kết quả, hành vi đó có thể đổi bỏ không? Hành vi đã tạo ra đời sống rồi nghĩa là đời sống hiện tại đây có thể thay đổi gì không? Nếu không thì như đã nói trước kia, sự tu hành có hiệu lực gì và tu hành sao được? Cho nên phải biết đạo lý nhân quả chứng minh tất cả vạn hữu trong đó con người cũng vậy, thảy thảy đều có thật có đặc tánh cố định nên chỉ "có thể có nếu có nguyên nhân". Đã là nếu thì nguyên nhân nếu không có, kết quả cũng không. Làm cho không nguyên nhân đi, đó là năng lực của sự tu hành. Làm cho không đi bằng cách nào? Là đem một nguyên nhân khác thay đổi vào nguyên nhân đó, đem một hành động đổi bỏ hành động, vì nguyên nhân hay hành động cũng không có một thứ nào có đặc tính cố định. Nếu cố định thì đã không thể có ra được. Đó là cắt nghĩa một nguyên nhân có thể đổi bỏ. Còn đời sống hiện tại, một kết quả đã có, thì sao?

Đạo lý nhân quả nói trong dị thục nhân quả có "sĩ dụng nhân quả", nghĩa là nhân lực hiện tại có thể gia giảm đến thay đổi được đời sống hiện tại.

Đó là nguyên lý trong luật nhân quả chứng minh sự hành trì giáo lý "căn bản" của người tại gia thì hóa cải và có thể hóa cải được hình thức sinh hoạt hiện tại - Cho nên nhân quả là một luật rất hoạt động, trong đó các hệ thống nhân quả đổi bỏ nhau và hỗ trợ cho nhau. Do đó, thuyết định mạng ngày nay và thuyết thường kiến ngày xưa không thể đứng vững được với sự thật biến chuyển trong luật nhân quả và chính đó là tất cả nguyên lý căn bản của sự tu hành. Vạn hữu chuyển biến theo luật nhân quả nên khổ não có thể đổi bỏ và an lạc có thể kiến thiết.

---o0o---

Đạo Lý Luân Hồi

Đạo lý luân hồi tùy thuộc và bổ túc cho hệ thống nhân quả thứ hai, nhân quả dị thục. Đạo lý luân hồi cốt chứng minh hai điều:

- Năng lực của hành động tạo ra đời sống.

- Đời sống ấy, như vậy, có thể hóa cải được bằng năng lực của hành động.

Tất cả nguyên lý của sự tu hành thiết lập trên căn bản này. Căn bản này thuật ngữ gọi là "nghiệp quả". Không biết hai điều ấy của nguyên lý nghiệp quả thì như trước đã nói, "tu hành nghĩa là hóa cải đời sống bằng cách sửa đổi hành động", vậy nếu hành động không liên quan gì đến đời sống và đời sống cũng như hành động không thể hóa cải được thì tu hành sao được và tu hành làm gì. Nhưng thực tế, đời sống của con người do chính năng lực hành động của con người tác động và chi phối, vì lẽ đó mới phải tu hành và có thể tu hành được. Hiểu như vậy là đã biết được đại ý và mục đích của đạo lý luân hồi rồi đó. Không cần phải lặp lại một lần nữa, người tại gia cũng đủ thấy do theo sự hiểu biết như vậy mới xác nhận hình thức sinh hoạt của con người cần phải hóa cải và có thể hóa cải được bằng cách hóa cải hành động, đổi bỏ hành động ác thay thế vào bằng hành động thiện thì hình thức sinh hoạt của con người sẽ hình thành một màu sắc an lạc chân thật.

Nhưng năng lực hành động là gì và tạo ra sự sống như thế nào? Sự sống là gì? Đó là những câu hỏi để giải thích thế nào là luân hồi.

Trước hết, điều mà bất cứ khi cắt nghĩa về sự phát sinh của một hiện tượng gì, mọi người Phật tử phải nhớ rằng lý thuyết của phật giáo chủ trương rằng do "chủng tử phát hiện". Do theo thuyết ấy, chúng có thể hình dung thấy vũ trụ là một bể cả gồm có vô số lượng, vô số làn sóng chủng tử. Tất cả hiện tượng chỉ là sự phát hiện của chủng tử đó. Và chủng tử là gì? là năng lực mà bản thân của chúng là chuyển động và hoạt động liên tiếp. Sự hoạt diễn liên tiếp của chủng tử là các hiện tượng. Mọi hiện tượng, như vậy, là gì? chỉ là những vòng lửa do chủng tử liên tiếp hoạt diễn mà thành, giống như cây hương quay vòng một cách nhanh chóng rồi, vì không thấy kịp, chúng ta ngó như có một vòng lửa. Mọi hiện tượng cũng y như vậy. Chúng có ra và tồn tại là do sự hoạt diễn và hoạt diễn liên tiếp của chủng tử mà vì thiếu "tuệ giác bát nhã", chúng ta thấy như là có và sống với cái thấy ấy.

Sự sống cũng vậy, cũng là một tổ chức có nhịp nhàng một chút do sự hoạt diễn của vô số chủng tử sắc tâm (vật lý và tâm lý) Và như trước đã cắt nghĩa, làm cho sắc tâm ấy hóa hợp (sinh mạng), hoạt diễn nhịp nhàng (sống) trong một màu sắc (quả báo) hoặc khổ hoặc sướng. Trong một thời gian (đời sống) hoặc dài hoặc ngắn, là do năng lực của hành động. Năng lực của hành động ấy cũng là một loại chủng tử: chủng tử của nghiệp, động lực của ý chí manh động (vô minh) và khuynh hướng vị ngã (tham ái). Đức Phật có nói rằng làm cho nắm đất rời rạc thành một vắt là nước, cũng y như vậy, tạo nên sự sống là nghiệp, nghiệp của si và ái.

Ta có thể hình dung sự sống của ta như một bộ máy lớn lao và phức tạp, được chạy bởi điện lực. Mọi bộ phận phức tạp gồm thành bộ máy ấy giống như mọi hiện hành sắc tâm có chủng tử riêng biệt mà tổ hợp lại thành sinh mạng. Nghiệp lực làm cho sinh mạng sống cũng như y điện lực làm cho các bộ phận ấy hoạt động với nhau nhịp nhàng trong một bộ máy lớn. Như vậy điện lực có thì máu chạy, điện lực tắt thì máy đứng; nghiệp lực còn thì sanh mạng liên tục mà nghiệp lực chết hết thì sự sống khổ não sẽ giải thoát.

Nhưng làm ra máy cũng như lắp máy, tạo ra điện lực cũng như cho điện lực chạy, tất cả việc ấy là bàn tay của trí thức con người, cho đến thay đổi bộ máy ấy làm ra bộ máy khác, bộ điện lực chiều này ra một chiều khác, cũng là bàn tay trí thức của con người. Tạm thí dụ như vậy để thấy tất cả và hết thảy mọi hiện tượng hiện tại (được mệnh danh là y báo chánh báo đau khổ) là do tạng thức, mà đổi bỏ đi, thay thế vào mọi hiện trạng sau khi giải thoát (được mệnh danh là y báo chánh báo an lạc) cũng là tạng thức.

Tạng thức ấy, học giả Duy thức học xưa đã thí dụ, giống như một bể cả tùy chiều gió mà các đợt sóng nổi lên thế này hay thế khác, hay giống như một tấm vải, tùy thuốc nhuộm mà có màu sắc này hay màu sắc khác. Nhưng, thế này hay thế khác cũng đều là tạng thức. Và làm cho thế này mất đi hay mà thay thế vào thế khác là bàn tay của người thợ nhuộm. Cũng y như vậy đó, luân hồi hay giải thoát đều là tạng thức nhưng làm cho luân hồi diệt mất mà hiện thành giải thoát là năng lực của hành động.

Hành động ác thì do chủng tử ác ấy hiện hành ra đời sống khổ não, đó là luân hồi. Đổi bỏ hành động ác bằng hành động thiện thì do chủng tử thiện đó mà hiện hành ra đời sống giải thoát. Đạo lý luân hồi, như vậy, là đạo lý căn bản dạy cho ta thấy đời ta, ta có thể hóa cải và cần phải hóa cải bằng chính hành động của ta. Và như vậy, đạo lý luân hồi không cốt khăng khăng chứng minh có đời sau mà lại cốt làm cho đời sống giải thoát, điều ấy không cần phải biện luận nữa.

Ngoài ra nguyên nhân gây nên vòng luân hồi nghiệp báo xoay chuyển không ngừng thật ra chính là do sự mê mờ u tối, do vô minh che lấp không nhận thức được đâu là thật, đâu là giả, đâu là nguyên nhân của mọi sự, mọi vật. Không biết rằng "cái ta", cái thân xác của mình cái bản ngã của mình chỉ là hư ảo tạm bợ, mà cứ nhầm tưởng là thật.

Ngay cả cái cảnh giới mà con người đang sống, cũng không phải là thật, không phải trường tồn, bất diệt. Vì cứ tưởng tất cả đều là thật, là bất diệt, vĩnh cửu nên cứ giữ mãi, tiếc rẻ. Do đó mà sinh ra tham muốn, chấp ngã (giữ lấy cái ta, nhận lầm là có cái ta). Cũng chính bởi quá vì cái ta đó mà phát sinh sự vị kỷ, ham lợi, danh, vật chất. Ham sống, sợ chết, phân biệt ta và kẻ khác. Không biết rằng mọi vật luôn luôn thay đổi biến hóa. Cái thân của ta luôn luôn thay đổi từng giây từng phút. Nên cái thân vô thường. Cái tâm của con người cũng thay đổi đó là cái tâm vô thường, môi trường mà con người đang sống cũng luôn luôn thay đổi biến hóa, đó là hoàn cảnh vô thường. Sự thật hiển nhiên ấy lại khó được con người hiểu thấu vì lẽ như đã nói trên là vì con người đã bị cái "vô minh" mê mờ che lấp.

Tuy nhiên, trên thế gian vẫn không phải không có những con người sớm giác ngộ và có khả năng thoát dần ra khỏi cái vô minh che lấp ấy.

Theo các vị Lạt Ma Tây Tạng thì trên thế gian vẫn có nhiều người tuy bị luật sinh tử luân hồi chi phối, nhưng vì họ có trí óc sáng suốt, phát triển về tâm linh và trí tuệ hơn người nên biết rõ mục đích mình phải đến và tránh

các cạm bẫy do vọng tưởng và cái bản ngã chi phối. Chính nhờ cái ý tưởng cao cả, cương quyết, trong sáng và hướng tới mục đích vị tha theo tâm nguyện mà họ không bị lôi cuốn vào những con đường bất định trong khi luân hồi chuyển kiếp. Vì thế cuộc đời họ ít chịu cảnh khổ đau. Nhưng nhiều người về sau tuy có thể thoát khỏi vòng ràng buộc của sự tái sinh, họ vẫn có ý hướng muốn quay trở lại cái vòng luân hồi lần nữa với mục đích vị tha bằng cách chọn kiếp đầu thai theo mục đích mình.

Đây là trường hợp của những nhà tu hành, những vị chân tu ở Tây Tạng. Người Tây Tạng thường tự hào qua kinh sách rằng nơi rặng Tuyết Sơn hàng năm có nhiều vị Lạt Ma đã quyết định chọn kiếp luân hồi nào đó để hoàn tất lời nguyện của mình. Họ là những người muốn rằng sau khi chết, họ phát nguyện đầu thai vào một nhân vật nào, ở vùng nào đó với mục đích là cứu giúp nhân loại hoặc vì họ nhận thấy khi sống ho họ chưa hoàn tất ý nguyện mình nên muốn đầu thai lại để tiếp tục công việc còn bỏ dở. Người Tây Tạng gọi họ là các vị Hóa thân mà cao hơn nữa là những vị Phật.

Theo kinh Phật giáo thì những vị Bồ Tát đôi khi có nhiều ý chí vô cùng to lớn. Những ý chí ấy được gọi là nguyện (pranidhàna) hay nguyện lực (pùrvapranidhàna) Phật A Di Đà (Amitàbha) có 48 nguyện Đức Địa Tạng (Ksitgarha) có 10 nguyện, cũng giống Đức Phổ Hiền Bồ Tát (Sarmantabhadra có 10 nguyện). Mỗi vị có nhiều điều mong mõi cứu độ chúng sanh khác nhau như Đức Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (Manjusri) mong bất cứ ai đến với ngài đều có được trí tuệ siêu việt hoặc Đức Phật A Di Đà muốn chúng sanh sau khi chết đến được cõi an lành tịnh độ và thành Phật đạo.

Những vị Bồ Tát (Bodhisattwa) là vị Phật đáng lý nhập Niết Bàn nghĩa là đã thoát khỏi sự tái sanh, luân hồi, nghiệp quả, nhưng vì họ còn thấy chúng sanh đau khổ trong bể trầm luân nên không nỡ nhắm mắt bước vào hẳn trong cõi Niết Bàn an lạc mà tự nguyện đầu thai trở lại mong cứu giúp kẻ phàm trần thấy rõ con đường phải đi, không còn lầm lạc.

---o0o---

Thuyết Luân Hồi Và Những Tôn Giáo Khác

Như đã nói từ trước, thuyết Luân Hồi thật sự từ ngàn xưa đã lan tràn hầu như khắp thế giới, nhất là các nước ở Á Châu. Nhiều tài liệu sách vở nói về thuyết luân hồi đã ảnh hưởng không nhiều thì ít lên các tôn giáo về sau.

Trong cuốn Du Nirvana Indien, Obry ghi nhận rằng: "Luân hồi là một triết thuyết tôn giáo lâu đời nhất, đã lan tràn khắp thế giới. Tín ngưỡng này phát triển mạnh vào thời cổ đại khiến một nhà Thanh giáo uyên thâm phải lo lắng quan tâm" theo Schopenhauer thì thuyết luân hồi bàng bạc trong dân chúng Ai Cập cổ đại, ở Hy Lạp và là giáo điều căn bản của tôn giáo của các tăng ni Gaulois. Thuyết luân hồi cũng có mặt trong một số giáo phái Hồi giáo ở Hindoustan" (giáo phái Bohrahs); Người Do Thái một số lớn cũng tin vào sự tái sinh, luân hồi thấy rõ qua kinh Talmud. Trong kinh này có nhắc đến sự chuyển sinh của linh hồn từ thân xác này qua thân xác khác như trường hợp linh hồn Abel đã chuyển hoán qua thân xác Moise sau khi đã nhập vào thân xác Seth. Đối với Ky tô giáo thì vào thời cổ xưa không hiếm những vị có chức sắc trong giáo hội đã giảng dạy một số điều liên hệ đến thuyết Luân Hồi Thánh Jerome, cũng như những vị khác có uy tín vào thời đó như: Thánh Gregory, Arnobius, giám mục Nyasa, Lactantius.v..v.. Justior Natryr, Origene, Clement d'Alexandrie, giám mục Mercier đều đã chống lại thuyết Luân hồi mà còn coi đó là vấn đề làm tăng cường rõ rệt sự phán xét công minh về tội lỗi của mỗi người. Hơn nữa thật sự Ky tô giáo cũng cho thấy phần nào đề cập đến thuyết Luân hồi tái sanh khi quan niệm rằng, rồi ra mỗi ngày cũng sẽ gặp lại mình nơi một thế giới nào đó sau ngày phán xét. Điểm đáng lưu tâm là khoảng vào thế kỷ thứ 17 khi chăm sóc những người nô lệ da đen bị chợ từ Phi Châu đến Y Pha Nho và bị đày đọa, vị tu sĩ nổi danh suốt đời tận tụy vì người khác tên là Pierre Claver đã khuyên nhủ họ những câu bao hàm những gì thuộc về Luân hồi nghiệp quả như: "Các con hãy nhớ rằng, những gì mà các con đang trải qua, đang đau khổ thì đó là kết quả của những tội lỗi mà các con đã gây ra từ trước. Giờ đây, các con nên ăn năn sám hối!". Câu nói rõ ràng nhắc đến những tội lỗi xa xưa và phải chăng đó là những tội lỗi từ tiền kiếp của họ. Vì quả thật những người da đen thời bấy giờ bị bọn thực dân da trắng bắt đem bán làm nô lệ chẳng có làm gì nên tội. Tội lỗi nếu có chăng chính là tội lỗi do những người da trắng gây ra. Điều này khiến ta nhớ lại thuyết nguyên tội thường được nhắc đi nhắc lại nhiều trong Ky tô giáo. Theo Schopenhauer thì "thuyết nguyên tội, được hiểu như là thuyết phải trả cái tội lỗi của một cá nhân nào đã gây ra trước đó. Thuyết này thay cho thuyết Di hồn và chuộc tội đã phạm từ tiền kiếp" (Schopenhauer Metaphysique de la Mort).

Khi tìm hiểu sâu xa hơn qua cuốn Thánh kinh (Bible) của Ky tô giáo thì vô số lời khuyên bảo răn dạy của Chúa còn nói lên biết bao ý nghĩa thâm sâu về vấn đề luân hồi về kiếp trước và kiếp sau, về quả báo như sau:

- Ai gieo giống chi thì sẽ phải gặt lấy giống ấy (gieo và gặt - 5:13 - 6:18).

- Đừng lấy ác trả ác, cũng đừng lấy rủa sả trả rủa sả, trái lại, phải chúc phước. Ấy là vì điều đó mà anh em được gọi để phước lành. (thơ thứ nhất của Phi e rơ).

- Kẻ nào gieo sự bất công sẽ gặp điều tai họa (châm ngôn 22:8)

- Những ai tìm điều ác, tất cả sẽ ác đến với nó (châm ngôn 11:27).

- Kẻ nào đào hầm thì kẻ đó té xuống đó.

- Kẻ nào lăn đá, đá đó sẽ trở lại đè nó (châm ngôn 26:27)

- Kẻ nào bưng tai không khứng nghe tiếng kêu la của người nghèo khổ thì kẻ đó cũng sẽ lại kêu la mà chẳng có ai đáp lại (châm ngôn 21:13).

- Tai họa không hề lìa khỏi nhà kẻ lấy ác trả thiện (châm ngôn 17:13).

- Chẳng một tai nạn nào xảy đến cho người công bình. Song kẻ hung ác sẽ bị đầy đau đớn (châm ngôn 12:21).

- Kẻ nào giam cầm kẻ khác thì rồi cũng sẽ bị kẻ khác giam cầm lại. Kẻ nào sử dụng gương đao, kẻ ấy sẽ bị chết vì gươm đao (thiên Apocalypse - chương 13).

Còn nhiều và nhiều nữa những câu đầy ý nghĩa tương tự trong Kinh Thánh và đặc biệt hơn nữa, các nhà nghiên cứu, tôn giáo, kinh điển về Ky tô giáo và Phật giáo đều thấy những điểm tương đồng đôi khi tưởng chừng như hai tôn giáo là một.

Thí dụ Phật giáo có câu:

"Ví dầu ai có đi khắp bốn phương trời cũng không tìm thấy được ai là kẻ đáng thương hơn mình.

Ấy vậy là do mình đã thương mình.

Mình đã thương mình thì cũng đừng làm phiền người".

Ky tô giáo có câu:

"Hãy kính yêu Chúa ngươi với tất cả tấm lòng và cả tâm hồn. Và ngươi hãy thương yêu kẻ đồng loại ngươi như ngươi vậy"

Trong mấy lời khuyên dạy (12:1 - 15:13) có câu:

"Ngươi phải yêu kẻ lân cận mình như mình yêu mình vậy".

Kinh Phật giáo có câu: "Đem tình thương xóa bỏ hận thù".

Kinh Thánh có câu: Đừng để điều ác thắng mình, hãy lấy điều thiện thắng kẻ ác (những lời khuyên 12:1 - 15:13).

Hoặc: "Đừng mắc nợ ai chi hết

Chỉ mắc nợ về sự yêu thương mà thôi".

Hay: "Chớ lấy ác trả ác cho ai

Phải chăm tìm điều thiện trước mặt mọi người"

Phật giáo có câu: Lấy oán báo oán, oán chất chồng.

Lấy đức báo oán, oán tiêu tan.

Ý nghĩa luân hồi quả báo thấy rõ qua các câu sau đây trong kinh thánh:

"Hãy yêu kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình, chúc phước cho kẻ rủa mình và cầu nguyện cho kẻ sỉ nhục mình. Ai tát người má bên này, hãy đưa luôn má kia cho họ; còn nếu ai dựt áo ngoài của người thì cũng đừng ngăn họ lấy luôn áo trong. Hễ ai xin, hãy cho và nếu có ai đoạt lấy của cải của các ngươi thì đừng đòi lại. Các ngươi muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy".

Hoặc:

"... Hãy cho, người sẽ cho lại mình; họ sẽ lấy đấu lớn nhận, lắc cho đầy tràn mà nộp trong lòng các ngươi; vì các ngươi lường mực nào thì họ cũng sẽ lường lại cho các ngươi mực đó..."

Rõ ràng nhất về ý nghĩa của vấn đề quả báo được thể hiện ở những câu sau đây khi Chúa khuyên loài người hãy làm điều thiện để tự mình cứu chuộc tội lỗi do mình gây ra vì điều đó sẽ giúp tránh được nhân quả:

"Hãy làm điều thiện đối với những kẻ làm hại ngươi rồi ngươi sẽ cứu chuộc được những tội lỗi do chính ngươi gây ra cho kẻ khác".

Hoặc: "Những gì mà ngươi đã gieo rắc thì sẽ được ngươi gặt lấy!" hoặc: "Kẻ nào gieo sự bất công sẽ gặp điều tai họa (châm ngôn 22:8).

Luật nhân quả luân hồi báo ứng thấy rõ trong lời Chúa răn dạy loài người sau đây:

"Sự báo thù ở ngay trong tay ta và ta sẽ trả nợ đó đầy đủ. Bởi vì mọi tai họa sẽ đến cho kẻ nào chưa giải quyết xong những món Nợ Cũ ấy"

Lời răn dạy của Chúa sau đây còn rõ ràng hơn nữa về sự chăm lo điều tốt lành phước đức để dành cho đời sau:

"Hãy răn bảo họ làm điều lành, làm nhiều việc phước đức. Kíp ban phát, phân chia của cải mình có. Vậy là dồn chứa về Ngày Sau một cái nền tốt và bền vững cho mình để được cầm lấy sự sống thật" câu" cái "ngày sau ấy nổi lên ý nghĩa của sự trả vay và phải chăng đó cũng có nghĩa là ở đời sau hay kiếp sau?".

Luật nhân quả đôi khi còn bao hàm, liên quan đến cả sự phúc đức, nghiệp quả, hành động gây nên bởi cha mẹ, con cái. Đó là thắc mắc lớn lao của một số tín đồ:

"... và khi Chúa bước qua, ngài trông thấy một người đàn ông bị mù (người này bị mù ngay từ lúc mới chào đời). Lúc ấy một môn đồ đã hỏi Chúa rằng: Bạch thầy! Ai là kẻ đã gây lên tội lỗi khiến anh ta bị mù từ lúc ra đời? Cha mẹ anh ta hay chính anh ta? (John 9:1 - 2 Myitalies).

Như vậy, rõ ràng có mối liên hệ ràng buộc, tác động qua lại giữa những hành động và hậu quả của những hành động mỗi con người sẽ phải nhận lấy không sớm thì muộn theo Luật Nhân Quả tự nhiên.

Hiện tượng tái sinh (born again) còn được thấy rõ ở một số đoạn trong kinh thánh. Điển hình nhất là sự phục sinh của Chúa và những người chết sẽ sống lại cùng với xác thân của họ. Trường hợp sự tái sinh của Thánh Jean Baptiste cũng đã được Chúa cho các môn đồ biết qua câu: "Ellie đã trở lại!" (Mathieu 17:12 - 13).

Trong công vụ các sứ đồ (26:23) có câu: "Chúa Jesus đã được nói đến la đấng được sống lại trước nhất từ trong những kẻ chết".

Trong I phi e rơ (3:18) có câu " Ngài là người đầu tiên được sống lại với thể thiêng liêng. Theo quan niệm của những người tin vào thuyết luân hồi thì Chúa là một vị Đại Bồ Tát hóa thân thân trở lại cõi trần để mong cứu chuộc loài người. Ngài đã phó sự sống mình làm giá chuộc. Mạng sống con người hoàn toàn của Jesus đã được hiến dâng để giải thoát nhân loại khỏi sự nô lệ của tôi lỗi và sự chết (Phi e rơ 1: 18, 19; Ê phê sô 1:7)

Trong Sáng thế kỷ 18:8: Hê bơ rơ 13:2 còn có đoạn nói về sự sống lại của Chúa Jesus với dấu tích bên hông (có thể được hiểu như là một hình ảnh của Dấu tích luân hồi) tuy rằng Chúa là Đấng tối cao cả không còn phải chịu luật luân hồi tái sinh nữa.

"... Nhưng vì lẽ sứ đồ Thô ma đã đặt tay vào lỗ thủng ở bên hông của Giê su, điều đó há không tỏ cho thấy rằng Giê su được sống lại từ cõi chết với cùng một thân thể đã bị đóng đinh trên cây khổ hình hay sao? Không đâu, vì Giê su chi biến dạng hay là mặc lấy hình người bằng xác thịt, giống như các thiên sứ đã làm trong quá khứ vậy. Để thuyết phục Thô ma rằng ngày chính là đấng Christ, ngài đã dùng một thân thể mang vết đâm thủng. Ngài đã hiện ra như là một người thật sự với khả năng ăn uống, giống như các thiên sứ mà Áp ra ham có lần đã tiếp đãi vậy (Sáng thế Ký 18:8: Hê bơ rơ 13:2).

Trong khi Giê su đã hiện ra cho Thôma với một thân thể giống như thân thể ngài xó lúc ngài bị xử tử, ngài cũng đã mặc lấy các thân thể khác nhau hiện ra cho các môn đồ ngài. Vì thế Ma ri Ma đơ len thoạt tiên đã lầm tưởng Giê su là người làm vườn. Có những lần khác các môn đồ của ngày đã không nhận ra ngài liền được. Trong những trường hợp đó, không phải hình dạng của ngài đã giúp họ nhận ra ngài, nhưng bởi một lời nói hoặc cử chỉ nào đó mà họ đã nhận ra ngài (Giăng 20:14 - 16; 21:6,7; Lu ca 24:30,31)

Mới đây, (tháng 4 năm 1993), hai nhà báo Arthur Dale và Jenny Lynn đã tìm thấy một số tài liệu bí mật cổ xưa (Lưu trữ tại tòa thánh Vatican) nói về đời sống sau khi chết. Hai nhà báo này đã viết một bài nhan đề: Found: the Vatican's secret files on life after death, tài liệu này được đăng tải lần đầu tiên sau đó trong báo Sun ra ngày 13 tháng 4 năm 1993. Theo tài liệu này thì một số tu sĩ Ky tô giáo đã từng thấy những cõi thế giới kỳ lạ sau cõi chết. Trong một tập hồ sơ, tài liệu khá dày được tìm thấy trong một nhà kho lâu

đời, nhiều bảng viết tay mà các chữ viết thảo của những vị chức sắc trng Giáo Hội, mô tả lại những hình ảnh họ thấy về những gì sau khi chết. Trường hợp cha Carlo Malatesta bị một cơn sốc tim ngất đi rất lâu. Sau một thời gian cứu chữa, cha Carlo tỉnh dậy (tính ra cha đã hôn mê trong 40 phút đồng hồ) và đã kể lại những gì mà trong thời gian tim coi như ngừng đập hay nói khác đi là "đã chết" đó, cha Carlo Malatesta đã cảm thấy mình nhẹ bổng một cách lạ lùng, rồi cha thấy những người bay lơ lửng có cánh giống các thiên thần đưa mình đến cái cổng lớn của một nơi tươi sáng lạ lùng và sau đó lại được các thiên thần đưa cha trở lại thể xác mình. Trong thời gian Cha Carlo cảm thấy mình nhẹ lâng lâng, chính lúc đó cha cũng cảm nhận được là mình đã chết rồi nhưng không có sự hối tiếc, sợ sệt nào hết. Những lời cha Carlo Malatesta kể cha đều ghi lại rõ ràng trong lưu bút của mình.

Riêng đối với loài người theo Ky tô giáo cũng sẽ có sự sống lại hay tái sinh. Tuy nhiên, không có nghĩa là tất cả mọi người đều sẽ được sống lại. Kinh thánh đã cho biết là Giu đa Ích ca ri ốt là kẻ phản chúa Jesus sẽ không được sống lại. Nguyên nhân y là kẻ đã tạo nhiều điều ác, đã gieo nhiều nghiệp ác nên sẽ nhận quả ác tương xứng. Đức chúa trời cũng sẽ không làm sống lại những kẻ nào đã phạm tội cùng thành linh của ngài (Ma thi ơ 12:32; Hê bơ rơ 6:4- 6; 10:26 - 27).

Mỗi người theo thứ tự riêng của mình sẽ được phán xét và sống lại. Sau sự sống lại của đáng Christ thì đến lượt 144000 người (những môn đồ trung thành của ngài) được sống lại và họ là những người sẽ sống với đấng Christ trong cõi trời hay nước trời. Tiếp đến là một số lớn người chết khác được sẽ được sống lại để sống ngay trogn Đia đàng trên đất. Dĩ nhiên không phải tất cả mọi người đều được sống lại để bị xét đoán (Giăng 5:29) trong Ngày Phán Xét.

Do đó, Đức Chúa Trời sẽ tạo lại một con người mới cũng bằng xương bằng thịt với cùng một nhân cách với những đức tính riêng, ký ức và lý lịch mà người đó đã thu thập cho đến lúc chết. Thân thể mới này sẽ giống như thân thể mà người ấy đã có trước khi chết. Điều đó giúp cho những người đã quen biết nhau từ trước có thể nhận ra nhau một cách dễ dàng. Ở đây, sự tái sinh chi xảy ra một lần và ta có thể bảo rằng mỗi người có thể xem như có hai lần được sống. Tiền thân sẽ trải qua một lần phải chết và lần thứ hai sau khi được tái sinh thì hậu thân ấy sẽ có một sự sống khác tiếp theo đó, ấy là sự sống để sống trong Địa đàng trên đất. Điều đó xảy ra vào ngày phán xét.

Đối với Hồi giáo (Islam) tuy không có nói đến luân hồi nhưng tôn giáo này cũng nhấn mạnh lại sự phục sinh của con người. Con người đã được tiền định bởi những hành động của mình khi đang sống trên cõi thế. Nếu như con người gây tội lỗi thì sau khi chết sẽ vào Địa ngục để chịu xử phạt. Nơi đó linh hồn sẽ chịu cảnh đau đớn ê chề cùng với sự hành hạ tra tấn rùng rợn. Nhưng nếu con người lúc sống tạo sự tốt lành thì khi chết sẽ lên cõi Thiên đ àng sung sướng. Ở đây Chết là đi vào một cái cổng dẫn đến đời sống miên viễn không còn tái sinh trở lại nữa. Ngày cả kẻ ác, sau khi chết cũng bị đày xuống địa ngục và ở đó đời đời.

Theo kinh Coran của Hồi giáo thì con người sống là nhờ sự kết hợp của linh hồn và thể xác. Thể xác và linh hồn sẽ được phục sinh trở lại khi đến ngày phán xét. Ngày đó, kẻ ác sẽ bị xử phạt xuống cõi địa ngục còn kẻ thiện tâm sẽ được tới cõi thiên đàng an lạc.

---o0o---

Chương 03 - Dấu Tích Luân Hồi

Dấu tích luân hồi là dấu ấn của một thời quá vãng

Trước đây, vấn đề Luân Hồi, Tái Sinh, Tiền Kiếp, Hậu Kiếp chỉ được xem như là vấn đề của một số thuyết tôn giáo.

Ngày nay, chính các nhà khoa học, đã bắt đầu thực sự tiến bước vào sâu trong lãnh vực nghiên cứu vấn đề. Từ những năm của thập niên 60 cho đến này (1993) danh sách những nhà khoa học tên tuổi đã dấn thân vào việc tìm hiểu vấn đề luân hồi đã dài thêm ra và chắc chắn trong tương lai, sẽ có một số kết luận trung thực cho vấn đề đầy tính cách thâm sâu huyền bí này.

Qua hàng ngàn câu chuyện có thật đã xảy ra trên khắp thế giới với những chứng cớ và tư liệu rõ ràng chứng minh vấn đề luân hồi chuyển kiếp đã được thu thập. Nhưng các nhà nghiên cứu, nhất là các nhà khoa học còn muốn thêm càng nhiều càng tốt những hiện tượng đã xảy ra có liên hệ đến những gì mà họ gọi là "những tài liệu chứng minh". Những hiện tượng mà theo họ có thể xem là những dấu tích của Luân Hồi theo các nhà khoa học, nếu luân hồi là có thật thì ít trên những chặng đường chuyển hóa từ kiếp này đến kiếp khác phải có những dấu vết rơi rớt lại không nhiều thì ít cũng giống như trong lịch trình tiến hóa của sinh vật nói chung và con người nói riêng đã có nhiều dấu tích còn lại trên cơ thể sinh vật và sự kiện ấy đã giúp các

nhà sinh vật học, nhất là cổ sinh vật học biết được những gì đã xảy ra trong quá khứ xa xăm mà thời gian có khi hàng vạn năm đến hàng triệu năm.

Nói tóm lại, dấu tích luân hồi là những gì khả dĩ giúp chứng minh Luân hồi là có thật, hay ít ra cũng là hình ảnh của dấu ấn một thời quá vãng nào đó ở con người. Để dễ hiểu hơn, chúng ta thử đọc câu chuyện có thật sau đây đã xảy ra tại Ấn Độ: "Vết sẹo từ tiền kiếp" mà báo India Today đã đăng tải như sau:

Titu là một cậu bé mới 5 tuổi có cha mẹ là Samti và Makhavia Pratxa ở làng Varkhe... Lúc cậu bé vừa lên năm thì người mẹ rất ngạc nhiên khi nghe cậu lập đi lập lại những câu nói lại lùng:

"Tôi chính là người đàn ông chủ cửa hàng bán máy phát thanh ở Agra. Vợ tôi là Uma, tôi phải đên đó. Tôi chính là Suresh Vema" Cha cậu bé cũng rất ngạc nhiên khi nghe con mình nhắc lại câu nói này, người cha kéo con lại phía bên mình và hỏi:

- "Con có thể nói rõ thêm cho ba nghe về điều con nói không? Cậu bé chậm rãi ngước mắt nhìn vào cõi xa xăm rồi nói:

- "Câu chuyện xảy ra từ thuở xa xưa, nhưng tôi nhớ rõ như mới ngay hôm qua... Hôm ấy tôi lái xe hơi về nhà. Vừa bước xuống xe, tôi đã cất tiếng gọi vợ tôi Uma đâu! Uma đâu ra xem quà này... Bỗng nhiên tôi thấy có hai người lạo về phía tôi và bắn hai phát súng vào đầu tôi. Tôi ngã nhào ngày giữa sân... Trời ơi!

Vừa kể đến đây, cậu bé Titu ôm đầu kêu thét lên:

- "Quân giết người! quân khốn kiếp!", rồi liệng đồ đạc vào người ch với vẻ hằn học lạ lùng. Sợ quá, cha mẹ cậu bé vội vã cùng với cậu tìm đến vùng Agra và dò hỏi xem nhà của người bán máy phát thanh ở đâu. Dân chúng vùng đó đã chỉ cho họ một căn nhà dưới một ngọn đồi. Hai vợ chồng liền đến ngay căn nhà ấy và gặp một người đàn bà ra mở cửa. Vừa trông thấy người đàn bà, Titu chạy lại kêu lên vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ:

- Trời ơi! Uma!

Người đàn bà ấy chính là Uma. Cha mẹ cậu bé sợ quá đến nỗi gai ốc đầy mình. Ngạc nhiên và kinh hãi hơn nữa là khi họ hỏi về người chồng của bà ta (bà Uma) thì bà này cho biết như sau:

- Chồng tôi đã qua đời từ lâu rồi. Lúc ấy chồng tôi lái xe về nhà thì bị hai người đàn ông nấp sẵn đâu đó bắn chết. Tôi sống với hai con từ đó đến nay.

Điều kỳ lạ hơn nữa là cậu bé Titu đã bất thần hỏi bà Uma một câu khi thấy chiếc xe hơi đậu ở cạnh nhà.

- Chiếc xe này của ai? Còn chiếc xe của tôi đâu?

Bà Uma vô cùng kinh ngạc và sợ sệt, bà nhìn hai con và trả lời cậu bé với đôi mắt ngơ ngác:

.. Chiếc xe cũ bán rồi... nhưng sao cậu bé này lại có cử chỉ và lời nói lạ lùng vậy?

Sau khi cha mẹ cậu bé Titu kể hết mọi chuyện cho người đàn bà có tên là Uma nghe thì người đàn bà nảy lại càng kinh ngạc hơn nữa.

Câu chuyện có thật này mà báo chí Ấn Độ đã đăng tải làm xôn xao mọi người đã gây kinh ngạc cho giới khoa học không ít. Tại Ấn Độ, Tiến sĩ Narender Chadha (đại học Delhi) là giáo sư chuyên nghiên cứu về các vấn đề khoa học và siêu hình đã lưu ý đến câu chuyện này. Đặc biệt giáo sư Eminde ở Đại học Virginia Hoa Kỳ cũng đã tìm gặp gia đình cậu bé Titu. Điều kỳ lạ được phát hiện sau đó là vết đạn ở gần thái dương nơi đầu cậu bé. Hỏi cha mẹ cậu thì từ ngày sinh cậu ra cho đến lúc 5 tuổi, cậu bé Titu không có một vết thương nào trên người do té ngã hay bị đâm, bắn gì cả. Vết sẹo tìm thấy trên, theo lời kể của cha mẹ cậu bé, có ngay từ khi cậu bé Titu chào đời. Để chắc chắn hơn, các nhà nghiên cứu đã đến ngay nhà hộ sinh ở làng Varkhe để yêu cầu được xem lại hồ sơ sinh sản của người đàn bà tên là Uma. Trong hồ sơ có ghi một câu "Cháu bé có vết sẹo lạ ở thái dương khi mới lọt lòng mẹ". Lạ lùng hơn nữa là khi được thân nhân đồng ý để cơ quan điều tra khai quật mộ chí của người chủ tiệm Suresh Verma để giảo nghiệm tự thi thì thấy dấu vết viên đạn xuyên qua đầu ở ngay vị trí tương ứng với vị trí vết sẹo xuất hiện nơi đầu cậu bé Titu. Phải chăng đây là dấu tích luân hồi còn lưu lại nơi cháu bé hay chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên? Tuy nhiên điều thắc mắc lớn lao vẫn còn tồn tại là do đâu mà một cháu bé mới 5 tuổi như bé Titu lại có những trí nhớ cùng lời nói hết sức lạ lùng hoàn toàn trùng hợp với những gì đã xảy ra trước khi cháu ra đời?

Từ câu chuyện có thật trên và vô số các trường hợp tương tự đã xảy ra trên khắp thế giới các nhà nghiên cứu đã có được một số nhận xét sơ khởi như sau:

- Có những dấu hiệu lạ xuất hiện trên cơ thể của hài nhi lúc chào đời. Những dấu tích ấy có từ lúc hài nhi còn trong bào thai nghĩa là còn trong bụng mẹ.

- Những dấu tích ấy thường khó được giới y khoa giải thích rõ ràng về nguyên nhân. Tuy nhiên, có nhiều trường hợp chính đứa bé có mang dấu tích trên cơ thể, sau khi chào đời được 5, 6 năm đã cho biết xuất xứ của dấu tích ấy qua câu chuyện mà bé kể. Chuyện được thuật lại về cái gọi là tiền kiếp của chính đứa bé và nội dung câu chuyện có liên quan đến dấu tích ấy.

- Về câu chuyện có thật của cậu bé Titu thì vết sẹo ở thái dương có thể là vết sẹo của tiền kiếp, có thể nói đó là dấu tích của Luân hồi.

Sở dĩ đi đến kết luận ấy là do 3 nguyên nhân:

Thứ nhất, cậu bé Titu mới lên 5 tuổi, trí óc còn quá non nớt, có thể nói thẳng là chẳng có chút ký ức nào trong đầu óc nhưng lại nói lên những điều không ai có thể ngờ được rằng đó là lời của một đứa bé 5 tuổi. Thứ hai, vết sẹo trên thái dương cậu bé đã có trước khi chào đời, nghĩa là có từ bào thai còn trong bụng mẹ.

Thứ ba, nội dung câu chuyện mà cậu bé đã kể có liên quan đến dấu tích trên cơ thể của cậu có trước khi ra đời. Dấu tích đó là vết sẹo mà theo lời cậu bé kể thì vết sẹo ấy có là do súng bắn. Tại sao lại có trường hợp lạ lùng ấy?

Cho đến nay, câu chuyện có thật này và rất nhiều câu chuyện có thật tương tự khác đã làm cho các nhà khoa học tâm. Sự quan tâm ấy có nhiều lý do: Lý do đầu tiên không phải là vấn đề hấp dẫn đầy vẻ siêu hình huyền bí mà chính là sự kiện từ lâu các nhà khoa học tuy tỏ ý không quan tâm nhưng sự thật họ chưa có dữ kiện hay bằng chứng để chứng minh rằng có hiện tượng luân hồi (Mytempsychosis) một hiện tượng mà nếu khám phá được có thật thì sẽ làm đảo lộn nhiều lý thuyết từ xưa đến nay không những về một số chu trình vật chất mà còn liên hệ đến sự hiểu biết thâm sâu vi diệu hơn về cấu trúc của vật chất là các trạng thái nguyên tử. Lý do thứ hai là xác định lại lối định nghĩa về một vài hiện tượng đặc biệt xuất hiện ngay trên cơ thể của hài nhi khi chào đời. Nhiều hài nhi sinh ra có cơ thể dị dạng mà ta thường gọi là quái thai, thì đó là do sự lệch lạc trong giai đoạn phát triển

phôi (embryo) hay là do những nguyên nhân sâu xa nào khác? Một vài hiện tượng thông thường xảy ra từ xưa đến nay về dấu vết giống vết chàm, vết bớt trên da hài nhi xuất hiện trước khi chào đời có phải do những nguyên nhân nào khác lạ lùng thâm sâu hơn là theo định nghĩa thông thường của ngành y học hiện nay?

---o0o---

Vết Chàm, Vết Bớt, Vết Sẹo Trên Da Trẻ Sơ Sinh

Nhiều hài nhi lọt lòng mẹ, trên cơ thể xuất hiện vài dấu vết lạ. Những dấu vết ấy được khẳng định (các nhà y học) có trước khi đứa bé chào đời. Hình dạng và màu sắc thường khác nhau.

Theo bách khoa tự điển thế giới (the world book encyclopedia) xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1961 thì vết chàm xuất hiện trên da của trẻ sơ sinh được gọi là Brithmark (vết bớt). Vết chàm hay vết bớt nằm trên da hài nhi. Trong y khoa, dấu vết ấy còn được gọi là Angle Bite (vết cắn của thiên thần) sở dĩ gọi như vậy là do vết bớt xuất hiện khá kỳ lạ và quả thật cho đến khoa học chưa hoàn toàn hiểu được thấu đáo nguyên nhân.

Thật ra, vết cắn của thiên thần còn để chỉ những vết chàm, vết bầm tự nhiên xuất hiện trên da không riêng trẻ em mà đôi khi người lớn. Ở Việt Nam, trong nhân gian thường gọi đó là vết ma cắn màu xanh xuất hiện một thời gian rồi biến mất, đừng nhầm với vết bớt màu hồng đỏ. Vết bầm màu xanh được giải thích là do các mạch máu nhỏ (vi tí huyết quản bị vỡ vì nguyên nhân nào đó như va chạm mà ta vô tình không để ý).

Vết bớt có khi ẩn trong da, có khi nổi cộm lên sờ thấy mềm, thường có màu sắc của rượu vang được gọi là dấu vết của rượu vang đỏ (port wine marks), có khi đỏ tươi như trái dâu tây nên còn được gọi là strawberry marks. Theo một số nhà y học giải thích thì vết bớt này sở dĩ có hài nhi mới sanh là do ở người mẹ là chính, do những tác động bên ngoài lên cơ thể người mẹ hay tự bản thân cơ thể người mẹ đã ảnh hưởng lên thai nhi trước khi hài nhi chào đời. Mặc dầu vậy, giải thích này đến nay, những vết ấy chẳng ảnh hưởng gì lên cơ thể đứa bé và người ta có thể tẩy, xóa hoặc cắt đi bằng cách dùng kim điện để đốt hay dùng những phương thức vật lý đặc biệt khác.

Thật ra không phải đứa bé nào khi lọt lòng mẹ có dấu vết ấy khi lớn lên đều kể lại quá khứ xa xăm hay tiền kiếp mình giống như trường hợp của bé

Titu. Những vết chàm, vết bớt xuất hiện trên da hài nhi mới chào đời là dấu vết thuộc cấp độ thấp. Các nhà nghiên cứu đã thu thập vô số các loại dấu vết trên da của trẻ sơ sinh từ nhiều nơi trên thế giới. Giáo sư Ian Stevenson đã nghiên cứu 10.623 trường hợp về hiện tượng đầu thai, luân hồi và đặc biệt chú ý đến các trường hợp có dấu vết bẩm sinh và đương sự đã đưa ra những sự kiện liên quan xảy ra từ kiếp trước. Có nhiều loại dấu vết; Vết chàm, vết bớt, xuất hiện cạn trên da của hài nhi thuộc cấp độ nhỏ. Dấu vết mạnh mẽ, sâu đậm và nổi rõ có khi lún sâu hay nổi cao giống vết sẹo từ một vết thương được cho là dấu vết đáng quan tâm về nhiều phương diện cả y khoa lẫn siêu hình. Bác sĩ Mills cũng là người đã chuyên tâm nghiên cứu các dấu vết bẩm sinh và bác sĩ đã có được một bộ sưu tập dồi dào hình ảnh và sự kiện về những dấu vết lạ lùng này.

Cấp độ trung gian giữa vết chàm và vết sẹo trên cơ thể hài nhi là vết thâm đen dày. Đây là dấu vết xuất hiện trên da đôi khi tạo thành một mảng dày như lớp da thú vật. Có khi trên lớp da ấy lại còn có lông mọc tua tủa chẳng khác nào da trâu. Trong các hồ sơ lưu trữ tại các bệnh viện có ghi lại các trường hợp về các dấu về các dấu vết lạ lùng này. Năm 1878, tại Hoa Kỳ có một người tên là Blake, lúc sinh ra, phần nửa phần cơ thể bao bọc bởi một lớp da dày màu xám đen sần sùi như da voi, da trâu, trên thế giới nhiều người có những dấu vết ấy xuất hiện hoặc ở mặt, ở cổ, ở ngực, ở tay chân... Hình ảnh mà nhiều người thấy khá rõ là chính tổng thống Nga Sô McGobachev cũng có dấu vết màu đỏ port-wine marks ngay trên trán và giới y khoa cho rằng đó là dấu vết bẩm sinh.

Cho đến nay thật sự chưa ai giải thích khác hơn về các dấu vết ấy, nghĩa là sự giải thích vẫn trong vòng luẩn quẩn như: đó là dấu vết bẩm sinh do người mẹ khi mang thai chịu ảnh hưởng của một vài tác nhân nào đó như chất thuốc uống, hoặc thuốc xức trên da người mẹ hoặc thức ăn hay một tác nhân nào khác như những xáo trộn trong sự chuyển biến của cơ thể lúc còn là bào thai hay do sự lệch lạc về cấu tạo, thàng lập của tế bào, nhiễm thể, gen, do bệnh lý của cha mẹ, do hiện tượng di truyền.v..v..

---o0o---

Những Trường Hợp Chứng Minh

Tuy nhiên, một số nhà nghiên cứu đã không chịu ngừng ở giải thích đó, họ muốn tìm hiểu nguyên nhân sâu xa hơn và nhất là khi những câu chuyện có thật liên quan đến các dấu vết lạ lùng đó xảy ra thì không những các nhà nghiên cứu nghiệp dư, tài tử mà ngay cả các nhà chuyên môn, các nhà khoa

học cũng đều nhảy vào vòng nghiên cứu. Thật ra vấn đề đã có từ lâu, trong nhân gian, con người đã nghĩ rằng: có thể có cái gì đó ẩn tàng từ những vết tích trên cơ thể trẻ sơ sinh. Tại sao vết tích ấy lại có từ lúc hài nhi ở trong bụng mẹ? Họ tin rằng đó là vết tích của kiếp trước còn sót lại qua sự đầu thai. Nhiều câu chuyện có thật đã chứng minh những gì mà từ lâu con người đã nghi ngờ và nghĩ đến. Chuyện cậu bé Titu với vết sẹo bẩm sinh do súng bắn từ tiền kiếp là một trong hàng ngàn chuyện có thật đã xảy ra trên thế giới cũng như câu chuyện có thật về trường hợp cô bé Winnie Easland đã làm ngạc nhiên giới khoa học:

---o0o---

I. Chuyện có thật về bé Winnie Easland

Bé Winie Easland mất năm 1961 nhưng hồ sơ của bé lại được nhà nghiên cứu và sưu tập các vấn đề liên quan tới sự đầu thai là Ian Stevenson lưu giữ cẩn thận.

Stevenson vừa là nhà phân tâm học vừa là bác sĩ tại Virginia (Hoa Kỳ). Theo hồ sơ ấy thì cô bé Winnie Easland chết vì tai nạn xe hơi lúc mới sáu tuổi. Mặc dù các bác sĩ đã tận tình cứu giúp và giải phẫu cẩn thận nhưng vì vết thương quá nặng nên cô bé qua đời. Năm 1964, người mẹ cô bé bất hạnh này lại sinh được một bé gái nữa khi cô bé này vừa tròn sáu tuổi thì bỗng nhiên cô bé có những lời nói cử chỉ lạ lùng. Cô bé nói với mẹ "Má ơi! con chính là Winnie đây!" khi xem tập ảnh của gia đình thì cô bé chỉ hình của bé Winnie và nói: "con đây này!" và cô bé đã kể rằng kiếp trước mình đã bị tai nạn được đưa vào bệnh viện giải phẫu nhưng vết thương quá nặng nên đã qua đời. Điều kỳ lạ đáng lưu ý là khi mới lọt lòng mẹ cô bé này đã có một dấu vết giống như đường mổ lớn nằm bên hông của cơ thể. Đó là một dấu vết bẩm sinh. Theo bác sĩ Ian Stevenson thì phải chăng đó là dấu vết của một tai nạn của tiền kiếp và dấu vết ấy vẫn còn theo đuổi đến kiếp hiện tại? Đó là dấu vết của luân hồi? Cũng theo bác sĩ Stevenson thì trong hơn hàng nghìn trường hợp nghiên cứu về vấn đề tiền kiếp và hậu kiếp thì có khoảng vài trăm trường hợp có thể kiểm nghiệm xác định qua những dấu vết bẩm sinh trên cơ thể. Bác sĩ Stevension cho rằng đó chính là dấu ấn của những gì xảy ra từ kiếp trước và sẽ giúp minh chứng cho những khám phá tiếp theo về tiền kiếp của những người mang dấu tích ấy.

---o0o---

II. Chuyện có thật về bé SanJay ở Ấn Độ

Bác sĩ Stevenson đã thu thập vô số chuyện lạ liên quan đến tiền thân của con người. Sau đây là một số câu chuyện có thật do bác sĩ Stevenson đã đưa ra với đầy đủ bằng chứng: Câu chuyện xảy ra tại hai ngôi làng ở miền nam Ấn Độ. Một gia đình nọ có một đứa bé mới sinh đặt tên là SanJay đứa bé này mới lọt lòng mẹ đã có dị tật đó là các ngón ở bàn tay mặt bị cụt. Theo sự chuẩn đoán của các y sĩ tại nhà hộ sinh thì đó là dấu tích bẩm sinh. Nhưng đối với bác sĩ Stevenson thì đây là trường hợp đáng lưu ý vì theo bác sĩ thông thường rất nhiều trường hợp trẻ mới sinh ra có các ngón tay ngắn hoặc có khi không có ngón tay và thường thì cả hai tay. Riêng trường hợp đứa bé này, các ngón ở bàn tay mặt không phải ngắn mà có dạng thể như bị cắt ngang nên đầu ngón tay cụt rút lại như thành sẹo. Sự nghi ngờ của bác sĩ Stevenson trùng hợp với hiện tượng lạ kỳ về đứa bé ấy. Đứa bé đã nói với người mẹ một câu làm mọi người ngạc nhiên: "Bàn tay mặt của con ngày trước đã bị cái máy quạt nghiền nát các ngón. Lúc đó con ở tại ngôi làng cách xa làng này khoảng 8 cây số. Cha mẹ và anh con lúc đó hiện nay vẫn còn sống..." Thế rồi, đứa bé đòi mẹ dẫn mình tới căn nhà ở ngôi làng đó. Tại đó có một gia đình có đứa con trai chết vì bị máy cắt đứt các ngón tay.

Về sau Sanjay đã kể lại như sau: "Lúc tôi đến thì đang có đám cưới trong làng, anh tôi cũng tới dự. Tôi biết ba má và anh tôi (những người thân ở kiếp trước của tôi) nhưng họ không biết tôi. Họ chỉ nghe chuyện tôi bảo rằng tôi là em và con trong gia đình họ. Nhiều người vừa cười vừa nói như đ ùa: "Này, cháu bé hãy nói đi, tại sao mấy ngón tay cháu lại bị đứt vậy? Còn mẹ tôi (người mẹ kiếp trước của tôi) thì bảo:" nếu là con của mẹ thì hãy chỉ cho mọi người cái máy ở đâu, cái máy đã cắt mấy ngón tay con đó?" Sau đó tôi dẫn mọi người đi chỉ chổ cái máy và lúc đó trong khi mọi người còn ngạc nhiên thì tôi vẫn quả quyết tôi chính là con của mẹ kiếp trước của tôi đây." Bác sĩ Psricha đã hỏi Sanjay thật kỹ ông nói: cháu còn nhớ lại lần bị cái máy cắt mấy ngón tay như thế nào không? thì đứa bé cho biết như sau: Người cha của cháu (tiền kiếp) thường uống rượu. Buổi chiều ông về nhà và quay máy, lúc ấy cháu loay hoay bên cái máy và rồi bàn tay bị cuốn vào bánh xe, cháu thét lên, ba cháu cố gắng kéo tay cháu ra. Thế rồi các ngón tay đứt lìa. Mọi người chạy lại. Họ mang cháu đến bệnh viện... Mẹ cháu vừa khóc, vừa bế cháu lên xe bò..." và sau đó cháu thiếp đi... vì đường đến bệnh viện quá xa nên cháu đã chết sau đó."

Sau cuộc thử thách thực hư về những gì chứng minh đứa bé trước đây (tiền kiếp) là con của gia đình này, đứa bé được người mẹ ruột (hậu kiếp) dẫn đến nhà của gia đình cha mẹ có người con trước đây bị chết vì bị cái máy cắt đứt năm ngón tay (tiền kiếp). Cuộc hội ngộ thật lạ lùng. Đứa bé đã

thốt lên một câu như người lớn: tôi đã chết một lần và tôi lại được sinh lần nữa và ở đây". Bác sĩ Pasricha hỏi người đàn bà mà đứa bé nhận là mẹ mình rằng: " nếu quả thật cháu bé này là con của bà, cho dù bà ở kiếp trước thì bà tính sao?" Người đàn bà trả lời: " Dĩ nhiên là tôi vui vẽ chấp nhận cháu là con tôi. Cháu đã muốn tôi làm mẹ thì tôi quyết định rằng cháu là con tôi..."

Riêng đối với người mẹ mới sinh ra cháu bé thì tình cảnh thật vô cùng nan giải. Bà khóc thút thít nắm tay đứa bé vừa mếu máo vừa nói: "con là con của mẹ, Sanjay à!" Thế rồi chung cuộc, các bô lão trong làng đã đứng ra dàn xếp ổn thỏa. Đứa bé là con chung của hai gia đình. Giờ đây đứa bé đã là một thanh niên mạnh khỏe và vui vẻ hòa đồng giữa hai nhà. Anh ta thường nói: khi tôi đến ở nhà này, tôi lại nóng lòng mong về lại nhà kia, rồi khi tôi đến ở nhà kia, tôi lại nóng lòng muốn về nhà này... Hiếm ai có được nhiều cha mẹ anh em ruột như tôi."

Hiện nay người con trai tái sinh này có đến 7 người anh và cứ đều đặn, anh ở nhà này một tháng rồi lại đến nhà kia ở một tháng. Hai gia đình ở hai làng cách xa nhau 8 cây số tự nhiên có một mối liên lạc thân tình, đó là đứa con chung của hai kiếp.

---o0o---

III. Chuyện có thật về cô gái ở Miến Điện.

Một trường hợp khác do bác sĩ Stevenson nêu lên cũng đã gây một ấn tượng sâu sắc lạ lùng về hình ảnh của vết tích tiền kiếp. Đó là trường hợp của một cô gái Miến Điện (nay đã có gia đình) cô gái này có dấu vết bẩm sinh, lúc sinh ra bàn tay mặt các ngón bị cụt gần sát ở bàn tay, cô thường nhớ lại dĩ vãng của cô thật lạ lùng, đó là tiền kiếp của cô, một dĩ vãng quá xa xăm. Điều đặc biệt lúc ấy cô là một người đàn ông, và người đàn ông này đã tạo nhiều điều đau khổ cho người vợ khiến người vợ phải tự vẫn. Bà mẹ vợ căm hận, quyết tìm cách trả thù cho con gái nên đã thuê một tay giết mướn, tên này đã dùng một thanh kiếm chém người đàn ông này khi anh ta đang đi xe đạp. Lúc đó vì sợ quá, anh vừa đưa tay ra đỡ vừa kêu lên: trời ơi! đừng giết tôi!... Nhưng tên giết mướn đã đưa một đường kiếm cắt đứt các ngón tay người đàn ông và rồi đâm chết. Bức ảnh mà bác sĩ Strverson đã đưa ra trong một buổi thuyết trình tại đại học Virginia Hoa Kỳ cho thấy rõ bàn tay cô gái với các ngón tay bị cụt, đó chính là dấu tích còn lại của kiếp trước của cô, (lúc ấy cô là một người đàn ông).

---o0o---

IV Chuyện có thật về cháu bé ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Bác sĩ Stevenson còn nêu lên trường hợp một đứa bé Thổ Nhĩ Kỳ mà bác sĩ dã chụp hình được. Đứa bé này tự nhiên kể lại tiền kiếp của mình từng chi tiết: kiếp trước là một chủ máy xay bột. Một hôm có sự xích mích với khách hàng và không may, chủ máy xay bột bị đánh chết, bởi một vết thương nặng sau đầu. Khi sinh ra đứa bé này có một dấu vết bẩm sinh rất lạ giống như dấu tích bởi một chấn thương gây ra. Vị trí có dấu vết ấy hoàn toàn trùng hợp với những gì mà đứa bé ấy đã mô tả về những gì đã gây ra cái chết trong tiền kiếp.

Bác sĩ Stevenson đã thu thập rất nhiều sự kiện liên quan đến các vết tích của tiền kiếp. Bác sĩ cho rằng: Có nhiều trường hợp các vết tích này không liên hệ đến vấn đề di truyền và có dạng thể rất lạ lùng mà các nhà sinh vật học cũng như giới y khoa không thể kết luận đó là do sự lệch lạc trong giai đoạn chuyển từ phôi đến thai hoặc nhiễm sắc thể có sự cố nào đó. Có lần bác sĩ Stevenson đã chụp ảnh và quan sát 1 dấu vết đặc biệt trên thân mình một cháu bé vừa mới sinh giống vết thương do đạn bắn. Có 2 dấu vết tương ứng nhau. Dấu trước nhỏ tròn trong khi dấu sau rộng hơn và không đều. Có khoảng 15 trường hợp tương tự đã được bác sĩ Stevenson sưu tập và chụp ảnh đầy đủ để tìm tài liệu nghiên cứu và bác sĩ hy vọng vấn đề sẽ rõ hơn thêm khi cháu bé lớn lên, có thể cháu sẽ tự nhiên kể lại những gì xảy ra ở kiếp trước...

Hiện nay, những dấu vết bẩm sinh đang được các nhà nghiên cứu lưu tâm không phải đều thể hiện qua các vết chàm vết sẹo trên cơ thể mà những dấu tích ấy đôi khi còn xuất hiện ở cấp độ rõ nét hơn và hiện hữa dưới dạng thể như một cơ quan của cơ thể ngoài ra theo các nhà nghiên cứu thì còn có một số dấu tích khác trên cơ thể con người cần được lưu tâm tìm hiểu thêm. Sau đây là một số dấu tích chính:

---o0o---

Hài Nhi Có Đuôi

Đối với các nhà khoa học thì đây là một trong những trường hợp về quái thai dị dạng. Tuy nhiên nếu giải thích rằng quái thai là hiện tượng phát sinh do sự lệch lạc về các gen ở nhiễm sắc thể trong lãnh vực di truyền thì dó chưa phải là tận cùng của nguyên nhân của vấn đề dù cho là giải thích là hoàn mỹ thì điều này cũng chứng tỏ trong gen ấy có ẩn chứa những gì liên quan đến loài khác. Khi thấy một hài nhi có đuôi xuất hiện nhiều nghi vấn đã

đặt ra: Tại sao cơ thể hài nhi không bị lệch lạc hay tạo quái tượng mà trái lại cơ thể lành lặn, mạnh khỏe nhưng chỉ có thêm một cái đuôi mà thôi. Cái đuôi ấy do đâu mà có. Darwin dựa vào thuyết tiến hóa của mình để giải thích rằng cái đuôi chính là đốt xương cùng của cột sống kéo dài ra. Ở người đốt xương cùng chính là cái đuôi của loài động vật có vú, qua sự tiến hóa hằng triệu năm để thành người cái đuôi rút ngắn lại. Vậy theo thuyết cấu tạo và giao thoa của nhiễm sắc thể, gen di truyền cũng như theo thuyết tiến hóa của Darwin, sự giải thích nguyên nhân nào hài nhi có đuôi vẫn chưa được rõ ràng trong khi từ cổ đại đến nay có vô số những trường hợp các con trẻ mới sinh có đuôi một cách kỳ dị.

Những trường hợp đặc biệt này được tìm thấy qua các tài liệu lưu trữ ở các bệnh viện. Năm 1872, Lissner cho biết có trường hợp một bé gái vừa mới chào đời đã mang sau mông một cái đuôi. Năm 1884, Lissner lại có dịp thấy một trường hợp tương tự: một bé gái có đuôi đo được 13 cm. Nhiều trường hợp hài nhi chào đời cơ thể có đuôi được thấy ở nhiều nơi. Oliver Wendell Holwes năm 1890 cho biết ở Luân Đôn (Anh) có một đứa bé trai có cái đuôi thật lớn, quan sát cái đuôi ấy, các nhà y khoa khẳng định rằng chẳng khác gì mấy với đuôi loài vật như đuôi bò, đuôi trâu. Ở Đông Dương người ta cũng tìm thấy nhiều trường hợp tương tự. "Bé Mọi" là tên của một bé trai 12 tuổi có đuôi dài. Bartels đã mô tả rõ ràng 21 hài nhi chào đời với cái đuôi mọc dài ra từ đốt xương cùng. Chính nhà sinh vật học nổi danh Charles Darwin (Anh) là người đã từng theo dõi, nghiên cứu các trường hợp về người có đuôi và đã cho rằng đây là một trong nhiều hiện tượng chứng minh về sự tiến hóa của sinh vật).

Tại đại học Cambridge và New York, các nhà khoa học đã ghi nhận trường hợp một hài nhi da đen (sinh gần Louisville) mới chào đời 8 tuần lễ nhưng đã có đuôi dài 5cm.

Nhiều người có đuôi và đặc biệt ở phần cuối đuôi còn có một túm lông trông giống như đuôi bò, trâu hay sư tử.

Ở Hibernia cũng có nhiều trường hợp như vậy. Nhiều người có đuôi khá dài. Theo một tài liệu y khoa ghi trong cuốn Medical Curiosities của Geotge M. Gould và Walter L. Pylle thì vào năm 1690, Blachard đã trông thấy và mô tả một người đàn ông tên là Emanuel Koning, người này có đuôi và Gosselin cũng thấy tại bệnh viện một người có đuôi dài khoảng 10cm.

---o0o---

Hài Nhi Có Sừng, Có Gạc

Trường hợp đặc biệt khác đáng lưu ý là người có sừng, có gạc trông như sừng tê giác, sừng trâu, bò được nhiều nhà y học quan tâm. Howse, Cooper và Treves đã thu thập nhiều trường hợp đặc biệt về người có sừng (Hurman horms). Những người này khi mới sinh ra có sừng có gạc ở đầu hay mặt, càng ngày sừng càng lớn và dài ra. Có người sừng mọc ở trán, ở mũi, ở hai bên đầu trông giống như loài thú có sừng. Lamprey (bác sĩ ở Luân Đôn) đã có lần thấy một người có sừng ở Phi Châu, cái sừng phát sinh do xương hàm trên phát triển dài ra. Có người sừng này lại phát triển ngay trước trán.

Warren cho biết đã có lần đo được đo chiều dài một chiếc sừng mọc trước trán một người đàn bà là 6 inches, vào năm 1696, một người đàn bà ở Pháp có sừng dài 12 inches mọc ngay trước trán.

Năm 1886 ngay tại Học Viện Y Khoa, có lần nhà nghiên cứu Vidal đã giới thiệu và tường trình về trường hợp một người đàn bà có 2 sừng mọc trên đầu, mỗi sừng dài 10 inches. Một trường hợp khác, một người đàn bà sống gần York có cái sừng mọc ngay ở mặt. Sau một lần té ngã, cái sừng bị gãy nhưng sau đó sừng ấy vẫn còn tiếp tục mọc lại.

---o0o---

Người Có Nhiều Vú

Một trong những trường hợp đặc biệt khác mà từ lâu được các nhà nghiên cứu về sinh lý học cũng như về hiện tượng siêu hình lưu tâm là người có nhiều vú. Charles Darwin đã gọi trường hợp này là một trong những trường hợp của hiện tượng trở lại giống cũ "hiện tượng lại giống". Theo đó thì qua sự tiến hóa của toàn bộ cơ thể một cơ quan nào không còn cần thiết sẽ thoái hóa dần để rồi mất hẳn. Trong thời gian thoái hóa sẽ còn một giai đoạn chuyển tiếp dài và cơ quan ấy vẫn còn lưu lại trên cơ thể mà cấp độ hiện hữu giảm dần để chỉ còn lại dấu vết, ví dụ ở bào thai người có giai đoạn phôi có khe mang như cá... Từ cổ đại, người có nhiều vú được tượng trưng bởi tượng thần Artemisia hay Diana (ở Đông Phương cổ đại). Nhiều nhà nghiên cứu đã sưu tập các trường hợp này khá nhiều.

Năm 1876, Peuch đã thu thập được 77 trường hợp về người có nhiều vú, Engstrom cũng đã tham gia nghiên cứu. Bartholinus (Thomas) đã quan sát một cá thể dị hình, đó là một người đàn bà có ba vú. Gardneer đã mô tả một người đàn ông có 4 vú. Trong khi đó có người đã gặp một người đàn ông có

đến 6 nuốm vú. Khi người này ở trần nằm ngủ trông phần ngực bụng anh ta giống con heo nái với hai dẫy vú. Ngay ở Hoa Kỳ người ta cũng biết nhiều người có nhiều vú trong đó hai người Việt Nam hiện sống tại California (một người có 4 vú, một người có 6 vú).

---o0o---

Người Voi

Ở Leicester có một trường hợp rất lạ về người Voi (elephant man). Đây là một người đúng nghĩa về hình dạng, cách ăn uống sinh hoạt và đi đứng nhưng gương mặt và thân hình phần lớn cấu tạo bởi lớp da sần sùi giống da voi. Điều đáng lưu ý là trước khi người này được sinh ra đời không lâu thì bà mẹ anh ta bị một con voi ở gánh xiếc tấn công nhưng may mắn thoát chết. Người voi đi đứng và nằm ngồi có vẻ khó nhọc vì cái đầu quá nặng, rồi ngày 11 tháng 4 năm 1890, trong khi đang nằm ngủ trên giường, người voi bất thình lình trở mình, cái đầu nặng nề đã không chuyển đổi kịp vì thế cho nên đã làm lệch khợp xương cổ. Trong cuốn Autour du monde có thuật lại chuyện một người đàn bà tên Mu Mu (người Sudan Phi Châu) sinh hạ một lần hai bé trai.

Cặp sinh đôi này có dạng thể rất kỳ dị, thoạt nhìn vào trong gương mặt giống voi con và hai đứa bé này chỉ sống được một năm thì tự nhiên cả hai đều bị bệnh viêm màng não mà qua đời. Điều đáng chú ý là gia đình dòng họ người đàn bà này chuyên sinh sống bằng nghề săn bắn voi để lấy ngà. Câu chuyện có thật này đã được các nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi quả báo ghi nhận để giải thích phần nào về vấn đề nghiệp quả. Phải chăng gia đình người đàn bà này đã tàn hại không biết bao nhiêu loài voi mà quả báo tượng trưng là sinh hạ hai đứa con sinh đôi có dáng thể của loài voi và bị chết yểu? Phải chăng đó lài giai đoạn đầu của lời cảnh báo, nhắc nhở về những hành động mà gia đình dòng họ này đang gieo rắc?

---o0o---

Người Có Lông Như Lông Thú

Đây là trường hợp khá phổ biến trên thế giời từ xưa đến nay và được các nhà nghiên cứu chụp hình cẩn thận, rõ ràng để làm tài liệu. Phần lớn các hình nhi thuộc trường hợp này khi chào đời thân mình có đầy lông, sau đó càng ngày lông càng mọc dài và dày như loài thú. Vào thế kỷ thứ 16, một tài liệu của Aldrovandus đã ghi nhận ở đảo Canry có một gia đình 4 người, tất

cả đều giống loài chó lông xù vì từ mặt đến thân mình đều có lông dài bao phủ. Tuy nhiên họ vẫn ăn uống, sinh hoạt và nói chuyện bình thường.

Năm 1883, người ta đã đem một cô bé người Trung Hoa tên là Krao (lúc đó lên 7 tuổi) đến biểu diễn ở Anh, Pháp, Hoa Kỳ, cô bé chẳng có gì đặc sắc ngoài bộ lông dài và dày màu đen bao phủ toàn bột cơ thể trông xa chẳng khác nào một con thú.

Ngày 30 tháng 9 năm 1977, ở Trung Hoa có một cháu bé chào đời cháu bé này được đặt tên là Yu Zhenhuan mà nét độc đáo là cơ thể cháu bé đều phủ bởi lớp lông măng mọc dài, màu đen trông giống một con mèo.

Theo Yule và Crawford, hai nhà sưu tập các dấu vết luân hồi thì ở Miến Điện có một gia đình mà từ cha, mẹ đến con gái và cháu gái đều có lông bao phủ cơ thể. Đặc biệt ở mặt, có lông măng còn mọc dài bao phủ rất dày trông giống như loài khỉ.

Một nhà báo Hồng Kông kể lại rằng: có một gia đình Trung Hoa sống ở Ma Cao có đứa con gái giống khỉ (từ mặt mày tay chân đều có lông mọc dày dáng dấp cử chỉ cũng rất giống khỉ). Cô gái này chỉ cất tiếng lí nhí như khỉ vượn chớ không nói được tiếng người và chết năm 1954. Theo người trong vùng cho biết thì cha mẹ côn này chuyên nấu và sản xuất cao khỉ. Người mẹ cô gái hàng ngày phải rạch da và lột da khỉ với từng mảng lông lớn.

Phải chẳng hình cảnh ấy cứ ăn sâu và chồng chất mãi trong ký ức khiến lúc mang thai bà vẫn bị ám ảnh khiến đứa con sinh ra mang hình ảnh của loài khỉ, vượn? Câu chuyện có thật này đã được đăng tải trong báo hàng ngày của Thượng Hải năm 1995.

---o0o---

Những Dấu Tích Kỳ Dị Khác

Theo các nhà nghiên cứu về các dấu tích kỳ lạ trên cơ thể hài nhi thì có nhiều dấu tích rất đặc biệt xuất hiện trên cơ thể của đứa bé vừa chào đời. Người ta tự hỏi đó là dấu tích của quá khứ, của luân hồi hay của hiện tượng lệch lạc cấu tạo có sự biến chuyển của phôi tử giai đoạn phôi đến thai nhi) tạo ra quái thai? Theo tài liệu y khoa của tiến sĩ George M. Gould và Walter L. Pyle (trong cuốn Medical curiosities, xuất bản vào năm 1982 ở Hoa Kỳ thì năm 1493, đã có trường hợp một hài nhi chà đời mà cơ thể mang dạng thể của 2 loài sinh vật: từ đầu xuống ngang thắt lưng là dạng thể người với 2

tay, đầu, mặt mũi, tai miệng và thân mình bình thường. Nhưng từ thắt lưng trở xuống lại có dạng của loài chó với 2 chân đầy lông và cái đuôi hơi cong.

Theo Lycosthenes thì vào năm 1110, tại Liège có một người đàn bà sinh hạ một hài nhi, đầu, mặt và 2 tay đều thuộc dạng người nhưng phần còn lại thì có dạng thể một.

Năm 1547, ở Cravovia có một hài nhi rất lạ: Đầu người nhưng có mũi dài như mũi loài voi, chân có màng bơi giống như chân ngỗng hay chân vịt ngoài ra từ đốt xương cùng lại có đuôi mọc dài. Ở Huế có một gia đình chuyên làm thịt heo, mỗi ngày vợ chồng nhà này giết khoảng 2 đến 3 con heo. Năm 1967, người vợ có thai và sinh hạ một bé trai. Kỳ lạ thay, khi hài nhi chào đời tại bệnh viện ở Huế thì cô mụ và các y tá (trong đó có chị Sen, chị này là nhân chứng) kinh hãi vì thấy gương mặt hài nhi rất kỳ dị, hai mắt ti hí còn mũi và miệng kéo dài dính nhau trông giống như một con heo. Hài nhi chỉ sống được ba tháng thì qua đời. Người hàng xóm kể rằng, trước khi đứa bé ấy chết có một chuyện lạ là người chồng chở 2 con heo sau vườn thì trong nôi, đứa bé vùng khóc thét lên rồi tắt thở. Hai vợ chồng này sợ quá từ bỏ nghề giết heo và cùng nhau vào Quảng Ngãi mở một cơ sở làm gạch. Trong vụ Tết Mậu Thân, cả hai vợ chồng đều trúng đạn chết bên đường, câu chuyện có thật này do anh L.V.H. học sinh Đệ tam A Quốc Học Huế là người đã ở và ăn cơm tháng tại gia đình này kể lại.

---o0o---

Một Số Suy Đoán Từ Các Dạng Thể Kỳ Lạ Bẩm Sinh

Qua những hiện tượng đã xảy ra từ những hình ảnh kỳ dị của hài nhi, những tin về lý thuyết Luân hồi cho rằng: đó là một trong những hình ảnh của quá khứ xa xăm, quá khứ ở đây chính là tiền kiếp. Trong hầu hết các kinh sách của những tôn giáo nói về luân hồi, thường nhắc đến một câu đại ý như sau:

"Muốn biết kiếp trước thế nào thì hãy nhìn vào hiện tại..." Câu này ám chỉ rằng một người nào đó đang sống trên cõi thế gian này nếu y muốn biết tiền thân của y ra sao thì y chỉ cần nhìn lại thân phận y bây giờ. Con người của y hiện tại là tấm gương phản chiếu lại hình ảnh y của kiếp trước. Xét về cuộc sống vật chất, nếu y đau khổ, nghèo nàn thì đó là điều chứng tỏ kiếp trước y đã làm cho người khác đau khổ, nghèo nàn hay hoang phí, thản nhiên trước khổ đau của người khác. Xét về thể chất thì nếu y có một thân hình kỳ dị thì cứ nhìn theo những nét đặc trưng trên cơ thể mà suy đoán kiếp

trước y đã tạo ra nghiệp ác nào đó trên thân xác kẻ khác hoặc với cả thú vật. Như trường hợp một hài nhi dị tướng mà tiến sĩ George M. Gould và Walter L.Pyle đã nêu ra có nửa thân hình của người và nửa thân hình của chó, những người tin vào thuyết luân hồi đều cho rằng tiền kiếp của đứa bé mới ra đời này có thể là loài chó nên khi tái sinh. Vì một lý do nào đó mà dấu vết và hình dạng nguyên thuỷ của kiếp trước đó là một người tàn ác đã hành hạ dã man lên vô số các loài chó.

Những người Ai Cập cổ đại, người Hy Lạp, một số người da đỏ vùng Bắc Mỹ, nhiều dân tộc ở Phi Châu, Á Châu và những dân thuộc các đảo Thái Bình dương... đều tin vào thuyết luân hồi, tái sinh, họ còn tin vào thuyết con người có thể đầu thai làm thú vật(thuyết animism), hoặc thú vật có thể đầu thai làm người. Bởi sự luân hồi là một sự tiến hoá. Theo quan niệm của những người tin vào thuyết luân hồi thì ở kiếp này ăn ở phúc đức hiền lương thì kiếp kế tiếp sẽ hưởng được sự tốt lành. Con người phải trải qua nhiều kiếp do bởi nghiệp lực, hay nói khác đi do những gì mình đã tạo ra trong lúc còn sông(Kiếp hiện tai). Trải qua nhiều kiếp như thế, nếu mỗi kiếp đều tạo nghiệp lành thì dĩ nhiên kiếp kế tiếp hưởng được thành quả tốt do nghiệp trước đó tạo nên. Nếu tạo nghiệp lành qua nhiều kiếp liên tục tức là đã có một sự tiến hóa tốt lành từ kiếp này đến kiếp khác, càng về sau càng tốt hơn thêm. Dĩ nhiên sự tiến hóa trong luân hồi ấy sẽ giúp linh hồn đi đến chỗ an lành siêu thoát sau này. Nếu linh hồn ấy từ loài thú vật thì trải qua sự tiến hóa của nhiều kiếp linh hồn ấy sẽ đầu thai làm người và khi đã thành người cũng phảo chịu trải qua các kiếp luân hồi tái sinh và nếu tiếp tục tạo được nghiệp lành qua nhiều kiếp người, tức là tạo sự tiến hóa về nghiệp trong luân hồi ở kiếp người thì chắc chắn linh hồn này sẽ tới được cõi tốt lành siêu thoát không còn tái sinh nữa... Do đó, đối với các hình ảnh về người có đuôi, người có lông như loài thú, người có nhiều vú, hay có sừng có gạc v.v... đều được họ giải thích đó là những dấu tích của luân hồi, hay dấu ấn của tiền kiếp. từ một vết chàm,vết sẹo tới lớp da sần sùi có lông tua tủa trên người của hài nhi nào đó mới chào đời, cho đến các hình ảnh dị kỳ hơn của một cơ thể biến thái có dạng thể người lẫn thú... gớm ghiếc... tất cả đều có liên quan đến những gì trong tiền kiếp mà người ấy đã sống, đã hành động....

Cũng theo những người theo thuyết luân hồn chuyển kiếp hay luân hồi quả báo thì mặc dù chi tiết hành động của con người ở tiền kiếp ra sao đã khiến tạo ra trong hiện tại những đặc điểm xuất hiện trên cơ thể thì họ chưa biết rõ, nhưng họ tin chắc rằng đó là viết tích của những gì từ kiếp trước. Là hậu quả của hành động ở tiền kiếp.

Các vị Lạt Ma Tây Tạng cho rằng: "Những gì mà khoa học gọi là quái thai thì đó chỉ là cách gọi". Các nhà khoa học khi thấy một hài nhi chào đời mang dạng thể dị kỳ thì gọi đó là quái thai (Monster) vì do những lệch lạc nào đó trong khâu di truyền cá thể hay trong khi chuyển biến từ phôi đến bào thai có sự xáo trộn, bất đồng bộ. Mới đây, khi khoa học di truyền (gentics) phát triển, các nhà khoa học còn cho rằng: do sự chuyển hóa, sắp xếp, phân chia hay lệch lạc của các gen trong nhiễm sắc thể (Chromosome) mà phát sinh ra quái thai. Cũng theo các nhà sinh vật học, các hình ảnh lạ xuất hiện trên cơ thể người dù cấp độ nhỏ như vết chàm, mảng da sần sùi cho đến người có bộ mặt gớm ghiếc, chân tay dị dạng... đều phát sinh từ những nguyên nhân vừa kể và ngoài ra còn do sự tác động của bệnh lý ví dụ bệnh giang mai dễ sinh quái thai khi người mẹ hay người cha mang bệnh này, hoặc đôi khi còn do tác dụng của thuốc uống thuốc chích vì dụ người mẹ dùng một loại thốc nào đó trong khi đang mang thai có thể làm biến đổi lịch trình chuyển hóa của bào thai. Có nhiều thuốc ngừa thai gây lên bệnh quái thai... Tuy nhiên, theo các nhà nghiên cứu chuyên về luân hồi thì vấn đề không thể truy nguyên từ nửa chừng của sự kiện bằng những gì thấy trước mắt. Thật sự cách giải thích của các nhà khoa học chỉ hợp lý (theo lãnh vực khoa học) đối với một vài sự kiện mà thôi. Riêng đối với trường hợp của bé Titu, của bé Winnie Easland thì quả thực các nhà khoa học chưa hoàn toàn giải thích đầy đủ, bởi lẽ khoa học thực nghiệm chỉ chứng nhận những gì có tính cách rõ ràng, có chứng cớ hiển nhiên thì những trường hợp đã xảy ra (có đến hàng nghìn trường hợp) như đã nói trên dù sao cũng vẫn có chứng cớ và đó là điều làm cho một số nhà khoa học phải khựng lại ở giai đoạn giải thích hiện tượng vì họ cảm thấy có nhiều trường hợp không thể nào giải thích theo lý thuyết khoa học mà họ thường dùng được.

R. Ruly, nhà vật lý nổi danh đã đi vào lãnh vực nghiên cứu các hiện tượng siêu linh cho rằng: "những nhà khoa học không nên cứng nhắc khi giải thích mọi hiện tượng xảy ra thoe một chiều với luận lý mà con người đã có vì hai vấn đề; một là con người sẽ càng ngày càng khám phá ra nhiều sự kiện mới và hai là con người đang sống trong một không gian giới hạn của quả đất nên mọi vấn đề thường bị giới hạn trong khoảng không gian đó. Cũng như chịu ảnh hưởng, tác động của những hiện tượng cơ học, vật lý ở không gian đó mà thôi.

Thật ra, từ lâu, một số lớn vấn đề đã được giới khoa học quan tâm nghiên cứu và những khám Phá ấy thường bắt nguồn từ những gì có tính cách đơn giản, bình thường hoặc đôi khi đượm màu mê tín, hoang đường từ những nhận định phát sinh trong dân gian hay từ các tôn giáo. Do đó một số

lớn các nhà khoa học đã không ngừng thu thập tất cả mọi tài liệu, ngay cả những tài liệu mà sự kiện xảy ra có tính cách mơ hồ hoặc đôi khi đầy vẽ ma quái lạ lùng vì theo họ, một ngày nào đó, sự kiện sẽ có thể được chứng minh rõ ràng. Nhà bác học Einstein cũng đã có lần phát biểu như sau: Thuyết tương đối được phát sinh từ một nghi vấn về một định lý mà ra.

Sự nhận thức của con người là cả một sự tiến hoá dài.ngay lý thuyết và nhận đọnh của các nhà khoa học đã tiến những bước rất dài, dĩ nhiên cũng đã đi từ những sai lầm này đến sai lầm khác và được cải thiện sữa đổi, hoàn chỉnh. Chắc chắn trong tương lai sẽ có những vấn đề khoa học "sẽ phải sữa đổi" khi khám phá ra những sự kiện mới hơn...

Ngược dòng lịch sử nhân loại, không hiếm những nhận định sai lầm phát sinh từ các nhà khoa học.Thuyết tự nhiên sinh xuất hiện cách đây mấy thế kỷ với sự tham gia của biết bao nhà khoa học. Có ai nghĩ rằng thời đó nhiều khoa học gia tin rằng bùn sinh ra giun và thịt sinh ra giòi? Cũng như từ cổ đại vẫn có nhiều nhà khoa học tin rằng sự phối hợp giữa chó và người sẽ sinh ra người có dạng thể chó và người sẽ sinh ra người có dạng thể chó. Từ lâu trong dân gian cũng tin chuyện rắn phủ mèo thì mèo sẽ sinh mèo tam thể. Rồi khi kính hiển vi ra đời thuyết tự nhiên sinh trở thành một lý thuyết đầy khôi hài và khi khoa di truyền học phát sinh thì thuyết phối hợp giữa loài người và loài vật để sinh ra loài mới cũng bị xóa tan...

Có thể nói cuối thế kỷ thứ 20 là thời gian chuyển biến trong sự nghiên cứu của các nhà khoa học. Thay vì tập trung nghiên cứu mọi vấn đề theo hướng thuận thì các nhà khoa học quay ngược lại sự nghiên cứu nghĩa là tìm hiểu lại vấn đề hay các hiện tượng của quá khứ.

Ngày xưa Darwin và trước đó là Cuvier cũng đã có những thuyết truy nguyên từ quá khứ như thuyết Đại biến của Cuvier đã mô tả quả đất qua nhiều thời đại với những cuộc đại biến xảy ra đã làm một số lớn sinh vật bị tiêu diệt rồi đến một thời đại khác với những sinh vật bị tiêu diệt rồi đến một thời đại khác với những sinh vật khác xuất hiện rồi lại bị cuộc đại biến khác (do biển tiến vào lục địa hay biển rút khỏi lục địa, sóng thần, núi lửa động đất v..v..) Còn Darwin, nhà sinh vật học Anh nêu thuyết tiến hóa của sinh vật và thuyết biến đổi của cơ thể sinh vật theo môi trường. Darwin còn cho hiện hài nhi sinh ra có đuôi, có lông phủ đầy, ngực có nhiều vú... là hiện tượng lại giống (lại là quay về, trở lại, lại giống là quay trở lại giống cũ). Hiện tược lại giống thật ra chỉ là một ý niệm xét về hình dạng cơ thể mang tính chất của giống của giống này và giống k¸ch như cơ thể mang tính chất

của giống này và giống khác như cơ thể hai nhi có đuôi, theo Darwin cái đuôi này là dấu tích của sự tiến vì con người là cả một quá trình tiến của sinh vật. Con người có thể xem như là kết quả của một sự tiến hóa tự động vật có vú... Trong sinh vật học, các sinh vật tiến hóa từ nước lên cạn. Theo Darwin, ruột thừa của con người là dấu tích củu ruột tịt ở loài nhai lại khi đã tiến hóa, những gì không cần thiết cho đời sống mới sẽ thoái hóa dần. Tuy nhiên, như đã nói trên, hiện nay các nhà nghiên cứu không những tìm hiểu, sưu tập mọi hiện tượng, lý thuyết, ý tưởng cổ xưa mà còn tìm cách chứng minh các sự kiện ấy cũng như các hiện tượng về ma quỷ. Trở lại trường hợp các dấu tích luân hồi, ngoài các câu chuyện có thật như chuyện bé Titu ở Ấn Độ hay bé Winnie Easland với chứng cớ rõ ràng, trong dân gian tản mạn biết bao trường hợp lạ lùng nhưng có lẽ vì xảy ra quá thường nên con người đôi khi không còn cho đó là quan trọng hoặc thấy rồi nhưng sự kiện chưa được giải thích rõ ràng nên cũng quên đi. Một trường hợp khi phổ biến mà dân Việt nam thường gặp là vấn đề con ranh con lộn, đó là vấn đề một vấn đề có liên quan nhiều đến dấu vết bẩm sinh và là một đề tài lạ lùng, lý thú hấp dẫn và đầy vẻ thâm sâu huyền bí.

---o0o---

Chương 04 - Dấu Tích Khác Liên Hệ Đến Hiện Tượng Luân Hồi

Dấu Tích Luân Hồi Biểu Hiện Qua Dạng Thể Và Cử Chỉ

Trên thế giới, con người dù ở quốc gia nào, vùng đất nào cũng đều có một dạnh thể chung, nhưng xét riêng mỗi người thì lại có những dáng dấp và cử chỉ khác nhau, ít ai giống ai. Có người dáng dấp và cử chỉ khác nhau, ít ai giống ai. Có người dáng dấp và cử chỉ thảnh thơi, sung sướng, có người gáng co ro cúm rúm. Có người trông dáng dấp giống một con thú. Có kẻ có gương mặt như chuột, có người gương mặt giống một con rắn độc dữ dằn, có người đi nhún nhẩy như con chi sẻ hay uốn lượn như loài bò sát, có người khi ngồi uy nghi như một con hổ, có người thiểu não, khổ sở, u buồn như bóng ma. Có người từ nhỏ đến lớn luôn luôn gắt gỏng, có người hay sầu bi, rầu rĩ, có người lại ghét cay, ghét đắng có cái gì đó. Nguyên nhân thường được truy ra từ tiền kiếp, có người ghét màu xanh, cò người ghét trẻ con, có người ghét đàn bà con gái, có người thích màu đỏ, có người thích ca hát, có người mê thơ và làm thơ hơn cả mọi thứ, có người thích đi tu từ tấm bé.v.v.

Có người khi nằm ngủ co ro khốn khổ lạ lùng, người co quắp, mặt nhăn nhó đau khổ, tay co rút vào ngực hay ôm lấy đầu. Có người khi ngồi dáng

điệu ủ rũ như cây khô rụng lá. Có người khi ăn uống có cử chỉ trông giống loài heo.

Có người còn có những cử chỉ sợ sệt hốt hoảng khi gặp một vài thứ gì đó như có người thấy con bướm lại sợ, có người sợ nước, có người sợ tiếng động, tiếng cười, có người sợ mùi khói. Có người sợ sợi dây kết lại thành vòng, có người sợ cái khăn màu đỏ... Ở Huế, tại thành nội có bà T.T.L, mỗi lần thấy thân cây nào phân thành 2 nhánh là bà ôm ngực nhắm mắt sợ phát run lên, có người thấy chuột không sợ nhưng lại sợ mèo... câu hỏi đã được đặt ra là do đâu mà mỗi con người lại có cử chỉ khác nhau một cách lạ lùng như thế?

Từ lâu, các danh sư, các nhà tâm lý, các nhà lý số từ Hippocrate cho đến Lý Thời Trân, Josef Ranald, Nicolas Pende, Gibert Robin, Lepold Velkhover... đều lưu ý đến cá tánh của con người. Theo tâm lý học thì cá tánh của mỗi người là tâm gương biểu lộ của tâm hồn. Theo các nhà y học thì cá tính còn phát sinh từ bệnh lý, vì thế người bị đau dạ dày đau gan thường hay cáu kỉnh, bực bội gắt gỏng. Cá tánh con người còn biểu lộ tùy theo các tuyến nội tiết của cơ thể hoạt động mạnh hay yếu... các nhà nghiên cứu Tây phương đã và đang đi sâu vào lãnh vực nghiên cứu này họ cho rằng "có sự biểu lộ từ bên ngoài tức là có sự hiện hữu ở bên trong". Mới đây hai nhà nghiên cứu và cá tính con người là Gerard J.Nierenberg và Henry H. Calero đã tận dụng kỹ thuật video để ghi lại các hành động, cử chỉ, tư thế, động tác của mỗi con người để từ đó phân tích nghiên cứu, tìm hiểu những gì ẩn tàng, thâm sâu trong mỗi con người được biểu lộ qua hành vi cử chỉ... Tuy nhiên, sự nghiên cứu của Gerard J. Nierenberg và Henry H. Calero phần lớn đều tập trung vào lãnh vực tâm lý học chớ không đi sâu thêm vào lãnh vực siêu linh huyền bí của hiện tượng luân hồi tài sinh, tiền kiếp và hậu kiếp như ngày xưa ông Edgar Cayce hay một số nhà phân tâm học và mới đây là tiến sĩ vật lý học Pháp Patrich Drouot đã thực hiện.

Theo ông Edgar Catce (người có khả năng thấy được quá khứ xa xăm hay tiền kiếp của con người) thì những cá tính riêng biệt của mỗi con người như tính tàn bạo, lạnh nhạt... kiên nhẫn, nhân từ, rụt rè, dữ tợn, keo kiệt, dâm đãng... đều có nguyên nhân và nguyên nhân này phát sin từ tiền kiếp.

Ông Cayce đã có lần "soi kiếp" cho một người đàn ông 60 tuổi. Ông này lúc nào cũng có vẻ khổ sở, dáng điệu hốt hoảng, mặc dầu ông là một người rất giàu có. Cuộc soi kiếp cho thấy tiền kiếp của ông này, là một chủ tiệm cầm đồ keo kiệt, luôn luôn cầm đồ với giá rẻ mạt và lúc nào cũng hồi hộp

mong cho người ta đến với mình và mong được món hời. Lúc nào ông cũng tính toán lo âu, hồi hộp, hấp tấp, vội vàng... nổi bật qua dáng dấp và ở kiếp này dấu vết ấy vẫn còn là dấu ấn trên nét mặt và cử chi của ông ta. Nhà vật lý học Pháp Patrick Drouot đã cho biết có lần ông đã khơi dậy tiềm thức của một người đàn ông luôn luôn có cử chỉ lạ lùng là dù đứng hay ngồi đều ở dạng thủ thế như sắp bị ai đánh đập. Kết quả tiền kiếp của ông này là một đấu sĩ chuyên biểu diễn ở đấu trường với người và thú dưới triều đại La Mã còn hưng thịnh. Theo các nhà nghiên cứu về luân hồi thì những người khi thấy những vật gì đó thì cảm thấy sợ hãi (đôi khi những vật ấy thật sự không có gì đáng sợ cả) là do những người này đã có sự liên hệ nào đó với những sự vật ấy như thế có thể họ đã bị nước cuốn đi trong một cơn lũ lụt ở tiền kiếp hay bị mắc kẹt trong một đám cháy đầy khói hoặc là bà L. ở tiền kiếp đã bị quân giặc treo giữa 2 cành cây để tra khảo.v.v...

Tất cả đều có một liên hệ nào đó từ tiền kiếp và ở kiếp này, những hình ảnh quá khứ xa xăm ẩn tàng trong tiềm thức sẽ trồi dậy mỗi khi gặp hình ảnh tương tự giống như trong khoa tâm lý học thường gọi là sự liên tại ấn tượng...

Ông Edgar Cayce cho biết: Có người suốt đời đầu tắt mặt tối để góp nhặt từng đồng xu để rồi hết sức giàu có nhưng luôn luôn ăn uống kham khổ, ăn mặc rách rưới, mở miệng ra là than vãn nghèo cực khổ và cuối cùng là chết với hai bàn tay trắng. Có lần ông Cayce đã soi kiếp cho một người có trường hợp tương tự, ông này có nhiều cửa hàng lớn ở New York, tiền kiếp của ông ta là chủ nhân của một cơ xưởng lớn vào những năm 1790. Những người thợ dưới quyền ông đều bị ông đày đọa, bóc lột công sức và tiền bạc rất trắng trợn đến độ người làm lụng cực nhọc quá ngã bệnh chết nhưng ông ta chẳng chút đoái hoài thương xót. Ở kiếp này ông nhận hậu quả của luật luân hồi quả báo qua hình thức một kẻ nô lệ vì đồng tiền, làm việc khổ nhọc mà chẳng được tận hưởng gì, đó chính là hình phạt lớn lao đối với ông. Tuy rằng quả báo không hoàn toàn tương ứng với những gì ông ta đã gây ra từ kiếp trước, nhưng xét cho cùng thì trước đây những người thợ là những kẻ nô lệ mà ông đã đầy đọa không hơn không kém. Giờ đây ông lại trở thành kẻ nô lệ không phải của chính những người mà ông ta đã đày đọa mà là của những đồng tiền vô tri vô giác. Tuy nhiên chính những đồng tiền ấy lại là cái làm ông mất đi lòng nhân đạo với đồng loại.

---o0o---

Dấu Tích Luân Hồi Biểu Hiện Qua Tật Bệnh, Những Khổ Đau Của Xác Thân

Trên thế gian này xuất hiện không biết bao nhiêu những hình ảnh khổ đau củ những người mà bệnh hoạn và tật ác từ đâu phủ ngập cuộc đời họ. Có người vừa mới chào đời đã mang trong cơ thể trọng bệnh, có người lọt lòng mẹ đã bị mù, câm điếc hay không có tay chân hoặc có tay chân lại bị bại liệt. Tại sao lại có kẻ phải chịu cảnh đau đớn cùng cực ấy?

Trường hợp quả báo thể hiện qua tai nạn và bệnh tật

Những người Ky tô giáo đã phải thích những trường hợp này bằng câu "Đó là ý muốn của Chúa Trời!" Phải chăng Chúa Trời muốn thế? Không! thật sự câu nói ấy hàm bao ý nghĩa thâm sâu về những tội lỗi mà những con người ấy đã gây ra để rồi phải chịu gánh lấy. Trong châm ngôn 22:8 có đoạn như sau: "Những gì mà ngươi đã gieo rắc thì sẽ được chính ngươi gặt lấy". hoặc: "Kẻ nào gieo sự bất công, sẽ gặt điều tai họa". Cũng trong châm ngôn 12:21 có câu: "Chẳng một tai họa xảy đến cho người công bình, song kẻ dữ sẽ bị đày đọa khổ đau". hay "sự công bình hoàn toàn của Đức Giê hô va đòi hỏi phải lấy Mạng đền Mạng, Mắt đền Mắt, Răng đền Răng" (phục truyền, luật lệ ký 19:21). Những câu tương tự gặp trong Kinh Thánh cho thấy bao hàm ý nghĩa về luật quả báo là một luật tự nhiên, công bằng của Thượng Đế, những kẻ gây ác nghiệp sẽ lấy nghiệp ác không sớm thì muộn đấng cha lành là Đức Chúa Trời không thể nào nhẫn tâm đứng trước những khổ đau của con cái mình và bảo rằng đó là ý muốn mình mà trái lại Ngài đã đưa ra một lời răn bảo đến với loài người rằng: Hễ gieo gió thì phải gặp bão.

Từ ngàn xưa, Ấn Độ giáo và Phật Giáo đã đi sâu vào vấn đề này và phát triển thành một triết lý tôn giáo thâm sâu vi diệu xoay quanh vấn đề Luân Hồi quả báo... Mọi tội lỗi do mình đã gây ra ở kiếp này thì kiếp ở kiếp hiện tại hay kiếp kế tiếp sẽ đến với chính mình chớ không phải ai khác, đau khổ, tai ách, bệnh tật có nguồn gốc cũng từ đó, sự tàn nhẫn, ác độc là nguyên nhân sẽ gây nên quả báo thể hiện qua các tai nạn, bệnh tật như đui mù, mất máu, bại liệt, các bệnh nan y, cụt tay cụt chân, câm điếc v.v...

Trong tài liệu lưu trữ tại viện nghiên cứu về hiện tượng luân hồi tái sinh tại Virginia có ghi lại những trường hợp quả báo thể hiện qua tại nạn và bệnh tật như sau:

A) Một người từ lúc sinh ra đã bị mù lòa, mỗi lần đi phải bò, lết, quờ quạng khổ sở. Khi được ông Edgar Cayce dùng thuật thôi miên để tìm về

nguyên nhân từ tiền kiếp cho người này thì được biết kiếp trước ông ta là một người Ba Tư rất hung dữ, thường hành hạ những tù nhân bắt được bằng cách dùng dùi sắt nung đỏ đâm vào mắt cho họ mù.

Theo thuyết luân hồi quả báo của đạo Phật thì sự mù lòa của một người có từ lúc sinh ra đời là một nghiệp quả báo ứng. Trong phần phụ chương của cuốn sách viết về luân hồi (Reincamation) (cuốn Bom again, again xuất bản lần thứ 2 năm 19890 tác giả John Van Auken cũng đã ghi lại một đoạn dẫn chứng về vấn đề luân hồi tái sinh và quả báo tiềm tàng trong giáo lý Cơ Đốc ngày xưa về những thắc mắc của các môn đồ của Chúa về vấn đề tội lỗi và tật bệnh như sau:

Có lần một môn đồ đã hỏi Chúa khi người này trông thấy một người bị mù ngay từ lúc chào đời: "Bạch thầy ai là kẻ đã gây nên tội lỗi đau đớn này? Chính người này hay cha mẹ của anh ta? (John 9: 1-2 (my italics) Dĩ nhiên từ lâu Chúa đã dạy rằng "kẻ nào làm ác sẽ gặp ác" "Hễ gieo rắc thì tự gặt lấy" "Kẻ nào gieo sự bất công, sẽ gặt điều tai họa" (châm ngôn 22:8).

B) Qua cuộc tìm về cội nguồn của chứng bệnh máu loãng ở một thanh niên, ông Cayce đã biết được rằng trong tiếp kiếp anh này từng gây nên không biết bao nhiêu cuộc tàn sát đẫm máu ở xứ Perou và giờ đây phải nhận cái hậu quả ghê gớm ấy và được thể hiện qua chứng bệnh nguy hiểm gây lo lắng khủng hoảng đến anh ta là bệnh máu loãng.

C) Những kẻ đàn áp người cô thế, yếu đuối hay gây sự khổ đau, tàn tạ cho người khác thì quả báo tương ứng có thể được thể hiện qua các chứng bệnh về thần kinh, tim mạch, lo lắng, hoang mang dẫn đến bệnh về bao tử, đường ruột, gan...

D) Những kẻ nhẫn tâm, làm ngơ, coi thường sự đau khổ của kẻ khác, mặc cho kẻ khác van xin vẫn một mực tàn nhẫn lờ đi đề là những kẻ phải chịu hậu quả ở kiếp kế tiếp về những gì mà họ đã làm, quả báo sẽ thể hiên qua chứng ù tai, điếc hay câm ngay từ thuở lọt lòng mẹ.

E) Có những chứng bệnh do tư tưởng mà phát sinh như khủng hoảng tinh thần, bệnh thần kinh, sự lo lắng nghĩ ngợi dễ làm rối loạn thần kinh và dễ dẫn đến chứng áp huyết caoi, đau bao tử, rối loạn tiêu hóa.

F) Có những khuyết tật phát sinh làm đau khổ co vô số người, có người mới sinh ra đã không có hai chân hoặc không có cả hai tay. Có kẻ lọt lòng

mẹ không có cả tay và chân. Theo thuyết luân hồi quả báo thì đây là hình ảnh của sự nhận nghiệp quả báo tương ứng. Có thể từ kiếp trước những người này đã tàn hại kẻ khác khiến kẻ khác phải chịu thương tật bị chặt tay chặt chân vì trực tiếp hay gián tiếp và tùy theo cấp độ của nghiệp quả mà những người này đã gây ra mà nhận lại quả báo ở kiếp này.

Thật ra đây chỉ là một số biểu hiện về nghiệp quả do luật quả báo tác động lên những gì đã được phát sinh. Không phải hễ thấy một người đau tim là vội bảo kiếp trước người này đã đàn áp kẻ yếu hay thấy người câm điếc là bảo người này trước đây đã tàn nhẫn làm ngơ trước những yêu cầu của kẻ khác hay người bị bệnh xuất huyết là do trước đây người ấy đã gây tổn thương, máu chay cho kẻ khác. v.v... dĩ nhiên có những loại bệnh tương tự phát sinh từ nguyên nhân bên ngoài hoặc do hoàn cảnh, môi trường, hóa chất, vi trùng chẳng hạn... Tuy nhiên nếu theo đúng suy luận diễn dịch của thuyết luân hồi quả báo thì bất cứ nguyên nhân nào gây bệnh, người mắc phải bệnh trọng, nhất là bệnh nan y hoặc các tổn thương thân xác lớn như bại liệt, cụt chân, cụt tay, mù mắt... đều có nguyên nhân sâu xa của nó, đó là kết quả của hành động từ kiếp trước của họ. Đó chính là nguyên nhân tiềm ẩn sâu xa của bệnh tật.

Từ ngàn xưa người Ấn cho rằng: có những bệnh biểu lộ rõ ràng tên thân thê của một người bằng chứng hiển nhiên cho thấy đó là kết quả của những tội lỗi mà ở kiếp trước người đó đã gây ra. Những tật bệnh lộ rõ ấy chính là dấu ấn của tiền kiếp, có thể đó là bản sao của những tội lỗi trong quá khứ. Trên thế giới có vô số người bị tật nguyền hay mắc phải những chứng bệnh lạ lùng số lượng những kẻ bị tổn thương thân xác đến khổ sở ấy rất nhiều và từ lâu đã là một thắc mắc lớn lao cho tất cả mọi người: "Tại sao người này bị mà người khác lại không? Phải chăng đó là số kiếp đọa đày hay là kết quả những gì họ đã gây ra từ trước nay phải chịu quả báo?" Chính bản thân những người đã bị tàn phế, bị những dị tật, những chứng bệnh lạ lùng cũng cảm nhận điều đó và trong thâm tâm họ cũng đã nhiều lần tự hỏi: "Phải chăng những gì mình đang gánh lấy là kết quả của những gì mà chính bản thân mình đã gây ra?"

Hiện nay luân hồi quả báo biểu hiện qua tật bệnh còn có những ý nghĩa sâu xa hơn nữa khi có những bệnh và những biểu hiện bệnh lạ lùng ghê sợ xuất hiện ở một số người, những bệnh không những vừa gây đau đớn, mà còn làm cho cơ thể trở nên dị kỳ, gớm ghiếc, xấu xa khiến bệnh nhân phải đau khổ triền miên và đôi khi ẩn trốn trong nhà không dám ló mặt ra đường hay bị mọi người xa lánh. Đối với thuyết luân hồi, quả báo thì cách giải

thích vẫn là do nghiệp quả gây nên những kẻ đã từng đày đọa kẻ khác bắt họ lao động khổ sở, xách vát đầy đồ vật nặng, hay giam giữ người trong tù ngục với những quả báo tương xứng nặng nề như bại liệt chân tay, phải ngồi hay nằm một chỗ hay tay chân phồn lên hoặc lở loét quanh năm đau đớn. Bệnh phù chân voi là một dạng mà biểu hiện của quả báo thường nhắc đến. Bệnh phù chân voi (elepantiasis, elephantoid) là bệnh làm cả bàn chân và bàn tay hay các ngón tay đều phát triển to không thể đi đứng hay làm gì được. Bệnh này giống như bệnh trương mạch bạch huyết (dạng Lymphedema) khiến cho hai chân phù to trông vô cùng khủng khiếp khiến người bệnh đi lại khó khăn.

Các tài liệu y khoa cho thấy rất nhiều dạng thể bệnh tật lạ lùng thuộc một phần của cơ thể phát triển to lên một cách bất thường khiến người bệnh phải khổ sở vì phải mang nó một cách nặng nề. George M. Gould và Walter L. Pyle là hai nhà sinh vật học có tiếng đã sưu tập vô số hình ảnh về các dạng bệnh trong cuốn: Medical Curiositles (nhà xuất bản Hammond 1982) Trước đây, từ năm 1896 một số lớn nội dung đã được W. B Sauders phổ biến.

Trong các tài liệu thu thập được có một hình ảnh đặc biệt do bác sĩ Jemes Thorington chụp một bệnh nhân ở đảo Fiji, người đàn ông này đặc bie65ct có cái bìu dái (serotum) trương nở to như một cái nồi lớn. Với cấu tạo dị tướng đó, người thanh niên này vô cùng đau khổ và anh ta cảm thấy cuộc đời mình tàn tạ, mỗi ngày phải kéo lê một vật nặng như thế quả là một điều khó khăn. Người dân Fiji thường tin vào sự luân hồi quả báo. Mẹ người thanh niên này đã nghĩ rằng kiếp trước bà đã làm điều ác nên nay mới khiến bà sinh con chịu cảnh khổ đau ấy. Còn người thanh niên ấy lại tin rằng chính anh ta đã tạo nghiệp dữ trong tiền kiếp và nay phải chịu trả quả. Những trường hợp như trên cũng được báo cáo (y học) ở bệnh viện Mardas, ở pháp, ở Anh, ở Hoa Kỳ, ở Đức... Ngoài ra hiện tượng phát triển quá đáng về bộ phận sinh dục còn thấy ở nữ giới như trường hợp một người đàn bà có bộ phận sinh dục phát triển lớn ở hai âm môi của âm hộ làm kéo dài xuống tận đầu gối. Phần nở lớn này nặng đến 55 ký. Năm 1962, các nhà y học còn ghi nhận một trường hợp tương tự mà toàn bộ phần nở lớn từ mép âm hộ nặng đến gần cả 100 ký. Nhiều nơi khác trên thế giới cũng có những báo cáo như thế. Câu hỏi được đặt ra là tại sao lại có sự bất thường phát sinh từ cơ quan sinh dục của người này? Đối với các nhà y học thì câu trả lời thần sinh lý học cơ thể. Đó là sự lệch lạc về cấu tạo cơ thể do thể tượng di truyền, hiện tượng đột biến, do gen, nhiễm sắc thể v..v... nhưng các nhà nghiên cứu và tìm hiểu về hiện tượng, luân hồi quả báo thì lại nghĩ đến những nguyên

nhân, những cội nguồn sâu xa hơn nữa. Vì thế câu hỏi tuy dè dặt nhưng vẫn được đặt ra là phải chăng đó là hình ảnh về những nghiệp báo luân hồi? Nhiều trường hợp còn lạ kỳ hơn nữa khiến những người tin vào thuyết luân hồi cảm thấy câu giải đáp như chỉ cần bằng hình ảnh khi tìm thấy được một số báo cáo y học về sự phát triển phì đại của cái lưỡi (hiện tượng Macroglossia) ở một số bệnh nhân khiến người này rất khó khăn khi nói hay ăn uống, có người cổ và ty trương phù khiến rất khó xoay chuyển đầu, có người sau lưng bị nở phồn lên nên khi đi phải cong người như phải gánh vác một vật nặng to lớn. Tóm lại một trường đại học ở Philadelphi (Hoa Kỳ) có một bức ảnh chụp người thiếi nữ Trung Hoa hầu như không thể di chuyển được vì bị một khối u lớn phát triển ở bụng. Khối u này to như một quả bóng năng 90 ký lô trong đó chứa đến 22 gallons nước. Một người đàn bà da đen khác có vú và bụng nối liền nhau và trương nở lớn ra nặng đến 153 pounds (1 pound bằng gần nửa ký).

Vì phải mang một vật nặng nề như thế nên mỗi lần di chuyển, người đàn bà này rất khổ sở, khó khăn. Một trường hợp khác, một người đàn bà da trắng có phần bụng trương nở lớn cân nặng đến 149 pounds nên bà không di chuyển được phải nằm trên giường.

Có người sinh ra và lớn lên mang theo mình một khối lớn do một phần của cơ thể phồng to lên. Người này chỉ nằm và do người nhà cho ăn uống. Họ sống trong khổ đau với cái khối nặng đè lên mình cho tới chết. Nghiệp quả trong những trường hợp này có thể được hiểu như là những gì mà ở kiếp trước đã gieo nay phải gánh lấy quả báo tương ứng (như đã đày đọa những người nào đó (kẻ tôi tớ, các người tù, lao công...) bắt họ gánh vác, làm việc mệt nhọc không ngơi nghỉ và nhẫn tâm trước khổ đau thể xác của họ.

Riêng về các trường hợp những người sinh ra có thân hình hay gương mặt kỳ quái thì những trường hợp này y khoa gọi là những quái thai. Nhưng những người tin vào thuyết luân hồi quả báo thì có một nguyên nhân sâu xa nào đó đã gây nên những quái trạng ấy. Nguyên nhân ấy chính là nghiệp quả mà trước đó người ấy đã tạo nên vì thế quả báo đã quay ngược trở lại để tác động lên chính bản thân người ấy. Do đó, có người sinh ra với gương mặt xấu xí ai cũng ghê sợ phải lánh xa. Ở Ấn Độ năm 1970 có loan truyền trong dân chúng tại Bombay câu chuyện một người hành khất có gương mặt vô cùng ghê sợ, hai mắt như nối liền nhau, răng và xương hàm lộ ra nên trông như có miệng rộng thấu đến hai tai. Người này vừa bò ở chợ vừa kể lể: "Hãy thương xót tôi, trước đây chính tôi đã tạt axit vào mặt nhân tình của vợ tôi

nên đã bị quả báo ở kiếp này. Tôi là kẻ đáng ghê tởm hãy khinh ghét lòng dạ tôi nhưng hãy cứu lấy thân xác tôi..."

Thường thì những người dị tướng ít khi dám ra đường vì thế hiếm thấy, tuy nhiên các tài liệu y khoa cho biết trên thế giới có rất nhiều người loại này. Họ chỉ là những người luôn luôn cảm thấy đau khổ, họ không dám nhìn mình trong gương, không dám tiếp xúc với ai vì quả tình không ai dám đến gần họ. Không phải họ độc ác, nghèo hèn mà vì học có thân hình hay gương mặt dị hợm lạ lùng khác người. Bác sĩ Robert W. King là người tiếp xúc nhiều với những người dị tướng phát biểu như sau: "Tâm trạng của những người này luôn luôn ở tận cùng đau khổ. Họ thường than thân trách phận rằng thàm làm quỉ, làm thú vật, còn hơn làm người mà lại dị dạng nhất là gương mặt xấu xí ghê sợ. Phần lớn những người này đã tìm đến với tôn giáo và họ nghĩ rằng họ đang bị đấng tối cao trừng phạt về những tội lỗi mà họ đã gieo trước đó. Đó là nguồn an ủi duy nhất cứu họ thoát khỏi sự tự vẫn. Vì dù bị hất hủi đến mấy, họ vẫn ham sống và thích được sống.

Câu phát biểu sau cùng của bác sĩ Robert W.King đã gợi ý cho một câu hỏi và câu trả lời tiếp theo của nhữn nhà nghiên cứu về thuyết luân hồi.

Tại sao những người dị tướng sống trong khổ đau tủi hận lại vẫn ham thích sống?

Phải chăng đó là bản năng của tất cả mọi loài sinh vật hay phải chăng đó là nghiệp quả mà những người đó đã tạo ra thì phải gánh lấy theo đúng thời gian nào đó? Họ phải sống để chịu khổ đau hay nói khác đi là phải sống để trả quả báo.

Trở lại những hình ảnh về người dị tướng, các tài liệu y học đã nêu khá nhiều. Những hồ sơ lưu trữ tại các viện y học, các bệnh viện, các đại học y khoa khắp thế giới cho thấy có vô số những hình ảnh về người dị tướng. Sách Medical curiosities của Waller L. Pyle và George M. gould có in lại hình ảnh của người đàn ông có cái mũi to lớn kỳ dị thoạt trông giống như mũi két. Người này có tên là Thomas Wedders có cái mũi dài đến 7 inches rưỡi.

Có người mặt giống như con hà mã, như một người đàn ông ở Philadelphia có mũi và miệng môi kéo dài ra phía trước một cách lạ lùng. Trong một báo cáo y khoa. Ohmann Dumesnil đã trình bày những trường hợp đặc biệt, theo đó những người có gương mặt rất giống con tê giác. Có

người đôi môi dài ra và nhỏ lại như mỏ chim có người mũi kéo dài giống như mũi voi. Có người gương mặt hoàn toàn giống sư tử mà bác sĩ Moor đã báo cáo về trường hợp này ở một người có gương mặt lạ lùng; mũi to từ sống mũi chạy dài từ trán xuống gần miệng trong khi hai mắt dang ra gần hai bên thái dương. Ở bệnh viện Luân Đôn (Anh Quốc) cũng có một báo cáo về 1 người tên là Merrick, người này sinh tại Leicester có gương mặt giống voi...

Tất cả những hình ảnh ấy càng khiến cho những người tin vào thuyết luân hồi nghĩ đến những nguyên nhân nào đó từ kiếp trước mà người có gương mặt giống thú đã gây ra và giờ đây họ phải nhận quả báo bằng cách mang lấy hình hài hay diện mạo của loài thú. Câu hỏi được đặt ra là phải chăng những người ấy là từ loài thú đầu thai mà thành nhưng vì lý do gì mà chưa gột bỏ được hoàn toàn xác cũ? Hoặc là những người này ở kiếp trước đã tàn hại một cách dã man không thương tiếc những loài thú?...

Tóm lại những bệnh tật, những khổ đau xác thân, theo thuyết luân hồi là kết quả của những gì đã gây lên từ tiền kiếp. Không lý do gì cũng đều là loài người như nhau mà có người luôn luôn được khỏe mạnh an vui, lại có người bệnh tật khổ đau dày vò. Tại sao lại có sự bất công lạ lùng tàn nhẫn đó. Chỉ cần nhìn hình ảnh của một con người như hình chụp dưới đây về một thanh niên có tên là Rosa Lee Plemons mới 18 tuổi, với tuổi trẻ đáng lý phải vui tươi tràn đầy nhựa sống, anh ta chỉ nặng khoảng 27 pound (chưa đầy 14 ký lô) vì cơ thể chỉ có da bọc xương không phải vì đói khát mà từ lúc sinh ra đến 18 tuổi, dù được nuôi nấng cơ thể vẫn thế. Giới y khoa rất ngạc nhiên vì anh ta chẳng có bệnh tật gì? Câu hỏi lại được đặt ra là tại sao người thanh niên này lại phải chịu cảnh đau khổ đó? Với một nắm xương khẳng khiu ấy, anh ta sẽ hoạt động ra sao trong suốt cuộc đời mình? anh ta còn làm bạn được với ai? và tại sao anh ta phải chịu đau khổ như vậy? Ngoài câu giải đáp của giới y khoa về sự lệch lạc trong cấu tạo cơ thể thì giải đáp từ thuyết luân hồi quả báo vẫn là giải đáp có ý nghĩa sâu xa.

Trở lại vấn đề chữa bệnh của ông Cayce tại Hoa Kỳ, ông này có năng khiếu lạ lùng là có thể, qua giấc ngủ thôi miên, tìm lại tiền kiếp của người bệnh và truy nguyên ra nguồn gốc gây ra bệnh, dĩ nhiên chỉ những bệnh nan y, còn những bệnh phát sinh bình thường thì phần lớn chỉ đơn thuần chữa trị theo phép y khoa. Ông Cayce đã thực hiện hơn hai nghìn cuộc chữa bệnh bằng phương pháp thôi miên tìm về tiền kiếp và của bệnh nhân trong vòng hai mươi năm trời, nhờ năng khiếu thần nhãn lạ lùng ma ông biết được nhiều sự kiện qua các cuộc "soi kiếp" đó để có được một số kết luận mới lạ và giá

trị như sau: sự khổ đau, bệnh tật xuất hiện ở kiếp hiện tại nhưng nguyên nhân lại ở tiền kiếp, có nghĩa là nguồn gốc của sự đau khổ cũng như những căn bệnh (nhất là bệnh nan y hiểm nghèo) chính là do những hành động ở kiếp trước tạo nên.

Giữa thể xác và tâm hồn luôn luôn có sự tương quan mật thiết với nhau. Khoa tâm bệnh học gọi là Psychosomatique chuyên nghiên cứu về vấn đề này. Bệnh tật thật sự không phải hoàn toàn phát sinh từ nguyên nhân thuộc về sinh lý học mà còn liên quan đến tâm thần, vì thế mà khoa tâm thần học phát sinh. Nhiều căn bệnh phát sinh do tinh thần bị nhiễu loạn. Khi tinh thần bị rối loạn, căng thẳng, sẽ dễ biểu lộ qua những gì liên quan đến thể xác, có người hay bị hồi hộp, hốt hoảng, uất nghẹn trong khi ngủ, khi nói, khi ăn,o phần lớn đều có nguyên nhân rối loạn tinh thần. Ngoại trừ trường hợp sự hồi hộp, uất nghẹn ấy phát sinh do chất thuốc, do thức ăn nuốt quá mau, nghĩ là thuộc về sinh lý cơ thể thì không nói.

Theo ông Cayce, khi chẩn bệnh cho một người bị bệnh suyễn, ông truy nguyên từ kiếp trước của người này và thấy rằng trong tiền kiếp, ông ta là người đã từng áp bức, hà hiếp kẻ khác những kẻ cô thế thường phải đau khổ, nín răng chịu đựng qua kiếp này, ôn ta phải chịu luật nhân quả và những gì ông đang gặp phải như sự đè nặng ở tim, hồi hộp, đau khổ, bực bội, khó thở... Chính là hình thức quả báo phát sinh do những hành động từ tiền kiếp mà ông đã gây ra. Như vậy, phần lớn những điểm về bệnh lý thấy ở mỗi người là những biểu hiện tượng trưng của những gì người ấy đã hành động ở kiếp trước.

G) Có nhiều bệnh được y học chữa khỏi nhưng cũng có rất nhiều bệnh mà y học đành chịu bó tay. Nguyên nhân là những bệnh này thuộc về lãnh vực tâm linh chớ không phải thuộc về sinh lý học của thân xác. Bệnh có thể tiềm ẩn, có thể biểu lộ qua thân xác nhưng y học nếu có thể phát triển mạnh cũng chỉ làm cho bệnh giảm bớt sự lan rộng chớ không thể lành bệnh. Muốn lành bệnh thì cách chữa phải áp dụng vào lãnh vực tinh thần, có nghĩa rằng bệnh nhân phải tự soi sáng tâm hồn mình và hiểu rằng mình đã có những hành động xấu xa nào đó ở kiếp trước và bây giờ phải nhận lấy nghiệp quả khổ đau, vì thế phải sống bằng hành động tự cứu chuộc qua việc làm từ thiện, giúp đỡ mọi người với tất cả tấm lòng khoan dung độ lượng, nhân hòa...

Tuy nhiên, không phải tất cả mọi bệnh tật đều do có nguyên nhân từ tiền kiếp như đã nói từ trước, cũng như mọi bệnh tật đều không thể chữa

bằng phương pháp y học. Tốt nhất là sự hỗ trợ hài hòa của phương pháp chữa bệnh theo lãnh vực sinh lý học thuộc về y học và phương pháp chữa bệnh thuộc tâm linh.

---o0o---

Ứng Dụng Của Hiện Tượng Tiền Kiếp Vào Phép Trị Bệnh

Cách đây khoảng hơn 30 năm vấn đề này hầu như chỉ thuộc lãnh vực lý thuyết được gọi là mơ hồ ở một số tôn giáo và sau đó nhiều nhà tâm lý và tâm thần học lưu tâm kết hợp phần nào và khoa chuyên ngành của mình mà thôi, tuyệt nhiên các nhà khoa học cơ hồ không dính dấp vào hiện tượng luân hồi, tiền kiếp, tái sinh không thể nào có thể chứng minh được từ phòng thí nghiệm khoa học. Tuy nhiên về sau, trong số các nhà khoa học đã có một vài nhân vật xé rào. Họ cảm thấy trong vấn đề được coi là mơ hồ có tính cách tôn giáo ấy hình như có cái gì đó cần được khám phá tìm hiểu. Mặc dầu vậy, những người này chỉ đang trên con đường dò dẫm và thu thập sự kiện. Có thề còn lâu vấn đề mới sáng tỏ. Bác sĩ Ian Stevenson mà giới khoa học đều biết danh phát biểu như sau: "Ngày xưa lúc khoa học chưa phát triển nhiều hiện tượng lạ lùng bí hiểm đều ẩn nhập mãi trong dân gian, trong tôn giáo như là hiện tượng huyền bí. Ngay cả sấm chớp, sóng thần, mưa đá cũng là chuyện lạ... Ngày nay khoa học đã khám phá và chứng minh được nguyên nhân của sự kiện và còn áp dụng những gì có tính cách mơ hồ siêu linh huyền bí vào trong cuộc sống để nâng cao cuộc sống. Điều đó không lạ gì khi vấn đề tiền kiếp, tái sinh, luân hồi đang trong giai đoạn sưu tầm, nghiên cứu, tìm hiểu ngay cả trong phòng thí nghiệm tuy chưa đi đến giải đáp chung cuộc nhưng ứng dụng phát sinh từ hiện tượng lại được phát triển tốt lành. Thí dụ rõ nét nhất của vấn đề là mới đây, các nhà khoa học và tâm sinh lý học đã bắt đầu áp dụng phương pháp trị liệu mới về tâm thần và bệnh lý thông qua điều họ gọi là tiền kiếp hay kiếp trước. Những nhà khoa học và tâm sinh lý tiên phong mạnh dạn nhất phải kể là Fiore, Emie Pecci. Morris Netheton (Hoa Kỳ), Dennis Kelsey, Joan Grant, Joe Scranton (Anh quốc)... Ở lãnh vực này cũng nên nhắc đến hai nhân vật quan trọng không nhưng chú tâm nghiên cứu sự kiện và áp dụng vào việc chữa trị mà còn là người có khả năng "xuất hồn" đó là Edgar Cayce và Robert Monroe (cả hai đều là người Hoa Kỳ)...

Các nhà nghiên cứu vừa kể trên trong đó có bác sĩ tâm thần Ernie Pecci (california) đã có công thành lập hie65p hội nghiên cứu và điều trị qua tiền

kiếp. Mặc dầu hiệp hội mới thành lập chưa được bao lâu nhưng số hội viên và bệnh nhân đến với hội ngày càng đông đảo vượt sự tưởng tượng ban đầu.

Theo các chuyên gia của hiệp hội này thì các nhà khoa học đã lưu ý đến các nhịp sóng Alpha xuất hiện ở não khi con người suy nghĩ, nhớ lại sự kiện và ngay trong một số giai đoạn của giấc ngủ. Nếu nhịp sóng não này có chu kỳ đồng bộ tạo sự giao thoa tương ứng với những chu kỳ âm thanh nào đó sẽ tạo nên một trạng thái thanh thản tự nhiên để thuận lợi cho các năng lượng tiềm tàng trng con người được thức tỉnh, giúp ý thức có điều kiện đi vào thời gian trước đó. Khi áp dụng phương thức khơi dậy năng lượng và ý thức trỗi dậy để đi sâu vào quá khứ trong phép trị liệu, các nhà tâm sinh lý và khoa học đã chú tâm vào vấn đề thể chất. Đó chính là khởi điểm. Nếu bệnh nhân cảm thấy đau đớn, khổ sở, lo lắng, sợ sệt về căn bệnh của mình thì cách hay nhất là để "cơn đau tự diễn tả" với lý do nào đã sinh ra nó và thường thì cơn đau liên hệ với sự kiện đã xảy ra trong quá khứ cái quá khứ xa xăm mà người ta thường gọi là tiền kiếp. Các sự kiện này được quay về với ký ức như một cuốn phim được quay trở lại rõ ràng.

Công trìn đáng kể nhất về lãnh vực này có thể nói là nhà Vật Lý học P. Drouot.

Theo nhả Vật Lý học P. Drouot thì phần lớn các sự kiện xảy ra ở quá khứ hay tiền kiếp đều có liên hệ mật thiết với hiện tại. Điều thấy rõ nhất trong bệnh này, theo P. Drouot thường do kết quả của những hiện tượng nào đó xảy ra từ tiền kiếp.

Phương pháp mà nhà Vật Lý học Pháp đang ứng dụng để chữa bệnh thật ra không phải là mục đích tối hậu của ông, theo ông, có thể chứng minh cho tiền kiếp hay hậu kiếp qua những phương pháp chữa bệnh của mình. Phương pháp mà ông đang áp dụng để tìm hiểu tiền kiếp một người nào đó xem ra đơn giản nhưng lại thật sự là do sự phối hợp của các ngành vật lý học, toán học, điện học, âm học, tâm lý học và cả pháp môn thiền định Yoga nữa. Người chịu thí nghiệm sẽ được nằm thoải mái ở trạng thái thư giãn trên một cái giường êm ả. Nơi đây, có một máy ghi âm phát ra một điệu nhạc mà chu kỳ ứng với nhịp sóng alpha phát sinh từ não bộ của người thí nghiệm đang chìm dần vào giấc ngủ nhẹ nhàng. Tuy nhiên, trong tiềm thức người ấy lại đang khơi dậy những hình ảnh và năng lượng tiềm ẩn sâu trong bộ não và nhờ đó mà một phần ý thức đã quay về với thời gian giúp ta biết được những gì của quá khứ và người thí nghiệm sẽ kể hết (cuộc đời quá khứ" hay "tiền

kiếp" của mình vào một thời gian nào đó. Một máy ghi âm khác sẽ ghi lại tất cả những lời kể ấy.

Điều này mới nghe qua, quả thật quá mơ hồ, kỳ lạ, nhưng thực tế đã và đang được áp dụng tại một vài bệnh viện lớn ở Pháp. Người đề xướng ra phương pháp chữa bệnh là lùng này chính là nhà vật lý học nổi tiếng của Pháp là Patrich Drouot. Ông đã lưu tâm nhiều về thuyết luân hồi của Phật giáo từ lâu và muốn đi sâu vào cái thế giới đầy sự lập lại này,. Mãi tới khi thuyết của nhà thiên văn học Anh là David nêu ra, ông mới cảm thấy đã đến lúc dấn thân vào việc nghiên cứu vấn đề tiền kiếp hậu kiếp của con người. Khi dược báo chí phỏng vấn, nhà Vật Lý học này cho biết rằng việc làm của ông không phải là đưa con người vào cõi mê tín huyền hoặc mà chỉ dùng khao học thực nghiệm để đưa ra ánh sáng một số vấn đề sôi nổi từ lâu nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết rõ ràng, dứt khoát, theo Pactrick Drouot thì công cuộc nghiên cứu của ông phần nào đã ảnh hưởng tới vấn đề y học và không chừng sẽ giúp một cách đắc lực cho ngành này trong vấn đề chữa bệnh. Quá trình thử nghiệm phân tích tâm lý học, chính điều này từ lâu đã được nhiều nhà khoa học lưu tâm hỗ trợ và hưởng ứng.

Năm 1989, tạp chí Paris Matchh của Pháp đã đăng một bài rất dài trình bày về vấn đề trên, trong đó có nêu ra những trường hợp là lùng như sau:

1) Trường hợp nữ ca sĩ Ariane: Đây là nữ ca sĩ ăn khách của những năm thuộc thập niên 80, tuy nhiên cô này lại hay hủy bỏ các chuyến lưu diễn một cách bất thường mà lý do là vì đau cổ họng và cảm thấy hồi hộp khó tả ở ngực nhất là mỗi khi cô được đám đông khán giả vỗ tay la ó tán thưởng, cô đã gặp nhà tâm thần học Dennis Kelsey của hội nghiên cứu và điều trị qua tiền kiếp, tại đây, cô đã được áp dụng phương pháp đặc biệt giúp ký ức quay về tiền kiếp và với sự trợ giúp của các nhà nghiên cứu, cô đã từ từ thiếp đi vào cơn mê và đã kể lại đời mình một cách tự nhiên không vấp váp, theo lời kể của Ariane thì lúc bấy giờ cô sống ở thời đại cách mạng Pháp đang bùng nổ mạnh. Cô cùng một số nhân vật khác bị bắt chuẩn bị lên đầu đài. Khi cô bị dẫn tới gần máy chém, đám đông la ó vỗ tay vang dậy vì họ hân hoan trông thấy cô và những người khác sắp phải đền tội... giờ đây, ở kiếp tái sinh này, cô là một ca sĩ, nhưng cứ mỗi lần sắp tiếp cận với đám đông hay nghe tiếng la ó ồn ào là y như dây thanh quản trong cổ cô co rút lại rất dữ dội đến choáng vàng và cô muốn ngất xỉu. Điều kỳ lạ là sau cuộc thử nghiệm ấy, cô Ariane như thở phào nhẹ nhõm vì đã giải tỏa tất cả những gì bấy lâu tiềm ẩn trong ký ức mình và cũng từ đó, cô không còn bị đau cổ như những lần lưu diễn nữa. "... Điều đặc biệt là sau khi nguyên nhân bí ẩn gây đau ấy đã được

phơi bày rõ ràng thì tôi lại bỗng nhiên cảm thấy không còn bị đau ở cổ nữa"... Phải chăng đó là sự tự kỷ ám thị từ tiền kiếp nay đã bị xóa tan.

2) Một cô gái trẻ đã đến nhờ Hiệp Hội tìm nguyên nhân sâu xa của căn bệnh suyễn như đang đi vào giai đoạn kinh niên của mình. Nhờ cuộc thí nghiệm mà cô biết rằng cô đã hiện hữu qau cở thể một cô gái cách đây 8 thế kỷ. Lúc bấy giờ cô thuo6c dân của một bộ lạc và không may bị một tảng đá lăn đè lên ngực khiến cô luôn luôn bị khó thở và tức ngực, triệu chứng ấy giờ đây biểu hiện qua bệnh suyễn kinh niên. Chứng bệnh bộc phát mạnh lúc cô 27 tuổi. Qua cuộc thí nghiệm, cô gái cho biết rằng lúc cô còn là dân bộ lạc, và bị tảng đá đè lên ngực lúc cô 27 tuổi. Như vậy chu kỳ lập lại còn kéo theo cả giai đoạn thời gian tương ứng xảy ra sự việc nữa. Điều này cho thấy có một mối tương đồng nhân quả lạ lùng liên quan giữa kiếp hiện tại và tương lai...

3) Georges là một trường hợp đáng lưu tâm, ông ta là một người khỏe mạnh nhưng hay cảm thấy bực bội, cáu khỉng bất hợp ý. Ông bị chứng khó tiêu một cách trầm trọng. Mỗi lần nuốt thức ăn và sau bữa ăn luôn luôn cảm thấy khó chịu lạ lùng. Vấn đề này khéo dài từ lúc còn uống sữa cho đến khi ông vừa 50 tuổi.

Qua cuộc thí nghiệm, ông Georges cho biết rằng, cách đây gần 200 năm. Ông theo một con tàu cướp biển hoạt động trong vùng Đại Tây Dương. Về sau trong một chuyến hải hành, tàu bị mắc kẹt trong vùng biển rong dày đặc thường gọi là biển Sargasses và họ phải chịu cầm chân tại đó trong khi nước uống và thức ăn ngày càng cạn kho lương thực được lệnh khóa lại và canh giữ vô cùng nghiêm ngặt- riêng chìa khóa thì được giao cho ông Georges giữ, vì cơn đói hoành hành giữ dội đến mê mờ nên sẵn chìa khóa trong tay, Georges đã lén mở kho lương thực và mặc dù chỉ đánh cắp một nắm thức ăn để qua cơn đói, nhưng hành động ấy đã bị bắt gặp và luật biển đã không tha thứ kẻ phạm tội. Georges bị ném xuống biển, nơi đầy rong như tóc rối không thể nào xoay xở hay bơi lội được.

Sau khi những gì tàng ẩn nơi tiềm thức thâm sâu của quá khứ được làm sống dậy, sáng tỏ, Georges cảm thấy bao tử mình trở nên thoải mái hơn, cơn đau đè nặng nơi bộ máy tiêu hóa giảm dần và ông thoát khỏi những dư âm ám ảnh trong suốt 200 năm và bắt đầu cảm thấy dễ chịu sau các bữa ăn.

4) Một kỹ sư xuất thân từ một đại học nổi danh nhưng lại luôn luôn cảm thấy tự ti mặc cảm, u buồn, và nhất là không chịu đứng ra nhận lãnh một

chức vụ lớn lao mặc dù anh ta là người rất thông minh, mực thước và có trình độ. Điều kỳ dị là mỗi lần trong các phiên họp bình bầu, mỗi khi anh được mọi người đề nghị đảm trách một công việc lớn lai hay đứng ra nhận lãnh một trách nhiệm quan trọng nào đó thì anh ta tái xanh mày mặt và tỏ thái độ lo lắng, sợ sệt thấy rõ.

Tình trạng kéo dài rất lâu cho đến năm anh ngoài 40 tuổi. Một hôm, tình cờ anh được giới thiệu về Hiệp Hội nghiên cứu mà điều trị qua tiền kiếp. Viên kỹ sư này liền đến gặp các nhà nghiên cứu ở đây và yêu cầu được biết nguyên nhân sâu xa của hiện tượng bất ổn tinh thần của mình. Sau nhiều cuộc thí nghiệm, anh ta được biết rằng vào thế kỷ thứ 18, anh là một giám đốc người Anh cai quản một cơ sở rộng lớn. Một hôm, một tai nạn đã khởi phát từ nhà máy. Lửa bùng cháy và lan rất nhanh, vì quá sợ hãi, ông giám đốc đã vội vã thoát lấy thân không ra lệnh cho các nhân viên di tản. Vì sự chậm trễ ấy mà có đến mấy mươi nhân viên đã bị chết thiêu. Chính sự kiện ấy đã làm tạo nỗi kinh hoàng, lo sợ và mối ân hận không nguôi về những gì mà một giám đốc đã không chu toàn trách nhiệm. Sự kiện ấy đã ăn sâu vào tiềm thức, ám ảnh mãi không nguôi gần 200 năm để rồi giờ đây, là một kỹ sư giỏi nhưng lúc nào cũng nơm nớp lo sợ và nỗi dằn vặt ở tiền kiếp đã khiến anh ta không dám đứng ra nhận lãnh trách nhiệm lớn lao này. Tuy nhiên, qua các thí nghiệm, nguyên nhân sâu xa của hiện tượng bất ổn tinh thần đã được thấy rõ, tự nhiên người kỹ sư cảm thấy như đã giải thoát mọi trách nhiệm ràng buộc trước đây và từ đó anh yên tâm hăng hái trong công việc làm và sẵn sàng đứng ra nhận lãnh mọi trách nhiệm lớn mà không còn phải cảm thấy lo âu sợ sệt nữa.

Tại đại học y khoa Toronto (Canada) giáo sư Joel L Whitton đã bỏ ra nhiều để nghiên cứu vấn đề liên quan đến hậu kiếp và tiền kiếp. Theo giáo sư thì giữa tiền kiếp và hiện kiếp thường có sự liên hệ với nhau và hiện kiếp sẽ có ảnh hưởng nhiều ở kiếp lai sinh. Vì các sự liên hệ ràng buộc đó nên có thể giúp chữa những bệnh tật ở kiếp hiện tại bằng cách truy nguyên nguồn gốc của bệnh ở kiếp trước. Từ lâu có người bị những chứng bệnh lạ lùng đến độ khi khám bệnh kỹ lưỡng bằng máy móc tinh vi cũng không khám phá ra được người ấy bị bệnh gì. Những bệnh nan y thông thường theo giáo sư Witton đều phát nguồn từ tiền kiếp. Đặc biệt những bệnh thuộc về tâm thần thường có nguyên nhân sâu kín tiềm tàng từ ở tiền kiếp, có người luôn luôn u sầu ảm đạm, rầu bỉ bi ai dù họ không bị một sự kiện nào tác động trong hiện tại. Những người này thường lo lắng, lúc nào cũng cảm thấy mình như có một vấn đề gì thắc mắc trong lòng, hoặc cảm thấy như bị dày vò bởi một lỗi lầm nào đó mà chính họ cũng không rõ thì theo giáo sư Whitton chính

những người này đã có một vấn đề gì đó từ tiền kiếp và dấu ấn của sự kiện vẫn hằn sâu trong tiềm thức vẫn thỉnh thoảng dấy động dày vò họ trong kiếp hiện tại.

Những uẩn khúc này nếu được khơi dậy bằng phương cách nào đó như đưa họ vào giấc ngủ thôi miên để họ nhớ lại toàn bộ sự việc trong kiếp sống trước đó thì chắc chắn họ sẽ được thanh thản tâm hồn không còn bị dằn vặt, đè nặng bởi những uẩn khúc phát sinh từ tiền kiếp nữa. Cho đến nay, nhiều cơ sở nghiên cứu các lãnh vực siêu hình huyền bí về tiền kiếp được thành lập mà các chuyên gia nghiên cứu lại thường là những nhà khoa học vì thế câu hỏi được đặt ra ngay sau khi áp dụng vào khoa học trị liệu các loại bệnh như đã trình bày ở trên có kết quả tốt đẹp. Câu hỏi đó là tại sao sau khi biết được những sự việc xảy ra ở tiền kiếp của mình thì căn bệnh ở kiếp hiện tại sẽ không còn?

Theo các nhà tâm lý học thì vấn đề hoàn toàn thuộc lãnh vực tinh thần. Phật giáo thường cho rằng "mọi sự tại tâm". Khoa tâm sinh lý cũng cho thấy có nhiều cảm giác do sự tưởng tượng mà không thật. Cảm giác còn do tinh thần chi phối. Trời lạnh nhưng nếu ta nghĩ đến sẽ lạnh lẽo rét buốt, ẩm ướt thì "cái lạnh" sẽ gia tăng. Bước vào một tòa lâu đài hoang vắng cái sợ hãi len lỏi vào người vì sự tưởng tượng về những gì thuộc về hồn ma bóng quế đã nảy sinh, do đó các nhà y học từ cổ đại đã nêu ra vấn đề tâm bịnh. Ngoài ra phương pháp chữa bệnh không loại trừ việc kết hợp chữa bệnh không cần thuốc mà chỉ cần nâng cao tinh thần tin tưởng "sẽ lành bệnh" từ người bệnh. Cũng vậy những gì đã xảy ra từ tiền kiếp, nếu đó là những sự kiện tạo nên những kỷ niệm gây nên các chấn thương nhức nhối cho tinh thần mà ý thức muốn quên đi và dồn nén vào sâu trong cõi tiềm thức. Những sự kiện bị dồn nén này sẽ phản ứng lại qua những biểu hiện rối loạn tâm thần hay tác động lên những cơ quan, bộ phận nào đó trong cơ thể. Đó là nguyên nhân phát sinh những bệnh lạ lùng mà bệnh trạng và nguồn gốc sinh bệnh không thể thăm dò, phát giác được chừng nào những sự kiện, những kỷ niệm bị dồn nén này không được giải tỏa thì người bệnh sẽ còn "vướng bệnh mãi mãi và trở thành bệnh nan y". Nhưng nếu những sự kiện dồn nén này được giải phóng nghĩa là được trả lại cho ý thức thì các rối loạn do ức chế sẽ không còn nữa. Đây là một phát hiện rất giá trị về mặt tâm thần và ngay cả mặt vật chất cũng vậy. Nếu ta nén một lò xo thì sự dồn nén này sẽ phát sinh phản lực. Sự dồn nén sẽ phản ứng lại qua những biểu hiện nào đó. Chính ông Edgar Cayce cũng đã lưu ý mọi người về vấn đề này chính là nhờ phát hiện ra điều này mà đã có hàng vạn bệnh nhân với những căn bệnh trầm kha, lạ lùng đã được chữa khỏi mặc dầu trước đó họ đã chạy chữa đủ thầy đủ thuốc

từ các bệnh viện nổi tiếng nhưng vẫn không khỏi. Chỉ riêng ông Cayce thôi, dùng phương pháp chữa bệnh khơi dậy nơi họ sự nhớ lại những gì đã xảy ra trong tiền kiếp và những biểu hiện thể hiện qua căn bệnh ở kiếp hiện tại bằng giấc ngủ thôi miên, ông đã chữa khỏi cho khoảng hai chục nghìn người. Sau này, các hiệp hội khác, hỗ trợ bởi các nhà khoa học, các nhà tâm lý học... các bác sĩ... đã phát hiện thêm các phương thức chữa bệnh theo đường lối khơi dậy, phóng thích kỷ niệm bị chôn vùi từ tiền kiếp để chữa bệnh cho kiếp hiện tại ngày càng thành công. Dĩ nhiên phương thức chữa bệnh chỉ dành riêng cho lãnh vực bệnh loại tâm thần, bệnh nan y khó chữa. Còn những bệnh do nguyên nhân trực tiếp gây ra nguyên nhân chính là do vi trùng xâm nhập hoặc ngay cả bệnh tâm thần phát sinh do chấn thương làm tổn hại đến thần kinh thì không phải chữa trị theo cách này mà chỉ cần chữa bệnh theo phương pháp y khoa thông thường mà thôi.

---o0o---

Dấu Tích Luân Hồi Biểu Hiện Qua Tài Năng.

Vấn đề năng khiếu và thiên tài từ lâu đã tạo nên nhiều thắc mắc lớn đối với con người.

Thật vậy, làm sao không ngạc nhiên được khi cùng là con người cả nhưng có kẻ tài ba xuất chúng, có năng khiếu vượt bực lại có kẻ vô cùng tối dạ, ngu dốt đến lạ lùng.

Những tài năng xuất chúng:

Không phải riêng gì người lớn mà ngay cả trẻ em cũng có hiện tượng lạ lùng này. Từ xưa đến nay, có không biết bao nhiêu thần đồng đã được nêu tên như Mozart thần đồng âm nhạc đã phát triển tài năng từ lúc mới 5 tuổi Beathoven đã xuất hiện trước công chúng để trình diễn nhạc khác lúc lên 7 tuổi. Em bé Dorothy Straight mới 4 tuổi đã viết sách và đã được nhà xuất bản Pantheon Books ở New York in và phát hành. Bé John Stuart Mill sinh năm 1806 được xem như là một thần đồng về ngôn ngữ và triết học. Mill bắt đầu học sinh ngữ năm lên 3 tuổi, William Jamessidis nói được 4 thứ tiếng An, Pháp, Đức, Nga lúc lên 2. Kim Ung Yung là một bé trai nổi danh về tính toán. Mới hơn 4 tuổi cháu đã biểu diễn tài năng tính toán cực kỳ nhanh trên đài truyền hình Tokyo. Kim Ung Yung còn nói được 4 thứ tiếng Anh, Đức, Nhật và Triều Tiên. Một thiếu niên khác tên là Colin MeLaurin (người Scotland) đã trở thành giáo sư toán học tại đại học Marischal, Aberdeen năm

1717, lúc đó mới 19 tuổi. Đến năm 25 tuổi chuyển qua dạy tại đại học Ediburgh qua sự tiến cử của Sir Isaac New (nhà vật lý nổi danh thời bấy giờ). Đặc biệt hơn nữa bé gái Betty Bennett mới 10 tuổi như tự động mình lài chiếc máy bay nhỏ bay lượn trên bầu trời Cuba vào ngày 4 tháng giêng năm 1957. Còn Thomas Dobney là một thiếu niên đã gia nhập hải quân Hoàng gia Anh vào năm 1907 đã vào đại học Glasgow năm mới có 10 tuổi. Cháu Henry Alban Chambers mới 11 tuổi nhưng lại là người chủ chốt đánh đàn dương cầm cho nhà thờ Leed ở miền Tây Yorkshire (nước Anh năm 1913). Arthur Ramian Drisoa mới 14 tuổi đã trở thành nhà toán học đại tài. Em được viện đại học Paris mời gia nhập vào nhóm nghiên cứu toán học và đỗ bằng tiến sĩ toán. Hiên Arthur sống với bố mẹ và người em gái tại Nogent Sur Marne thuộc ngoại Paris (Pháp quốc).

Bé Shaira Luna (Phi Luật Tân) mới 3 tuổi vào đại học lớp sáu tại một trường trung học ở Manila. Sau khi sinh ra được 5 tháng bé Shaira đã biết nói. Năm cháu lên hai tuổi đã có thể chỉ mọi bộ phận trên cơ thể người và gọi bằng tên khoa học rất rõ ràng. Điều lạ lùng là cháu Shaira thuộc tên của các quốc gia trên thế giới, quốc kỳ của các quốc gia đó và nhất là đọc tên các vị nguyên thủ quốc gia không chút nào lầm lẫn. Theo báo Asia Magazine thì Shaira Luna là một thần đồng lạ đời vì không thích đồ chơi cũng như nô đùa với chúng bạn mà chỉ thích chơi với sách vở.

Báo Sự thật của Nga Sô (1990) có đăng tin một em bé Hoa Kỳ tên là Etregun Istwist mới chào đời được một tháng rưỡi nhưng đã nói được. Khi lên 3 tuổi, bé đọc sách và viết chữ thông thạo năm 11 tuổi bé vào Đại học tổng hợp và đậu hạng ưu. Bé theo học ngành toán học thiên văn và nghiên cứu vũ trụ. Bé Luis Antonio de Borbon nổi tiếng về tài năng và được tôn vinh chức Hồng y vào năm mới 8 tuổi tại Rome vào năm 1735... Thomas Macaulay viết sách lịch sử lúc lên 7 tuổi. Thần đồng Doron mới 4 tuổi mà chỉ số Trí tuệ của bé đã đo được 200 điểm. Trong khi một nhà Khoa đoạt giải Nobel chỉ có số Trí tuệ cao nhất là 130 thôi.

Về người lớn số người có tài năng vượt bậc cũng không hiếm, trên thế giới có khá nhiều người mà năng khiếu vượt cả sự tưởng tượng của mọi người đó là những thiên tài. Có thể nêu ra một vài trường hợp:

- Cô Ga li na da Kốp va (Nga Xô) có trí nhớ lạ lùng cô ta có thể nhớ 500 địa chỉ trong khoảnh khắc, nên trong một ngày, phân loại được 20.000 bức thư trong khi máy tính điện tử phải cần mã số trên bao bì, còn cô thì chẳng cần.

- Ở Thụy sĩ, William Kellen tính nhẩm 50 bài toán chỉ trong 64 giây thôi.

- Ở Nga: Yu ti Go rơ ni, 41 tuổi, giải 50 bài toán trong 25 giây, anh ta có thể vừa viết thư bằng tay mặt vừa chơi dương cầm bằng tay trái. Lạ nhất là anh đọc một tờ báo dài rồi nói ngay có bao nhiêu chữ trong bài báo đó, và thêm một điều kỳ lạ nữa là anh có thể đọc được ý nghĩ của người đứng trước mặt anh.

- Cô gái giỏi toán Ấn Độ là Xakuhtala Devi đến Texas, Mỹ để đua tài với máy tính điện tử cực nhanh: kết quả là khi khai căn bậc 25 của 1 con số gồm 201 chữ số, cô chỉ cần 50 giây còn máy tính điện tử giây mới cho được kết quả.

- Viện sĩ Loffê Nga nhớ hết cả bảng Lôgarit. Trong khi viện sĩ Tsa lư ghin có thể nhớ bất cứ số điện thoại nào ông đã gọi dù đã qua 5 năm.

- Mozart, nhà soạn nhạc trứ danh, chỉ cần nghe qua một bản nhạc dài có thể viết lại đầy đủ.

- Vào thời cổ đại, Alexande đại đế được dân chúng yêu mến nhờ ông đã thuộc tên và nhớ mặt 20.000 dân sống trong thủ đô. Gặp ai ông cũng dừng lại hỏi chuyện và thăm gia đình, kêu đích tên cha mẹ, con cái họ không bao giờ sai. Hay những nhân tài đặc biệt khác trên thế giới từ cổ đại đến nay, nào Hippocrate, Aristore, Platon, galileé, Archiwède, Abu L Hassan Alial Masudi, Abu Al Rayhan Muhammad Ibn Ahmad al Biruni (Học giả vĩ đại là sử gia, triết gia, vật lý gia, thiên văn gia, địa lý gia, vừa nhà ngôn ngữ học, toán học và thi sĩ nưa), Leonard de Vinci, Von Brawm, Einstein, vv... còn nhiều nữa những thân đồng và những thiên tài xuất hiện khắp nơi trên thế giới.

Nguyên nhân sâu xa của những tài năng vượt bực:

Câu hỏi được nhiều người đặt ra từ cổ đại đến nay là do đâu mà có người tài ba lỗi lạc xuất chúng đôi khi đến dị thường như thế? Phải chăng nếu luân hồi là có thật thì tài năng ấy đã có từ tiền kiếp vì tài năng thường do sự học tập và rèn luyện cùng với sự hỗ trợ của trí thông minh. Nhưng những đứa bé mới 2, 3, 5 tuổi thì làm gì có được sự học tập rèn luyện cũng như trí óc chúng còn quá non nớt? Đối với các nhà khoa học thì lời giải thích dựa

vào thuyết di truyền nhưng nếu bảo là di truyền thì cần phải có sự liên hệ của cha mẹ, ông bà. Nhưng đôi khi cha mẹ các thần đồng lại bình thường, chẳng có gì xuất sắc về mọi lĩnh vực và nếu xét về phổ hệ cũng không thấy ai trong giòng họ trước đây có tài năng cả. Xét về mặt trí thức, các nhà khoa học và tâm lý học cho rằng ngoại trừ những người bị bệnh tâm thần ra còn những ai đi học đều đặn từ các cấp theo chương trình nào đó thì dần dần họ đều thu thập được kiến thức. Chỉ có sự khác biệt về sự thu nhân nhanh chậm khác nhau mà thôi. Nhưng tại sao có những người còn đưa sự hiểu biết của mình đi xa hơn, nghĩa là chư học tới đã biết. Trên thế giới có nhiều học sinh phải bỏ nhiều lớp trung gian để lên học lớp trên vì các lớp dưới tuy chưa học nhưng đã biết cả rồi... Tất cả những điều đó khẳng định rằng có một cái gì đó tàng ẩn trong kho kiến thức của những con người ấy. Một thần đồng tài ba được hiểu như là một học sinh đã học hè trước chương trình của năm tới thông suốt nên khi nhập học sẽ hiểu hết những gì thầy cô giáo dạy trong năm. Các nhà nghiên cứu về tiền kiếp và hậu kếp cho rằng những gì mà trong kiếp hiện tại một thần đồng đã làm thì thật sự những hiểu biết vượt bực ấy đã có từ tiền kiếp, có nghĩa là ở kiếp trước thần đồng ấy là một người có kiến thức rộng, có thể kiến thức này cũng còn nhờ ở kiến thức từ kiếp trước đó nữa. (Vì luân hồi và một sự tiến hóa). Nên khi đến kiếp hiện tại, sẽ nổi bật những gì mà trước đó đã có vốn liếng sẵn rồi. do đó người xưa quả thật hợp lý khi nói: "Đầu tư bất cứ lãnh vực kiến thức nào cũng đều có lợi về sau."

Nếu bảo rằng những người có tài năng là do họ đã chăm chỉ học hành, nghiên cứu, tìm hiểu thì điều ấy chỉ đúng một phần nào thôi, vì như đã nói từ trước, cùng một chương trình cho nhiều người cùng học sẽ có sự tiếp thu sự hiểu biết khác biệt nhau ở mỗi người. Đó chỉ là trường hợp xét về một chương trình đã định sẵn. Ở đây những nhân tài này đã phát minh, phát kiến, phát triển ra nhiều vấn đề khác mà trong thời đại họ khó có ai nghĩ đến. Những kiến thức vượt thời gian ấy do đâu mà có? Phải chăng là do tích lũy từ tiền kiếp trong tiến trình luân hồi chuyển kiếp của những kiếp người. Luân hồi là cả một sư tiến hóa dài. Các kiến thức thu thập và phát triển từ một linh hồn nào đó qua nhiều kiếp thì sau một chặng đường dài của quá trình chuyển kiếp họ sẽ thành những người có kiến thức, tài năng xuất chúng. Biết đâu nhà bác học Einstein là hậu thân của những nhà khoa học ở tiền kiếp và hậu kiếp, Einstein có thể lại tái sinh qua thân xác của một nhà khoa học khác, và với những kiến thức tích lũy được qua nhiều kiếp, nhà khoa học mới xuất hiện này sẽ còn có những khám phá, phát minh kỳ diệu hơn. Có thể rằng thuyết tương đối của Einstein trong thế kỷ thứ 20 lúc ông đưa ra còn những thiếu sót nào đó thì ở hậu kiếp, nếu lại tái sinh, chắc chắn

nhà bác học này sẽ tiếp tục bổ túc và hoàn chỉnh lý thuyết tương đối ấy. Sự tái sinh này cũng còn tùy thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh trên quả đất, chẳng hạn thế kỷ 21, lúc mà đời sống nhân loại đang cần một khám phá mới hơn nữa về vũ trụ, lúc mà nạn nhân mãn gia tăng khủng khiếp và việc con người di cư đến hành tinh khác được tiến hành... Nếu Châu Atlantide, một vùng đất văn minh thời cổ đại theo truyền thuyết đã chìm sâu dưới đáy Đại Tây Dương là có thật thì phải chăng những con người tài ba lỗi lạc thời đó một số đã tái sinh vào các thế kỷ dau này trở thành những triết gia những danh sư những nhà khoa học, những họa sĩ, nhạc sĩ đại tài như: Platon, Aritote, Hippocrate, Hoa Đà, Biển thước, Leonard de Vinci, Atchimède, Mozart, Beethoven, Einstein v.v...

Trong số những người tài giỏi ở Châu Atlantide ở thời quá vãng vẫn còn có người chưa tái sinh vào thế kỷ này và có thể một số lớn sẽ đồng tái sinh vào những thế kỷ tới để hỗ trợ cho loài người về nhiều mặt nhất là về vấn đề tâm linh và khoa học vì những thế kỷ tới chắc chắn sẽ có những thay đổi lớn, những vấn đề mới phát sinh về môi trường sống trên quả đất, về nên đạo Đức và cả về ý thức của nhân loại nữa.

Nói tóm lại, theo thuyết luân hồi, trong vũ trụ không có gì mất đi, sự mất đi chỉ là cái hình thức mà con người thấy bằng đôi mắt phàm trần của sự tạn rã. Một cái cây mục nát, tan rã nhưng những đơn chất cấu tạo nên nó như Carbon, Hydrogene, Oxygene, Nitơ, sulfune, Phoosphor, Magnesium, Calci, Kali, Sắt v..v... lại đi vào không khí, trong đất... và đó sẽ là những yếu tố để cấu tạo nên cây khác.

Tài năng, trí thức, khả năng cũng vậy. Không có gì mất đi. Nhiều người đã tiếc rẻ những nhân tài vội sớm lìa cõi thế, cái thân xác của thiên tài này tan rã nhưng tài năng vẫn còn đó sẽ lại chuyển hóa ở cấp độ cao hơn khi tái sinh và ở lần tái sinh kế tiếp họ lại được rèn luyện tích lũy hơn thêm.

Theo các nhà khoa học, nhất là những nhà nghiên cứu về bộ não con người (ở Hoa Kỳ và ở Nga Xô đều có những cơ sở nghiên cứu về óc não ở Nga, viện nghiên cứu óc não ở Moskva có lưu giữ các bộ óc của Pavlov, Lenin, M. Gorki, Stalin...) thì cuộc đời của một con người từ khi sinh ra cho đến lúc chết đi, dù có sống được 100 tuổi thì quả thật, người ấy chưa sử dụng hến năng lực tư duy cũng như năng lượng của bộ não. Phần lớn một đời người chỉ sử dụng có 1 phần 10 năng lực của bộ não. Vậy 9 phần còn lại ấy sẽ đi đâu? Phải chăng phần còn lại ấy sẽ được lưu trữ để dành cho kiếp lai sinh? Câu hỏi có phần mơ hồ trừu tượng, nhưng đối với các nhà nghiên cứu

óc não thì khi những ngõ ngách bí mật thâm sâu trong bộ não con người được khám phá hoàn toàn thì những gì gọi là quá khứ và tương lai của đời người cũng sẽ được biết rõ hơn vì những vùng ký ức của quá khứ xa xăm trong bộ não đang được các nhà nghiên cứu dò dẫm khám phá.

Tuy nhiên, hiện tượng luân hồi cho thấy có nhiều trường hợp rất đặc biệt về tài năng vốn có của mỗi người nhưng họ không hẳn yêu thích hay đi theo những gì mà bản thân họ đã được chuyên môn hóa hay đã có khả năng ấy. Câu giải đáp cũng quy vào vấn đề tài năng từ tiền kiếp và mỗi người trong chúng ta ít nhất trong đời đã cảm nhận được điều này thường xảy ra trong xã hội và đôi khi ngay cả bản thân ta nữa.

Nhiều người học hành giỏi có bằng cấp, thay vì đi dạy, làm việc ở cơ sở nào đó thì người này lại chỉ thích buôn bán thương mại mà thôi, và ở lãnh vực này lại rất giỏi. Có người là một bác sĩ giỏi nhưng lại chỉ thích làm chính trị, có nhiều vị bác sĩ từ khi ra trường cho đến khi chết đã chưa một lần hành nghề bác sĩ hay chữa bệnh cho ai, sự say mê thích thú của một người nào đó về ngành nghề hay một lãnh vực nào đó đều có nguyên nhân từ kiếp trước. Vì như trên đã nói, có nhiều người đi học ngành khoa học nhưng chỉ say mê âm nhạc và cuối cùng thành lập một ban nhạc và chỉ hòa mình vào cái đam mê đó mà thôi, có người rất thích sưu tập đồ cổ, có người rất thích về máy móc, có người rất thích về biển cả hay nghề biển. Tất cả những sự ham mê thích thú ấy đều có nguyên nhân, theo ông Cayce thì tiền kiếp những người ấy đã có những khả năng thuộc về các lĩnh vực đó và qua thời gian dài của kiếp người, những khả năng ấy đôi khi đi sâu dần vào trong tiềm thức vì thế ở kiếp khác nếu có điều kiện, hình ảnh hay sự việc nào nhắc nhở đến những gì liên hệ với khả năng thì tự nhiên các khả năng ấy bộc lộ ra dưới hình thức của sự thích thú ham mê những lãnh vực mà đương sự có khả năng, dù cho lúc bấy giờ đương sự đã tốt nghiệp một ngành nghề nào khác.

Do đó, lúc nào bản thân chúng ta, con cái chúng ta bộc lộ sự ham thích say mê môn học nào, nghề nghiệp nào hay lãnh vực nào thì đó là điều phải quan tâm và nếu được, nên để cho phát triển tự nhiên vì đó là điều thuận lợi nhất.

Trong dân gian, từ lâu người dân Việt Nam mỗi khi làm lễ "thôi nôi" cho con trẻ thường không quên bày trên bàn cúng lễ những vật dụng tượng trưng như sách vở, bút giấy, kéo, kìm, kim chỉ, tiền bạc, son phấn..v.v... để đứa bé chọn và tùy theo vật được chọn, có thể suy đoán tương lai của đứa bé thích nganh nghề gì. Đây cũng là một hình thức tin vào những tài năng đã có

từ tiền kiếp và khi đứa bé chọn vật tượng trưng cho ngành nghề gì đó như sách vở bút giấy chỉ về học hành, đỗ đạt, nhà văn, thầy giáo... thì cha mẹ có thể biết được khả năng của con để hướng nghiệp cho con.

Ngày nay, trong khi khoa học là ngành sinh vật học và di truyền học tiến bộ vượt bực, những khám phá mới về bộ não và cấu trúc của nhiễm sắc thể trong tế bào đã phần nào giúp các nhà khoa học và các nhà tâm sinh lý biết thêm về những gì liên quan đến tri thức nhưng quả thật vấn đề thiên tài, hay tài năng xuất chúng ở một người nào đó vẫn còn nhiều bí ẩn về nguồn gốc phát sinh. Nếu thật sự khả năng của con người được nối tiếp qua nhiều kiếp vì luân hồi là cả một sự tiến hóa dài của những kiếp người thì chúng ta nên tận dụng những tài năng nào mà chúng ta đã sẵn có. Nghĩa là những gì ta đã có khả năng và ham thích, vì như thế nếu ta bắt tay vào việc sẽ càng mau tiến bộ phát triển thêm hơn là chạy theo những gì mà ta không có hay chưa có khả năng, dĩ nhiên trong đời người, trong cuộc sống thường có những trái ngược. Những gì ta có khả năng thì lại không đúng lúc đúng thời. Cách hay nhất là theo môi trường sống mà học thêm cái mới nhưng nhớ rằng những gì mà ta đã có năng khiếu thì cũng nên trau dồi phát triển vì sẽ có lúc dùng đến nó. Vì không có gì dễ đem lại thành công bằng làm việc với sự đam mê ham thích và hợp với khả năng mình...

Cũng theo các nhà nghiên cứu về luân hồi thì các biểu hiên được xem như là dấu tích của tiền kiếp càng ngày càng được phát triển qua nhiều hình thức. Ngoài những biểu hiện đã trình bày như trên, còn có những biểu hiện có thể thấy rõ ở mỗi người qua sự chợt nhớ về hình ảnh môi trường, sự yêu thích hay chán ghét nơi chốn nào đó.

---o0o---

Dấu Tích Luân Hồi Biểu Hiện Qua Sự Yêu Thích Chán Ghét Hay Nhớ Lại Một Nơi Chốn Nào Đó

Những trường hợp điển hình.

Có một điều mà ai cũng nhận ra ngay bản thân mình chúng ta nhiều khi cảm thấy yêu mến nơi mình đã sống hay một nơi nào đó có một quốc gia mà ta chưa hề đến. Dĩ nhiên đối với quê hương xứ sở nhiều người sẽ bảo rằng vì nơi ấy nhiều kỷ niệm đã in sâu vào trong trí óc ta từ lúc trẻ thơ đến khi khôn lớn làm ta khó quên. Tuy nhiên có nhiều người dù ở một nơi từ nhỏ đến già họ vẫn cảm thấy thích một xứ khác một nước khác. Có người chỉ học địa lý

các nước, tự nhiên họ cảm tình sâu đậm với nước nào đó dù rằng nước ấy không giàu, không văn minh. Ngay trong một quốc gia, có người tự nhiên cảm thấy yêu mến, cảm tình với một tỉnh lẻ nào đó qua tên gọi hoặc qua phong tục tập quán hay khí hậu. Dù rằng những địa danh, phong tục, tập quán khí hậu hay con người ở đó chẳng có gì đặc sắc cũng như họ chẳng có kỷ niệm nào. Ai trong chúng ta cũng chẳng đã một lầy ý nghĩ ấy. Người ta tự hỏi do nguyên nhân nào mà một vùng xứ sở kia lại có liên hệ với người này dù không đem lại lợi nhuận hay kỷ niệm gì? Có những người đã vượt đại dương rời bỏ quê hương xứ sở có khi rất trù phú để tới một vùng đấy xa lạ khốn khổ khô cằn và sống cho đến già.

Trường hợp Jocélyn Crane: là một cô bé ra đời vào năm 1959 tại tỉnh Saint Louis. Lúc còn bé mỗi lần nhìn vào bảng đồ thế giới là cô nói với mẹ: "Con thích chỗ này, con muốn tới đây", chỗ cô bé là vùng đất Á Châu. Điều kỳ lạ là từ nhỏ cô bé đã ham thích các loài sinh vật, điều mà cả gia đình chẳng có ai thích ấy. Khi lớn lên Jocélyn tốt nghiệp ngành sinh vật học (1930) và sau đó đến sống ở Á Châu để nghiên cứu về sinh vật học.

Trường hợp bà Lise Meitner: là nhà nữ vật lý học nổi tiếng ở thành phố Vienna nhưng lại yêu mến nước Thụy Điển và bà đã nhập quốc tịch tại đây và chọn Thụy Điển làm quê hương thứ hai của bà. Nhiều người Âu Mỹ tự nhiên ham thích và cảm thấy yêu mến vùng đất Phi Châu hoang dã, nghèo nàn và quyết tâm đến sống chung cùng các thổ dân xa lạ nhưng họ cảm thấy thích thú, hạnh phúc vô cùng. Hoặc trường hợp của nhà lafcadio Heam người Hy Lạp nhưng lại chỉ thích qua Nhật sống và biết rất rành về văn hóa Nhật.

Trường hợp bà Alexandra David Neel: là một nữ phóng viên nổi tiếng. Từ nhỏ bà đã say mê đất nước Tây Tạng, không phải vì đất nước này giúp bà viết những bài báo hấp dẫn lạ kỳ, huyền bí mà theo bà, khi còn ở nhà trường, học lịch sử, nghe thầy giáo giảng về xứ sở của Đỉnh Trời này thì tâm hồn của bà dậy lên lòng cảm mến dạt dào và bà ước có ngày sẽ đặt chân đến đó. Mặc dầu vào những năm 1900, Tây Tạng được xem như là một xứ sở khắc nhiệt về nhiệt độ, cuộc sống và luật lệ. Tại đây luật lệ đặt ra chặt chẽ, không nhận sự hiện diện của một người ngoại quốc trên Tây Tạng nhất là những kẻ "mặt xanh mũi lõ". Vậy mà vào năm 1914 bà Alexandra David Neel vẫn quyết tâm tìm đường đến Tây Tạng, bà phải giả làm một người hành khất mới lọt được vào sâu trong lãnh đạo đất nước này. Nhưng khi gần đến thủ đô, bà tìm đến một ngôi chùa và vào đó xin cơm và may mắn gặp một nhà sư, bà ngỏ ý xin quy y. Thế là bà trở thành sư nữ và cũng từ đó bà trở thành

người Tây Tạng và dân chúng quanh vùng đều biết đến bà. Trong cuốn nhật ký của mình bà có ghi chú những câu đáng lưu tâm như sau:

"Tôi luôn luôn có cảm tưởng rằng Tây Tạng là quê hương thân thuộc của mình. Tây Tạng như có mãnh lực lạ kỳ lôi cuốn tôi theo. Điều kỳ dị là có nhiều vùng xa lạ nhưng tôi lại có cảm tưởng như mình đã đi qua nhiều lần trong đời, điều đó làm tôi suy nghĩ rằng phải chăng ở tiền kiếp tôi đã làm người dân Tây Tạng?

Có lần ông Cayce đã tìm hiểu tiền kiếp của một Nha sĩ khi thấy ông này ham thích vùng đồng quê hoang vắng, giấc ngủ thôi miên đã giúp ông Cayce biết được tiền thân của ông này là một người Đan Mạch di cư đến vùng Bắc Mỹ trong thời kỳ có chiến tranh thuộc địa. Hình ảnh những vùng hoang dã, tĩnh mịch đã đi sâu vào ký ức ông đến độ ở kiếp hiện tại vẫn còn ảnh hưởng khiến ông ham thích môi trường sống cũ một cách say mê.

Một trường hợp lạ lùng khác mà nhiều người trong chúng ta ai cũng đã một lần trải qua. Đó là đôi khi đến một vùng nào đó tự nhiên trong tâm trí ta xuất hiện câu hỏi rằng chỗ này hình như có lần ta đã đến đó rồi, cũng hàng câu ấy, dãy nhà ấy, khúc đường ấy ánh nắng và tiếng động ấy... không phải ngay trong một tỉnh khác và ở nước khác nữa hình ảnh, nơi chốn, không gian, thời gian khiến ta như chợt nhớ rằng nơi đây mình đã sống qua hay đã đi qua.

Phải chăng đó là dấu tích của tiền kiếp? Câu hỏi tại sao mọi người trong chúng ta ai cũng đã một vài lần cảm nhận điều đó thì câu trả lời có thể rằng mọi người ai cũng đều phải trải qua nhiều kiếp và trong tiền kiếp có lần ta đã sống ở đó, ghé lại đó và hình ảnh ấy vẫn còn tồn tại trong tiềm thức tuy không rõ ràng ở kiếp hiện tại. Chính hình ảnh môi trường chợt hiện lên trong trí óc ta đó là dấu tích của luân hồi.

Trường hợp bé David: Đại Đức Dhamananda đã thuật lại câu chuyện lạ lùng về một cậu bé tên là David sống ở Luân Đôn (Anh Quốc) như sau:

Lúc cậu bé David vừa tròn 5 tuổi, cậu đã làm cho gia đình ngạc nhiên nhiều lần vì lời phát biểu của cậu, cậu bé thường nói một cách tự nhiên:

"Hồi trước con làm việc nhiều lắm, lúc đó, con là một người chuyên đi xem xét kiểm tra đôn đốc các hàng hóa, con còn được đi thăm nhiều nơi và hồi đó con còn gặp nhiều điều lạ lùng".

Một hôm, David được mẹ dẫn đi theo trong một chuyến du lịch sang La Mã. Tại đây, hai mẹ con đi theo một nhà khảo cổ để đến một ngôi làng vừa mới được các người phu khai quật lên. Khi đến một gian phòng nọ, David bỗng thấy cái bồn tắm xưa cũ vội chạy đến lần mò tìm kiếm các chữ khắc trên thành bồn, rồi cậu la lên: A! Đây chính là cái bồn tắm của con! Người mẹ nghe nói chẳng hiểu cậu nói cái gì chỉ kêu: "Ái chà! Con nói gì tầm phào thế, thôi dậy đi thôi...

Nhưng David vẫn không đứng dậy, cậu mân mê miếng ngói vỡ vừa nhặt lên trong tay vừa nói với mẹ: "Mẹ ơi! Hồi đó con thường lấy các mảnh ngói như thế này để chơi, mỗi mảnh chúng con đập cho có dạng thể một con vật... A! Đây là mảnh giống con cá, ngày xưa Macus rất thích mẫu cá...

Có lần, David được dẫn đi viếng một động đá huyền bí trên đảo Channel thuộc Guernsey, (một vùng đảo nằm ở vị trí gần bờ biển nước Pháp). Sau khi đi một vòng trước động đá, David bỗng như nhớ ra điều gì, chạy lại nắm tay mẹ nói:

"Trong động này có một người tù bị lính Pháp dẫn vào đây để giết, bọn lính Pháp đóng đinh người tù vào thành động rồi xây gạch bít kín lại". Người mẹ vừa sợ vừa không tin nên bảo David đừng nói bậy, nhưng cậu bé vẫn nhất mực quả quyết đó là chuyện có thật... Cậu phân bua với mẹ:

"Hồi đó, con là một lao công chiến trường, chính con đi theo đoàn lính này khuân đồ đạc..."

Về sau, chính quyền của xứ Guernsey đã cho người tới quan sát động đá và khám phá ra điều cậu bé David đã nói với mẹ. Cuối động đá, sau một bức vách được xây thêm là bộ xương của một người đàn ông bị đóng đinh dính vào vách động đá.

Tuy nhiên, mẹ của cậu bé David lúc nào cũng nhìn con trai mình qua hình ảnh một cậu bé con mà thôi. Có lần, David theo mẹ đi thăm viện bảo tàng nước Anh. Khi đến khu vực trưng bày các đồ vật xưa cổ thuộc xứ Ai Cập huyền bí, cậu bé vội vã chạy ngay đến bên những chiếc hòm gỗ, chỉ cho mẹ xem rồi nói:

"Mẹ biết không! Hồi con còn làm chức vụ thanh tra, con thường kiểm soát nhiều hàng hóa đồ vật. Chính các hòm này phải qua sự kiểm nhận của

con. Nếu mẹ không tin, thì hãy lật xem ở dưới đây các hòm này đều có dấu kiểm nhận của con cả. David muốn mẹ tin mình hơn nên đã dùng cái que nhỏ viết lên nền viện bảo tàng những mẫu chữ tượng hình Ai Cập. Những mẫu chữ mà từ ngày được sinh ra đến bây giờ, cậu bé chưa bao giờ biết tới cũng chưa bao giờ được thấy.

Trong một tài liệu tương tự đã kể lại trường hợp một người Anh tên là Lawrence, người này mặc dầu là dân Anh chính gốc nhưng từ nhỏ chỉ thích giao du với người Ả Rập mà thôi. Khi khôn lớn, ông quyết định rời bỏ quê hương mình để đến đất nước xa xôi cằn cỗi của vùng bán đảo A Rập để có dịp sống chung với người dân xứ này. Từ đó ông ăn mặc và hành xử hoàn toàn giống như người Ả Rập.

Báo chí Hoa Kỳ trong năm 1992 cũng đã đăng tải một câu chuyện liên quan đến vấn đề nêu trên, đó là trường hợp Derek Klinger: Câu chuyện có thật do chính Derek Klinger, giáo viên người Anh dạy học tại trường trung học ở Waterford kể lại. Lúc còn bé ông đã có cảm tình với nước Đức nhưng ông cũng không hiểu tại sao. Càng lớn lên, ý nghĩ ấy vẫn không giảm trong trí óc ông. Thế rồi nhân một lần nghỉ hè, ông quyết định đi du lịch nước Đức (lúc đó ông 32 tuổi). Tại Đức ông đã đi nhiều nơi và điều kỳ lạ là có nơi khi đến ông có cảm tưởng như đã đến đó một vài lần. Cảnh trí nơi ấy đối với ông có vẻ rất quen thuộc. Tuy nhiên vấn đề không làm ông quan tâm. Hôm gần quay về nước Anh, ông tìm tới một tiệm đồ cổ mong mua được một vài thứ lạ làm kỷ niệm vì ông rất thích đồ xưa. Tiệm đồ cổ này nổi tiếng ở Munich vì có đủ thứ. Tại đây ông đã trầm ngâm trước một tấm ảnh chụp rất xưa, nước thuốc đã ngả sang màu nâu vàng. Tấm ảnh chụp 14 người lính Hải Quân Đức. Nhưng đối với ông lại vô cùng kỳ lạ vì làm ông nhớ lại quá khứ xa xôi vào khoảng thời gian mà ông là một trong 14 người lính đó. Dần dần ông nhớ lại tên từng người một trong ảnh. Ông đứng ngẩn ngơ chăm chăm nhìn bức ảnh và ông nhớ lại năm đó là 1942 ông cùng 13 đồng đội, cùng ở trong một chiếc tàu ngầm và đang có cuộc hải chiến trong vùng. Một chiến hạm Anh đã phóng ngư lôi vào trong vùng. Một chiến hạm Anh đã phóng ngư lôi vào ngay bụng chiếc tàu ngầm làm cho nổ tung lên khiến ông và 13 đồng đội tử thương... Ông Derek vội vã mua ngay tấm ảnh và tức tốc hỏi nhân viên cảnh sát Đức địa điểm của vân khố chiến tranh rồi tìm đến để hỏi về trường hợp chiếc tàu ngầm. Được biết cơ sở này là nơi lưu trữ,sưu tập, phân tích các sư kiện đã xãy ra trong cuộc chiến tranh giữa cuộc chiến tranh giữa Đức và Đồng Minh. Cơ này có vô tài liệu và tự hào là có thể trả lời trong một thời gian ngắn về những gì có liên quan tới cuộc chiến tranh, kể cả các cuộc hành quân của Đức. Khi Derek Klinger yêu cầu muốn biết số

phận của các chiếc tiềm thủy đỉnh mà ông đã nhớ số hiệu và cuộc hải hành cùng năm tháng thì được chuyên viên văn khố chiến tranh cho biết như sau: "Chiếc tàu ngầm này có 14 người. Đó là tàu ngầm chữ U của Đức, tàu ngầm này bị Hải Quân Anh đánh chìm ở Bắc Hải và trước khi tàu chìm, trung tâm hành quân thuộc bộ Hải Quân có nhân được điện kêu cứu..." Ngày nay, Derek Klinger vẫn còn lưu giữ tấm ảnh lạ lùng này nhưng ông rất sợ nhìn nó vì theo ông, mỗi lần nhìn vào tấm ảnh ông lại có cảm tưởng xao xuyến lạ thường và bên tai như có tiếng nổ vang rền và tiếng la hét của 13 người đồng đội. Ông nói với các phóng viên nhà báo như sau:

"Tôi thấy rõ hình ảnh tôi lúc đó trong ảnh. Đó là hình ảnh của tôi ở tiền kiếp. Khi đó tôi là 1 quân nhân Đức. Giờ đây tôi là một giáo viên người Anh. Tôi chắc chắn lúc trước tôi là người Đức, điều dễ hiểu là từ nhỏ tôi đã có cảm tình với nước Đức và trong lần du lịch sang Đức, nhiều nơi tự nhiên có vẻ rất quen thuộc đối với tôi. Lúc đó tôi có phần ngạc nhiên nhưng giờ tôi đã biết rõ vì sao..."

Trường hợp của danh tướng George S. Paton.

George S. Paton là một danh tướng, một nhà chiến lược kỳ tài mà cả thế giới đều biết. Tánh tình nghiêm khắc và luôn luôn chỉ biết có "kỷ luật sắt, kỷ luật là sức mạnh của quân đội". Con người hùng ấy lại có một bộ óc lạ lùng là luôn luôn tin vào thuyết luân hồi. Ông thường bảo: "cuộc đời và cuộc sống là cái vòng tuần hoàn chuyển tiếp nhau. Đời tôi cũng nằm trong một cái vòng tuần hoàn chuyển tiếp đó".

Một sĩ quan cao cấp đã kể lại câu chuyện có thật về tướng Patton: "Hôm đó tướng Patton đến thăm một vùng đất lịch sử tại Ý. Đó là vùng đất nằm cạnh sông Métaure, nơi mà xưa kia, trong trận chiến hãi hùng giữa Carthage và Rome với những đoàn quân dũng mạnh của 2 phe đã để lại trên chiến trường hàng ngàn tử thi đẫm máu, mặc dầu hai bên đều đã được những chiến lược gia, những danh tướng điều khiển.

Hình ảnh hùng tráng rùng rợn ấy đã đi vào quá khứ và cách thời đại của tướng Patton đến 1800 năm nhưng khi tướng Patton cùng các tướng lãnh và số sĩ quan chuyển về sử học tháp tùng đến thăm vùng đất này và thử ôn lại những chiến thuật và chiến lược của trận đánh ấy thì điều kỳ dị mới xảy ra. Nhân lúc một Đại Tá trình bày những nơi đóng quân của hai phe Carthage và Rome cho tướng Patton nghe thì ông này nhiều lần tỏ ý không hài lòng. Sau cùng tướng Patton cắt ngang lời viên Đại Tá và nói như sau: "Tôi xin lỗi

Đại Tá, mặc dầu Đại Tá là chuyên gia nghiên cứu về các trận chiến trong cuộc chiến tranh La Mã nhưng tôi khẳng định rằng đoàn kỵ binh của tướng Hasdrubul lúc bấy giờ (trong trận này) không phải đóng tại địa điểm mà Đại Tá đã trình bày mà là ở vị trí đầu kia kìa. Tôi quả quyết điều đó vì... một điều rất dễ hiểu là thời đó, chính tôi đã có mặt ở đó..."

Và để tăng cường cho sự tin tưởng của mọi người có mặt quanh mình, tướng Patton nghiêm nét mặt, đưa cao chiếu can cầm ở tay lên chỉ về một điểm ở trước mặt và lập lại câu nói thậm chậm rãi, rõ ràng.

"Đó! Địa điểm mà đoàn kỵ binh của Hasdrubul là ở đó và tôi nhắc lại là lúc ấy tôi đã ở đó!".

Trong những lần dừng chân nơi chiến trận hay những lúc nghỉ ngơi, tướng Patton thường nói đến những địa danh và những mặt trận cổ xưa mà ông đã có mặt tuy rằng những nơi đó đã đi vào quá khứ xa xăm hay chỉ còn lại trong các bộ sử nơi thư viện.

Trong nhật ký của mình, tướng Patton thường gi lại các cảm nghĩ lạ lùng của mình về những gì mà ông gọi là kiếp trước, có đoạn viết:

"Tôi tin là có tiền kiếp và hậu kiếp, tôi tin, thật sự là tôi biết rằng tôi đã có ít nhất là một quãng đời trước đây trong binh nghiệp và hiện nay tôi lại "Đầu thai" lần nữa vào đời binh nghiệp..."

Về sau, trong một hội nghĩ Quốc Tế với chủ đề là "Ứng dụng về khoa tâm lý học" tổ chức lần thứ 14 vào năm 1961, một nhân vật có tên tuổi là Aldous Huxley đã trình bày những trường hợp của tướng Patton cùng câu chuyện lạ lùng xảy ra trong lần đi thăm chiến trường La Mã cổ xưa ấy. Trường hợp này đã được báo Paris Match đăng tải và bình luận ngày 23 tháng 3 năm 1989). Trong lần diễn đàn này, Aldous Huxley đã phát biểu như sau: không riêng gì tướng Patton, mà ngay cả chúng ta đây, đôi lúc ở một thời điểm nào đó trong đời ta bỗng có cái cảm giác, cái suy nghĩ, cái nhìn kỳ lạ mà ý thức của chính ta như bỗng nhiên hé mở có khi ta bắt gặp một hình ảnh, một sinh hoạt, một tiếng nói, một cảnh tượng, một con người mà hình như có lần ta đã thấy, đã nghe, đã ở, đã đi qua, mặc dầu trong cuộc đời chưa hề gặp bao giờ. Đó là quá khứ, quá khứ ấy không phải trong một cuộc đời hay nói khác đi là trong "một kiếp" mà trước đó nữa. Cảm nhận ấy đôi khi vượt ra khỏi cái cảm nhận của giác quan thông thường ở mỗi con người... để đi về quá khứ xa xăm hay có thể gọi là tiền kiếp..."

Những dấu tích luân hồi thật ra bàng bạc, tản mạn trong mỗi đời người. Nó như dấu ấn chứng nhận cho một người phải đi qua nhiều trạm gác, nhiều biên giới của các quốc gia, chúng ta cũng còn thấy được dấu tích ấy ở mối liên hệ cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh em, bè bạn.v.v. và có thể nói đó là dấu tích luân hồi rõ ràng và thâm diệu nhất.

---o0o---

Dấu Tích Luân Hồi Biểu Hiện Qua Những Người Liên Hệ, Thân Thuộc

Những người liên hệ thân thuộc là những người liên quan về gia đình như cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, bạn bè. v.v... Nhìn chung, những người đó chỉ có sự ràng buộc về huyết thống, tình nghĩa. Mỗi người thường có cuộc sống và thể cách riêng. Tuy nhiên từ lâu trong dân gian và ngay cả những nhà nghiên cứu về nhân chủng học, tâm lý học, đều có một nhận xét về sự tương quan nào đó thuộc về dáng dấp, diện mạo của những người ấy với nhau. Nếu xét về mặt di truyền học thì dĩ nhiên con cái có những nét giống cha mẹ. Ở đây chỉ xét về trường hợp vợ chồng.

Trường Hợp Vợ Chồng.

Trên thế giới nhiều người đã có sự nhân xét giống nhau về một vấn đề: đó là sự tương quan về nhân dáng diện mạo giữa vợ và chồng. Phần lớn một cặp vợ chồng thường có những nét giống nhau về gương mặt và đôi khi cả tính tình. Có nhiều vợ chồng thoạt mới nhìn qua ai cũng tưởng đó là hai anh em. Nếu xét riêng về mặt tính tình thì có thể bảo rằng vì sống gần nhau họ sẽ chịu ảnh hưởng về cá tính của nhau. Nhưng trên thế giới, thật sự những người có tánh tình tương tự nhau mới hợp được nhau, mới khiến họ tìm đến nhau và dễ tiến tới hôn nhân (đồng thanh tương ứng, đồng chí tương cầu là vậy). Nếu xét về diện mạo thì khó mà giải thích theo lập luận nào. Vì quả thật vợ chồng không chung huyết thống, mỗi người thuộc một dòng dõi riêng. Vậy mà như đã trình bày ở trên, có lắm cặp vợ chồng có gương mặt tương tự nhau và ai trong chúng ta cũng có lần thấy rõ điều đó. Nguyên nhân nào đã khiến những người này liên hệ, kết hợp với nhau để thành vợ chồng? Theo các nhà tâm lý học thì một trong những nguyên nhân đáng kể là sự "gặp lại hình ảnh của chính mình". Những cặp vợ chồng ấy trước đây sống riêng lẻ, khi mới gặp nhau, quen biết nhau, họ đối mặt nhau và mỗi người tự cảm nhận một hình ảnh thân thuộc lạ lùng từ người kia mà họ chưa định rõ

là gì. Cái hình ảnh thân thuộc ấy chính là những nét giống họ về gương mặt mà thường ngày họ bắt gặp trong lúc soi gương... Tuy nhiên, điều cần lưu ý là không phải cặp vợ chồng nào cũng đều có gương mặt tương tự nhau mà trái lại có những cặp vợ chồng lại khác nhau một trời một vực về diện mạo và cả tính tình. Những nhà nghiên cứu về các hiện tượng siêu linh đã dựa vào một vài thuyết tôn giáo, trong đó có thuyết luân hồi để giải thích và làm sáng tỏ phần nào vấn đề này.

Hôn nhân có nguồn gốc từ tiền kiếp. Ở kiếp này khi hai người nam nữ cùng nhau đi đến hôn nhân vợ chồng, quyết định sống bên nhau trọn đời thì thật ra điều đó không có nghĩa là điều mới được quyết định, theo thuyết luân hồi, chính nhân duyên từ kiếp trước đã quyết định, thế nào họ cũng gặp nhau vì nhân duyên (nhân duyên được hiểu giản đơn là Nhân cái này mà sinh ra cái kia (quả) như nhân có hạt giống mà sinh ra quả.

Nhân duyên có 12 thứ: vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, thủ, hữu, sinh, lão và tử, xem ý nghĩa 12 nhân duyên Duyên giữa trai gái để trở thành vợ chồng. Nguyễn Du có câu thơ: Có nhân duyên, có vợ chồng).

Chính sợi dây duyên nghiệp sẽ nối kết trói buộc hai người này lại với nhau. Khi hai người nam nữ gặp nhau, cảm tình với nhau, mong ước được cùng nhau sống hạnh phúc dưới một mái nhà, họ vẫn tưởng họ là hai người xa lạ không quen biết nhau mà chỉ gặp nhau qua sự giới thiệu hoặc sự tình cờ nhưng thật sự họ ĐÃ QUEN BIẾT NHAU TỪ KIẾP TRƯỚC, hay nói khác đi là họ đã có duyên nghiệp với nhau từ kiếp trước. Duyên nghiệp gồm có nghiệp và duyên theo nhau để tạo nên quả báo. Có thể trước đây người này đã gây đau khổ cho người kia (về khía cạnh nào đó) và trái lại. Hoặc trước đây hai người vẫn còn mối liên hệ ràng buộc nào đó chưa dứt cần phải có thêm thời gian nữa mới mong trả hết cho nhau. v.v... Vì thế mà họ phải gặp nhau lại ở kiếp kết tiếp. Có thể trước đó họ là anh em trong một nhà, hay cùng một giòng giõi, thân thuộc, do đó không lạ gì khi có những ca85p vợ chồng có gương mặt thưởng giống nhau như hai anh em. Ngoài ra tùy theo duyên nghiệp mà cặp vợ chồng sống với nhau thuận hòa hạnh phúc hay lại xung đột, cãi vã, bất hòa khổ đau, chán chường để rồi đi đến ly hôn, ly dị, đôi khi còn coi nhau như kẻ thù, có những cặp vợ chòng mới cưới nhau một thời gian ngắ đã vội lìa nhau. Thời gian chung sống với nhau ấy tùy thuộc vào nghiệp quả (giống nghiệp báo chỉ sự báo ứng của những gì mà trước đó người này đã tác động lên người kia nhiều hay ít, dữ hay lành...)

Nhiều người ở tiền kiếp đã có nhiều nghiệp duyên với người khác và nếu chưa trả hết thì đến kiếp này họ phải trả. Vì thế có nhiều người đã phải trải qua nhiều cuộc hôn nhân mà không được hưởng hạnh phúc của một vợ một chồng. Theo những nhà nghiên cứu và thực hành phương pháp tìm về quá khứ hay tiền kiếp của con người như nhà vật lý học Pháp P. Drouot, Morris Nettherton, Cayce, N. Kchan... thì nhiều người trong những thời gian của những tiền kiếp khác nhau đã là vợ chồng của nhau nên bị cái hấp lực mạnh của nhau tác động vào vì thế đến kiếp này họ vẫn còn liên hệ ràng buộc với nhau theo kiểu tự nguyện. Dĩ nhiên phần lớn những trường hợp này họ dễ hòa thuận với nhau hơn là xung khắc vì họ đã biết nhau nhiều hơn qua nhiều kiếp và chắc chắn họ sẽ dễ đạt thành công trên đường đời. Có nhiều trường hợp ở tiền kiếp người này vì có nghiệp duyên với người kia quá nặng nên đến kiếp này họ tự nhiên bị ám ảnh bởi một sự hối thúc tìm gặp người kia và đôi khi người kia chẳng hề biết.

Ông Lê Xuân Nghĩa là một giáo viên đã kể một câu chuyện mà ông bảo rằng hoàn toàn có thật về người chị của mình là Lê Thị Mỹ người Mỹ Tho, sinh năm 1938. Chị là người tuy không đẹp nhưng lại rất có duyên. Nhiều chàng trai trong vùng ngấp nghé và nhiều nơi đến dạm hỏi nhưng chị không quan tâm. Mỗi lần gia đình hối thúc việc chồng con thì chị lại cương quyết từ chối bằng câu: "con đã có chồng và con phải tìm anh ấy." Gia đình anh Nghĩa tưởng chị Mỹ nói đùa nhưng rồi một hôm cả nhà đang ngồi ăn cơm, chị Mỹ tuyên bố: "chồng con hiện đang bị giam ở khám chí hòa, con phải đi thăm anh ấy..." Cả nhà ngạc nhiên vô cùng khi nghe chị Mỹ nói, sự ngạc nhiên càng gia tăng khi chị Mỹ kể lại chi tiết câu chuyện như sau: "nhiều đêm nằm ngủ cô thường mơ thấy một người, người này cao và ốm, gương mặt choắt, đôi lông mày rậm, cổ đeo sợi dây chuyền có gắn cái vòng và giữa vòng là một chữ A hoa. Mặt người ấy luôn luôn buồn và mỗi lần người ấy hiện ra trong giấc mơ là cô lại nghe văng vẳng bên tai lời nói thì thầm: "người này là chồng của cô đó". Mấy tháng nay cô lại mơ thấy anh ấy. Lần này trông anh ta ốm yếu hơn, tội nghiệp hơn, rồi cô lại nghe văng vẳng bên tai lời nói lạ lùng ấy: "chồng cô đã bị đi tù và hiện vị giam ở khám Chí hòa, phải tìm cách đến thăm anh ấy không thì quá muộn... anh ấy tên là Phan Thái An..." Liên tiếp nhiều đêm cô đều mơ một giấc mơ như thế và cô tỏ ý muốn đi thăm người chồng trong giấc mơ mộng với lòng quyết tâm lạ lùng của cô. Người nhà lúc đầu không chịu nhưng anh Nghĩa là một giáo viên, anh là là người sống nội tâm và hay tìm hiểu về các vấn đề siêu linh, nhà anh sách vở nhiều như thư viện nhỏ, chính anh đã thuyết phục gia đình và chịu dẫn chị Mỹ lên Saigon đến khám chí hòa thăm người "anh rể" trong mộng của chị mình. Tại Saigon, hai chị em trú tại nhà một người bà con ở đường

Trương Minh Giảng chờ đi thăm nuôi, chị Mỹ có vẻ sốt ruột mong sớm gặp mặt "người chồng trong mộng". Ngày thăm nuôi, hai chị em dậy sớm để cho đi cho kịp giờ. Chị Mỹ đã mua đủ thứ để bới xách, vì thật sự chị cũng chưa biết "anh ấy" thích món ăn gì và cần thứ gì. Khi gặp nhân viên lo việc thăm viếng thân nhân ở trại giam, chị Mỹ xin được gặp anh Phan Thái An để thăm nuôi. May mắn người giữ trật tự là học trò cũ của anh Lê Xuân Nghĩa nên chị được phép gặp người tù Phan Thái An dễ dàng. Mười phút sau anh An xuất hiện sau vòng dây kẽm gai và rồi người học trò dẫn anh ta ra gặp hai chị em tại phòng thăm nuôi. Thật là một cuộc thăm viếng lạ kỳ, không ai biết ai, chỉ có một mình chị Mỹ là nhận ra anh An mà thôi. Anh An cũng ngơ ngác không hiểu gì cả trong khi chị Mỹ nước mắt lưng tròng. Anh Nghĩa vội kể lại câu chuyện mà chị Mỹ đã kể lại cho anh An nghe. Nghe xong câu chuyện, anh An vẫn không hiểu ất giáp gì cả nhưng tỏ vẻ cảm động. Chị Mỹ đột nhiên nhìn vào mắt anh An và hỏi: trước khi bị bắt, anh có đeo sợi dây chuyền ở cổ không? anh An ngạc nhiên trả lời: "có sao cô biết?" chị Mỹ lại hỏi: Trên sợi dây chuyền ấy mang cái vòng có chữ A hoa phải không? anh An đáp "phải!" câu chuyện đã khiến cho Nghĩa và An vô cùng kinh ngạc. Anh Nghĩa nói:

- Dù câu chuyện thế nào thì sự thật vẫn có anh An đó và chị Tôi đây, biết đâu đó là vấn đề có liên quan đến kiếp trước của anh và chị tôi. Anh đừng ngại ngùng chi về cuộc viếng thăm này và nên nhận chút quà mà chị em tôi đem từ Mỹ Tho lên... Anh An vô cùng cảm động, anh nói:

- Tôi bị bắt oan, người ta nghi tôi là Cộng Sản nằm vùng vì có liên hệ tới một người hoạt động cho Cộng Sản. Anh ấy là bạn tôi nhưng tôi không biết anh là Cộng Sản, tôi thường đi chơi và chụp hình chung với anh ấy nhưng tôi không ngờ mỗi chuyến đi, anh ta đều chuyển tài liệu mật cho mật khu...

Câu chuyện không chấm dứt ở đó vì hai tháng sau, chị Mỹ nghe tin người ta chuyển toán tù nhân Cộng Sản về giam ở đảo Côn Sơn trong đó có anh An. Trên đường di chuyển không hiểu sao anh An lại có thể nhảy được ra khỏi xe để trốn thoát, nhưng vì xe chạy quá nhanh nên anh đã chết. Từ đó chị Mỹ như người mất hồn và mãi 6 năm sau, tức là vào năm 36 tuổi chị mới lấy chồng.

Trường hợp Cha Mẹ, Anh Chị Em, Con Cái.

Đối với trường hợp cha mẹ anh em cũng vậy, đã có những sự liên hệ nhân quả nào đó giữa cha, mẹ, anh em, con cái với nhau ở tiền kiếp. Cha mẹ dĩ nhiên có liên quan với con cái không phải xét về mặt di truyền và tình cảm ruột thịt mà xét về mặt luân hồi. Con cái và cha mẹ có những sợi dây liên hệ ràng buộc nhau, có thể kiếp trước người cha, người mẹ, những người có con có nghiệp căn nào đó và kiếp này gặp lại nhau để tiếp tục hoàn tất những gì thoe nghiệp quả báo ứng. Chuyện cái cân thủy ngân là câu chuyện giả tưởng trong dân gian một phần nào đã nói lên hình thức báo ứng của cha mẹ và con cái. Ngoài ra cũng phải hiểu thêm rằng để có cơ hội gần gủi sâu xa hơn, những đứa con đã mượn chỗ đầu thai ở cõi trần của kiếp này qua phương tiện là cha mẹ. Sự liên hệ của người con không phải luôn cả với cha và mẹ mà có thể người con chỉ có sự liên hệ nghiệp quả ràng buộc với người mẹ mà không phải người cha hoặc có khi trái lại. Vì thế thường có trường hợp có sự bất hợp ý hay dửng dưng, tẻ nhạt hoặc thương yêu, gắn bó mật thiết giữa mẹ con hay cha con tùy theo duyên nghiệp phát sinh từ tiền kiếp. Trong dân gian thường cho rằng, cha mẹ, con cái, vợ chồng thật ra đều là oan trái nghiệp quả của nhau cả. Những kẻ cùng sống chung một nhà hay tranh cãi, xung khắc, bất hòa chán gét nhau cũng đều có nguyên nhân từ tiền kiếp, có thể họ đã gây đau khổ cho nhau nên mới trả quả đã gây ra.

Thuyết luân hồi nhân quả còn cho rằng "có thể nhìn cuộc sống của con cái và cha mẹ với nhau trong một gia đình, cách đối xử, nuôi nấng, chăm sóc, tình phủ tử, mẫu tử nồng nàn hay tẻ lạnh của họ mà đoán được sự liên hệ ràng buộc của những con người ấy với nhau ở tiền kiếp. Ở kiếp trước có thể họ là anh em, là chị em, là cha con, là mẹ con, là bạn bè với nhau và đã tạo ra những nghiệp quả nào đó nên kiếp này vẫn phải còn liên hệ ràng buộc để hoàn tất những gì chưa giải quyết hết. Riêng về anh, chị em trong gia đìng cũng như thương yêu, ganh ghét, hay đôi khi xung khắc căm thù nhau đều là những dấu vết biểu hiện của luân hồi. Có thể ở kiếp trước họ là những người khác nhau về chí hướng, chủng tộc hoặc có sự tranh chấp đố kỵ nhau, hay cũng có thể ở kiếp trước họ là hai vợ chồng hoặc hai người bạn thân.v..v..

Câu chuyện có thật sau đây xảy ra tại Hoa Kỳ và đã được báo chí ở Hoa Kỳ đăng tải vào năm 1991. Bà Gillian sống ở tiểu bang Colorado, năm 1986 bà sinh hạ được một cháu bé kháu khỉnh đặt tên là Mandy. Nhưng không may cho bà Gillian, cháu bé chỉ sống được bốn tháng thì qua đời. Bà Gillian vô cùng đau khổ, bà khóc than vật vã bên mộ huyệt, bà đã té xỉu và khi tỉnh dậy lại muốn nhào xuống huyệt theo con... Một thời gian sau, bà Gillian có chuyện bất hòa với chồng, họ ly dị nhau và sau đó bà Gillian có

thai với người chồng thứ hai. Lần này bà cũng sinh hạ được một cháu bé kháu khỉnh và bà lại đặt tên là Mandy để nhớ lại đứa con gái bất hạnh của mình trước đây.

Năm Mandy lên bốn tuổi, bà Gillian đưa cháu đến nghĩa trang để thăm mộ Mandy, chị gái cháu bé. Khi vừa đến gần mộ chị, bé Mandy bỗng nhiên nói to lên có vẻ thích thú: "Má, Má! đây là nơi mà ngày trước má đã đặt co xuống dưới cái hố sâu trong đất. Lúc đó má khóc nhiều lắm, và má suýt rơi xuống cái hố đất ấy rồi, má có còn nhớ không?..."

Bà Gillian vừa ngạc nhiên vừa kinh hãi, bà không ngờ co bà mới bốn tuổi mà đã nói lên câu nói lạ lùng và trôi chảy như người lớn. Điều kỳ dị là bà chưa bao giờ kể chuyện bé Mandy, con gái đầu lòng của bà chết ra sao và an táng thế nào cho bé Mandy, đứa con thứ hai của bà nghe cả.

Vậy phải chăng bé Mandy con bà hiện đang sống với bà chính là bé Mandy ngày trước và đã lìa đời? Phải chăng bé Mandy đứa con thứ hai của bà là hậu thân của đứa con gái thứ nhất của bà? Từ đó bà Gillian cảm thấy sung sướng yêu đời bà thường ôm Mandy vào lòng và nói: Tôi cảm thấy có được tất cả và co tôi là tất cả..."Câu chuyện có thật ấy là một chứng cớ điển hình về những gì thuộc về tiền kiếp và hậu kiếp. Thời gian chuyển đổi từ kiếp này qua kiếp khác đôi khi rất xa hay đôi khi rất gần. Ngoài ra người thân thuộc trong một gia đình có khi lìa đời rồi vẫn có thể quay trở lại, đầu thai làm con hay cháu trong gia đình.

Ở Việt Nam năm 1942 dân chúng vùng Cầu Hai Nước Ngọt (lúc đó còn rất thưa thớt) kể lại cho nhau câu chuyện lạ lùng về gia đìng ông Nghênh. Hai vợ chồng ông Nghênh mới làm lễ thành hôn cho đứa con trai được bốn ngày thì người cha của ông Nghênh qua đời.

Một năm sau, con dâu ông Nghêng sinh hạ một người con trai. Đứa bé khi lên sáu tuổi tự nhiên ăn nói rất khôn ngoan, cử chỉ dáng điệu trầm mặc như người lớn và thường thích dậy sớm uống trà dù trời có lạnh lẽo đến thế nào. Một hôm đang ngồi chơi, bỗng đứa bé nhìn quanh rồi hỏi người nhà: "Bộ ly tách của tôi sao cứ để trên bàn thờ mãi thế, đem xuống cho tôi đi!" cả nhà nghe câu nói lạ lùng đó sợ quá, nhưng khi hỏi đứa bé nguyên nhân thì nó chỉ yên lặng. Về sau, gia đình ông Nghêng còn chứng kiến những cử chỉ và nghe những lời nói lạ lùng của đứa bé hoàn toàn giống với ông cố nó ngày nào thì lại tưởng là đứa bé bị ma nhập nên lo bán vườn, nhà chuyển vào sống ở vùng Lăng Cô Đà Nẵng. Câu chuyện này phần nào trùng hợp với

câu chuyện có thật xảy ra tại Hoa Kỳ năm 1979: Bà Diane Williams sinh một bé gái đặt tên là Kelly. Năm Kelly vừa tròn bốn tuổi thì nó đã ăn nói rất sành sỏi như người lớn. Một hôm bà dì tên là Pam đã bế Kelly đặt lên đùi mình và nô giởn với nó thì bổng nhie6n Kelly vừa cười vừa hỏi: "Này! cháu có còn nhớ ngày xưa cháu cũng đã ngồi lên đùi bà như thế này không?" Dì Pam hỏi: con nói gì thế" thì Kelly nói rõ ràng từng chữ một làm bà Pam và bà Diane Williams há hốc mồm ra vì kinh ngạc. Bé Kelly nói như sau: "Chắc chắn các cháu không nghĩ được rằng ta chính là bà ngoại của các cháu đâu!"

Những câu chuyện trên mới nghe qua quả thật vượt quá sự tưởng tượng của con người vì có vẻ mơ hồ, tuy rằng một phần chứng cớ vẫn còn đó. Lý do là tận cùng của vấn đề hiện nay vẫn chưa được lý giải hoàn toàn, tiến sĩ Ian Stevenson đã cho rằng không riêng gì ở một vài nơi xảy ra sự việc (có liên quan về vấn đề luân hồi tái sinh) có giới hạn mà khắp nơi trên thế giới, hầu như quốc gia nào, vùng đất nào cũng đã và đang xảy ra những sự việc như đã trình bày ở trên. Tại Ấn Độ, Nga Sô, Trung Hoa, Việt Nam, Canada, Anh Quốc, Thụy Điển, Ý, Đức, Nhật cũng không hiếm xảy ra những vấn đề liên quan đến lãnh vực đầu thai gây kinh ngạc cho nhiều gia đình và đôi khi còn gây xôn xao dư luận. Nhà vật lý học nổi tiếng của Pháp là Patrick Drouot phát biểu như sau về vấn đề này: "Nếu chúng ta xem vấn đề luân hồi tái sinh cũng giống như chu kỳ của vũ trụ, sự lập lại của những tình huống nào đó của những chu kỳ của sự sống thì điều đó cũng không đến nỗi phải làm chúng ta kinh ngạc. Điều tốt nhất trước mắt là hãy mạnh dạn đi sâu vào vấn đề để tìm hiểu, nghiên cứu, gạt bỏ những gì có tính cách mê tín huyền hoặc và ghi nhận những gì khả dĩ đem lại những giải đáp hữu lý cho vấn đề..."

---o0o---

Dấu Tích Luân Hồi Biểu Hiện Qua Giấc Mộng

Hiện tượng luân hồi biểu hiện dưới nhiều hình thức và sự khơi dậy về những gì thuộc về tiền kiếp cũng xảy ra qua tác động như nhau. Nhiều người tự nhiên nói lên những gì đã xảy ra về tiền kiếp của mình. Qua các cuộc nghiên cứu về hiện tượng này, giáo sư tiến sĩ Ian Stevenson cho rằng: phần lớn trẻ em có khả năng nhớ lại tiền kiếp tốt hơn người lớn. Riêng đối với người lớn thì phần nhiều phải nhờ những tác động từ bên ngoài như thôi miên hoặc qua giấc mộng mới giúp họ nhớ được tiền thân của mình.

Theo các nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi, tái sinh thì trên thế giới đã có vô số trường hợp con người lại thấy được tiền kiếp mình qua giấc mộng.

Sau đây là một vài trường hợp điển hình:

Trường hợp bà Georgia Rudolph:

Bà Georgia Rudolph là nữ y tá kỳ cựu tại một bệnh viện lớn ở thành phố Atlanta (Hoa Kỳ). Bà là một con người bình thường giống như bao nhiêu người khác, nhưng có một điều rất lạ ám ảnh tâm trí bà đó là những giấc mơ kỳ dị đã nhiều đêm liên tiếp hiện rõ trước mắt mình. Theo bà Georgia thì ngay lúc còn bé khoảng 5,6 tuổi bà cũng đã từng nằm mơ cùng một giấc mơ đó. Trong giấc ngủ bà thấy một cô gái trẻ độ 15 tuổi mặc bộ y phục màu trắng đứng trước một ngôi giáo đường.

Bị ám ảnh bởi hình ảnh ấy cho đến năm bà 40 tuổi, bà cảm thấy phân vân lo lắng trong lòng. Một hôm có một vị giáo sư dạy về tâm lý học đã giúp bà bằng cách giới thiệu cho bà một nhà phân tâm học nổi tiếng ở Hoa Kỳ. Nhà phân tâm học này đã áp dụng phương pháp thôi miên giống như giáo sư tiến sĩ vật lý Patrick Drouot đã thực hiện tại Pháp. Qua cuộc thôi miên ấy, bà Georgia đã thấy lại tiền kiếp của mình, lúc ấy bà là một cô gái dễ thương tên là Sandra Jean Jenkins, Sandra là một cô gái đa tình, đa cảm và lãng mạn luôn luôn thích thơ văn thích cảnh gió trăng mây nước, nên thơ thích mặc toàn đồ trắng tuy còn nhỏ nhưng lại hay đến nơi yên tĩnh vắng lặng như nghĩa trang, công viên, nhà thờ... Trong lúc bị thôi miên, bà Georgia còn nói rõ năm sinh của chính mình lúc đó là cô gái Sandra) là vào năm 1895 và sinh quán là thị trấn Mariette thuộc tiểu bang Ohio. Năm Sandra 19 tuổi, cô gái có yêu một chàng trai, họ quấn quít bên nhau như bóng với hình. Nhưng đau đớn thay, chàng trai gặp tai nạn và qua đời khi Sandra mang thai được một tháng. Nỗi bất hạnh kế tiếp lại giáng vào chính cô gái, một hôm, Sandra ra tắm ở một con sống cạnh nhà rồi bị chết đuối...

Bà Georgia kể đến đó thì tỉnh lại. Nhà phân tâm học đã hỏi rằng bà có nhớ rõ gương mặt cô gái Sandra Jean Jenkins không thì bà Georgia gật đầu nhiều lần và bảo: Tôi nhớ rất kỹ vì gương mặt đó chính là gương mặt cô gái mà tôi thường thấy trong những giấc mơ qua suốt thời gian dài. Nhà phân tâm học liền đề nghị bà Georgia nếu thuận lợi nên đến thị trấn Mariertta để nhờ nhân viên tòa thị chánh lục lại hồ sơ các gia đình ở vào khoảng các năm 1895, 1896, 1897 thử ra sao. Bà Georgia liền đến thị trấn Mariette và tại tòa

thị chánh bà đã thấy được hồ sơ lý lịch hộ khẩu của gia đình cô gái có tên là Sandra Jean Jenkins đã sống tại thị trấn này. Câu chuyện lạ lùng về giấc mơ kỳ lạ và tiền kiếp của bà Georgia Rudolph được báo chí loan truyền rất nhanh. Điều kỳ lạ tiếp theo là nhờ qua báo chí mà một người trong dòng họ của cô Sandra đã tìm gặp bà Georgia và cho bà xem một bức ảnh chụp toàn gia đình Sandra. Bà Georgia nhìn bức hình và đã tìm thấy một cô gái khoảng 13, 14 tuổi mặc bộ đồ trắng đứng bên người đàn ông lớn tuổi có lẽ là cha cô gái. Bà Georgia vô cùng kinh ngạc, trong người bà tự nhiên như có một luồng điện chạy và tay chân bà như nổi gai ốc vì cô gái trong bức hình chính là cô gái Sandra bà mô tả qua buổi thôi miên, đó là hình ảnh thực sự của bà trong tiền kiếp. Câu chuyện có thật về tiền kiếp của bà Georgia đã được đài truyền hình Hoa Kỳ chiếu đi chiếu lại nhiều lần trong những năm 1990, 1991, 1992.

Trường hợp cô bé Winnie Eastland sinh năm 1955 tại Virginia cũng rất kỳ lạ. Năm 1961 cô bé bị xe hơi cán khi chạy băng qua đường. Mặc dầu được các bác sĩ tận tình cứu chữa, cô bé vẫn hôn mê trong một tuần lễ rồi sau đó qua đời. Người mẹ của Suzane là bà Eastald vật vả khóc lóc thảm thương và đã nhiều lần nhảy xuống mộ huyệt quyết chết theo con. Người nhà và bạn bè hết lời khuyên giải nhưng người mẹ vẫn khóc lóc đau khổ khôn nguôi. Một năm sau, bà Eastland nằm mơ thấy con mình là Winnie nhẹ nhàng bước vào nhà vừa mỉm cười vừa nói: "mẹ yêu quý, con sẽ trở lại với mẹ một ngày gần đây!". Không riêng gì mẹ Winnie thấy con mình trở về mà người con gái lớn của bà cũng nằm mộng thấy em gái mình trở về nữa. Năm 1964, bà Eastland sinh ra một bé gái và đã nhớ đến người con yêu dấu 3 năm trước đây, bà đặt tên là Winnie. Một sự lạ lùng sau đó xảy ra khi bé Winnie 2 tuổi đã nói lên một câu làm cả nhà phải ngạc nhiên: "năm nay con đã 6 tuổi rồi..." Câu nói thật kỳ dị vì lúc đó Winnie mới 2 tuổi hay là cháu bé đã nhắc lại kỷ niệm xưa lúc Winnie bị đụng xe chết vào năm 6 tuổi? Về sau, bé Winnie còn nhắc lại những gì đã xảy ra lúc nó chưa ra đời nghĩa là những gì mà bé Winnie đầu tiên đã sống. Điều kỳ lạ la bé Winnie đã kể lại vụ đụng xe, nó nói như nó là nhân chứng: Hôm đó con chạy qua đường và bất ngờ chiếc xe lao tới con tối tăm mặt mày. Con thấy nhiều người tụ tập lại quanh co rồi con được đưa lên băng ca chở vào bệnh viện... rồi sau đó con lang thang và báo cho mẹ biết rằng con lại quay về..." Bác sĩ Ian Stevenson đã ghi chú một phần quan trọng về câu chuyện có thật này như sau:

Các chuyên viên nghiên cứu về hiện tượng tái sinh, luân hồi đã lưu ý đến một vết nám bên hông cháu bé. Đó là dấu tích luân hồi, dấu tích vết thương lớn của tiền kiếp cháu bé bị về vụ đụng xe gây thương tích trầm

trọng và khiến bé qua đời. Chính các bác sĩ giải phẫu ở bệnh viện cũng đã quan sát dấu vết ấy và họ cho biết: "các vết sẹo thường khi co rút, thu nhỏ lại. Đây cũng là một vết tích về một tai nạn hay mổ xẻ nhưng vì xảy ra quá lâu nên dấu vết không lộ rõ nét".

Trường hợp kỹ sư Frank.M.Balk

Câu chuyện có thật sau đây còn lạ lùng hơn nữa. Một kỹ sư người Hoa Kỳ có tên là Frank.M.Balk đã vô cùng ngạc nhiên vì ông thường nằm mộng thấy một người đàn bà mặc áo trắng đến bên giường bảo rằng: "ngươi hãy mau mau đến một đất nước có tên là Việt Nam để gặp lại cha mình, người ấy giống ngươi như tạc, đó chính là người cha tiền kiếp, ông ta là một nhà sư và hiện đang trụ trì tại một ngôi chùa trên một ngọn đồi gần thành phố!". Giấc mộng tiếp diễn nhiều đêm và nội dung đều giống nhau. Lúc đầu viên kỹ sư tưởng mình bị ám ảnh bởi vài một vấn đề nào đó nhưng khi nghĩ lại, ông ta thấy nội dung giấc mơ không liên quan gì đến công việc hàng ngày cũng như cuộc sống và vấn đề tình cảm của mình cả. Viên kỹ sư là một nhà khoa học nên ông không tin những gì có tính cách mơ hồ, huyền bí, nhưng lại nghĩ rằng có lẽ mình yếu thần kinh hay có sự xáo trộn, lệch lạc về tinh thần nên đã tìm đến bác sĩ khám bệnh thử. Kết quả bác sĩ cho biết "không có dấu hiệu gì chứng tỏ có sự mất quân bình về tâm, sinh lý cũng như não bộ về hệ thần kinh. Sức khỏe tốt" Nhưng rồi một thời gian ngắn sau đó, viên kỹ sư lại nằm mơ và bên tai lại nghe văng vẳng tiếng thúc dục "hãy mau mau đi tìm người cha của tiền kiếp..." Giấc mộng lạ lùng ấy cứ tái diễn nhiều lần vào năm 1956 (thời tổng thống Ngô Đình Diệm) viên kỹ sư này cảm thấy không thể an ổn được tâm thần khi chưa tìm ra sự thật về giấc mộng kỳ dị ấy. Thế rồi ông quyết định xin được công tác ở Việt Nam. Thời đó, tại Hoa Kỳ có rất nhiều đoàn chí nguyện đến Việt Nam để công tác và giúp đỡ đất nước này sau hiệp định Geneve (1954), một đất nước bắt đầu xây dựng về đủ mọi lãnh vực sau bao đau thương tang tóc vì chiến tranh. Tại Việt Nam, kỹ sư Frank.M.Balk làm việc ở một cơ quan xây dựng, tạo tác và thiết kế nhưng công tác của ông lại phải chuyển đổi luôn vì thế rất thuận lợi cho việc "đi tìm người cha tiền kiếp của ông theo như giấc mộng. Kỹ sư Fark.M.Balk đã đi nhiều nơi ở miền nam Việt Nam và nơi nào ông ta cũng tìm đến các ngôi chùa tọa lạc trên các ngọn đồi, tuy nhiên từ miệt Cần Thơ, An Giang, Châu Đốc, Tây Ninh cho đến Vũng Tàu, Saigon... nơi nào viên kỹ sư này cũng đều đặt chân tới và vào tận trong chùa tìm gặp vị trụ trì nhưng chẳng thấy nhà sư nào giống mình cả. Mãi đến một hôm công tác tại Nha Trang, dù bận rộn viên kỹ sư này cũng đã sắp xếp công việc để có thời gian đi viếng các ngôi chùa. Nơi xứ thùy dương cát trắng này, có một vài ngôi chùa tọa lạc

trên đồi. Sau hai ngày đi thăm các chùa, viên kỹ sư vẫn chưa gặp được vị sư nào đã thấy qua giấc mộng. Ngày thứ ba viên kỹ sư bước vào một ngôi chùa nằm trên ngọn đồi lớn nằm ở vùng Mã Vòng đó là chùa Hải Đức. Trên đồi này là một trung tâm hoằng pháp thuộc giáo hội Phật giáo đang khuếch trương lớn để trở thành trung tâm phật học của Nha Trang sau này. Nhiều cơ sở được dựng lên và nơi đây có nhiều nhà sư trẻ có kiến thức văn hóa cao trú ngụ. Viên kỹ sư đã may mắn gặp được một số thầy, biết tiếng Anh nên sau khi tự giới thiệu và trình bày sự việc với nhà chùa viên kỹ sư được đưa vào chánh điện để gặp vị trụ trì. Lúc này trụ trì chùa là Sư Thích Phước Huệ. Vị sư này tuổi độ 70 đang ngồi tụng niệm trước bàn thờ Phật. Viên kỹ sư yên lặng đứng bên cây cột sau lưng vị sư già chờ đợi và quan sát. Trong khi đó các thầy, các chú, các sư tăng trong chùa cứ ngấp nghé quan sát viên kỹ sư vì ai cũng lấy làm lạ tại sao hai người: sư Phước Huệ và viên kỹ sư mỗi người một quốc gia riêng biệt, khác tôn giáo, phong tục tập quán, tiếng nói nhưng lại có gương mặt giống nhau như hai cha con?

Khoảng nửa tiếng đồng hồ sau, sư Phước Huệ tụng kinh xong đứng dậy. Chú tiểu vội ra dấu cho viên kỹ sư trở xuống hậu liêu chờ đợi. Sư Phước Huệ được các thầy trong chùa kể lại sự việc, rất ngạc nhiên nên vội vả xuống gặp viên kỹ sư. Cuộc hội ngộ lạ lùng đã diễn ra sau đó. Viên kỹ sư đã trình bày mọi việc cho sư Phước Huệ nghe, từ chuyện nhiều đêm thấy giấc mộng lạ kỳ cũng như những cuộc đi tìm người cha tiền kiếp trong mộng qua các ngôi chùa tọa lạc trên các đồi ở các tỉnh miền nam Việt Nam. Dĩ nhiên cuộc đối thoại ấy đã được các thầy, các chú ở chùa Phật học thông dịch. Sau cùng viên kỹ sư mong mỏi được gọi sư Phước Huệ là cha và còn xin được quy y làm đệ tử.

Hôm đó là ngày chủ nhật 27 tháng 4 năm 1958 lúc 4h30 phút chiều.

Thế rồi, hai tuần sau, một buổi lễ quy y cho viên kỹ sư Hoa Kỳ Frank. M. Balk được tổ chức tại chùa Hải Đức. Sư Phước Huệ đã chọn pháp danh cho viên kỷ sư này là Chơn Trí. Viên kỹ sư được sư Phước Huệ trao cho một chiếc áo tràng màu lam và chiếc quần dài nâu sòng. Sau đó "hai cha con" đã chụp chung một tấm ảnh kỷ niệm ngày hội ngộ. Bức ảnh được phóng lớn treo ở hai ngôi chùa có cùng tên là Hải Đức, một ở Nha Trang và một ở Huế. Ngày nay, du khách đến Nha Trang hay Huế, nếu ghé thăm chùa Hải Đức sẽ thấy bức ảnh này treo ở nhà khách của chùa. Nhìn bức ảnh ai ai cũng ngạc nhiên thấy sự trùng hợp lạ lùng về hai con người xa lạ kẻ góc biển, người chân trời nhưng lại có hai gương mặt giống nhau như tạc từ mắt, mũi, miệng, tai và khuôn mặt. Dưới bức ảnh có đề hai hàng chữ bằng tiếng Pháp

và tiếng Việt Nam, (Le fils perdu et retrouvé dimanche, le 27 Avrill 1958 - 4hl/2PM Đứa con mất đã tìm lại được chúa nhật 27 - 4 - 1958 - 4h30 chiều).

Một thời gian sau, vì cảm thấy quá già yếu nên sư Phước Huệ ra Huế trụ trì tại chùa Hải Đức gần chùa Từ Đàm và viên tịch tại đây. Thi hài đã nhập tháp gần cạnh chùa.

Trong suốt thời gian công tác tại Việt Nam, viên kỹ sư này đã vẽ kiểu và xây dựng một ngôi bảo tháp trên đồi bên chùa Hải Đức gọi là chút lòng thành cúng dường Tam Bảo và cũng để kỷ niệm ngày gặp gỡ người cha tiền kiếp của mình. Câu chuyện lạ lùng đó lan truyền khắp Việt Nam, chánh quyền thời đó (thời T.T. Ngô Đình Diệm) đề tiền kiếp sẽ tạo lợi điểm cho Phật Giáo nên tìm cách để chính quyền Hoa Kỳ triệu hồi về nước sớm. Cuộc chia ly thật cảm động. Sư Phước Huệ đã nắm chặt tay đứa con tiền kiếp. Cả hai đều rơm rớm nước mắt. Từ đó, viên kỹ sư thường liên lạc thư từ cùng vị cha tiền kiếp của mình.

Ngày rằm tháng tư năm 1963, sư Phước Huệ viên tịch. Nhà chùa có đánh điện qua Hoa Kỳ báo tin buồn cho viên kỹ sư nhưng vào thời gian này tại Huế và Saigon xảy ra cuộc tranh đấu của Phật giáo. Vì thế việc trở lại Việt Nam của viên kỹ sư để đưa tiễn người cha tiền kiếp về nơi an nghỉ cuối cùng không thành.

---o0o---

Chương 05 - Con Ranh Con Lộn Là Gì?

Trong dân gian (Việt Nam) con ranh, con lộn là tiếng để gọi con cái sinh ra khó nuôi, thường khi sanh ra vài tháng lại chết. Đặc biệt những người mẹ có con trong trường hợp này rất mau có thai trở lại, nhưng khi sanh đứa con thứ hai thì đứa bé này cũng èo ọt, đau ốm hoặc lại chết. Thường khi phải 3 hay 4 lần xảy ra như vậy. Có nghĩa rằng người mẹ khốn khổ này phải chịu đau khổ vì những đứa con sinh ra đều chết và đôi khi sự chết của người con xảy ra cùng trong khoảng một thời gian nào đó giống nhau. Thường thì người con sinh ra độ 5 tháng sau thì chết. Đây là một vấn đề kỳ lạ mà chính các nhà y học cũng chưa giải thích được thỏa đáng. Có người cho rằng sở dĩ sự kiện ấy phát sinh là do lệch lạc về cấu tạo của những thành phần trong cơ thể đứa bé, có thể cơ thể thành lập nên cơ thể phat sinh từ bào thai đã có sẵn sự bất đồng bộ và thiếu sót một vài yếu tố nên cơ thể chỉ tồn tại được ở một giai đoạn thời gian nào đó mà thôi, cũng như sự sản xuất một cái máy mà

khi lắp ráp vì thiếu nhiên liệu, phẩm chất nên cái máy chỉ hoạt động được trong một thời gian giới hạn. Cho dù sự giải thích đó được phần nào thừa nhận thì câu hỏi tại sao lúc nào cũng chỉ xảy ra cho từ 3 đến 4 hài nhi còn về sau lại không xảy ra? Phải chăng cơ thể đã có sự sửa đổi, trắc nghiệm hay qua kinh nghiệm của những lần sai sót trước?

---o0o---

Giải Thích Sự Kiện Con Ranh, Con Lộn

Theo quan niệm của những người xưa và nhất là những người tin vào thuyết luân hồi nghiệp báo thì con ranh con lộn chính là chứng tích của những nghiệp quả mà cha mẹ đứa bé gây nên ở tiền kiếp. Có nghĩa rằng ở kiếp trước cha mẹ đứa bé đã làm điều ác nên phải chịu hình phạt ấy. Có thể người mẹ, người cha đã làm hại con cái kẻ khác, hành nghề phá thai hay cố ý làm cho kẻ khác bị hư thai... giờ đây kẻ đã gây ra tội lỗi ấy phải chịu quả báo. Cha mẹ đứa bé sẽ phải đau khổ vì con mình mới sinh ra đã lìa đời, sự đau đớn xót xa ấy là hình phạt nặng nề đối với kẻ làm cha mẹ ấy. Ngoài ra còn có những nguyên nhân khác (sẽ trình bày sau). Vấn đề thật ra chỉ là hiện tượng và những gì đã nói trên cũng chỉ là sự tin tưởng trong dân gian mà thôi. Có thể sự tin tưởng ấy là do mê tín. Tuy nhiên vấn đề không dừng lại ở đó vì những người mẹ bất hạnh này thường được những người "có kinh nghiệm" về vấn đề con ranh con lộn, những người tin vào thuyết luân hồi chỉ vẽ nên kinh nghiệm xem thử đứa con sinh ra đã bị chết ấy có phải là con ranh con lộn không?

Để có thể thử nghiệm sự kiện này, người xưa đã làm một việc rất đơn giản theo ý nghĩ bình dân của họ đó là đánh dấu lên đứa bé bằng cách rạch một đường hay rạch chữ thập có tẩm chất chàm gọi là làm dấu chàm hoặc ở trán ở cánh tay, sau lưng, ở mông... giống như xâm mình vậy. Việc làm này có chủ ý là nếu sau khi đứa bé đã được đánh dấu lại bị chết lần nữa (trước đó người mẹ đã sinh một lần và đứa con cũng đã bị chết sớm) thì ở lần có thai tới (thường có thai năm một) nên lưu ý xem thử hài nhi chào đời lần này có mang dấu vết ấy hay không? Nếu có thì chắc chắn đó là con ranh con lộn. Bằng không có dấu vết ấy thì đứa con sinh lần đầu bị chết là một sự không may và ngẫu nhiên, không có gì quan tâm. Riêng trường hợp đã chắc là có con ranh con lộn thì cha mẹ đứa bé nên chuẩn bị tinh thần vì có thể đứa bé này chẳng còn sống được bao lâu nữa. Có người trải qua bốn lần chịu cảnh con ranh con lộn. Ngày xưa vấn đề này thường xảy ra ở Việt Nam. Người Trung Hoa cũng không lạ gì trường hợp này. Ở Nhật và Triều Tiên cũng như

Ấn Độ, vấn đề con ranh con lộn được xem như chuyện tự nhiên. Khi gặp trường hợp này cha mẹ đứa bé phải đi mời thầy pháp về làm lễ trừ tà nhưng thường thì chẳng ăn thua gì. Phần lớn những người theo Ấn giáo hay Phật giáo thì đến chùa để xin sám hối vì họ nghĩ rằng ở tiền kiếp họ đã tạo nên nghiệp ác nên phải gánh lấy hậu quả khổ đau.

Tuy nhiên, tùy theo cách suy luận của sự kiện quả báo luân hồi mà mỗi dân tộc có những giải thích bằng những câu chuyện truyền khẩu hay giai thoại riêng biệt.

---o0o---

Giải Thích Theo Truyền Thuyết Quỉ Phạm Nhan

Theo quan niệm trong dân gian của người Việt Nam thì những người đàn bà nào có sinh đẻ nhưng không nuôi được con là do bị tà ma hay hồn ma theo đuổi. Tà ma là những vong hồn của người chết thường vì lẽ đó, theo đuổi ám ảnh khiến cho người đàn bà ấy không thể gần gũi chồng hoặc nếu có gần gũi phối hợp với chồng và có thai thì khi sinh con, đứa con cũng không sống được bao lâu. Vì những đứa con này thường có sự pha hợp với những vong linh theo ám ảnh người đàn bà nên rất khó sống. Cũng theo quan niệm trên thì có thể người đàn bà này kiếp trước có chồng và hai vợ chồng lúc đó gặp trắc trở éo le không sống được bên nhau nên ở kiếp này người chồng của kiếp trước quyết tâm theo đuổi ám ảnh không thôi. Đôi khi người chồng lại bị người vợ kiếp trước ám ảnh. Vì thế cặp vợ chồng ở kiếp này khó có con nối giồng. Ngoài ra cũng theo quan niệm trên ngay ở kiếp hiện tại người vợ hoặc người chồng trước khi cưới nhau thì một trong hai người đã thệ ước với một người khác thì người ấy chết bởi tai nạn, bệnh hoặc tự vẫn nên vong hồn người ấy cớ đeo đuổi ám ảnh người vợ hay người chồng khiến họ khó có con hoặc nếu có con thì con cũng không sống được bao lâu. Người xưa còn tin rằng sở dĩ có hiện tượng con ranh con lộn quỷ Phạm Nhan gây ra.

Theo truyền thuyết này thì Phạm Nhan tên thật là Nguyễn Bá Linh là con của hai vợ chồng sống tại huyện Đông Triều tỉnh Hải Dương (đầu đời Trần). Mẹ Linh là người Việt còn cha Linh là người Tàu(Phúc Kiến). Khi Linh khôn lớn người cha mang về Tàu để học vì Linh rất sáng trí khôn ngoan. Về sau đỗ tiến sĩ (đời nhà Nguyên). Nguyễn Bá Linh còn học được phép phù thủy nên trở nên kiêu ngạo thường làm nhiều điều phạm phá và bị triều đình nhà Nguyên xử phạt tử hình. Gặp lúc quân Nguyên đang chuẩn bị

sang đánh Việt Nam. Nguyễn Bá Linh xin được làm tiên phong để chuộc tội. Vua Nguyên đồng ý. Nhờ tài phù thủy, Nguyễn Bá Linh thắng nhiều trận nhưng trong trận thủy chiến ở sông Bặch Đằng, Nguyễn Bá Linh bị một danh tướng của Việt Nam là Yết Kiêu có tài lặn sâu và lâu dưới nước đêm khuya lẻn lên thuyền bắt sống và dùng dây thừng 5 màu (dây ngũ sắc trói lại). Nguyễn Bá Linh bị đóng cũi đưa về tỉnh Hải Dương xử chém. Nhờ phép phù thủy, Linh làm nhiều điều kỳ dị khiến tả đao khiếp sợ không dám chém vì chém đầu xong thì đầu khác lại mọc ra. Chuyện lạ được cấp báo lên Hưng Đạo Vương, ngài liền đích thân gặp Nguyễn Bá Linh và và rút kiếm báu của mình ra phạt ngang một đường trước mặt Linh. Đường gươm vút đi như lưỡi tầm sét khiến Nguyễn Bá Linh kinh hãi biết mình khó toàn tính mạng nên cất tiếng hỏi:

- Trước khi chết phải dọn mâm cỗ cho tôi ăn chứ?

Hưng Đạo Vương cả giận thét lên:

- Mày là đồ phù thủy xấu xa, chỉ có máu huyết đàn bà sinh đẻ đành cho người ăn uống trước khi chết mà thôi.

Nói xong Hưng Đạo Vương trao kiếm cho Đao phủ để chém đầu. Nguyễn Bá Linh.

Sau khi, Nguyễn Bá Linh chết, đầu được cho vào cái giỏ mây đem liệng xuống Sông Thanh Lương. Dân chài quẳng lưới bắt cá thấy đầu Bá Linh mắc vào lưới, lần nào cũng vậy, sợ quá đem chôn ở cạnh bờ sông. Từ đó Nguyễn Bá Linh thường trở về vùng Đông Triều tác oai tác quái. Vì căm giận lời nguyền rủa của Hưng Đạo Vương. Nguyễn Bá Linh bắt đầu ám và gây bất trắc cho phụ nữ trong vùng, Khiến vô số sản phụ bị chứng sản hậu, xuất huyết, bị bệnh về đường kinh nguyệt và sinh dục và nhất là sinh con yểu tử. v.v... Đặc biệt nhất là hồn Bá Linh thường đeo đuổi một sản phụ để làm cho hư thai hay tạo hữu sinh vô dưỡng liên tiếp nhiều lần khiến lắm gia đình phải muôn vàn đau khổ. Những người tin vào sự tích này đã dùng câu chuyện để giải thích hiện tượng con ranh con lộn.

---o0o---

Giải Thích Theo Khoa Tử Vi, Lý Số

Câu chuyện trên tuy chỉ là chuyện thần thoại mơ hồ nhưng dù sao cũng của người Việt Nam đối với vấn đề con ranh con lộn vấn đề hình như phổ biến trong dân gian từ xưa đến nay.

Đối với khoa tử vi, bói toán thì vấn đề con ranh con lộn được giải thích bằng cách cho rằng những đứa con sinh ra bị chết yểu là do bị phạm vào các giờ kỵ nguy hiểm.

Có 5 giờ đại kỵ gây chết chóc yểu vong cho con trẻ lúc chào đời:

1. Giờ Quan Sát: Khi người mẹ lâm bồn, đứa con sinh ra phạm vào giờ quan sát thì đứa con này sẽ khó tránh được sự tử vong đến nhanh. Có khi đứa bé sinh ra được vài giờ thì chết hoặc khi người mẹ chuyển bụng, hài nhi cũng đã không sống. Trong khoa tử vi, có nói đến cách tính giờ quan sát. Các nhà bói toán và luận đoán tử vi thường tính giờ quan sát bằng cách căn cứ vào giờ sinh và tháng sinh của đứa bé để định cát, hung. Theo khoa tử vi thì mỗi tháng trong năm có một giờ quan sát tương ứng như sau:

Tháng; Phạm giờ quan sát.

Tháng giêng; Giờ Tỵ; Từ 9 giờ sáng đến 11 giờ trưa.

Tháng hai; Giờ Ngọ; Từ 11 giờ đến 1 giờ trưa.

Tháng ba; Giờ Mùi; Từ 1 giờ đến 3 giờ trưa.

Tháng tư; Giờ Thân; Từ 3 giờ đến 5 giờ chiều.

Tháng năm; Giờ Dậu; Từ 5 giờ đến 7 giờ tối.

Tháng sáu; Giờ Tuất; Từ 7 giờ đến 9 giờ tối.

Tháng bảy; Giờ Hợi; Từ 9 đến 11 giờ khuya.

Tháng tám; Giờ Tý; Từ 11 giờ đến 1 giờ khuya.

Tháng chín; Giờ Sửu; Từ 1 giờ 3 giờ khuya.

Tháng mười; Giờ Dần; Từ 3 giờ đến 5 giờ sáng.

Tháng mười một; Giờ Mão; Từ 5 giờ đến 7 giờ sáng.

Tháng mười hai; Giờ Thìn; Từ 7 giờ đến 9 giờ sáng.

Nếu đứa bé sinh vào tháng 6 nhằm vào giờ Tuất tức là bị phạm giờ quan sát. Vì khoa tử vi xuất phát từ Trung Hoa nên phải tính theo Đông Phương. Vì thế phải đối chiếu với giờ chính thức quốc tế. Tuy nhiên dù sao đây cũng chỉ là cách giải thích về trường hợp trẻ sơ sinh bị yểu mệnh theo khoa tử vi mà thôi. Cũng theo cách giải thích này thì nếu may mắn đứa bé được sống còn thì thường hay bị đau ốm, còi cọt, mặt mày ngơ ngác, đôi khi tánh nết khó dạy. Vì thế nhiều khi trong dân gian người ta hay bảo đứa bé nào đó bị quan sát có nghĩa là đứa bé ấy xanh xao còm cỏi (trường hợp này hoàn toàn khác xa trường hợp đứa bé xanh xao vì thiếu ăn, nghèo khổ).

2. Giờ Kim Sà.

Ngoài giờ quan sát ra, đôi khi đứa bé chào đời phạm vào giờ xấu gọi là giờ Kim Sà cũng khó ng. Nếu may mắn thoát được yểu tử thì lại rất khó nuôi vì cứ đau ốm tai nạn hoài. Theo kinh nghiệm của các người xưa (Trung Hoa và Việt Nam) thì con trẻ phạm giờ Kim Sà khó sống qua 12, 13 tuổi thường thì khoa tử vi, bói toán còn tìm hiểu thêm sự xung khắc giữa người mẹ và đứa bé. Nếu bản mệnh (mạng) người mẹ lại khắc bản mệnh người con và khi đứa bé chào đời lại phạm giờ Kim Sà thì rất khó sống, (ví dụ mẹ mạng thủy con mạng hỏa, mẹ kim con một, mẹ mộc con thổ, mẹ hỏa con kim). Nếu bản mệnh người mẹ thuận hợp hay phù sinh cho con thì hy vọng qua khỏi nguy hiểm tánh mạng nhưng thường khó nuôi, èo ọt. (Ví dụ mẹ mộc con là hỏa (mộc sinh hỏa), mẹ hỏa con thổ (hỏa sinh thổ), mẹ kim con thủy (kim sinh thủy) mẹ thủy con một (thủy dưỡng mộc), mẹ thổ con kim (thổ sinh kim). Trường hợp này đứa bé ít nguy hiểm hơn gọi là phạm vào bàng giờ.

Các tính giờ theo khoa tử vi phải qua nhiều giai đoạn chuyển hóa về năm, tháng, giờ với lá số tử vi. Sau đây là sơ lược cách tính của người xưa:

A) sơ đồ về các cung ở lá số tử vi

B) Cách tính giờ Kim Sà:

Trước tiên ghi tên cho đúng ngày tháng năm sinh giờ sinh của đứa bé sau đó lần lượt tính qua 4 giai đoạn sau:

Gia đoạn 1: gọi cung Tuất trong lá số là năm tý tinh theo chiều thuận (xem mũi tên và ghi chú) để năm sinh của đứa bé (ví dụ năm Quý Dậu) đến cung nào trong lá số thì coi cung đó là tháng giêng.

Giai đoạn 2: Từ cung ứng với tháng giêng đếm theo chiều nghịch lại cho đến tháng đứa bé sinh (ví dụ tháng 4 âm lịch). Ứng vào cung nào trong lá số.

Giai đoạn 3: Từ cung ứng với tháng sinh của đứa bé gọi là ngày mùng một lại đếm theo chiều thuận cho đến ngày sinh của đứa bé trùng với cung nào của lá số thì gọi cung đó là giờ Tý.

Giai đoạn 4: Từ cung ứng với giờ Tý, đếm theo chiều lại để đến giờ sinh của đứa bé trùng vào cung nào của lá số thì đó chính là cung tốt hay cung xấu.

Nếu cung này là cung Tuất hay cung Thìn sẽ rất nguy hiểm cho đứa con trai mới sinh vì gặp đúng giờ Kim Sà. Nếu là cung Mùi hay cung sửu thì có thể vượt qua nguy hiểm nhưng cũng khó nuôi, dễ bị đau ốm hoài đó cũng là giờ bàng giờ.

Đối với đứa bé mới sinh là gái thì nếu gặp cung Tuất hay Thìn thì thoát yểu tử nhưng lại khó nuôi còn nếu phạm vào cung Sửu, Mùi thì sẽ nguy hiểm vì sẽ nguy hiểm vì đã gặp giờ Kim Sà.

3. Giờ Tướng Quân, giờ Dạ Đề, giờ Diêm Vương

Ngoài giờ bàng giờ ra khoa tử vi còn cho rằng con trẻ mới sinh phạm giờ Tướng Quân tuy có xấu nhưng không nguy hiểm đến tính mạng mà chỉ có tật khóc đêm, khờ khạo. Người xưa nhất là các nhà bói toán cho rằng sở dĩ con trẻ hay khóc đêm và khóc dai là vì khi sinh phạm vào giờ Dạ Đề. Trường hợp cuối cùng cũng đáng quan tâm mà khoa tử vi đã nêu ra là vấn đề phạm giờ Diêm Vương. Giờ Diêm Vương là giờ khi mà đứa bé chào đời gặp phải. Thường các nhà bói toán tính theo mùa sinh tương ứng với giờ xấu Diêm Vương như mùa xuân giờ Sửu và Mùi là phạm, mùa hạ giờ Thìn giờ Tuất (phạm), mùa thu giờ Tý giờ Ngọ (phạm) mùa đông giờ Mão, giờ Dậu (phạm). Khi phạm nhằm giờ Diêm Vương, đứa bé lớn lên thường có triệu chứng lạ lùng hay co giật chân tay, thần kinh bất ổn và đôi khi nói những lời kỳ dị như bị ma quỷ ám ảnh.

Trên đây là cách giải thích của khoa tử vi, lý số. Về sự yểu mệnh của các con trẻ. Quả thật cho đến nay, vấn đề vẫn còn nằm trong vòng bí ẩn. Chỉ biết rằng theo kinh nghiệm của người xưa, trong dân gian thì các trẻ con mới sinh phạm nhằm các giờ vừa kể thường khá nuôi và khó thọ. Tuy nhiên câu hỏi lại được đặt ra là nguyên nhân nào khiến hài nhi chào đời vào giờ đó? Phải chăng đó là sự tình cờ, là sự tuân theo quy luật chuyển hóa của các giai đoạn thời gian tự nhiên trong vũ trụ như thụ thai lúc nào thì giai đoạn phát triển phôi thai đến ngày sinh nở đã định theo đúng chi kỳ thời gian. Nhưng thắc mắc vẫn còn là không phải luôn luôn lúc nào thai nhi lọt lòng mẹ cũng vẫn đúng chín tháng 10 ngày cả. Vậy tại sao phải đợi đến giờ đó tháng đó năm đó đứa bé mới chào đời? Các y bác sĩ ở ngành sản khoa cho biết có khi người sản phụ chuyển bụng dữ dội tưởng sinh ngay tức thì nhưng mãi đến chiều tối hài nhi mới chào đời. Như vậy giờ phút đứa bé chào đời là ngẫu nhiên hay có một sự sắp xếp huyền bí nào?

---o0o---

Giải Thích Theo Thuyết Nguy Hiểm

Nếu xét về ngày, giờ nguy hiểm, rủi may thì cho đến nay, các nhà khoa học nhất là các nhà thống kê đã có nhiều khảo cứ chuyên đề về vấn đề "thuyết những ngày nguy hiểm" mà từ lâu nhà kinh doanh người Thụy Điển là George Turuman năm 1922 đã nêu ra. Ông cho rằng có những chu trình khác nhau biến đổi độc lập với nhau trong vũ trụ đem lại những thời điểm thuận lợi hay bất lợi, tốt lành hay nguy hiểm. Nếu rơi vào đúng thời điểm nào sẽ bị ảnh hưởng bởi thời điểm hay giai đoạn đó. Vấn đề này tương ứng với chữ thời của người xưa hay quan niệm về ngày hên xui tốt xấu trong dân gian.

Theo Tomman thì có những nguy hiểm khi đường cong của các chu trình mà ông đã trình bày dưới dạng hình Sin đi qua điểm O hay nói rõ hơn là điểm mà nửa phần dương + của chu trình được thay thế bằng nửa phần âm rồi sau đó nửa phần âm lại được thay thế bằng nửa phần dương.v.v...

Tomman đã nêu ra vài việc để chứng minh cho những gì đã xảy ra khi phạm vào những nguy hiểm như năm 1961. Tổng thống Kenedy của Hoa Kỳ đến thăm Canada. Hôm 16 tháng 5 ngay lúc buổi lễ long trọng trồng cây truyền thống được diễn ra, tổng thống Kenedy tự nhiên bị tổn thương ở cột sống theo Tomman thì chính tổng thống Kenedy đã phạm vào ngày và giờ nguy hiểm lúc một mình ông (vào đúng giờ phút ấy) cúi xuống trồng một

cây tượng trưng. Một sự việc khác xảy ra khi tổng thống Eisenhawer của Hoa Kỳ tự nhiên lên cơn đau tim nặng vào ngày 26 tháng 11 năm 1957 (theo Tomman ngày giờ này trùng vào ngày nguy hiểm).

Cũng vậy, ngày 21 tháng 7 năm 1961, một nhà du hành Hoa Kỳ đã suýt chết khi phi thuyền do ông điều khiển hạ cánh xuống nước và tự nhiên nắp phi thuyền bật mở làm nước tràn vào cái khoang trị giá 5.000.000 đôla cùng các linh kiện quý hiếm đều chìm xuống đáy biển. Theo Tomman thì đó là ngày nguy hiểm đối với phi hành gia này.

Từ những nghiên cứu của Tomman, các nhà thời trị học đã bắt tay vào việc nghiên cứu, tìm hiểu vấn đề và hy vọng trong tương lai, lời giải đáp của giới khoa học sẽ giúp làm sáng tỏ hơn các vấn đề có liên quan đến giờ nguy hiểm như giờ quan sát, giờ kim sà và phần nào giải đáp một số thắc mắc về con ranh con lộn.

Thật ra vấn đề con ranh con lộn không riêng gì ở Việt Nam mà trên thế giới cũng thường xuất hiện chứng cớ là các bệnh viện ở Anh, Pháp, Đức, Nga, Ấn Độ, Hoa Kỳ. v.v... đều có giữ lại trong các hồ sơ lưu trữ những trường hợp lạ lùng kỳ dị về con ranh con lộn. Theo tiến sĩ Ian Stevenson thì dấu vết bẩm sinh ở các hài nhi cũng biểu hiện cho trường hợp con ranh con lộn.

Hai vợ chồng Marius Frères sống tại Lyon (Pháp) sinh hạ một bé trai vào tháng 2 năm 1950. Đứa bé chỉ sống được ba tháng thì mất. Đứa con thứ hai sinh vào tháng 12 năm đó (sanh sớm) nhưng cũng chỉ sống được ba tháng.

Một bác sĩ pháp, ông Maurice quan tâm hiện tượng này khi thấy đứa con thứ ba của hai vợ chồng Marius Frères lại sanh sớm hơn các thời gian sanh con bình thường và đứa con này chỉ sống ba tháng 10 ngày rồi mất. Bệnh viện Lyon lưu trữ hồ sơ này cuộc khám nghiệm tử thi đứa bé cùng hai tử thi trước đó tiến hành kỹ lưỡng. Một chuyên viên giải phẫu đã tìm thấy một dấu vết màu xám nâu rất nhỏ bằng đầu chiếc đũa nằm trong nách đứa bé. Đặc biệt dấu vết này đều xuất hiện ở cả ba đứa bé và cùng ở tại một vị trí giống nhau là phía trong nách rất khó phát hiện.

Điều kỳ lạ là trước đó hai vợ chồng này sống cuộc đời bình dị nếu không nói là nghèo. Nhưng trước khi họ sinh đứa con đầu lòng độ hai năm thì dân

quanh vùng thấy hai vợ chồng ăn xài sang trọng và mua một xe hơi bóng loáng đắt tiền.

Năm 1953 bỗng nhiên cảnh sát Pháp ập vào nhà 2 vợ chồng ông bà Marius Frères lục soát và đào bới khắp nơi. Cuối cùng họ tìm thấy vô số nữ trang và tiền bạc. Nhưng điều kinh dị là dưới lò sưởi, cảnh sát đào lên xác một người đàn bà bọc trong một tấm drap, khám nghiệm tử thi, các chuyên viên điều tra thấy một dấu vết thâm tím ở trong nách người đàn bà ấy. Hai vợ chồng Marius Frères bị bắt. Họ khai là đã dùng độc dược chích vào nách người đàn bà này sau khi chụp thuốc mê bà ta để đoạt viên kim cương đáng giá. (Bà này là dì ruột của ông Marius). Hai vợ chồng đã gọi điện thoại cho bà này và yêu cầu bà đến chơi luôn tiện giúp bà thử nghiệm lại viên kim cương vì bà ta có nghi ngờ là giả mạo. Ông Marius là một người giàu kinh nghiệm về kim hoàn vì trước đó mấy năm, ông ta giúp việc cho một cửa tiệm kim hoàn nhưng bị thải hồi vì tánh ông ta quá thô lỗ cọc cằn.

Tội lỗi hai vợ chồng đã rành rành. Cuộc điều tra tội phạm khởi sự khi đứa cháu nạn nhân đến khai với cảnh sát là bà này đã đến Lyon và mất tích không còn liên lạc gì về gia đình cảnh sát đã phanh dần các mối dây liên hệ và tìm đến nhà hai vợ chồng Marius Frères thăm dò lần đầu bằng cách đột nhập vào nhà và thấy có những dụng cụ khả nghi cũng như chất hóa học lạ sau cánh cửa giả. Riêng đối với các bác sĩ theo dõi hồ sơ những đứa con liên tiếp của ông bà Marius chết yểu và dấu vết lạ lùng xuất hiện ở trong nách của cả ba hài nhi, họ cảm thấy có cái gì đó hết sức kỳ dị lạ lùng, đầy vẻ huyền bí khi biết thêm rằng nạn nhân bị chôn vùi dưới lò sưởi cũng có dấu vết y hệt đó. Tại sao lại có sự trùng hợp hết sức kỳ lạ đó? Đã có sự liên hệ nào giữa nạn nhân bị giết một cách mờ ám với ba hài nhi này?

---o0o---

Giải Thích Theo Hiện Tượng Luân Hồi, Quả Báo

Đối với các nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi và quả báo thì câu giải đáp chẳng có gì khó khăn mà trái lại bộc lộ rõ ràng dưới ánh sáng của công lý tự nhiên trong vũ trụ nhân sinh. Trong thánh kinh có câu: "kẻ nào gieo sự bất công, sẽ gặt điều tai họa" (châm ngôn 22:8).

Câu chuyện có thật trên đây xảy ra tại Pháp là chứng cớ hiển nhiên về hiện tượng đầu thai quả báo, trong đó còn bàng bạc hiện tượng về con ranh con lộn, một hiện tượng xuất hiện không riêng lẽ ở một quốc gia nào, một

hiện tượng có thể gọi là phổ biến. Đối với những nhà nghiên cứu về tiền kiếp và dùng phương pháp của giấc ngủ thôi miên để tìm về quá khứ xa xăm của những kiếp người như ông Cayce thì vấn đề còn có thêm những điểm đáng lưu ý như sau: những linh hồn khi đầu thai thường có sự tự do lựa chọn nào đó vì thế mà một linh hồn sau khi đã chọn cha mẹ làm phương tiện để được tái sinh thì khi đầu thai xong có thể cảm thấy thất vọng nơi gia đình đó nên không còn sự ham sống nữa và dựa vào những cơn đau bệnh bất chợt đến mà đứa trẻ sẽ dễ dàng lìa đời. Đôi khi sự chết yểu của đứa con lại là một lời nhắn nhủ để người làm cha hay mẹ soát xét lại những gì mình đã gây ra từ tiền kiếp để có sự sửa đổi, hoán cải vì sự chết yểu của đứa con là một sự đau thương vô cùng đối với người làm cha mẹ. Nhất là đối với quan niệm dân gian Việt Nam thì khi người mẹ có con chết yểu, điều họ nghĩ đến dễ trả lời cho câu hỏi tại sao họ lại chịu điều bất hạnh là ở tiền kiếp hay ngay trong kiếp hiện tại, có thể họ đã làm điều gì đó không phải và sự khổ đau thể hiện qua sự kiện đứa con chết yểu đã là một cảnh báo đáng lưu tâm và đáng phải sám hối, sửa đổi.

Sự kiện con ranh con lộn không phải chỉ xảy ra vào thời xa xưa mà thật sự như trên đã nói, xảy ra ở muôn nơi và muôn thuở. Ở Anh, ngay tại thành phố Luân Đôn, có một gia đình gọi là gia đình Matthew, suốt bốn năm, người mẹ lần lượt sinh bốn người con và người con nào tới ba tuổi cũng đều lìa bỏ cõi đời cả. Điều kỳ lạ là lần mang thai thứ tư, người mẹ trước khi chuyển bụng, đang mơ màng trong giấc ngủ bỗng nghe có tiếng nói thì thầm bên tai, tiếng nói của một đứa bé: "đây là lần cuối cùng!" và đứa con sinh lần thứ tư này đã chết lúc vừa đúng 3 tuổi. Đến lúc có thai lần thứ năm, người mẹ rất lo sợ, nhưng sau khi sanh, bà cảm thấy nhẹ nhõm trong người. Đứa bé vượt qua giai đoạn ba tuổi và sống mạnh khỏe cho đến tuổi trưởng thành không đau ốm gì cả.

Khi tìm hiểu qua các tài liệu y khoa, người ta không thấy có giải thích nào rõ ràng cho vấn đề này và giới y học cho rằng vấn đề người mẹ sinh con liên tiếp trong nhiều năm nhưng những đứa con này đều chết sớm là do sự lệch lạc nào đó trong khi chúng thụ tinh. Hoặc có khi người mẹ có mầm bệnh ẩn, lạ, truyền vào người con và đến một thời gian nào đó tác nhân bệnh mới đủ mạnh để làm hại người con. Tuy nhiên đó chỉ là giả thuyết vì cho đến nay y học vẫn còn bế tắc trong sự giải quyết về vấn đề con ranh con lộn này. Đồng bào ở Quảng Trị khoảng năm 1934, 1936 thường biết rõ gia đình của họ Trần, người chồng là Trần Vĩnh T. và người vợ là bà Nguyễn thị H. (quê làng Vĩnh Lại, trú tại chợ Sòng). Bà H sinh hạ nhiều lần, chỉ có đứa con đầu là toàn vẹn không có gì xảy ra, nhưng qua mấy lần sinh sau đứa con nào

cũng đều chết cả. Bà H nghe những lời bô lão trong vùng, làm dấu lên cánh tay đứa con thứ ba để xem thử có phải bà đang bị trường hợp con ranh con lộn không và quả nhiên đến lần sanh kế tiếp trên tay hài nhi mới chào đời có dấu hiệu mà chính người nhà trước đây đã làm dấu ấn lên tay đứa bé trước. Bà mụ lúc đó sợ quá nổi cả da gà. Đứa bé ấy sau đó cũng chỉ sống một thời gian ngắn và qua đời. Cả gia đình bà H lúc bấy giờ biết chắc họ có "con ranh con lộn" nên từ đó lên chùa làm lễ quy y và làm nhiều việc bố thí, mặc dầu ở Quảng Trị ai cũng biết gia đình bà đối xử tốt với mọi người nhưng có lẽ tiền kiếp của họ đã tạo ác nghiệp nào đó.

Một câu chuyện có thật khác xảy ra tại Tân Thạnh Đông (Việt Nam) đã một thời làm xôn xao dư luận. Bà Phan Thị Bê, 36 tuổi sinh đứa con đầu lòng mới được 6 tháng thì cháu mất. Không đầy một năm sau, bà Bê lại sanh con thứ hai, lần này cháu bé chỉ sống được năm tháng rồi cũng qua đời. Người nhà lo sợ mời thầy cúng nổi tiếng trong vùng đến giải họa vì người chồng của bà Phan Thị Bê nghi rằng vợ mình bị ma quỷ quấy phá. Khi thầy Ròn đến hỏi sự qua sự việc và quan sát tướng cách hài nhi, ông thầy đi đến một kết luận: "đây là con ranh con lộn đích thị rồi!" trước khi đem hài nhi đi chôn cất, thầy Ròn yêu cầu bà Bê để ông lấy một ngón út ở hai bàn tay trái đứa bé làm bằng chứng sau này. Thế rồi ông thầy Ròn cáo từ. Bà Phan Thị Bê lại sinh con lần thứ ba và lần này cũng ở thời gian rất sớm chưa đầy một năm sau khi đứa con thứ hai qua đời. Hôm đi sanh, bà Bê và người chồng đều tỏ vẻ lo lắng. Khi đứa bé chào đời, bà Bê đang còn nằm thiêm thiếp thì người chồng đã yêu cầu bà Mụ cho vào xem con và cái mà anh ta muốn xem trước tiên không phải là gương mặt đứa bé mà là bàn tay trái của nó. Các ngón tay từ từ được kéo ra và bất đồ, mặt anh ta tái nhợt vì rõ ràng ngón tay út của đứa bé không có. Nhìn kỹ ngón út như bị teo rút lại tận bàn tay như là vết seo. Bà mụ (tên là Bà Cam) sau khi biết rõ mọi chuyện đã cùng với chồng bà Bê hết lời an ủi vỗ về bà Bê. Lần này thầy Ròn lại được mời đến, ông qua sát bàn tay đứa bé và nói một câu như đóng cột: "chuẩn bị áo quan cho nó. Nó sẽ ra đi đúng thời gian mà trước đó nó đã ra đi. Đây chính là con ranh con lộn...)

Quả nhiên sau đó gần 6 tháng, đứa bé không đau không ốm, chỉ sau một lần bị ọc sữa rồi nhắm mắt lìa đời. Ông thầy Ròn khi đó mới lập bàn cúng và làm phép trừ tà. Ông khuyên hai vợ chồng bà Bê tìm một đứa con nuôi và mấy tháng sau bà Bê đã xin được một cháu bé (con lai và chính nhờ đứa con lai này mà năm 1988 bà cùng chồng và một đứa con trai tên Long sinh năm 1976 qua Hoa Kỳ đi theo diện con Lai). Sau khi có một đứa con nuôi, vợ chồng bà Bê phần nào đỡ hiu quạnh nhưng trong thâm tâm họ vẫn mong ước

có một đứa con chính thức của chính họ. Thế rồi tháng tư năm 1976, bà Bê sinh hạ một cháu trai, lần này hai vợ chồng nhẹ hẳn người vì đứa bé có đủ các ngón tay ở cả hai bàn tay. Ông thầy Ròn lại được mời tới hỏi ý kiên tức thì vì nhà ông ở gần đó. Ông thầy Ròn vừa quan sát đứa bé vừa gật gù nói:

"Được rồi! con ranh con lộn không còn phá nữa, nhưng gia đình ông bà phải làm như vầy...", nói xong ông bảo người nhà quấn tã cho đứa bé thật ấm và đem một chiếc chiếu nhỏ xếp làm tư để bên vệ đường gần bụi cây và đặt đứa bé lên chiếu. Một người hàng xóm được yêu cầu đi ngang qua đó nhờ chút việc và bất đồ người này thấy hài nhi ai để bên vệ đường. (Dĩ nhiên người này sẽ kêu lên và người nhà sẽ mách nước cho người ấy ẵm cháu bé lên để được phước và ngay lúc đó chị Phan Thị Bê đã được ông thầy dặn dò kỹ lưỡng chạy ra xin đứa bé ấy về nuôi). Như thế, dù là con mình cũng vẫn làm như không phải là con. Đây là phương cách mà người xưa thường dùng để mong trừ khử chuyện con ranh con lộn.

Quả thật sau đó, cháu bé được mạnh khỏe và hiện nay đang sống tại Hoa Kỳ.

Hiện tượng con ranh con lộn có thể xem như đóng vai trò quan trọng và nổi bật trong vấn đề dấu tích luân hồi. Dù lý luận như thế nào, chứng cớ của sự kiên vẫn rõ ràng. Nhiều người mẹ đã trải qua giai đoạn đau khổ vì vấn đề con ranh con lộn, có người đã qua đời, có người vẫn còn sống, họ là những nhân chứng của sự kiện và trong hiện tại cũng như trong tương lai chắc chắn đã và sẽ còn nhiều trường hợp con ranh con lộn xuất hiện khắp nơi trên thế giới. Các nhà nghiên cứu về những gì liên quan đến hiện tượng luân hồi cần lưu tâm đến sự kiện này. Nếu các dấu tích về các vết sẹo, vết chàm đã được các nhà nghiên cứu như bác sĩ Stevenson, bác sĩ Paricha, Jeffrey Iverson, bác sĩ Morse... cho là quan trọng thì sự kiện con ranh con lộn lại càng quan trọng hơn trong vấn đề chứng minh dấu tích luân hồi.

Theo các nhà nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến cõi chết và hiện tượng luân hồi thì từ lâu, con người đã có thể nhận thấy hình ảnh của quá khứ, của tiền kiếp hay của luân hồi qua nhiều sự kiện. Không phải chỉ sau khi ông Cayce, một người Hoa Kỳ có khả năng nhìn thấy những sự việc đã xảy ra trong quá khứ và đã giúp hơn hai nghìn người biết được tiền kiếp mình (những điều này đã được ghi lại đầy đủ trong cá hồ sơ lưu trữ tại Virginia) thì con người mới bắt đầu tìm hiểu về vấn đề tiền kiếp, thật sự, từ thời cổ đại, qua các sách viết về sự chết gọi là Tử thư của Ai Cập và Tây Tạng thì sự chết, cõi chết và luân hồi liên quan mật thiết với nhau. Ngoài ra

từ kiếp này qua kiếp khác đôi khi có những dấu tích chưa phai mờ, chẳng khác nào chiếc xe vượt qua một vùng sa mạc thường để lại trên xe lớp cát bám đầy. Vết tích của quá khứ thường nhiều vô kể, và ở dưới nhiều dạng khác nhau.

Bà Alexandra, một nhà nghiên cứu về các hiện tượng huyền bí ở Tây Tạng có lần hỏi vị trưởng của một Thiền viện về vấn đề liên quan dấu tích luân hồi thì được vị này trả lời như sau: "Đôi khi trong sự luân hồi chuyển kiếp, vẫn còn sự liên hệ gần gũi nào đó rất chặt chẽ vì thế có nhiều sự kiện ở kiếp này sẽ lưu lại và tiếp nối ở kiếp kế tiếp bằng hình ảnh, dấu vế không nhưng qua những vật sờ nắm được mà đôi khi còn bằng dáng dấp cử chỉ, tánh tình, bệnh tật v.v..."

Như vậy, dấu tích luân hồi còn thể hiện dưới nhiều hình thức.

---o0o---

Chương 06 - Để Quên hay Nhớ Lại Kiếp Trước

Nếu Có Luân Hồi, Tại Sao Lại Không Nhớ Tiền Kiếp?

Đây là câu hỏi đã được loài người đặt ra từ lâu khi vấn đề luân hồi được nêu ra. Nếu Luân hồi là có thật thì cho đến nay, nguyên nhân nào đã khiến cho con người nhớ lại hay quên đi cuộc đời trước đó của mình vẫn chưa hoàn toàn được giải thích và chứng minh rõ ràng. Tuy nhiên không phải đó là nguyên nhân để phủ nhận vấn đề luân hồi. Vấn đề luân hồi là một vấn đề sâu xa tế nhị. Từ ngàn xưa, con người đã tìm cách lý giải vấn đề này. Trong nhân gian, không hiếm những lời giải thích tại sao lại quên những gì về tiền kiếp. Nếu giả dụ rằng có sự tái sinh thì nhớ lại kiếp trước sẽ gây được biết bao điều phiền toái trở ngại. Một người sinh ra nếu nhớ lại tiền kiếp của họ, người ấy sẽ tìm đến những gì liên quan đến bản thân họ ở quá khứ hơn là hiện tại. Thực tế trên thế gian đã có khá nhiều trường hợp xảy ra. Vì hiện tại họ mới chỉ sinh ra và rất mới lạ đối với những người mà họ nhận là cha, mẹ, anh em, bà con... Một thí dụ dễ hiểu là khi một đứa bé ra đời và đến tuổi biết suy nghĩ, nếu đứa bé ấy nhớ lại tiền thân của mình là con của ông A, bà B thì dĩ nhiên khi lớn tình mẫu tử, phụ tử sẽ sống dậy nơi đứa bé và dĩ nhiên nó sẽ tìm đủ mọi cách để gặp lại cha mẹ cũ. Như vậy người mẹ hiện nay của đứa bé sẽ ra sao? sẽ đau đớn khổ sở, buồn rầu biết chừng nào? thí dụ ấy giống như tâm trạng của một cô gái ngày xưa về nhà chồng mà bao nhiêu kỷ niệm đẹp với người yêu dấu đều bỏ lại đằng sau trong khi người mà mình sẽ

gọi là chồng thì lại là một người không quen biết do cha mẹ của tiền kiếp thì hình ảnh ấy sẽ lôi cuốn vô cùng không những vì tình cảm rằng buộc mà còn có thể là vì tò mò muốn biết sự thật về kiếp trước của mình ra sao.

Luật luân hồi quả báo quy định rõ ràng con người sẽ phải chuyển sinh qua nhiều kiếp và những gì họ phải trải qua như buồn đau khổ hận, tai nạn hoặc sung sướng hạnh phúc, giàu sang, đều do từ kết quả họ tạo ra từ kiếp trước. Hiện tượng luân hồi được xem như là một định luật. Tuy nhiên luật này dễ bị xáo trộn khi con người biết được rõ ràng mỗi kiếp của mình. Những bậc Đại Sư, những vị Cao tăng cũng chưa hẳn biết rõ tiền kiếp của mình. Những bậc Thiền giả có huệ lực cao khi tập trung tư tưởng mới có thể nhớ lại kiếp trước và xem đó như là những biến cố đã xảy ra trong những giòng đời trước đó của mình. Chính Đức Phật Thích Ca khi đang trên đường tìm đạo, vẫn chưa biết được tiền kiếp của mình, mãi đến khi chứng ngộ đạo pháp mới thấy được các kiếp. Nhờ ngài đã đắc được Túc Mạng Minh và Thiên Nhãn Minh, nhờ đó mà ngài nhớ lại được hàng ngàn tiền kiếp chuyển hóa trong trí như một cuộn phim quay ngược dòng thời gian.

Như vậy, chỉ những bậc siêu phàm mới có khả năng nhớ lại tiền kiếp, còn loài người hầu như tất cả đều chìm đắm trong tăm tối mê mờ không thấy, không biết những gì đã xảy ra ở những tiền kiếp của mình. Chỉ họa huần mới có những trường hợp dị biết lạ lùng như có những đứa bé mới 4, 5 tuổi kể lại tiền kiếp mình hay có người có khả năng khơi dậy những hình ảnh của kiếp trước nơi người khác.

Trong dân gian Việt Nam ta thường nghe kể lại chuyện những người chết đi sống lại kể các chuyện thác vào Địa Ngục. Những linh hồn này trước khi đi qua chiếc cầu khủng khiếp để đến chốn Diêm phù, họ đều được quỉ sứ cho ăn cháo. Cháo này gọi là Cháo Lú. Công dụng chính của Cháo Lú là để linh hồn người chết quên hết những gì về quá khứ của đời mình để dễ dàng cho việc đầu thai sau này, vì nếu không thì những linh hồn ấy vẫn còn mang nặng những nhớ thương tiếc nuối về cảnh cũ, người xưa, tình ruột thịt, máu mủ giữa cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái khiến lúc tái sinh luân hồi, họ lại tìm đến những gì liên hệ với tiền kiếp. Điều đó làm khó khăn trở ngại cho sự trả quả trong lần đầu thai lại này và cả những lần chuyển sinh khác nữa.

Câu chuyện truyền khẩu trong dân gian ấy nói lên phần nào sự quên đi tiền kiếp của mỗi người khi họ đầu thai. Tuy nhiên, như đã nói từ trên, từ cổ đại cho đến nay vẫn không hiếm những người có khả năng nhiều ít về sự nhớ lại những gì trong quá khứ. Trên thế gian có nhiều người có trí nhớ siêu

đẳng và cao hơn nữa, có người có khả năng nhớ lại tiền kiếp như đã trình bày từ trước. Từ lâu, các nhà nghiên cứu về hiện tượng tâm thần như Freud, Jerome Kegan, Emest Havemann. William C.L.C. Macleod, Kripke.D.F.,Simons R.N... đều cho biết rằng tiềm thức là cái thâm sâu vi diệu nhất thuộc về lãnh vực tinh thần ở con người. Họ cố gắng nghiên cứu tìm hiểu những vùng sâu thẳm của tiềm thức, vì kinh nghiệm cho thấy, qua giấc mơ nhiều người đã quay về thời kỳ ấu thơ của mình rất rõ ràng tự nhiên như đang xem qua một cuốn album dán ảnh của họ chụp vào những giai đoạn từ ấu thơ đến khôn lớn. Những hình ảnh ấy vô cùng linh hoạt và rất chi tiết cả từ hình ảnh, màu sắc, cử chỉ, môi trường, sự việc xảy ra. Như thế rõ ràng là ở trong bộ não đã có những vùng giữ lại ký ức của mọi việc đã xảy ra từ lúc con người sinh ra. Theo nhà nghiên cứu nổi danh về vấn đề này là Hidtoring Tan thì trí nhớ được giữ lại trong những phân tử protein của tế bào não. Nếu có một năng lực nào làm khởi động các phân tử ấy thì các ký ức sẽ được phục hồi rõ nét. Từ lâu phương pháp thôi miên được áp dụng để làm khơi dậy những hình ảnh của quá khứ ấn nhập trong những vùng sâu thẳm của bộ não. Nếu khả năng của thuật thôi miên mạnh mẽ hơn nữa thì những hình ảnh của quá khứ xa xăm của một đời người sẽ hiện ra rõ rệt trong trí nhớ người đó và xa hơn nữa là tiền kiếp của người ấy. Nhiều thắc mắc về hình ảnh của tiền kiếp từ lâu đã được đưa ra. Người ta tự hỏi rằng tại sao trong bộ não một người lạ lại có tích chứa những hình ảnh của tiền kiếp trog khi người ấy sinh ra và lớn lên rồi già chết, bộ não ấy của một đời người lại ghi nhận những dữ kiện xảy ra từ những đời trước đó?

Trường hợp cần nhắc rằng từ lâu, các nhà nghiên cứu về óc não đã quan tâm đến vấn đề là bộ não con người là một thế giới lạ lùng mà sinh vật học mới lần bước vào một vài đoạn đường của nó mà thôi. Ngày nay, các nhà khoa học nhận thấy rằng từ lúc con người ra sinh ra cho đến khi họ qua đời, dù người ấy sống đến 100 tuổi đi nữa thì họ cũng chỉ tiêu thụ có một phần mười năng lực của bộ não. Vậy còn chín phần kia vẫn chưa dùng tới là bởi nguyên nhân nào? Phải chăng những phần kia còn tích chứa trong ký ức, hình ảnh, sự kiện của nhiều đời nhiều kiếp khác nữa. Chỉ khi nào có được sự kích động, khêu gợi do nguyên động lực nào đo mà làm phát sinh như sự thôi miên chẳng hạn thì những ký ức ấy mới lột rõ. Đôi khi những hình ảnh, sự việc xảy ra trùng hợp với những hình ảnh trong quá khứ xa xăm của tiền kiếp cũng khích động được.

Điều này giải thích sâu xa hơn những trường hợp vì sao có người thầy cái bánh xe lại khiếp sợ vì trước đó hay từ tiền kiếp họ đã bị một tai nạn khủng khiếp có liên hệ tới bánh xe như bị tra tấn bằng bánh xe, bị bánh xe

cán qua người. Nhiều người đôi khi khủng hoảng sợ trước một vài, thứ như sợi dây, nhánh cây, con mèo, hoặc có khi sợ nước, sợ màu đen, sợ tiếng còi... là những thứ xét ra không có gì phải đáng hoảng sợ. Nhưng theo khoa tâm lý học thì sự hoảng sợ ấy đều có nguyên nhân vì có thể trước đó những thứ ấy đã là nguyên nhân gây nên những sự việc hệ trọng, đôi khi nguy hiểm tạo đe dọa trong quá khứ và hình ảnh ấy ăn sâu trong tiềm thức cho đến khi được khơi dậy lại từ những sự vật, hiện tượng liên quan.

Theo ông Edgar Cayce (người có khả năng khơi dậy những hình ảnh trong tiền kiếp của người khác) thì mỗi người đều tích trữ trong bộ não mình những ký úc tiềm tàng từ tiền kiếp. Qua nhiều kiếp, mỗi người đã trải qau những giai đoạn phức tạp khác nhau và đôi khi những hình ảnh trong ký ức ấy được hiện ra trở lại qua nhiều tác nhân như giấc mộng khi đang ngủ hay những hình ảnh khi đang thức hay mạnh mẽ hơn và rõ ràng hơn khi được kích động qua giấc ngủ thôi miên. Tiến sĩ Igo Xamolvich Lixevich (Nga Xô), nhà nghiên cứu về triết học Đông phương đã ghi nhân rằng:

"Không riêng gì ở các nước Đông Phương huyền bí mà ngay ở các nước Âu Châu và Mỹ Châu, đâu đâu cũng có những trường hợp lạ kỳ mà cho đến nay giới khoa học vẫn chưa giải thích được".

Nhiêu người, nhất là con trẻ đã kể lại quãng đời về tiền kiếp của họ.

Các nhà khoa học hiện nay chỉ mới dựa vào các gen di truyền ở các nhiễm sắc thể trong tế bào và gọi từ trí nhớ gen hoặc giải thích qua hiện tượng tiềm thức là những gì mà ý thức con người không kiểm soát nổi hoặc qua những hình ảnh hay câu chuyện ngẫu nhiên nào đó để rồi tích tụ lại trong tiềm thức và khi gặp điều kiện hay bất chợt phát sinh vì ột tác đông của một sự thúc đẩy nào đó về tâm lý. Riêng đối với các nhà nghiên cứu siêu linh thì có một lý luận cho rằng: cái gọi là hồn của một chết nào đó đã nhập vào một người hác và nếu bị hồn khác xâm nhập lại yếu về năng lực tinh thần lẫn thể xác thì khi đó sẽ bị hồn mới nhập khống chế về điều trước tiên là kích động việc nhớ lại cuộc đời của người khác. Thật sự cho đến nay, vấn đề vẫn chưa được sự giải thích rõ ràng.

---o0o---

Vai Trò Của Thôi Miên Trong Vấn Đề Nhớ Lại Tiền Kiếp

Như miên được hiểu là những tác động để đưa một người nào đi vào giấc ngủ nhưng giấc ngủ này có vẻ khác thường vì người ngủ ấy không ở vào trạng thái ngủ của giấc ngủ tự nhiên bình thường mà thể hiện ở trạng thái vô cùng đặc biệt như đang đi vào cõi thế giới xa lạ nào đó, hoặc thấy những sự việc của quá khứ hay tương lai. Tuy ngủ nhưng người ấy vẫn thấy và vẫn nghe tất cả những gì diễn biến trong giấc ngủ. Thôi miên vì thế được nhiều người hiểu như là một trạng thái xuất hồn và người đi vào giấc ngủ thôi miên đôi khi thấy được những sự việc ngoài tầm mắt của họ.

Có người tự mình có thể làm cho mình tự đi vào giấc ngủ thôi miên. Tuy nhiên trường hợp ấy rất hiếm như trường hợp ông Edgar Cayce, người có khả năng lạ lùng về lãnh vực này. Còn phần lớn đều phải tập luyện kiên trì và phải có cái thiên tư, năng khiếu hay "điện lực" nào đó. Cũng có người, mà phần lớn đều phải được những người có khả năng như đã nói ở trên đưa mình vào giấc ngủ thôi miên. Người nổi danh về lãnh vực thôi miên là nhà nghiên cứu De Puységur (năm 1784). Nhưng khoa thôi miên đã thật sự phát triển, được lưu ý và công nhận là một sức mạnh của tinh thần torng khoa tâm lý học, thôi miên đã đi hẳn vào ngành y khoa và là một lợi khí vô cùng quan trọng trong phép tìm bệnh, chữa bệnh.

Từ xưa, các nhà y học, đã lưu tâm đến hiện tượng thôi miên, một hiện tượng liên quan đến tâm sinh lý, một hiện tượng cao siêu trong lãnh vực tinh thần. Đó là một năng lượng tinh thần có sức mạnh lạ kỳ trong phép trị liệu những bệnh thuộc lãnh vực tinh thần. Từ bác sĩ Petétin (1808) đến bác sĩ Braid đều chú trọng đến khoa thôi miên. Trước đó khoảng 300 năm, khoa thôi miên cũng đã được dùng để truy tầm nguyên nhân của tật bệnh. Về sau, bác sĩ Berheim đã chứng minh rõ ràng về khả năng của phương thức chữa bệnh và tìm bệnh nhờ thôi miên. Nhà vật lý học nổi tiếng Pháp là Patrick Drouot đã áp dụng phương thức thôi miên để trị bệnh và truy tìm bệnh.

Từ lâu, các nhà nghiên cứu về thôi miên cho thấy rằng khoa thôi miên có khả năng khơi dậy những gì thuộc về ký ức tiềm ẩn về những quá khứ xa xăm mà trí nhớ của con người bình thường không thể nhớ lại được. Ngày xưa, các nhà y học và tâm lý học ứng dụng sự kiện này vào việc chữa bệnh tâm thần. Họ truy nguyên do đâu làm phát sinh sự điên loạn, lo sợ, sầu bi, uẩn khúc, rối loạn tâm trí ở con người. Dần dần, các nhà nghiên cứu đã khám phá ra được một điều mới mẻ kỳ lạ khác là đôi khi trong giấc ngủ thôi miên, con người còn có khả năng kể lại những hình ảnh lúc còn bé mà trước cả thời gian đó. Như vậy ý nghĩa sâu xa hơn nữa chính là tiền kiếp của người đó. Nữ bác sĩ Hoa Kỳ nổi danh chữa bệnh bằng phương pháp thôi miên để

khơi dậy tiền kiếp là bà Edith Fiore. Bà Helen Wambach là nữ tiến sĩ, chuyên nghiên cứu về vấn đề luân hồi tái sinh cũng đã áp dụng phương pháp thôi miên để đưa người bệnh nhớ lại tiền kiếp.

Bác sĩ Alexander Cannon là một nhà nghiên cứu về bệnh lý liên hệ tới hiện tượng tâm lý đã khẳng định rằng: trước đây ông còn nghi ngờ về vấn đề liên quan đến hiện tượng tái sinh và nhất là những gì đã xảy ra trong quá khứ xa xăm của kiếp người đó nhưng về sau, qua hàng nghìn trường hợp được nghiên cứu cẩn thận ông không còn thấy mối nghi ngờ nào nữa về tác dụng của khoa thôi miên trong vấn đề khơi dậy tiềm năng của trí nhớ về những hình ảnh của tiền kiếp.

Các nhà nghiên cứu thôi miên cho biết não bộ con người được xem như là một máy phát điện hay một bình ắc quy. Đồng thời cũng là một bộ máy thu luồng sóng điện. Khi muốn đạt kết quả của thuật thôi miên, cần tập trung ở vùng trung tâm của sự tập trung tư tưởng hay chú ý. Người Ấn Độ từ xưa đã biết rõ điểm tập trung này. Điểm này được đánh dấu rõ ràng giữa 2 chân mày, thường người Ấn hay tạo một chấm đỏ ở trán nằm ngay ở điểm tập trung này.

Hiện việc áp dụng khoa thôi miên trong vấn đề khơi dậy quá khứ đã và đang được phát triển khắp nơi trên thế giới. Các cơ sở nghiên cứu, tìm hiểu và trị liệu các loại bệnh thuộc nan y đang được mở ra ở nhiều nơi do các nhà nghiên cứu về thôi miên kết hợp với các nhà tâm lý học và y, bác sĩ. Cũng từ đó, các nhà nghiên cứu về hiện tượng tâm linh đã bắt đầu vững tin vào những gì mà từ lâu họ đang lần bước tìm hiểu: đó là hiện tượng nhớ lại tiền kiếp của mỗi người.

---o0o---

Tuổi Tác Và Khả Năng Nhớ Lại Tiền Kiếp

Như vậy, những gì gọi... là tiềm thức, là hình ảnh và trí nhớ trong tiền kiếp là điều không thể chối cãi. Từ đó vấn đề mỗi con người không thể nhớ lại tiền kiếp mình cũng được các nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi giải thích như sau:

Ngay trong mỗi con người của chúng ta đôi khi cũng thường bị quên trong cả những việc vừa làm chớ không riêng gì những điều đã xảy ra từ tấm bé, có người tự hào mình nhớ hết những gì xảy ra hồi còn bé nhưng thật sự

chỉ nhớ những hình ảnh và sự việc đại cương mà thôi chớ không thể nào nhớ chi tiết từng ngày từng giờ từng tháng từng năm cùng với mọi sự việc xảy ra. Theo các nhà não sinh học thì sự quên là điều rất cần thiết vì bộ não cũng cần được nghỉ ngơi. Não là một thư viện khổng lồ lưu trữ biết bao nhiêu sách vở và tài liệu của ký ức con người, mỗi giây, mỗi phút mỗi ngày, mỗi giờ đều có những hình ảnh, sự kiện khác được thu nhận, những gì trước đó phải được cho vào sâu trong tiềm thức sẽ là ký ức để dành chỗ cho những sự kiện khác đến. Vì thế sự quên đi là điều hiển nhiên. Chỉ khi nào cần đến hoặc được khơi dậy thì chúng mới hiện ra, vậy sự quên không có nghĩa là mất hẳn và sự quên nên được hiểu như một cuốn sách đang để vào sâu trong một ngăn nào đó của hộc tủ thư viện mà thôi. Từ lập luận đó ta mới thấy được tại sao con người không nhớ lại được tiền kiếp của mình, nhất là những hình ảnh, sự kiện lại xảy ra ở một thời gian quá xa.

Tuy nhiên, theo các nhà nghiên cứu về trí nhớ thì khả năng nhớ lại của con người về những gì đã xảy ra thường thay đổi theo tuổi tác, thông thường người ta cứ tưởng rằng người già có trí nhớ phi thường. Thật ra, theo Jidith Randal và Steven Ferris, David Krech... thì người già thường nhớ rất lâu về tình cảm trong đời, nhất là tài năng của họ. Nguyên nhân chính là do sự nuối tiếc, luyến lưu. Nhưng thật sự trí nhớ ấy chỉ là tổng quát, đại cương chớ không sâu sắc. Cũng theo các nhà nghiên cứu này thì vào khoảng tuổi từ 50 đến 60, con người thường dễ quên và khó có được trí nhớ tốt lành. Đôi khi họ còn dễ quên ngay cả những việc mới xảy ra trong một thời gian ngắn thôi. Y học gọi đó là sự suy thoái về trí nhớ liên hệ tới tuổi (Age Associated Memory Impairment (AAMI).

Ngược lại đối với người tuổi trẻ, nhất là con trẻ, bộ óc lại có khả năng phát triển về trí nhớ rất mạnh. Điều này phù hợp với việc nghiên cứu và khám phá của giáo sư tiến sĩ Ian Stevenson khi ông tìm hiểu về vấn đề Luân Hồi Tái Sinh qua con trẻ. Nhà khoa học này đã nghiên cứu qua hàng ngàn trường hợp về hiện tượng con người nhớ lại tiền kiếp của mình cũng như các nhà nghiên cứu John Van Auken, Shelley, Violet, Cerminara, Gina, Sparrow, Lynn... đã lưu tâm. Theo tiến sĩ Stevenson thì con trẻ có khả năng nhớ lại tiền kiếp của chúng rất lớn, bộ óc chúng có ưu điểm và trong thời kỳ thanh xuân tươi trẻ ấy có thể tự động tạo nên những hình ảnh kéo về từ quá khứ xa xăm (ở đây phải là tiền kiếp vì đối với trẻ con, 4, 5 tuổi quả thật chưa có quá khứ nếu xét theo đời hiện đại của nó) nhất là khi chúng gặp được những hình ảnh, sự kiện liên quan nào đó. Qua các tài liệu thu thập được từ năm 1960 trở về sau, tiến sĩ Stevenson đã có được một số lớn sự kiện lạ lùng phát sinh từ con trẻ khi chúng tự nhiên kể lại hay bộc lộ những gì liên quan

đến tiền kiếp của chúng. Những trẻ con này thường chỉ ở khoảng 4, 5 tuổi mà thôi. Ở lứa tuổi mà khi xét đến cử chỉ, lời nói, sự nhận thức hay khả năng thì quả là không thể có được. Nhiều trường hợp lạ lùng nhưng có thật đã xảy ra qua các tài liệu mà tiến sĩ Stevenson đã thu thập được như em bé Duminda 6 tuổi ở làng Kandy (Sri Lanka), bé Thusitha, bé Tatu, hay bé người Thổ Nhĩ Kỳ... những em bé này đã kể lại tiền kiếp của mình ra sao, cha mẹ mình là ai, đã qua đời vì nguyên nhân nào... và kỳ dị hơn nữa là những em bé này đã cho thấy những bằng cớ chính xác rõ ràng về những gì mà chúng đã kể đến.

Trong vòng mấy mươi năm qua, vấn đề con trẻ nhớ lại những gì gọi là tiền kiếp đã được xem như là vấn đề có cơ sở khoa học chớ không còn là chuyện mê tín huyền hoặc nữa. Tuy nhiên có lẽ vấn đề khó giải thích và khó chứng minh nên từ xưa chưa có nhiều người, nhất là giới khoa học đứng ra nghiên cứu và cổ xướng rộng rãi. Mãi về sau mới có một số nhân vật nổi danh như bác sĩ Melvin More, nữ giáo sư Diane Komp và đáng lưu ý hơn cả là giáo sư, bác sĩ Ian Stevenson thuộc đại học Virginia (Hoa Kỳ), là người đã bỏ ra một thời gian dài để nghiên cứu về các trường hợp thuộc hiện tượng luân hồi tái sinh (Reicarnation) từ các con trẻ. Giáo sư tiến sĩ Ian Stevenson còn là nhà tâm sinh lý nổi tiếng ở đại học Charlottes Ville. Ôâng đã nghiên cứu 10.623 trường hợp có liên đến hiện tượng luân hồi, tái sinh trong đó có khoảng 40 trường hợp đầu thai xảy ra tại nước Pháp và một số rất lớn trường hợp đầu thai xuất hiện ở Ấn Độ. Ngoài những trường hợp xác nhận hiện tượng tự nhiên ngoại thể, ông còn kiểm tra qua các cuộc giải phẫu và mổ tử thi tại bệnh viện và nhờ đó mà có thể xác nghiệm được nhiều trường hợp lạ lùng về tiền kiếp như đương sự có dấu vết bẩm sinh trên cơ thể tương ứng với những gì đã xảy ra trong kiếp trước.

Có hơn 2500 trẻ con nhớ lại những gì của thời quá vãng, cái thời mà với lứa tuổi hiện tại của chúng (có trẻ chỉ mới 4, 5 tuổi) người ta không thể cho là ở trước đó một vài năm mà rất xa, có nghĩa rằng phải dùng tới chữ Kiếp Trước của chúng. Hơn nữa những gì mà các em bé này nhớ, kể lại, mô tả lại hoàn toàn không ăn nhập gì với hoàn cảnh và thời gian mà chúng đang sống ở hiện tại. Theo bác sĩ Stevenson thì các em này thường mở đầu bằng hai chữ "lúc đó" "hồi đó". Điều đặc biệt là bác sĩ Stevenson đã luôn luôn để ý cân nhắc, gạt bỏ những gì có tính cách không đứng đắn với sự mô tả hoặc có sự liên hệ chỉ bảo của người lớn (có thể giúp cho con trẻ phát biểu những điều mà trí óc chúng không thể nào đã có sẵn, đã được khắc ghi). Ngoài ra, bác sĩ Stevenson còn lưu ý một sự kiện quan trọng khác, đó là dấu vết bẩm sinh trên cơ thể của các cháu bé (birthmarks) hoặc ngay cả những trường

hợp quái thai (birth defets). Khi những cháu bé này nhớ lại tiền kiếp của chúng thì thường thường có sự liên hệ lạ lùng giữa sự kiện với dấu vết bẩm sinh hay dị tật mà chúng đã mang trên cơ thể.

---o0o---

Trẻ Con Và Vấn Đề Nhớ Lại Tiền Kiếp

Khi trả lời câu hỏi của giới báo chí về vấn đề tại sao lại tập trung nghiên cứu về vấn đề từ trẻ con hơn người lớn thì bác sĩ Stevenson cho biết như sau:

"Dĩ nhiên đây là điều ghi nhiều nghi vấn và còn dễ bị ngộ nhận vì phần đông mọi người đều cho rằng trẻ con không biết gì, nếu chúng phát biểu một điều gì đó thì có thể là do chúng đã học được, nghe được và đã nói theo như một con vẹt tập nói (do người lớn đã tập để chỉ vẽ cho nó) Nên những lời nói của con trẻ, nhất là các nhận định của chúng (các trẻ 4, 5 tuổi...) thường chẳng có giá trị nào... Tuy nhiên dưới mắt các nhà khoa học và nhất là các nhà sinh vật học thì vấn đề lại khác. Sở dĩ họ lưu tâm đến việc nghiên cứu con trẻ về vấn đề nhớ lại quá khứ hay tiền kiếp là do các lý do sau đây:

1) Trí óc con trẻ giống như một tờ giấy trắng, chưa có một ký ức, kỷ niệm ghi vào hơn nữa chúng cũng chưa đủ trình độ để có thể hiểu rõ về lý thuyết luân hồi, đầu thai của một tôn giáo nào... Vì thế những gì phát biểu, mô tả, trình bày từ con trẻ, đặc biệt với những vấn đề làm ta suy nghĩ ngạc nhiên và đặt nghi vấn đều là những vấn đề đáng quan tâm. Dĩ nhiên phải loại bỏ trường hợp con trẻ học nói hay được người lớn chỉ vẽ để nói lên những vấn đề người lớn (và giả sự rằng sự kiện này có thì chúng ta cũng dễ dàng nhận ra ngay). Vì thế khi con trẻ nói lên những điều, kể lại những chuyện về quá khứ mà chúng tự cho rằng mình đã trải qua thì rõ ràng có cái gì đó đáng để ta lưu tâm tìm hiểu vì với lứa tuổi của chúng không thể nào có được những hình ảnh, những kinh nghiệm cũng như những từ ngữ như chúng đã kể lại. Chỉ ngoại trừ chúng ta đã có một ký ức từ quá khứ xa xăm, hay từ tiền kiếp.

2) Con trẻ thật sự không có gian dối, sự gian dối được thu thập dần khi chúng lớn lên. Nếu chúng ta có điều gian dối thì khó mà không bị người lớn phát giác. Cũng vậy, nếu những gì con trẻ kể lại về cái gọi là tiền kiếp hay những gì chúng thấy ở một thế giới nào khác mà gian dối, bịa đặt thì thế nào cũng bị lộ.

3) Trình bày vấn đề, cốt lõi của vấn đề bao giờ cũng giống nhau dù trình bày nhiều lần vì thế các nhà nghiên cứu còn kiểm tra sự chính xác trong câu chuyện của con trẻ bằng cách yêu cầu chúng phát họa lại những gì chúng đã thấy để xem có sự sai lệch nào không. Xự kiện này giúp xác nhận lời trình bày của con trẻ là có cơ sở đúng đắn đáng quan tâm. (Như trường hợp bé Jemi lúc 11 tuổi đã vẽ lại những hình ảnh mà em đã thấy khi em bước vào ngưỡng cửa của sự chết nhưng chưa tiến hẳn vào tận cùng của thế giới khác. Tại đây em đã thấy một số hình ảnh lạ lùng như thấy những người mà trên đầu tỏa ánh hào quang, nhưng bước đi nhẹ nhàng lung linh và đặc biệt em còn thấy một số người đang nằm trong những cái hộp giống hộp bằng gương. Khi bác sĩ hỏi em có biết vì sao những người ấy nằm trong các hộp kính thì cho em biết: "đó là những người đang chờ đến lượt tái sinh". Các hình mô tả lại những gì mà em đã thấy cho bác sĩ Melvin More xem đã được đăng tải lại rõ ràng trong nguyệt san Life số 3, volume 15, tháng 3 năm 1992.

4.) Phần lớn các sự kiện mà con trẻ đã kể về tiền kiếp của mình thường rất phù hợp với những gì mà chúng đã đề cập đến và sự kiện được mô tả rất trung thực và tự nhiên.

5. Qua các sự kiện thu thập được từ các nhà nghiên cứu về vấn đề kinh nghiệm gần gũi hay trải qua về cái chết (near death experience NDE) hay sự luân hồi, tái sanh (reincarnation) thì ở trẻ con sự kiện này thường xảy ra nhiều hơn người lớn.

Theo bác sĩ Stevenson thì nghiên cứu ở con trẻ có được lợi điểm hơn người lớn vì chúng có nhiều dữ kiện còn tồn tại trong lúc đang sống và thường dễ tìm kiếm, kiểm tra được những sự việc hay gia đình nào đó có liên hệ với vấn đề. Thường thì trong các báo cáo hoặc khi tiếp xúc với gia đình có hiện tượng nhớ lại tiền kiếp mà cháu bé là vai chính, bác sĩ Stevenson ghi nhận rằng: "Mẹ không phải là mẹ của con. Con muốn đến nhà mẹ ruột của con..." Và sau sự kinh ngạc của vấn đề cứ tiếp diễn mãi để rồi gia đình người mẹ có đứa con thường phát biểu câu khó hiểu ấy phải tìm cho ra sự thật và sự thật là rất phù hợp với những gì mà cháu bé đã mô tả. Có lần bác sĩ Stevenson nghe một người đàn bà kể chuyện về người con của bà ta mới lên 5 tuổi. Một hôm bà chuẩn bị đi chợ (chợ đi rất xa) thì cháu bé nói một cách tự nhiên: "Ồ! Mẹ phải lấy xe đi chớ! Con có xe mà. Mẹ không cần phải đi bộ tới chợ xa xôi. Chỗ con ở có xe, tài xế sẽ chở mẹ tới chợ..."

Cũng theo bác sĩ Stevenson thì đôi khi những con trẻ này lại có những thái độ, cử chỉ, lời nói hay sự lo lắng rất đặc biệt, sự kiện này có liên quan đến người đã được nhắc đến ở quá khứ hay tiền kiếp. Người ấy không ai khác hơn là cháu bé hiện tại. Nếu người ấy đã chết vì tai nạn sông nước hay những gì liên quan tới nước cháu bé này sẽ rất sợ nước. Nếu người đó bị bắn chết thì cháu bé rất sợ tiếng súng nổ hay trông thấy súng là hoảng sợ. Nếu người đó trước đây chết vì bị rắn cắn thì hiện tại cháu bé lại sợ rắn vì bị ám ảnh về những gì đầy ghê sợ từ tiền kiếp do rắn gây ra. Đôi khi đứa bé lại rất ham thích một loại thức ăn đặc biệt nào đó, hoặc màu sắc nào đó hay loại quần áo nào đó. Một trường hợp điển hình đã xảy ra tại Miến Điện. Một em bé đã kể lại tiền kiếp của mình. Lúc đó em là một quân nhân Nhật Bản và đã bị giết trong thế chiến thứ hai. Điều kỳ lạ là em rất thích uống trà đậm và thức ăn thường ngày của người Nhật, mặc dầu lúc này em là người Miến Điện, mà người Miến lại thích uống trà loãng. Theo sự nghiên cứu và phân tích tỉ mỉ của bác sĩ Stevenson thì có nhiều bé gái nhớ lại tiền kiếp của mình là trai và cũng có trường hợp có nhiều bé trai nhớ lại tiền kiếp của mình là gái và cũng từ đó chúng thích ăn mặc cũng như có cử chỉ dáng điệu phù hợp với phái tính trước đó. Nhiều người đã hỏi bác sĩ Stevenson rằng: trường hợp những người thuộc về Homo Sexuality (thuộc tính dục đồng giới tính, đồng tính luyến ái) có phải là do từ bản thân tiền kiếp có giới tính khác biệt hay không thì bác sĩ Stevenson đã trả lời rằng "Tôi nghĩ điều đó có thể có và cũng có một số biệt lệ, như vấn đề khác biệt nhau về phương diện sinh vật học..."

Trở lại vấn đề con trẻ có khả năng nhớ lại tiền kiếp thì bác sĩ Stevenson đã nêu ra trường hợp các trẻ con khi có khả năng ấy, thường hay mô tả rõ ràng chi tiết về cái chết của chính mình ở kiếp trước, sự kiện này thường xảy ra nhiều và có từ 60 đến 70 phần trăm trường hợp như vậy. Đặc biệt nếu cái chết xảy ra quá khủng khiếp hay do tự sát thì lại càng dễ đem lại sự hồi tưởng về cái chết và cách chết ở kiếp sau nơi đứa trẻ hơn. Khi đứa trẻ tái sinh thì lần này những ký ức khổ đau rùng rợn ấy sẽ làm nhớ lại và thôi thúc chúng tìm đến cội nguồn của kiếp trước và dường như muốn thấy lại những gì mà chúng đã làm hay đã trải qua.

Nhà siêu tâm lý Banglopp đã đặt câu hỏi rằng: Phải chăng những người bị chết bất đắc kỳ tử lại thường nhớ rõ về thời gian và những gì đã xảy ra cho họ ở kiếp trước trong khi họ đã bước hẳn vào cuộc đời mới khác ở một con người khác. Phải chăng qua cái chết bất ngờ của tiền kiếp, vì chết không theo đúng quy luật của tự nhiên (sinh, lão, bệnh, tử) nên đã khiến linh hồn thoát khỏi thể xác một cách bất ngờ và chính sau cái chết bất ngờ ấy, đã

khiến cho về sau khi hồn nhập vào thân xác mới khác vẫn còn giữ được sự liên quan mật thiết với những gì của thời quá vãng...

Trường Đại học Delhi ở Ấn Độ đã hợp tác với Đại học Virginia của Hoa Kỳ trong vấn đề nghiên cứu những sự kiện đặc biệt về con người. Một thống kê mới nhất cho thấy các trẻ nhỏ thường có khả năng phát lộ về các hiện tượng siêu tâm lý và phần lớn các trẻ này thường cho thấy được phần nào "quá khứ xa xăm của chúng". Quá khứ đây được hiểu như đã xảy ra trước khi đứa bé chào đời hay nói khác hơn là tiền kiếp. Các nhà nghiên cứu cho rằng, do sự tình cờ, con người có thể biết được những điều lạ lùng hé lộ qua câu chuyện của các trẻ nhỏ về những gì đã xảy ra trước lúc đứa bé ấy sinh ra. Thường thì các trẻ nhỏ có số tuổi từ 3 đến 7 là hay nhạy cảm và có khả năng "nhớ lại". Càng lớn lên, thì khả năng "nhớ lại" những gì đã xảy ra ở thế hệ trước sẽ không rõ ràng hay không còn.

Theo thống kê thì có đến 82% tổng số trường hợp là các đứa trẻ nói trên khi kể lại "quá khứ" đã nhớ lại được tên tuổi mình lúc đó. Đại Đức Ấn Độ K. Sri Dhammananda đã ghi lại trong bộ sưu tập của mình về vấn đề Tái sinh chuyện một em bé 7 tuổi có tài chữa bệnh và chế thuốc rất hay. Khi được hỏi bé trả lời một cách rất tự nhiên: "Trước đây, tôi không phải như bây giờ, lúc ấy tôi là một thầy thuốc danh hiệu là Jules Alpherese và tôi đã chữa bệnh, điều chế thuốc giúp rất nhiều người. Giờ đây, dù ở thân xác khác, tôi vẫn tiếp tục làm được điều mình mong ước.

---o0o---

Những Người Đi Vào Quá Khứ

Vấn đề khả năng nhớ lại tiền kiếp càng ngày càng được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu và hy vọng trong tương lai chắc chắn con người sẽ còn thu thập được thêm nhiều sự kiện mới lạ hữu ích khác và từ đó mà mối nghi ngờ hoang man về những gì gọi là tiền kiếp, về tái sinh về luân hồi sẽ không còn là một vấn đề phải bàn cãi nữa.

Điều cần lưu ý thêm là song song với hiện tượng nhớ về tiền kiếp xa xăm, hiện nay các nhà nghiên cứu còn quan tâm hơn nữa về một số hiện tượng khác tương tự đó là hiện tượng thấy trước những sự việc trong quá khứ và cả trong tương lai nữa.

Mùa hè năm 1901 có hai người phụ nữ tên là Eleanor Jourdain và Anne Moberly đi thăm các lâu đài nổi tiếng của Pháp. Nơi họ say mê nhất qua

sách vở báo chí và nhất là qua tài liệu lịch sử là Điện Versailles. Ngôi biệt điện nguy nga vĩ đại nổi danh thế giới qua các triều đại vua chúa vàng son của nước Pháp được xây dựng bởi vua Louis thứ XIII và sau đó được các vua Louis kế tiếp phát triển thêm. Ngay bước xây cất đầu tiên, ngôi biệt điện này đã tiêu phí hết 100 triệu đô la chớ không phải tính theo tiền phật lăng. Hàng năm du khách đến thăm điện Versaille rất đông nhưng hai phụ nữ này chỉ thích tự mình đi thăm không qua một tổ chức hay một phái đoàn du lịch nào. Họ không muốn bị lệ thuộc vào nhiều hoàn cảnh và thời gian đi lại vì họ rất thích nghiên cứu lịch sử. Với một cuốn chỉ nam du lịch Pháp bỏ túi, hai người đàn bà này đã lần mò để đến những nơi mà họ thích tìm hiểu.

Đầu tiên, cả hai lên ô tô và khi ô tô tới bến đáng lý họ đã đến nơi nếu họ quẹo tay mặt nhưng họ lại xuống xe và đi tiếp một đoạn đường khá xa. Sau đó họ thấy một con đường nhỏ, một con đường vắng tanh, đó là con đường đất dẫn vào một đám cây xanh ngắt. Sẵm óc tò mò và thích du lịch thám hiểm, hai người đàn bà với túi xách trên tay đi lần theo con đường. Không gian êm lắng lạ thường, xa xa là khu rừng thông ngút ngàn. Họ phân vân và có cảm giác mình bị lạc đường. Nhưng họ thấy có nhiều ngôi nhà nông dân đằng xa rồi thấy bên đường cái cào sắt và cái xẻng đặt gần chiếc xe cút kít. Họ gặt nhiều người trên đường lúc đầu là hai người đàn ông mặc áo choàng màu xám xanh, rồi nơi thềm một túp lều, cô Jourdain thấy một người đàn bà lớn tuổi đang đứng với một cô gái trẻ. Sau vài phút, họ lại gặp một người đàn ông cũng mặc áo choàng và đầu đội mũ rộng vành. Người đàn ông này có gương mặt lầm lì, xam xám và điểm những chấm rỗ hoa. Bà Anne Moberly định hỏi thăm đường nhưng thấy dáng dấp vẻ nghiêm khắc của người đàn ông này nên không hỏi nữa thì vừa lúc đó có một người đàn ông từ xa chạy lại đứng trước mặt họ và có vẽ sốt sắng:

- Tôi có thể dẫn các bà đi nếu các bà cho phép!?

Bà Anne và cô Jourdain cảm thấy vui vui và họ cảm ơn người đàn ông đã ngỏ ý muốn dẫn đường cho họ. Họ qua một cây cầu nhỏ bắt ngang qua một con suối mà tiếng nước suối đổ sao nghe xa xăm nhẹ nhàng như xem qua màn ảnh chỉ có hình mà không có tiếng động. Người đàn ông dẫn họ qua cầu rồi từ biệt. Trước mặt hai người là một khoảng yên tĩnh khác. Một người đàn bà đang trầm ngâm ngắm những bức tranh mà bà đang vẽ. Họ gặp hai người đàn ông đi tới, yên lặng và nhẹ nhàng như hòa vào cái tĩnh mịch của vùng đất mà họ đang đi qua. Đâu đâu cũng muốn nhuốm vẽ thâm trầm, lặng lẽ. Khi vừa đến một căn nhà gần cuối đường họ mới nghe thấy quang

cảnh ồn ào vui vẻ phát ra, họ nhìn vào và biết đó là một cuộc đám cưới linh đình. Một người đàn ông bước ra đưa cao ly rượu chào đón họ...

Hai phụ nữ cảm thấy mỏi chân và họ ngồi lên một tảng đá lớn bên hàng cây râm mát để nghỉ mệt, Gần chiều họ quay trở về. Điều kỳ dị là con đường họ đi qua còn đó nhưng tất cả những gì họ thấy đều như tan biến cả, không còn ngôi nhà ồn ào náo nhiệt, không còn người đi lại, chẳng thấy túp lều ở đâu và cả xe cút kít và cào xẻng... Hai người phụ nữ trở về Ba Lê (Paris) mỗi người đều mang tâm trạng hoang mang kỳ lạ về những gì mình đã thấy. Họ thì thào hỏi nhau như sợ nói to ra sẽ động tới những gì linh thiêng huyền diệu nhất. Họ xem các tập ghi chép của nhau và xác nhận rằng mọi người đều thấy rõ ràng những hình ảnh xảy ra trước mắt mình không có gì sai lệch.

Điều kỳ dị là họ nhớ lại những căn nhà xưa, những túp lều và cách trang phục của những người mà họ gặp. Xem lại bản đồ và sách chỉ dẫn, họ thấy không thể có vùng đất nào như họ đã đi qua có trong tài liệu cả. Hơn nữa những gì họ thấy không thể nào có được vào thời đại họ đang sống nhất là những kiểi mũ, nón áo quần mà họ đã thấy ở những người mà họ đã gặp. Tài liệu lịch sử cho biết những gì mà họ đã thấy chỉ có ở thời đại cách xa thời đại họ đến gần 200 năm.

Khi đọc kỹ lại nhật ký của nhau, hai phụ nữ thấy có một điều lạ là trong khi bà Anne Moberly thấy người phụ nữ ngồi vẽ tranh bên kia cầu thì cô Jourdain lại không thấy. Còn khi Jourdain thấy người đàn bà lớn tuổi và cô gái ở túp lều thì bà Anne Moberly lại không thấy. Nơi mà hai phụ nữ trước đó quyết định viếng thăm là khu nghỉ mát nổi tiếng Petit Triamom, đó là khu nghỉ hè của hoàng hậu Marie Antoinette.

Bà Anne Moberly và Jordain cảm thấy như họ đã hặp phải một trường hợp dị thường. Nếu chỉ một người đơn độc gặp phải hoàn cảnh ấy thì có thể họ sẽ cho là một giấc mơ qua hay là một ảo giác (hallucination) mà họ đã trải qua. Nhưng ở đây chính cả hai người đều đã cùng đi và cùng thấy những cảnh tương tự như nhau (chỉ ngoại trừ hai sự kiện vừa kể trên). Vậy có cái gì đó lạ lùng đã xảy ra và đã, đang hiện diện kề cận bên những gì gọi là cõi thế gian. Phải chăng cái quá khứ vẫn nằm mãi bên cái hiện tại?

Vốn là người thích mạo hiểm, tìm tòi, nghiên cứu, hai phụ nữ ấy quyết định thử lại một chuyến du hành đến khu nghỉ mát Petit Trianon lần nữa. Họ lại đi vào con đường nhỏ yên lặng. Khi gần đến công viên đầy hoa lá, họ

bổng nghe tiếng nhạc thoang thoáng và từ xa xa có hai người công nhân đội mũ màu xanh đỏ đang củi lên chiếc xe nằm gần một mô đất cao.

Sau đó, cả hai phụ nữ đến gặp người trông coi khu nghỉ mát Petit Trianon. Người này sau khi nghe hai cô gái kể lại mọi sự họ đã trông thấy (cũng như những gì gọ đã ghi chép lại trong nhật ký) thì chỉ lắc đầu và nói: "Tôi xin phát biểu là tất cả những gì hai cô đã trình bày đều là của quá khứ vì tôi là người trực tiếp coi sóc khu này đã lâu năm, tôi chưa bao giờ trông thấy những người như đã kể, hơn nữa, với những áo quần nhà cửa, vật dụng ấy thì chỉ có thể thấy được cách đây hơn một thế kỷ mà thôi." Nhân thấy những gì mìng kể lại đều khó được ai chấp nhận hay giải thích. Cả hai phụ nữ lại đến khu Versailles lần nữa. Nhưng lần này, tất cả những gì mà họ đã đi qua, đã trông thấy đều không còn nữa. Họ chỉ còn một quyết định là đến thư viện lớn nhất là viện chuyên chuyên về lịch sử để tìm lời chứng nhận và giải đáp qua tư liệu mà thôi. Tại đây, qua các tài liệu lịch sử, phong tục học và xã hội học của nước Pháp, họ ghi nhận lại rằng những trang phục mà họ đã thấy qua những người xuất hiện ở Petit Trianon là trang phục của thời đại vua Louis. Nơi họ đến là khi qua cầu là nơi hoàng hậu Marie Antointte đến nghỉ ngơi vào mùa hè. Người phụ nữ ngồi bên giá vẽ tranh mà bà Anne Mobely thấy chính là hoàng hậu Marie Antoinette.

Câu chuyện lạ lùng mà Eleanor Jourdain và Anne Mobrly đã trải qua chẳng bao lâu lôi cuốn một số nhà nghiên cứu về các hiện tượng siêu hình. Các nhà sưu tập sử liệu cũng đã góp phần tìm hiểu về những gì mà tập bút ký của hai phụ nữ này có ghi lại. Trong một bản tài liệu lịch sử người ta thấy có nhắc đến túp lều ở Trianon, nơi đây có hai người sinh sống là một cô bé 14 tuổi và người mẹ của cô.

Người đàn ông gương mặt nghiêm khắc với những chấm rổ là người quen thân của hoàng hậu đến nghỉ mát vào mỗi dịp hè ở khu này. Riêng về cây cầu mà hai phụ nữ đi qua với dòng suối êm dịu như mơ nay không còn thấy thì lại có một tài liệu được phát hiện vào năm 1913 qua một bản đồ vẽ chi tiết những địa điểm, địa danh của vùng Petit Trianon do chính người làm vườn của hoàng hậu Marie Antoinette vẽ, trên bản đồ này có vẽ hình cây cầu bắt qua một con suối.

Như thế, mọi thứ mà hai phụ nữ Moberly và Jourdan thấy lần lần đều đã được xác nhận và như thế, rõ ràng họ đã một đôi lần đi vào quá khứ mà họ không ngờ. Điều cần biết thêm là hai phụ nữ này đều là những nhà trí thức Bà Anne Moberly là hiệu trưởng của trường College St. Hugh thuộc đại học

Oxford, cô Eleanor Jordan là nhà nghiên cứu sử và là giảng viên về ngôn ngữ Pháp. Hai người này không phải là dân Pháp. Họ đến tham quan nước Pháp vào mùa hè năm 1901. Tư liệu về câu chuyện của họ hiện nay vẫn còn lưu trữ tại thư viện Bodleian của đại học Oxford.

Nhiều tài liệu nói về những hiện tượng trở lại quá khứ hiện nay đã được nhiều nhà nghiên cứu và những trung tâm nghiên cứu hiện tượng siêu hình sưu tầm và lưu trữ tại nhiều nơi trên thế giới.

Khi nhắc đến vấn đề đi vào quá khứ, người ta không thể quên những chuyện lạ có thật do Hans Holzer, một nhà nghiên cứu về các hiện tượng siêu tâm lý kể lại như sau: Năm 1964, một người đàn ông tên là Robert Cory (một con người khá nổi tiếng trong làng văn học nghệ thuật Hoa Kỳ) đã lái xe trên đường đến Los Angeles. Hôm đó trời quang đãng. Vì đường xa nên khi đến địa phận Oregon thì trời vừa tối nhưng ông Cory vẫn tiếp tục cuộc hành trình. Bỗng nhiên một trận bão tuyết nổi lên gặp lúc xe ông đang trên dốc núi. Ông Cory buộc lòng phải ngưng xe lại để quan sát tình hình vì tuyết đổ liên tục và đường lại cheo leo. Ông vừa xuống xe thì thấy từ xa có một ánh sáng chiếu như có đèn ai đang mở dò đường. Ông Cory liền cho xe chạy đến đó xem thử. Tại đây chẳng có ai. Mọi vật hoàn toàn yên lặng. Chỉ có bảng chỉ đường sáng loá như được chiếu sáng bởi một nguồn sáng nào từ đám mây. Theo bảng chỉ đường, ông Cory cho xe chạy xuống núi và cuối cùng ông thấy trước mặt một vùng có nhà cửa và mà đường sá thì có vẻ cũ kỹ, đầy ổ gà sồi sụp. Ông dừng xe lại trước một ngôi nhà bằng gỗ rộng lớn mà ông nghĩ đó là khách sạn. Ông Cory quyết định nghỉ đêm tại đây vì trời còn xấu. Ông bước vào ngôi nhà lớn ấy. Dọc hành lang ngôi nhà lớn ấy được trang hoàng bằng những chiếc đầu các loài thú. Có những tấm bằng gỗ tróc sơn nứt nẻ có ghi các năm 1800.

Điều kỳ dị ngôi nhà vắng vẻ lạ lùng không một bóng người. Ông định trở ra nhưng lại thấy có lửa cháy bập bùng ở lò sưởi phòng khách lớn lên lại đẩy cửa bước vào. Trời lạnh như cắt nên ông cần được sưởi ấm. Ông đến bên lò sưởi và ngồi lên chiếc ghế dài. Cạnh đó ông thấy cái bàn nhỏ, trên bàn đặt cái điện thoại mà nhìn kỹ thì đây là điện thoại quá xưa cũ mà hầu hết các cơ sở làm ăn khắp nước Mỹ chẳng bao giờ tìm thấy có, đó là loại điện thoại phải quay số rườm rà trước khi gọi. Tuy nhiên, ông Cory cũng phải dùng đến cái điện thoại này để gọi về nhà báo tin cho người thân. Nhưng cái máy hình như không còn hoạt động nữa. Ông Cory cảm thấy mỏi mệt và buồn ngủ, bỗng nhiên trong cái vắng vẻ yên lặng ấy ông bỗng nghe có tiếng động, tiếng động rất nhẹ và ông thấy một ông già đang từ tầng lầu trên đi

xuống. Ông Cory tưởng đó là người quản lý khách sạn. Nhưng nhìn kỹ lại, ông cụ giống như một người nông dân ở vùng quê xa xôi nào đó vì nhìn lối ăn mặc và cử chỉ thấy ông ta thật vụng về thô lỗ cục mịch vô cùng. Ông cụ lầm lì đi đến bên lò sưởi và coi sự xuất hiện của ông Cory là tự nhiên. Có lẽ vì đây là một khách sạn Thế rồi ông Cory ngủ thiếp đi trên ghế dài. Sáng hôm sau, ánh nắng xuyên qua cửa kính chiếu vào mắt khiến ông Cory chợt tỉnh. Ông thấy có nhiều người xuất hiện trong khách sạn mà phần lớn là những người già. Nhiều người nhìn ông nhưng có vẻ lơ đãng không quan tâm. Ông Cory đã đến bên những người ấy để hỏi về ngôi làng xa lạ và luôn tiện hỏi thăm có trạm xăng nào ở gần đây không? Ông mơ màng như thấy ít người đáp lời và nếu có thì những lời nói của họ không có mạch lạc hoặc chẳng có ăn nhập gì với câu hỏi mà ông đã nêu ra cả. Ông Cory cảm thấy hoang mang trong lòng. Cái cảm giác trống vắng, lẻ loi, lạ lùng bỗng đến với ông thật nhanh theo giòng linh cảm. Ông hỏi: Đây là đâu? xin các ông vui lòng cho tôi biết hiện tôi đang ở đâu đây? Có vài người bước tới nhìn ông và hình như có người cầm tay ông, ân cần vỗ về và chỉ đường cho ông rồi sau cùng nói: Ông đừng sợ! Chẳng có gì phải sợ cả!

Ông Cory chợt nhớ tới chiếc xe, ông chạy ra khỏi khách sạn. Chiếc xe ông vẫn còn đó. Ông mở cửa xe và nổ máy chiếc xe chuyển động và ông Cory vội vã như muốn thoát một nơi thâm trầm kỳ bí chưa từng thấy này. Chiếc xe băng qua những con đường gập ghềnh. Ông Cory thấy một vài người lầm lũi bước đi 2 bên đường. Những người này ăn mặc những áo quần mà hình như ông chỉ thấy đâu đó trong sách vở, từ điển. Ông Cory có cảm tưởng như đó là những kiểu áo quần ở thời đại xa xưa nào đó. Điều kỳ dị hơn nữa là trong khi lái xe ra khỏi vùng này, ông có cảm giác như xe đang di chuyển trong lớp sương mờ.

Về sau, câu chuyện có thật mà ông Cory đã trải qua được nhiều nhóm nghiên cứu về những vấn đề không thể giải thích ghi nhận. Người ta không loại bỏ việc xác định lại vùng hoang dã, nơi ông Cory đã lái xe đến đó và vùng dân cư cùng ngôi nhà lớn mà ông đã bước vào ngủ qua một đêm. Tài liệu lưu trữ tại thư viện lớn ở đây cho biết xưa kia đây là một vùng thưa dân, nhưng có ngôi nhà Bưu điện Quốc gia lớn tên là US Post Office National, Indianna. Đó là khoảng những năm 1850, 1851, 1852.v.v... Rồi tám mươi năm sau đó, nghĩa là vào năm 1930 thì nơi đây biến thành bệnh viện lớn dành cho các cựu chiến binh. Vậy, rõ ràng ông Cory đã tình cờ đi ngược dòng thời gian và vào thời quá vãng cách thời đại ông cả trăm năm.

Một hiện tượng tương tự cũng không kém lạ lùng đã xảy ra khi hai nhà leo núi kỳ cựu là Donald Watt và Georgge Bruce trong một chuyến leo núi

(tháng 5 năm 1987), cả hai đều thấy rõ ràng có một ngôi nhà hai tầng nằm bên bờ hồ Mullardoch gần Cannich xứ Scoland rất nên thơ. Nhà có vách xây bằng đá Hoa Cương (Granite) và trông khá bề thế, đầy tiện nghi. Trước đó hai người này nghiên cứu kỹ qua bản đồ chi tiết của vùng mà họ sẽ đến và không có dấu vết gì ghi chú về căn nhà nói trên. Khi cả hai thấy ngôi nhà đó họ vô cùng kinh ngạc và tưởng như là một chuyện kỳ khôi vì không thể nào có ngôi nhà xuất hiện ở một nơi hoang vu lạ lùng như thế được. Tuy nhiên sự kiện xảy ra sau đó càng làm họ ngạc nhiên hơn nữa khi cả hai sau một hồi leo núi quay lại nhìn thì không thấy ngôi nhà ấy đâu nữa. Khi trở xuống, họ đi vòng khắp hồ nhưng ngôi nhà đã hoàn toàn biến mất. Cả hai nhà leo núi ghi lại những gì mà mình đã thấy về ngôi nhà vào nhật ký. Sau đó, các tài liệu tra cứu có liên hệ về vùng này được các nhà sưu tập nghiên cứu phân tích và kết quả người ta được biết rằng khoảng những năm của 1950, ở đây có một số nhà cửa dựng lên trong đó có một cơ sở nghiên cứu của nhà nước. Rồi vì một vụ ngập nước làm ngôi nhà bị chôn vùi xuống đáy hồ. Khi hai nhà leo núi trông lại thấy ngôi nhà thì rõ ràng ngôi nhà ấy là hình ảnh của quá khứ, một hình ảnh mà trước đó khoảng ba mươi năm nó là sự thật. Như vậy hai nhà leo núi George Bruce và Donald Watt đã thấy được hình ảnh của quá khứ. Một sự kiện lạ lùng đã và đang xảy ra tại một nơi trên thế giới mà hiện nay các nhà khoa học thật sự còn bó tay chưa thể nào giải thích được. Được biết tài liệu này được đăng lại cuốn Unexplained Mysteries of the 20th Century của Janet và Colin Bord biên soạn (nhà xuất bản Contemporary books Chicago USA 1989).

Năm 1974 báo chí Hoa Kỳ có dịp đăng tải một tin lạ lùng về hình ảnh quá khứ xuất hiện. Tháng 6 năm 1974, một người tên là Bo Linus Orsjo đang đi bộ trên vùng có tên là Mount Lowe thì bỗng nhiên thấy một tòa nhà màu xanh lục to lớn xuất hiện trước mặt, đó là một khách sạn lớn. Người này cũng tưởng đó là một khách sạn được xây cất và đang hiện hữu. Nhưng không ngờ, hai năm sau đến thăm lại vùng này anh ta không còn thấy cái khách sạn khổng lồ ấy đâu nữa mà chỉ thấy một vài di tích mục rửa đổ nát của vùng đất này mà thôi. Bo Linus Orsjo hỏi người quen trong vùng thì được các người già trong vùng cho biết là trước đó khoảng 40 chục năm, ở nơi mà Bo Linus Orsjo thấy khách sạn đã có một khách sạn lớn được xây dựng nhưng đã bị thiêu rụi (đó là năm 1937).

Trong cuốn Mystic Place của nhà xuất bản Time Life Book (1991) có một tài liệu mô tả về một sự kiện có thật đã xảy ra tại vùng đất Loe Bar, nơi mà nhà địa chất học Stephen Jenkins đã thấy được hình ảnh của quá khứ. Tài liệu nhan đề là A Phantom Army at Loe Bar được tóm tắt như sau:

Một buổi trưa tháng 8 năm 1936, Stephen Jenkins sáu mươi tuổi, nhà nghiên cứu địa chất thường tới vùng Loe Bar, một địa điểm thuộc vùng bờ biển Cornish. Trong khi Jenkins đang chăm chú theo dõi các vùng đất thì bỗng nhiên ông vô cùng ngạc nhiên khi thấy trước mặt mình một đạo quân thuộc thời Trung Cổ xuất hiện. Quân phục của họ chứng tỏ họ đang trải qua những cuộc chạm trán trong trận mạc. Các chiến sĩ mặc áo đủ màu và khoác lại áo choàng không có tay màu trắng, màu đỏ và màu đen. Ngựa của họ có tấm che phủ với đầy đủ yên cương và những thứ trang sức cho ngựa. Một mình lính đứng giữa đội quân, hai tay chống kiếm, mình khoác áo choàng màu đỏ tía đang quắc mắt nhìn chăm chăm về phía Jenkins đứng.

Vừa lạ lùng, vừa kinh ngạc, Jenkins, với tính tò mò, gan dạ và thích mạo hiểm, đã không ngần ngại tiến về phía đoàn quân. Nhưng hành động đã làm toàn thể đoàn quân thời Trung Cổ biến mất tức thì.

Jenkins giật mình ngơ ngác và tưởng như mình vừa trải qua một giấc mơ. Ông kể lại chuyện này cho người vợ nghe và họ đã ghi vào nhật ký hiện tượng lạ lùng này. Thế rồi 38 năm sau, ông Jenkins đã chọn đúng ngày mà cách đó 38 năm ông đã trông thấy điều kỳ lạ để cùng với người vợ đến ngay địa điểm mà ngày xưa ông đã đứng.

Hai vợ chồng lên đường với bức họa đồ ghi địa điểm trên tay, khi họ đến nơi, và đứng ngay vào địa điểm đoàn quân thời trung cổ hiên ra lần này còn rõ ràng hơn lúc trước. Mặc dầu trước đó bà Jenkins không tin chuyện chồng mình kể nhưng lần này bà thấy rõ ràng điều mà bà không thể tin được. Đoàn quân với sắc phục rực rỡ, cờ xí ngựa và gươm giáo ra trước mặt mình, bà sợ quá níu chặt lấy cánh tay chồng và rụi mắt vì cứ tưởng mình nằm mơ.

Khi tường trình sự việc trước một nhóm nhà khoa học ông Stephen Jenkins đã nói như sau:

"Nếu lúc đó vài người trong quý vị có mặt với chúng tôi thì có lẽ lời trình bày sẽ nặng cân hơn và có giá trị đứng đắn trung thực hơn..."

Nhiều giả thuyết đã được nêu ra để giải thích cho hiện tượng này. Theo sự giải thích của chính Stephen Jenkins thì có thể đạo quân ma này thường xuất hiện ngay nơi vùng Comish và con người may mắn thấy được là do một năng lực tinh thần nào đó phát nguồn từ một giao điểm (node). Loe Bar vẫn còn đó nhưng nơi mà năm 1936 cũng như năm 1974 Jenkins đã đứng sẽ

không nhất thiết luôn luôn đều thấy được hiện tượng kể trên vì còn tùy thuộc vào môi trường, khí hậu, tầm nhìn và nhất là tùy vào từng con người đứng nơi địa điểm ấy. Điều này mới nghe qua có vẻ không hợp lý nhưng theo Jenet và Collin (hai nhà nghiên cứu về hiện tượng siêu hình, ma quái) thì đó là vấn đề cần phải đặt ra. Hai nhà nghiên cứu này đã ghi nhận một trường hợp về "hồn ma" xuất hiện vào năm 1904. Tháng ba năm ấy, ột toán học sinh được thầy giáo dẫn đi du khảo. Họ leo lên một ngọn đồi Marlpit gần Honiton. Tất cả các học sinh hôm đó điều trong thấy một người đàn ông khoát áo choàng màu nêu và đội mũ rộng vàng màu đen. Toàn thể con người và gương mặt u ám như phủ một màn sương khói. Theo tài liệu của Collin thì đó là một hồn ma đã được ghi nhận (tài liệu thư viện) từ năm 1685. Người đàn ông này là một trong những người trốn chạy từ trận đánh ở Sedgemoor vào năm 1685 và sau đó bị quân địch giết chết. Nhà anh ta ở ngay trên đồi Marlpit...

Tuy nhiên điều kỳ lạ là tất cả các học sinh trong chuyến du khảo ấy đều thấy (người đàn ông trong quá khứ) nhưng thầy giáo dẫn các học sinh đi thì lại tuyệt nhiên không thấy gì cả...

---o0o---

Những Người Thấy Trước Tương Lai

Trên thế giới từ xưa đến nay không hiếm những người có thể thấy được tương lai. Những câu chuyện có thật về vấn đề này thường đã xảy ra và các nhà khoa học đang ra sức nghiên cứu tìm hiểu mong giải đáp được vấn đề, nhưng thật sự cho đến nay những giải thích chỉ là những suy đoán từ một số giả thuyết mà thôi.

Mới đây báo chí Hoa Kỳ đăng một tin khá lạ lùng về một nữ nhân viên kỳ cựu trong đội cứu hỏa thuộc tiểu bang Georgia là bà Becky Denlinger, bà này hiện là đại úy trong đội cứu hỏa của quận Cobb. Ngày 8 tháng 11 ăm 1989 bà cảm thấy mỏi mệt nên ngủ thiếp nơi bàn làm việc. Trong thời gian ấy bà mơ thấy toàn thể nhân viên trong đội cứu hỏa của bà đã huy động đến cứu chữa khẩn cấp một tòa cao ốc đang bốc lửu vì một phản lực cơ nào đó đâm nhào vào đó. Bà nghe tiếng la hét và tiếng nổ kinh hoàng làm bà tỉnh giấc. Mồ hôi tỏa khắp người. Bà cảm thấy khát nước và sau đó bà kể lại giấc mơ kỳ lạ cho các nhân viên trong đội cứu hỏa nghe. Nhiều người kết luận rằng đó là hiện tượng tự kỷ ám thị mà thôi. Nhưng chỉ sau đó không đầy hơn một giờ, toàn bộ đội cứu hỏa của bà Becky Denlinger đã tức tốc lên đường

vì họ vừa nhận được tin báo khẩn cấp một vụ cháy lớn đã bột phát tại một cao ốc cách họ 60 cây số. Vụ nổ xảy ra do một phản lực của hải quân Hoa Kỳ đã bị nổ và đâm sầm vào tòa nhà làm phát ra đám cháy lớn khiến nhiều người bị thương và hai người bị thiệt mạng.

Từ lâu đã có những lời giải thích đưa ra về vấn đề khả năng thấy trước những sự việc sắp xảy ra là hiện tượng mà tri giác con người được kết hợp đồng bộ với chu kỳ của thời gian và những tác động xảy ra. Ki suy nghĩ, tưởng tượng, sỡ dĩ ta có được những hình ảnh phong phú phức tạp là do sóng não đã cộng hưởng với những hình ảnh của quá khứ, những gì đã xảy ra, vì thế sự tưởng tượng là sự phát triển thêm từ những cái đã có để được những gì chưa có hay đổi khác hơn. Trong vũ trụ, thiên nhiên có những chu kỳ lập lại thoe từng giai đoạn nào đó, vì thế, một việc xảy ra ở quá khứ có thể sẽ lại xảy ra trở lại vào một thời điểm nào đó. Sự tưởng tượng nếu được bắt gặp được tần số thì sẽ trở thành hiện thức sau đó. Sự giải thích này còn được cho rằng khi nằm mộng chính là tiềm thức đang được khơi dậy nhanh hơn vì thế nhiều người mơ thấy một sự kiện gì đó thì sau đó rõ ràng sự kiện xảy đến hoàn toàn phù hợp. Theo các nhà nghiên cứu như Kotik (Nga Xô), bác sĩ Rhine, nhà nghiên cứu Warcollier (Pháp), Tichner (Đức)... thì nhiều người có khả năng kỳ diệu và bộ não của họ giống như một máy thu hình có thể nhận những thước phim về những diễn tiến trong không gian. Sự giải thích vẫn chưa làm thỏa mãn được ai. Vì thế, cho đến nay, các khoa học già vẫn có gắng đi sâu vào lãnh vực nghiên cứu khả năng kỳ diệu này ở con người và nhất là nguyên nhân phát sinh ra hả năng ấy. Điều quan trọng và thực tế thấy trước mắt là thế giới loài người không hiếm những nhân vật phi thường có bộ não lạ g và tâm linh huyền diệu có thể biết trước được những sự kiện sắp xảy ra trong một thời gian sắp tới từ vài ngày, vài tháng vài năm và có khi xa hơn cả hàng trăm năm. Khả năng biết trước tương lai này không phải chỉ riêng những người có năng khiếu thần nhãn mà ngay cả những con người bình thường như chuyện bà Becky Denlinger vừa kể trên cũng có thể có. Tuy nhiên sự thấy trước tương lai ấy thường được thể hiện qua nhiều phương thức.

Có người do tưởng tượng phong phú, có người do nằm mộng, có người có khả năng thiên phú đặc biệt thể hiện qua nhà tiên tri, bói toán... Theo các nhà khoa học thì quả thật giác quan con người thường dùng rất có giới hạn. Nếu xét và so sánh với các sinh vật khác, đôi khi vẫn còn có ở một số người. Nhà nghiên cứu Gina Cerminara đã nhắc đến trường hợp nhà toán học nổi danh Swedenborg có năng khiếu thấy trước tương lai.

Đối với các nhà tiên tri thì trên thế giới hiện tượng lạ lùng về những lời tiên tri của Nostradamus đều lần lượt được thể hiện theo thời gian. Nhà tiên tri này đã tiên đoán nhiều sự việc đã xảy ra trên thế giới. Nhưng tương lai sẽ xảy ra ấy có khi từ 10 năm cho đến 100 năm. Ông đã tiên đoán những biến cố trọng đại của thế giới về tật bệnh, về chiến tranh, về các thiên tai khủng khiếp mà hầu hết đều ứng hiện rõ ràng qua những lời tiên đoán gọi là Sấm Ký. Tại Trung Hoa ngày xưa cũng có rất nhiều người có khả năng suy đoán tương lai nổi tiếng như Khổng Minh Gia Cát, và những nhân vật nổi danh khác như Thiệu Khang Tiết, như Đào Bán Mai, Thượng Lã Nhân... ở Việt Nam có Trạng Trình, Tả Ao v..v... Tại Hoa Kỳ, từ lâu báo chí và đài truyền hình thường ca ngợi tài tiên đoán, biết trước tương lai của những nhà bói toán nổi danh như bà Quygly, bà Jeane, Dixon... và đặc biệt là bà Dorothy Ellison người có khả năng thấy rõ tương lai (tiểu bang New Jersey) ở Nepal có Damodara Natha Lohani, Ấn Độ có J. M. Lal Mahadjan, Sudeih Babu. v. v...

Sau đây là một vài sự kiện có liên quan đến một số nhân vật có khả năng suy đoán, thấy và biết được tương lai:

Đối với nhà tiên tri Nostradamus thì những suy đoán của ông đối với vận hạn thế giới xảy ra trước năm 1990 phần lớn đều phù hợp. Ngay cả sự kiện phi thuyền con thoi của Mỹ bị nổ tung khi được phóng khỏi giàn phóng cũng được Nostradamus tiên đoán trước đó rất chính xác. Về tương lai nhà tiên tri còn cho biết là sẽ bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới thứ ba kéo dài 30 năm, bắt đầu từ năm 1999. Lúc bấy giờ Pháp là quốc gia bị thiệt hại nặng nề. Trước đó là sự xích lại gần nhau của hai siêu cường Nga Mỹ sau cuộc thế chiến thứ ba đầy tàn khốc, nhân loại có ai còn sống sót sẽ sống một thời gian dài thái bình an lạc. Cũng theo nhà tiên tri Nostradamus thì ngày thế giới tận thế sẽ là một ngày nào đó của năm 3979. Trước đó sa mạc Gobi sẽ biến thành biển.

Nostradamus khác với nhà chiêm tinh khác trên thế giới. Ông có khả năng đoán vận mệnh thế giới trong khoảng vài thế kỷ.

Nostradamus sinh năm 1503 và mất năm 1566. Ông là nhà thiên văn và vật lý học của Pháp. Sinh quán của ông là thành phố St. Remy. Tốt nghiệp y khoa tại đại học Montepellier. Ông ngoại của ông là một nhà bác học. Ông có vợ và con nhưng vợ con đều chết vì bệnh dịch hoành hành. Từ đó ông trở nên đăm chiêu tư lự và chìm đắm vào nghiên cứu về huyền bí. Dần dần tài tiên đoán của ông nổi tiếng khắp thế nơi. Chính Nostradamus khi ở Ý đã tiên

đoán một người chăn heo nghèo khổ sau này sẽ thành vị Hồng Y của Montalno. Người ấy chính là Felice Peretti. Có lần một quý tộc (Seigneur de Plorinville) đã thử tài ông bằng cách chỉ cho ông hai con heo và hỏi tương lai của chúng. Nostradamus suy nghĩ một hồi lâu rồi bảo:

- Con heo lông xám trắng sẽ bị chó sói ăn còn heo lông đen thì ngài và quan khách sẽ ăn thịt nói.

Để làm sai lời đoán, nhà quý tộc sai gia nhân giết heo trắng để đãi khách. Nhưng sau khi đã giết heo, đầu bếp mãi lo nấu các món khác, bất ngờ có một con chó sói lén tha con heo đã làm thịt, người nhà la lên đánh đuổi sói thì nó đã kéo chạy mất buộc lòng phải làm luôn con heo lông đen.

Biết rõ chuyện, nhà quý tộc hết sức bái phục nhà tiên tri, ông cũng không quên mất không nghĩ rằng ông có nuôi mấy con chó sói trong vườn nhà.

Điều kỳ diệu là ông tự đoán đúng ngày tháng ông mất và ngày tháng năm ông sẽ được cải táng.

Một người "thấy được tương lai" nổi tiếng khác ở Thụy Điển là Emanuel Swedenborg. Sinh năm 1688 và mất năm 1772. Ông là người đa tài, từ khoa học, thiên văn, tôn giáo, toán học, lịch sử, địa chất ông đều biết sâu rộng không những vậy, ông còn biết về biển cả, sinh vật, máy móc, vũ khí, tàu bè...

Ông được xem như một nhà bác học của thế kỷ 18. Điều đặc biệt là ông có khả năng khiếu thần thông kỳ lạ có lần đang ngồi ăn tối bỗng nhiên ông giật mình nói to: "đang có trận hỏa hoạn lớn xảy ra tại Stockhom". Stockhom là quê hương của ông. Mặc dầu lúc đó ông đang sống tại một nơi xa chỗ hỏa hoạn đến 500 cây số.

Không những ông thấy được "qua thần nhã" của mình mà còn thấy được đám cháy đang lan đến đâu nữa.

Vì đám cháy lúc ấy lại xảy ra đúng vào vùng có nhà của gia đình ông nên ông đã mô tả (khi đang ở xa 500 cây số) chi tiết rằng đám cháy sẽ bị dập tắt và rất may lúc đó ngọn lửa còn cách nhà ông chỉ vài ba căn nữa thôi thì bị dập tắt. Khi nhắc đến Emanuel Swedenborg người ta lại không thể quên được Alex Tanous một người cũng nổi danh về biệt tài thấy được hậu lai.

Ngày 23 tháng 8 năm 1980, giám đốc đài NBC là Lee Speigel đã mở cuộc phỏng vấn đặc biệt Alex Tanous về tương lai của nhạc Rock. Alex Tanous đã nghiêm sắc mặt trả lời như sau:

"Tôi chỉ thấy một điều duy nhất nổi bật trước mắt tôi là sẽ có một danh ca nổi tiếng trong làng nhạc Rock chết một cách bất ngờ".

Mười hai hôm sau, đài phát thanh NBC cho phát nguyên văn lời tiên đoán của Alex Tanous và đến ngày 8 tháng 9, nghĩa là sau buổi phát thanh ba hôm thôi một ca sĩ nhạc Rock nổi tiếng của Mỹ bị bắn chết ngay trước cửa nhà (Ca sĩ John Lennon).

Khi nhắc đến nhà tiên chi nổi tiêng Nostradamus người ta không thể không nghĩ tới một nhà tiên tri của thời đại hiện nay là Mario De Sebasto. Ông này đã đưa ra những lời tiên đoán đáng lưu tâm cho những thời gian 1980 đến 2000 sẽ có những cuộc thay đổi lớn ở một số nước trên thế giới (Nga Xô và các nước Đông Âu là một điển hình). Sẽ có những nơi mà nạn đói lan tràn làm chết vô số người (như trường hợp đã xảy ra ở Bangladish và Phi Châu như Ethiopie và Somania).

Có chiến tranh tại vùng Trung Đông (đã xảy ra cuộc chiến tranh của quân đội Hoa Kỳ, đồng minh chống Irad).

Đặc biệt, nhà tiên tri này còn tiên đoán rằng sẽ có thế chiến thứ 3 nổi ra sớm hơi lời giải đoán của nhà tiên tri Nostradamus. Theo Mario De Sebasto thì năm xảy ra thế chiến thứ 3 là năm 1997 tức là năm Đinh Sửu.

---o0o---

Những Nhà Tiên Tri Ấn Độ

Những nhà tiên tri đoán tương lai nổi tiếng của Ấn Độ ngày xưa đã đi dần vào quá vãng nhưng những tài năng vẫn được nối tiếp theo thế hệ kế tiếp, hiện nay thế giới đã nghe danh J. M. Lal Mahdjan, người đoán tương lai số một của Ấn Độ. Hiện ông đang giữ chức vụ thư ký hội đồng Quốc Tế và khoa chiêm tinh. Theo ông mọi vật đã có khởi đầu thì cũng sẽ phải có kết thục. Ông cho rằng vũ trụ phát sinh rồi phát triển từ cõi hư vô rồi lại suy tàn và hủy diệt theo cõi hư vô.

Điều đặc biệt là khi trả lời các phóng viên Nga về vấn đề chiến tranh nóng và chiến tranh lạnh giữa 2 siêu cường Nga Mỹ thì ông trả lời như sau:

- Sẽ không bao giờ xảy ra sự kiện chiến tranh giữa 2 nước Nga Xô và Hoa Kỳ. Họ xích lại dần thì có. Sở dĩ như vậy không phải họ mến nhau mà chính là do 2 siêu cường có may mắn cùng được một hành tinh hỗ trợ che chở, bảo vệ hành tinh ấy chính là thủy tinh.

Trong khi đó tại Đông Âu, thổ tinh lại ảnh hưởng mạnh lên tâm thần con người ở đó, thổ tinh kích động sự hưng phấn khơi dậy lòng háo hức muốn thoát khỏi những gì ràng buộc kiềm chế tư tương con người. Khơi dậy lòng khao khát được hưởng tự do và chắc chắn sẽ có những cuộc thay đổi lớn lao ở những quốc gia trong vùng (sự kiện này đã xảy ra đúng như những lời tiên đoán của nhà chiêm tinh J. M. Lal. Mahadjan khi chế độ cộng sản ở các nước Đông Âu lần lượt sụp đổ).

Trường cũng nên nhắc đến một nhà suy đoán tương lai nổi tiếng khác loà các nhà chiêm tinh Nepal. Ông ta tên là Domadara Natha Lohani một nhà ngữ học nổi tiếng và nói tiếng Nga như tiếng mẹ đẻ. Thuở nhỏ ông học tại Ấn. Hiện ông đang giữ chức cụ phó trưởng thuộc về báo chí. Gia đình ông ngày xưa thường túc trực bên nhà vua để giải đoán cát, hung cho những vấn đề quốc gia đại sự. Về sau ông được người cha truyền lại khoa chiêm tinh. Theo ông thì mỗi người đều có số mệnh, số mệnh ấy chính là từ ảnh hưởng của các vì sao. Chính nhà chiêm tinh này cũng đã tiên đoán thế giới vào năm 1990 đến 1993 sẽ có những sự kiện đáng kể xảy ra ở Đông Âu, Phi Châu. Trung Đông và đặc biệt ở Nga Xô. Những lời tiên đoán vào lúc ấy (1990) đã làm nhiều người nghi ngờ nhưng đến năm 1991 và năm 1992 thì mọi sự hầu như đã quá rõ ràng.

Ở Ấn, ngoài các nhà chiêm tinh nổi tiếng xưa nay, còn có những vị đạo sĩ tuy ở ẩn mà vẫn lừng danh. Như đạo sĩ Prakbhat Ranjon thuộc đạo Bà La Môn đã từng tiên đoán Thế giới sẽ phát triển hay suy thoái theo từng chu kỳ. Nhiều nhà khoa học, chính trị học và nhất là kinh tế học đã dựa vào sự kiện đó để nghiên cứu về vận mệnh quốc gia, dân tộc và thế giới về nhiều khía cạnh. Mới đây, giáo sư đại học Southern Methodist đã viết một cuốn sách nhan đề The Great Depression of 1990 (thời kỳ đen tốt nhất của thập niên 1990). Cuốn sách kết hợp những gì về chu kỳ mà đạo sĩ Prakbhat Rranjon SarKar đã nêu ra cùng với sự nhận định, phân tích, tổng hợp của giáo sư Riva Batra (cũng là người Ấn Độ). cuốn sách mới phát hành đã gây xôn xao sôi nổi dư luận, nhất là các nhà kinh tế, các tay tổ buôn bán từ chóp bu đến

hạng bình dân. Trong một thời gian rất ngắn, cuốn sách được liệt kê trong danh sách của những cuốn sách bán chạy nhất

---o0o---

Những Nhà Tiên Tri Trung Hoa Và Việt Nam

Nếu kể về các nhà quyết đoán tương lai nổi danh của Trung Hoa xưa cổ thì quả là khá nhiều, những tài ba còn lưu danh đến nay có thể kể là Nhất Hạnh Thiền Sư đời Đường. Đời Tống có Trần Đoàn, Ma Y. Cuối đời Nguên có Trương Hành Giản. Đời Minh có Viên Liễu Trang, đời Thanh có Phạm Văn Viên, đời Thanh Mạt có Tăng Quốc Phiên, Thời Trung Hoa Dân Quốc có Đào Bán Mai. v.v.... Những nhà tiên tri Trung Hoa xưa cổ này có khả năng đoán được mọi việc chính xác đến độ là lùng, có thể đơn cử trường hợp của nhà nghiên cứu về Dịch lý (kinh dịch) nổi tiếng, đó là Thiệu Khang Tiết. Suốt mấy mươi năm gian khổ tự học về Kinh Dịch ông dần dần lĩnh hội được nhiều điều mới lạ và cảm thấy mình có thể có khả năng đoán định tương lai nên một hôm ông đem cái ghế gỗ có lưng dựa ra để làm thí dụ. Trước tiên ông ngẫm nghĩ rằng cái ghế này rồi cũng có ngày tàn rụi của nó như một kiếp người và ông sẽ đoán định được ngày suy vi của nó. Thế là ônh lật ghế lên rồi dùng bút viết vào đáy ghế một câu tiên đoán tương lai về cái ghế như sau: "cái ghế này vào ngày... tháng.... năm và giờ ấy... ấy sẽ có 1 người đến chơi ngồi lên và cái ghế bị gãy đổ" Quả nhiên đúng vào thời đó, một người khác ở phương xa lại chơi ngồi ghế và cái ghế đã gãy khiến người khác té xuống đất nhưng may mắn nghế hư mà người khách không hề gì. Lúc bấy giờ Thiệu Khang Tiết mới chỉ cho khách xem giòng chữ ở mặt đáy ghế.

Khi nhắc đến các nhà tiên đoán tương lai Trung Hoa, không thê nào không nhắc đến một nhân vật nổi danh thế giới về lãnh vực này. Người đó chính là Khổng Minh Gia Cát Lượng.

Khổng Minh Gia Cát Lượng là quân sư của Lưu Bị đời Tam Quốc. Ông thường tiên đoán mọi việc ở thời gian gần và thời gian xa rất nhanh bằng phép Chiêm Bốc hay Bốn Độn. Khổng Minh là người được xem như chịu ảnh hưởng nhiều nhất về âm dương Dịch Lý trong vũ trụ. Các sách của Gia Cát Khổng Minh về phép Độn Toán còn lưu lại đến ngày nay rất nhiều cuốn Khổng Minh Thần Toán. Các tiên tri của ông cùn truyền tụng mãi đến bây giờ với những hậu quả rất lạ và đúng dù ông đoán trước cả mấy trăm năm. Riêng ở Việt Nam, không hiếm những nhà nghiên cứu về chiêm bốc, bói

toán. Nhiều người sở trường về mỗi lãnh vực nhưng thường có khả năng đoán định được sự việc ở tương lai cuộc đời của con cháu giòng họ qua các phương hướng, địa thế, môi trường đất đai, nhà cửu, mồ mả.v.v...

Đặc biệt nổi tiếng nhất trong các nhà tiên tri của Việt Nam là Trạng Trình. Các nghiên cứu về sử liệu đã gọi ông là nhân vật Đông Phương xưa cổ nổi danh là nhà tiên tri với những sấm ký thâm sâu kỳ diệu. Trạng Trình là một bậc cao sĩ đời nhà Mạc, sinh năm 1491, làm quan đến mức Lại Bộ Thị Lang. Ông là người vừa giỏi văn thơ, vừa có tài về giải đoán, lý số chiêm bốc và tương lai. Các lời tiên đoán của ông được hậu thế góp nhặt và lưu truyền lại thành tập gọi là Sấm Trạng Trình.

---o0o---

Những Nhà Tiên Tri ở Hoa Kỳ

Còn ở Hoa Kỳ cũng không hiếm những người thấy trước tương lai. Như trường hợp bà Quygly là một người mà các chính khác Âu Mỹ phải kính nể, các nguyên thủ quốc gia như tổng thống Bush thường hỏi ý kiên. Chính bà Quygly là người đã thấy rõ trước về ngày thứ hai đen tối (10- 1987) về thị trường chứng khoán. Cũng chính bà là người thấy rõ kết quả tương lai việc ứng cử Tổng thống của ông Reagan. Bà cho biết là năm 1976 ông Reagan chưa thể được đảng Cộng Hòa đề cử làm ứng cử viên Tổng Thống. sau đó bà đoán đúng thời gian ông Reagan đắc cử và cả ông bị mưu sát. Bà Quygly còn đoán được tương lai đắc cử của tổng thống George Bush nữa. Bà cho biết là ông Bush là vị tổng thống thành công về mặt ngoại giao.

Người phụ nữ nổi danh tại Hoa Kỳ về lãnh vực đoán biết tương lai là bà Jean Dixon. Người ta biết rằng tổng thống F. Roosevelt là một người chiêm nghị và thực tế, khoa học, vậy mà tổng thống lại là người thán phục tài đoán tương lai, tài biết trước những gì sẽ xảy ra của bà Dixon. Năm 1944 lần tái đắc cử của Tổng thống F. Roosevelt và cũng là lần cuối cùng, trong cuộc gặp gỡ tổng thống này sẽ không còn sống được quá sáu tháng.

Bà Dixon là người lúc bấy giờ đã thấy trước việc Trung Hoa sẽ trở thành một nước Cộng Sản và quả thật ngày 1 tháng 10 năm 1949 nước Trung Hoa được đổi thành nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa do đảng Cộng Sản lãnh đạo. Đến năm 1945 bà Dixon đã thấy rõ tổng thống Roosevelt sắp từ giã cõi đời và quả nhiên tháng 4 năm đó tổng thống bị chứng xuất huyết và mất. Trong năm đó, bà Dixon cũng thấy trước tương lai rằng đất nước Ấn Độ sẽ bị phân cắt và còn cho biết ngày phân cắt sẽ là ngày 2 tháng 6 năm

1947. Điều kỳ dị sau đó đã xảy ra đúng vào ngày, tháng, năm đó. Ấn Độ bị chia cắt thật (Quốc gia Hồi giáo Pakistan tách khỏi xứ Ấn).

Chính bà Dixon cũng thấy trước tương lai việc thánh Gandhi sẽ bị ám sát trong sáu tháng tới và sự việc xảy ra như đã sắp đặt trước. Ngày 30 tháng giêng năm 1948, Gandhi đã bị một tên cuồng tín thuộc nhóm Mahasabla ám sát.

Bà Dixon còn đoán được tương lai cho nhiều chính khách nổi tiếng khác, như có lần bà cho ông sẽ được bầu làm tổng thống và điều đó đã xảy ra sau khi tổng thống Roosevelt qua đời. Bà Dixon còn nhìn về tương lai xa hơn khi bảo rằng trong lần ứng cử thứ nhì, ông Truman vẫn còn là tổng thống. Bà cũng có lần khuyên thủ tướng Anh là Churchill là không nên hấp tấp tổ chức bầu cử vì sẽ gặp bất lợi. Tuy nhiên vị thủ tướng thích khôi hài nay không tin và năm 1946 vẫn tổ chức bầu cử vào tháng 7. Kết quả thủ tướng Anh bị thảm bại nặng nề

Bấy giờ ông mới tin điều bà Dixon nói là thật và muốn trong tương lai ông có còn trở lại chính trường không? Bà Dixon cho biết là trong vòng 6 năm, ông Churchill sẽ làm lại thủ tướng cho đến năm 1955

Trước đó mấy năm, chính bà Dixon cũng đoán tương lai cho người đắc cử tổng thống Mỹ. Đó là tướng Eisenhower

Bà Dixon còn tiên đoán cả những nhân vật sẽ thay thế ông Malenkov lúc đó là chủ tịch hội đồng bộ trưởng Nga Sô và nhất là thấy trước hình ảnh mà Nga sẽ phóng một vệ tinh nhân tạo Spoutnik đầu tiên bay quanh quả đất một hình ảnh mà mãi đến 4 năm sau mới xuất hiện

Điều kinh dị hơn cả là việc bà Dixon đoán trước được tương lai về cái chết của tổng thống Kenedy. Năm 1952, bà Dixon cho biết là tổng thống Kenedy sẽ bị ám sát. lời tuyên đoán ấy mãi đến 4 năm sau báo chí mới loan truyền nhưng không ai tin. Bà Dixon cố thuyết phục người thân của tổng thống là tổng thống nên bảo trọng. Vì ngày nguy hiểm đã gần kề. Tuy nhiên không ai dám nêu lời tuyên đoán tương lai ấy đến tổng thống vì tổng thống Kenedy là một người khó chấp nhận sự kiện bói toán

Buổi sáng ngày 23 tháng 11 năm 1963, bà Dixon cảm thấy lo lắng trong lòng, bà nôn nao hồi hộp thấy rõ và bà đã nói với một người bạn tên là Harley Cope rằng: tôi rất lo, vì hôm nay chắc chắn tổng thống sẽ bị ám sát!

Trong khi đó sự việc đã xảy ra giống như bà Dixon đã tiên đoánl; tổng thống Kenedy đã bị ám sát chết.

Những trường hợp kể trên thuộc về khả năng của những nhà bói toán, tiên tri, những con người mà năng lực siêu phàm của họ khó ai sánh kịp. Tuy nhiên, như đã trình bày từ trước, không phải những người thấy trước tương lai đều là những người siêu việt mà đôi khi chỉ là những con người bình thường như bao người khác. Đó là trường hợp của bà Becky Denlinger làm việc trong đội cứu hỏa, người đã thấy trước tương lai về tai nạn của một phản cơ sắp xảy ra hay trường hợp em bé tên là Eryl Mai Jones một hôm thức dậy kể cho người mẹ nghe rằng trong giấc mơ, em thấy một vật to lớn dị thường màu xám đen không biết từ đâu ập tới cày nát ngôi làng. Hôm em bé nằm mơ là ngày 20 tháng 10 năm 1966. Người mẹ cứ nghe con kể mãi chuyện cái khối đen thì bực mình bảo con nói nhảm. Nhưng qua ngày hôm sau, ngày 21 tháng 10 tự nhiên người ta nghe những tiếng động phát ra làm long trời lở đất, cả ngôi làng bị những khối than đá khổng lồ đổ xuống che phủ. Nhiều người trong làng đã bị chôn vùi, một số lớn bị chết khoảng 100 người may mắn thoát chết nhưng cũng bị thương nặng. Trong số đó có người mẹ của em Eryl Mai Jones. Điều kỳ lạ là những người sống sót cũng kể rằng, trước đó họ nằm mơ hoặc nghe người thân kể lại giấc mơ y hệt giấc mơ mà bé Erylk đã kể cho mẹ nghe. Câu chuyện lạ lùng đến tai bác sĩ John Barker, ông là một bác sĩ tâm thần đã không bỏ lỡ cơ hội hy hữu này, quyết tâm tìm hiểu nguyên nhân của sự thấy trước tương lai của một số người trong làng Eberfan này.

Một con người bình thường khác có tên là David Booth tự nhiên cảm thấy lo âu sợ sệt khác thường trong lòng và điều này làm ông không thể nào ăn ngủ được kể từ ngày 16 tháng 5 năm 1979. Nhất là cứ chợp mắt là nghe tiếng la hét và thấy chiếc máy bay nổ tung dữ dội. Ông mơ thấy rõ ràng máy bay DC 10 của hãng American Aieline bị bốc cháy.

Thế rồi ngày 25 tháng 5 năm đó (1979) một tin tức về tai nạn hàng không khủng khiếp được loan truyền, một phi cơ DC 10 chở 273 hành khách bị nổ tung trên không phận Chicago. Khiến toàn thể khách và phi hành đoàn đều thiệt mạng.

Một trường hợp khác lạ lùng hơn nữa khi nhà văn Morgan Robertson viết câu chuyện chiếc tàu thủy tên là Titan chiếc tàu được gọi là "một tòa lâu đài nổi không thể chìm" chiếc tàu du lịch khổng lồ sang trọng nhất trong lịch

sử hàng hải. Chiếc tàu được làm lễ hạ thủy và bắt đầu chuyến hải hành đầu tiên, mang theo hàng ngàn nhân vật giàu có, tiếng tăm sang trọng... nhưng không may chiếc tàu bị một khối băng sơn đụng phải và tàu bị chìm sâu xuống lòng biển, mang theo vô số hành khách cùng toàn bộ sự nguy nga tráng lệ.

Câu chuyện tưởng tượng của nhà văn ấy bỗng nhiên gây bàng hoàng kinh dị khắp thế giới khi mười bốn năm sau trong lịch sử hàng hải lại có một chiếc tàu thủy thật sự chớ không phải tưởng tượng như nhà văn Morgan Robertson đã mô tả trong cuốn Hư Vô của mình. Điều kỳ lạ là chiếc tàu này giống với chiếc tàu Tian về mọi mặt. Nào trọng tài, màu sắc, kích thước, tốc độ, sự sang trọng, đầy đủ tiện nghi và cũng được mạnh danh là "tòa lâu đài nổi không thể chìm" con tàu tưởng tượng của Morgan Robertson có tên là Tian, con tàu này có tên là Titanníc (chỉ khác hai chữ sau mà thôi).

Sự trùng hợp lạ lùng ấy cũng chưa đủ làm thế giới kinh dị nên sự việc cuối cùng mà con tàu có thật Titanic gặp phải cũng đụng khối băng sơn và chìm xuống biển kéo theo một số lượng lớn lao nhân mạng. Hôm đó là ngày 14 tháng 4 năm 1912.

Câu chuyện kỳ dị có thật trên lại càng gây kinh ngạc hơn nữa khi các nhà sưu tập tài liệu cho biết thêm một sự kiện khác còn dị thường hơn nữa, đó là vào năm 1892, nghĩa là trước khi nhà văn Morgan Robertson viết cuốn Hư Vô và tưởng tượng ra chiếc tàu Tian 6 năm, có một cách ký giả tên là T. Stead (ký giả nổi danh Hoa Kỳ) đã viết một chuyện ngắn kể về chuyến hải hành của một chiếc tàu có tên là Titanic, chiếc tàu Titanic này đã bị đụng một khối băng sơn và chìm xuống đáy biển. Mặc dầu đã viết một chuyện khủng khiếp về vụ tàu Titanic bị đắm nhưng ký giả T Stead lại như bị một ma lực kỳ lạ nào đó ám ảnh nên đến năm 1912, nghĩa là 20 năm sau, sau khi chiếc tàu thủy mang tên Titanic thật được hạ thủy để chuẩn bị chuyến hải hành đầu tiên của một chiếc tàu được mệnh danh là "toà lâu đài nổi, không bao giờ chìm" thì ký giả T Stead đã có mặt trên tàu. Định mệnh an bài đã dắt ông lên chiếc tàu định mệnh để đưa ông cùng chiếc tàu (có tên như ông đã đặt là Titanic) xuống lòng biển cùng với 1512 hành khách.

Câu chuyện có thật trên tưởng như thế là đã quá kinh dị nhưng điều kinh dị vẫn còn tiếp tục mãi đến 23 năm sau nghĩa là vào năm 1935. Hôm ấy một con tàu trên đường hải hành mà ngày xưa chiếc Titanic đã di chuyển, một thủy thủ tên làWilliam Reeves ngồi trực tàu bỗng cảm thấy khó chịu trong người...Suy nghĩ mãi không tìm được nguyên nhân nào đã làm cho mình

cảm giác bồn chồn lo lắng. Đến khuya anh ta mới chợt nhớ là ca trực của mình đúng vào ngày mà trước đây chiếc Titanic đã bị chìm. Đó là ngày 14 tháng 4 lại cũng là ngày sinh nhật của anh ta. Tự nhiên mối kinh hoàng lan khắp cơ thể, thủy thủ William Reeves sợ quá nên làm hiệu báo động khẩn cấp dầu anh ta chưa thấy rõ hoàn toàn điều gì đang xảy ra trước mũi tàu.

Chiếc tàu giảm tốc độ và dừng lại. Mọi đèn trên tàu được chiếu sáng. Bây giờ các thủy thủ mới thấy trước mũi tàu lù lù một khối băng sơn khổng lồ. Nếu tàu không ngừng lại kịp thời thì chắc chắn chiếc tàu này cũng sẽ bị chung số phận mà trước đó cũng vào ngày tháng này chiếc tàu Titanic đã chìm sâu dưới đáy biển.

Một tài liệu khác cũng không kém phần kinh ngạc về câu chuyện có liên quan đến vấn đề khả năng biết trước tương lai.

Trong giới văn nghệ sĩ Âu Mỹ không ai lại không nhớ câu chuyện lạ lùng về nhà đại văn hào Mark Twain biết trước được cái chết của người em ruột qua một giấc mơ đầy kinh dị. Mùa đông năm 1850. Mark Twain cùng em là Henry đang cùng làm chung với nhau trên một con tàu nhỏ. Một hôm Mark Twain nằm mơ thấy người em là Henry chết, thi hài được tẩm liệm đàng hoàng và quan tài chuyển đến đặt tại nhà người chị ruột. Khi tỉnh dậy, Mark Twain vẫn còn hãi hùng nhưng trấn tĩnh được ngay vì biết đó chỉ là một giấc mơ. Tuy nhiên, không đầy 7 ngày sau Henry bị tử nạn trong khi đáp tàu thủy đến St. Louis vì chiếc tàu bị nổ nồi hơi nước.

Điều kỳ lạ là mọi sự kiện đều xảy ra đúng như những gì Mark Twain đã thấy trong giấc mơ, từ chiếc quan tài, từ địa điểm quan tài chuyển đến (nhà người chị) và lạ lùng hơn nữa là trong một giấc mơ trước đó. Mark Twain thấy trên thi hài Henry có đặt một bó hoa màu trắng và ở giữa có hoa màu đỏ. Khi đến nhà người chị, đứng trước quan tài của Henry, Mark Twain lại không thấy có bông hoa nào đặt trên ngực thi hài của Henry cả. Nhưng sau đó có một người đàn bà đến thăm, bà này nắm bó hoa và nhẹ nhàng đến đặt lên ngực Henry nhìn kỹ bó hoa, Mark Twain bất giác rùng mình vì đó là một bó hoa trắng có một hoa độc nhất màu đỏ nằm chính giữa.

Qua một số sự kiện có thật đã xảy ra như đã trình bày trên, các nhà nghiên cứu về những hiện tượng siêu linh huyền bí, những người sưu tập những hiện tượng không thể giải thích được đã bắt đầu suy nghĩ về những gì mà từ lâu một số triết thuyết tôn giáo đã đưa ra những hiện tượng Tái sinh, Luân hồi, tiền kiếp và Hậu kiếp. Phải chăng thế giới mà ta đang sống và thời

gian mỗi ngày mỗi chuyển hóa qua đi chỉ là một phần mà ngũ quan cùng suy tưởng của cơ thể và bộ não có tầm hoạt động giới hạn của con người có thể thấy được mà thôi còn có những không gian khác xen lẫn và thời gian có thể vượt qua để rồi quay vòng trở lại theo một đường cong nào đó., Nếu thế thì quá khứ, hiện tại và tương lai cũng chỉ nằm trong cái vòng chuyển hóa ấy, nên sự tái sinh, vấn đề kiếp trước và kiếp sau cũng chỉ là những vấn đề của tự nhiên chẳng có gì gọi là mê tín, mơ hồ cả.

---o0o---

Chương 07 - HiệnTượng Luân Hồi

Giải Thích Một Số Thắc Mắc Của Con Người Từ Cổ Đại Đến Nay.

Các nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi đã ghi lại một số đặc điểm đáng lưu tâm về vấn đề luân hồi quả báo qua đó giải thích được một số thắc mắc của con người từ lâu.

Nghiệp quả đã tạo thành những phản nghiệp hay quả báo có thể phát sinh nhanh hay chậm.

Nếu phát sinh nhanh thì đó là quả báo nhãn tiền. Trong đời sống hàng ngày ai trong chúng ta cũng đều đã hơn một lần chứng kiến rõ ràng sự kiện này. Vô số thí dụ có thật đã xảy ra chứng minh điều đó. Năm 1964, báo Sài Gòn có đăng tin vặt về một em bé bị điện giật chết. Nguyên nhân xảy ra tai nạn chết người này như sau:

Vườn nhà của gia đình em này có một cây ổi xá lị rất nhiều trái nhưng thường bị trẻ em lối xóm hằng đêm đến hái ăn. Người cha trong gia đình thấy vậy đã giăng ngầm dây điện cao thế vào cây ổi quyết trừng trị các trẻ em trong xóm ban đêm đột nhập vào hái trái. Nhưng rủi thay, một hôm trong nhà quyên rút dây điện khỏi ổ cắm điện. Đứa con trai chủ nhà mới 7 tuổi đi học leo lên hái ổi bị điện giật chết thê thảm. Tại Hoa,năm 1930, báo chí đăng một tin hết sức lạ lùng sau đây: Hôm ấy là một đêm tháng 6 năm 1930, một cảnh sát tuần tiểu tên là Allan Falby thấy một chiếc xe tải lớn chạy quá tốc độ trên đường El Paso nên phóng xe đuổi theo. không may, người tài xế chiếc xe vận tải nhìn qua gương chiếu hậu biết có cảnh sát đuổi theo, sợ quá nên vội vả ngừng xe khiến chiếc xe tuần cảnh của viên cảnh sát tuy đã kịp thời lạng sang bên nhưng lại tông vào lề khiến viên cảnh sát văng ra xe gảy chân và đứt một mạch máu lớn làm máu ra quá nhiều. Người tài xế kinh hoảng nhảy xuống xe và đã dùng một sợi dây vải siết chặt chổ mạch máu bị

đứt. nhờ đó mà xe cứu thương đưa nạn nhân về được trạm y tế gần đó để kịp thời cứu chữa

Năm năm sau, Allan Falby lần này vẫn tiếp tục làm cảnh sát tuần tra. Vào một đêm tháng 6 năm 1935 trong lúc Allan Falby đang lái xe trên xa lộ El Paso (cũng tại con đường này vào tháng nay) thì bỗng thấy một chiếc xe vận tải bị lật bên lề. Allan Falby vội vã xuống xe chạy đến rọi đèn xem thì thấy một nạn nhân là một người đàn ông bị thương nặng, máu ra lênh láng. Falby liền lấy một miếng vải dài siết chặt nơi chỗ mạch máu bị đứt để chờ xe cứu thương đến. Nhìn kỹ lại thì địa điểm chiếc xe tải bị lật chính là nơi mà cách đó 5 năm xe của Falby cũng đã bị tông lề và văng ra xe. Tại trạm y tế, Falby càng kinh ngạc hơn nữa khi thấy nạn nhân không phải là ai xa lạ mà chính là người tài xế năm nào đã làm anh ta bị thương suýt chết và điều càng lạ lùng hơn nữa là cả hai đều bị gảy chân và đứt mạch máu lớn (nhưng sau đó điều được cứu chữa và phục hồi sức khỏe mau lẹ).

Ở đây, câu hỏi được đặt ra có phải đây là một sự trùng hợp hy hữu hay đây là một loại quả báo nhãn tiền? Nếu cho là quả báo nhãn tiền thì thật sự ai là kẻ gây ra tội lỗi? Nếu bảo người tài xế biết có cảnh sát rượt theo sao anh ta không chịu tấp vào lề mà lại ngừng xe để gây tai nạn? Có phải anh ta thật sự sợ quá mà trở nên không kịp suy nghĩ hay là do chủ ý? Nếu chủ ý thì tại sao khi thấy người cảnh sát bị thương lại vội vã xuống xe lo việc cứu giúp?

Sự trùng hợp lạ lùng trên cho đến nay vẫn còn gây nhiều thắc mắc ngay cả cho những nhà nghiên cứu về lãnh vực luân hồi.

Câu chuyện có thật trên nếu được liệt vào trường hợp quả báo tức thì là nhờ có hoàn cảnh, điều kiện thuận tiện để quả báo nhất sinh. Nhưng đôi khi nghiệp quả đã tạo xong mà điều kiện chưa có thì vẫn chưa xuất hiện quả báo được. Điều này giải thích vì sao có những người làm ác nhưng vẫn không bị quả báo nào cả. Có khi phải đợi một thời gian rất lâu đương sự mới bị hậu quả của những gì đã làm trước đó trong dân gian có câu "trời có mắt" hay "thiên bất dung gian" hoặc "ngậm máu phun người, trước dơ miệng mình" hoặc "ác giả ác báo"... đều ám chỉ về quả báo nhãn tiền thấy ngay trước mắt. Còn quả báo chờ đợi mà thời gian rất lâu có khi hết một đời người, qua kiếp khác mới trả hay có khi phải qua nhiều kiếp. Trên cõi trần này, đôi khi chúng ta kinh ngạc và nghi ngờ nhiều về thuyết luân hồi quả báo khi thấy những bạo chúa dã man, những kẻ lộng quyền giết người vô tội một cách vô lý cũng như đầy đoạ hàng vạn người... nhưng những kẻ ấy vẫn ung dung

sống cuộc đời vương giả, sung sướng hạnh phúc lâu dài cho tới chết và khi chết lại còn được đưa tiễn linh đình, long trọng tới nơi an nghỉ cuối cùng. Điều thắc mắc đó quả thật có lý, nhưng đối với thuyết luân hồi nhân quả thì lại chẳng có gì phải thắc mắc vì theo thuyết luân hồi này, mọi sự việc, mọi hành động của bất kỳ ai đều được ghi nhận một cách rõ ràng để rồi được thưởng phạt một cách công minh chính đại. Nếu bình tâm suy xét thì lý luận sau đây chẳng có gì là sai lệch hay gượng ép mơ hồ.

Lấy thí dụ bạo chúa nào đó. Tại sao người ấy lại được làm vua? Phải chăng nếu xét về mặt lý thuyết luân hồi tái sinh nghiệp quả là do tiền kiếp người ấy đã tạo được nghiệp lành, đã có vô số hành động tốt lành và nhờ đó mà y thừa hưởng được ân huệ tối cao làm vua?

Nhưng trong thời gian làm vua, thụ hưởng được mọi lạc thú trong cuộc sống, thay vì y tạo thêm nhân đức, tạo nghiệp lành tiếp tục thì y lại có những hành động tàn ác của kẻ có quyền uy. Tuy nhiên hoàn cảnh, điều kiện và thời gian để y bị quả báo chưa đến. Luật luân hồi nghiệp quả vô cùng công bằng và chi li, có thể thời hạn được hưởng nghiệp quả tốt lành của y chưa hết hạn kỳ nên y vẫn còn tại vị. Ở đây, có thể trong lúc tại vị, y cũng đồng thời bị nghiệp quả xấu tức thì song song. Tuy nhiên đó là trường hợp tội ác hiện tại mà y gây ra không lớn thì sự kiện có thể xảy ra. Nhưng ở đây, vì trong kiếp hiện tại, y tạo nghiệp ác quá lớn như trường hợp của bạo chúa Tần Thủy Hoàng đốt sách, chôn học trò, đày đọa hàng vạn người xây Vạn Lý Trường Thành, hoặc trường hợp Hitler, một quỉ vương Đức Quốc Xã đã tiêu diệt mấy triệu người vô tội... vì thế có thể chưa có những cơ hội tương xứng với những tội lỗi tày trời của chúng và hơn nữa nghiệp lành từ kiếp trước của chúng vẫn còn nhiều. Có thể sau khi những kẻ ác này chết đi, kiếp sau khi đầu thai trở về chúng vẫn còn hưởng tiếp tục nghiệp lành từ những kiếp trước đó nữa. Lại có những kẻ mà lúc còn sống chúng hành động rất tàn ác, dã man và khi chết hoặc do bị xử tội hay chết sớm, chúng vẫn nuôi trong tâm thức sự tiếc nuối căm hờn không nguôi về những gì chúng đã làm chưa trọn vẹn và chúng thề nguyền với lòng sẽ tiếp tục những hành động dã man tàn ác mà kiếp lai sinh. Cái nghiệp thức và nghiệp lực là động cơ khiến chúng tha hồ mà làm điều tàn nhẫn không gớm tay khi được tái sinh trở lại. Nhà triết học Schopen hauer đã có lần ghi lại một sự kiện tương tự, ở đây lá ý chí phục thù và ý chí phục thù ấy sẽ thể hiện ở kiếp sau khi khi ông kể rằng trong một bài báo Anh (báo The Times) phát hành ngày 29 tháng giêng 1841 mô tả cuộc xử bắn hai người đàn ông Úc Châu về tội giết người: "Hai kẻ sát nhân một già một trẻ mỗi người một phong cách vá ý chí biểu lộ trên nét mặt và cử chỉ. Tên sát nhân trẻ tuổi với gương mặt lầm lì, mắt trắng dã

với những đường gân thớ thịt hằn lên ở ngang tai, răng nghiến lại. Cứ nhìn nét mặt hắn bộc lộ lúc đó (bài báo viết) thì "người ta sẽ thấy rõ ràng hắn sẽ tái sinh trở lại một thanh niên da trắng và điều đó làm có cương quyết. Cái cương quyết sẽ thành kẻ sát nhân man dã hơn nữa ở kiếp sắp tới..." Cách đây hơn một thế kỷ, một ác quỷ đã xuất hiện giữa thế gian ngay tại nước Pháp. Tên của hắn là Gilles de Rais với chức vụ Thống chế. Hắn giết người không gớm tay, giết người với hăng say thích thú vùng với sự thèm khát lạ lùng khi trông thấy máu và nhúng tay vào máu. Lúc bị đưa lên giàn hỏa "con quỷ dữ" đã gào lên khủng khiếp cùn với lời nguyền: "Ta sẽ trở lại thế gian này 500 năm sau..." và mới đây. tại Hoa Kỳ xuất hiện một kẻ sát nhân kỳ dị đã gieo bao khủng khiếp trong một ngôi nhà vắng lặng thay vì tòa lâu đài bí mất của thời xưa cổ, con quỷ dữ này có tên là C. Jeffrey Dahmer, hắn giết trẻ con và người lớn, cách giết người của hắn y hệt ác quỷ Gilles de Rais nhưng kinh khiếp hơn, rùng rợn hơn, ghê tởm hơn khi hắn ăn thịt luôn những nạn nhân hắn giết. Điều này khiến người ta nghĩ đến lời nguyền ghê gớm của tên sát nhân cách đây nửa thế kỷ, "ta sẽ trở lại... và tiếp tục công việc của ta hơn cả hôm nay..." Phải chăng Jeffrey Dahner chính là hậu thân của quỷ dữ Gilles de Rais? Ta hãy ngược dòng thời gian để biết cuộc đời ghê tởm của ác quỷ Gilles de Rais:

---o0o---

Chuyện Ngài Thống Chế Nhân Từ

Đã mấy tháng liền, dân chúng quanh vùng Vendée (thuộc nước Pháp) bàn tán cùng nhau không ngớt về một con người vô cùng giàu có, nhân từ, điềm đạm, gương mẫu, mạnh khỏe và nhất là rất thương yêu con trẻ. Người ấy là thống chế Gilles de Rais, ông từ kinh đô về đây và sống trong tòa lâu đài Tiffanges. Mỗi buổi sáng cũng như buổi chiều, ông đều đi dạo một vòng quanh vùng. Dáng ông cao lớn oai vệ và luôn luôn nghiêm nghị, gặp ai ông cũng đưa tay chào với chiếc ba toong trên tay có lạm ngọc lóng lánh. Mỗi khi thấy bọn trẻ, ông thường dừng lại xoa đầu chúng, ngắm nhìn chúng và không bao giờ giờ quên cho tiền chúng ăn quà. Ông thường âu yếm hỏi chúng có muốn sống chung lâu đài với ông không? Nơi mà đầy đủ các loại đàn, các loại đồ chơi, các vườn cây lạ với đủ thứ chim muông và nhất là đủ thứ đồ ăn. Đứa nào cũng híp mắt gật đầu... Thống chế đã nghiêm túc nói rõ vấn đề này cho cha mẹ chúng trong vùng và ai cũng muốn gửi con mình cho ngài thống chế nuôi dạy. Thống chế Gilles de Rais đã thực hiện điều hứa đó và để có thể dạy dỗ các đứa trẻ có kết quả hơn, ông đã tìm kiếm các cô gái

có học có tài để phụ giúp dạy dỗ các em về các lãnh vực ca hát, đàn, múa và học chữ.

Kể từ khi đó, thỉnh thoảng người ta nghe tiếng ca hát, đọc bài của các đứa trẻ phát ra từ các cửa nhỏ của lâu đài. Các bậc cha mẹ có con gửi vào đây đều sung sướng, yên tâm, hãnh diện. Chỉ tội cho những người không có con để gửi đều cảm thấy đau buồn và thua thiệt...

Ai cũng biết thống chế Gilles de Rais là một con người mực thước, nghiêm khắc về việc dạy dỗ dĩ nhiên là ép vào khuôn khổ. Vì thế mặc dầu đã lâu không ai được dịp gặp lại con vào cả những ngày lễ, Tết nhưng ai cũng đều tự an ủi và hy vọng mai sau con cái họ sẽ nên người. Họ chỉ biết tìm con mỗi khi thống chế đi dạo ngang qua. Ông giơ tay lên và nói: "Ồ! con bác ngoan lắm!" thế là họ yên tâm.

Thống chế có ba tòa lâu đài đồ sộ, trang trí cực kỳ xa hoa nhưng không kém phần quái dị. Nhiều cây cối có thân uốn khúc như đang múa bay trên các pho tượng của các vị thánh thần dữ tợn cạnh các hồ nước rêu phong sâu thẳm.

Thế rồi, một đêm trăng sáng, khoảng 11 giờ khuya, một người thợ rừng có việc phải đi qua tòa lâu đài bỗng nghe một tiếng thét vang lên... người thợ rừng kinh hãi chạy lại phía người đàn ông đang gù lưng vừa bò vừa thở, đến bên một mô đất rồi gục xuống. Dưới ánh trăng, người thợ rừng cúi sát xuống cạnh người gù thì thấy người ấy đã chết. Trên lưng ông ta máu chảy đầm đìa, hình như bị đâm nhiều nhát... Người gù chính là gia nhân độc nhất chuyên săn sóc cây cảnh trong tòa lâu đài của thống chế Gilles de Rais.

Ngày hôm sau xác chết biến mất. Một nỗi kinh sợ bao trùm vùng Vendée. Dân chúng sống gần tòa lâu đài bắt đầu lo lắng và bàn tán. Có những điều mà bấy lâu nhiều người nghi ngờ nhưng không dám hé răng... Có người nhất quyết rằng tai mình đã nghe rõ những tiếng rú thất thanh phát ra từ trong tòa lâu đài bí mật vào những đêm khuya thanh vắng và họ còn khẳng định đó là những tiếng thét đầy khủng khiếp chớ không phải tiếng cười hay tiếng hát...

Hãy trở lại từ đầu, nghĩa là từ năm 1427, lúc bấy giờ Gilles de Rais là vị tướng được vua Charles đệ thất vô cùng quý trọng và được phong làm Thống tướng. Năm 1435 ông cáo bệnh xin trở về vùng Vendée và sống ẩn dật trong tòa lâu đài nổi tiếng Tiffanges. Tại đây ông tiêu phí của cải như đổ

tiền qua cửa sổ. Ông còn hai toà lâu đài khác nữa là Machecoul và Chambtobe, vợ ông là Catherine de Thouars và con gái là Marie. Thống chế là một người nghiêm nghị và đôi khi dữ tợn. Vợ con ông ít quan tâm đến, về việc gối chăn đối với bà vợ ông lại thường lạnh nhạt. Ông rất thích những gì có tính cách kỳ bí, ma thuật và ghê rợn, sống cạnh ông luôn luôn có hai phụ tá đắc lực đó là Henriet và Poitou, những người này cũng như ông đều có cuộc sống vô cùng bí hiểm khó có ai biết được...

Từ khi xảy ra hiện tượng kỳ lạ về xác chết của người gù biến mất như đã nói trên, dân chúng trong vùng đã bắt đầu nghi ngờ và lo sợ. Cuối thu năm 1440, 12 phụ huynh mà con em họ đều gởi vào tòa lâu đài đệ trình lên nhà vua một đơn thỉnh nguyện yêu cầu điều tra về đời sống các trẻ em trong đó. Nhưng không hiểu vì sao bức thư bị ém nhẹm. Trong khi đó tại lâu đài Machecoul một em bé đi ăn xin tình cờ thấy một cảnh tượng hãi hùng ngay giữa phòng đại sảnh đầy các thây ma của các con trai con gái, tuổi từ 10 đến 12. Em bé này vừa khóc vừa chạy thục mạng ra khỏi lâu đài...

---o0o---

Tên Sát Nhân Bị Bắt

Khắp nơi dân chúng xôn xao bàn tán, phần lớn họ đều cho con vào tòa lâu đài nhờ Thống chế nuôi nấng và dạy dỗ nhưng chẳng có ai thấy con trở về đã mấy năm rồi...

Quận công Jean V ở Bretagner đã nghe báo cáo này từ lâu nhưng còn chần chờ, mãi tới khi nhà vua hạ lệnh phải đem nộp ngay Thống chế Gilles de Rais thì ông này mới chịu ra tay. Trong khi đó các nhân chứng đều tụ tập cả trong văn phòng của Jean de Malstroit, giám mục ở Nantes và là quan tư pháp thượng thư tại tòa án Bretagner. Tất cả đều buộc tội Gilles de Rais là tên sát nhân ghê tởm nhất trên thế gian và yêu cầu thẳng tay trị tội hắn với bản án khủng khiếp nhất. Thế rồi quân đội và nhân viên điều tra đến các toà lâu đài, lục soát khắp nơi, và tội ác ghê rợn nhất do tên sát nhân quái dị này đã được hoàn toàn đưa ra ánh sáng. Ngoài Gilles de Rais người ta còn bắt được đồng bọn trong đó nổi tiếng nhất là Henriet và Poitou.

Trước tòa, bọn sát nhân gục đầu nhận tội và chúng lần lượt khai hết tội ác của mình.

---o0o---

Lời Khai Của Bọn Tội Phạm

Theo lời khai của Gilles de Rais thì hắn bị chứng bệnh loạn dâm và thích mùi máu. Mỗi đêm, trong tòa lâu đài hắn và đồng bọn quây quần lại để cùng nhau làm lễ tôn vinh sự tốt lành ở địa ngục. Hắn thường quỳ xuống nhận rượu thánh và nhìn say xưa các cái đầu trẻ em sắp đều giữa nền phòng, những cái đầu xanh lét và bất động. Trước khi giết các đứa bé hắn thường vuốt ve các em thật lâu và hôn da thịt các em. Hắn khai giết hơn 400 trẻ em phần lớn từ 8 đến 12 tuổi. Số trẻ em bị chết hắn bổ sung bằng cách dụ dỗ con cái của các nhà dân mà hắn ghé thăm. Về sau trẻ em hiếm dần hắn nghĩ đến việc lôi kéo các em đi ăn xin hay các em lang thang ngoài đường. Các cô gái mà hắn đưa vào lâu đài để làm cô giáo cũng bị hắn giết không thương tiếc.

Theo lời khai của hai tòng phạm là Henriet và Poitou thì hai tên này thường sốt sắng theo lệnh của Gilles de Rais. Sau khi tập trung các trẻ em lại cho Gilles de Rais tuyển chọn lấy một (thường là trẻ em 12 tuổi) thì hắn lùa số còn lại vào một trong phòng khác và đóng kín cửa lại. Trong khi đó Gilles de Rais và bọn hắn làm lễ cầu đạo, gọi hồn thánh thần còn em bé thì bị cởi hết áo quần trói giăng tay trên một cái giường rộng để cho Gilles de Rais ngắm nghía, nói những câu đầy ma quái, vuốt tay chân mặt mũi em ra chiều thích thú, rồi hắn ra lệnh cho hai tên này giết em bé. Đôi khi tự tay hắn giết. Sau đó hắn nằm co quắp, trần truồng xuống sàn nhà và ngủ cho tới sáng. Đứa bé bị cắt cổ, cái đầu giữ lại đến sáng hôm sau, còn thân mình thì đem thiêu ngay lò sưởi của căn phòng ngầm trong tòa lâu đài. Sáng hôm sau cả bọn lại vuốt ve cái đầu lạnh ngắt rồi lại làm lễ cầu hồn.

Người gù lo việc săn sóc cây cối trong lâu đài vì tò mò nên đã bị giết chết. Sau đó bọn chúng thủ tiêu xác. Ngoài ra một phù thủy đã giới thiệu cho Gilles de Rais một cô gái tên là Francois Prelati để phụ lực vào việc gọi hồn và thực hiện phép luyện đan nhưng công việc tiếp diễn mãi, công quỹ khô cạn mà chẳng có kết quả gì khả quan cả. Mỗi lần làm phép bọn họ thường kẻ những đường ngang dọc, những vòng tròn trên nền nhà. Trong mỗi vòng tròn có kẻ thập tự giá và những ký hiệu kỳ lạ của người Do Thái xưa cổ. Về sau sự việc bị bại lộ dần lên Gilles de Rais lo sợ cho đem hết xương cốt các em và thiếu nữ đốt ngay tại căn hầm của lâu đài Machecoul. Năm 1440, nhân lễ thánh trong năm. Gilles de Rais lại ra lệnh giết một số lượng rất lớn các trai gái từ 16 đến 18. Đây là những em bé đã đem về nuôi từ năm năm nay. Sai đó lại còn giết thêm nữa. Các xác bị chặt ra làm đôi và bày la liệt

trên sàn của căn phòng lớn trong tòa lâu đài để làm lễ tôn vinh các thánh thần.

---o0o---

Giờ Đền Tội

Phiên toà kéo dài mấy ngày liên tục trước sự tham dự của hàng vạn dân chúng. Với các tội trạng rành rành đầy ghê tởm của bọn sát nhân. Tòa tuyên án xử tử hình tên Gilles de Rais bằng hình thức treo lên giảo đài và thiêu sống, còn hai tên ác ôn Henriet và Poitou cũng bị hình phạt tương tự. Những người sống trong lâu đài không nhúng tay vào vụ sát nhân thì bị mấy năm tù và hoặc tha bổng tuỳ theo tội trạng liên quan.

Đúng 11 giờ ngày 26 tháng 10 năm 1440, dân chúng lũ lượt kéo nhau đến một khu đất rộng để xem tận mắt cuộc xử tội ba tên sát nhân mà đứng đầu là tên Gilles de Rais; tên sát nhân quái dị. Sau các lời cầu nguyện Gilles de Rais bước lên giảo đài. Người ta cột dây ở lưng để treo hắn lên giá cao và thòng lọng nơi tròng vào cổ hắn. Dưới chân là đống củi lớn sẵn sàng được bén lửa. Hồi chuông báo tử và gọi hồn vang lên giục giã. Ngọn lửa được châm vào đống củi và bùng cháy hừng hực bốc lên bao lấy tên tử tội. Người ta nghe tiếng hét hắn thất thanh trong lửa và khói "ta sẽ trở lại thế gian này năm trăm năm sau... ta sẽ trở lại" Sau đó hai phụ tá ác ôn là Henriet và Poitou cũng lần lượt đưa lên giàn hỏa và bị đốt cháy thành than,kết thúc cuộc đời của những tên độc ác và tàn bạo... Đó là chuyện có thật xảy ra cách đây năm thế kỷ.

Rồi vào năm 1950 báo Paris Match của Pháp lại đăng tin về việc xử tử một tên tội phạm nổi danh giết người không gớm tay. Khi ra pháp trường hắn đã thét lên câu "tao sẽ trở lại, rồi tao sẽ trở lại tàn sát hết!" trước khi gục ngã trước đội hành quyết.

Nghiên cứu về lịch sử các tội phạm đông tây kim cổ, không hiếm những trường hợp tương tự. Những kẻ giết người trước khi đền tội không phải luôn luôn đều ăn năn sám hối, hoặc ghê tởm trước những hành động dã man của mình mà trái lạ, đôi khi còn căm thù, khinh ngạo, tức tối như tuồng những gì chúng đã gây ra và vẫn chưa làm chúng hài lòng và trước khi chết chúng vẫn còn ân hận chưa thực hiện hoài bão tàn khốc của mình và nuôi dưỡng trong tâm lòng khát khao được tiếp tục gây tội ác. Chắc chắn những "ác quỉ" này khi tái sinh sẽ làm khổ vô số người. Nhiều người đã tin rằng, những kẻ

cuồng sát dã man, kỳ dị ấy khi đầu thai lại, chúng đã làm đúng ước nguyện của chúng. Những kẻ giết người không gớm tay hay cả những đồ tể, những đao phủ say sưa với công việc "xử tử" những tù nhân, những tội phạm, phải chăng đó là những kẻ sát nhân được tái sinh trở lại từ kiếp trước?

Các nhà nghiên cứu về tội ác đã nhận xét rằng những đao phủ từ cổ đại đến nay phần lớn có truyền thống gia đình. André Obrecht là đao phủ nổi tiếng lầm lì nhất thế gian, chỉ riêng trong giai đoạn hành nghề chặt đầu người tại Pháp, ông ta cũng đã chém đầu 322 tử tội. Người cha của Obrecht cũng đã hành nghề đao phủ từ năm 1694. Khi người cha qua đời, Obrecht nối nghiệp cha và đã làm rơi đầu không biết bao nhiêu người từ năm 1922 đến năm 1976. Trong suốt 54 năm trời, Obrecht đã xử tử đủ hạng người; nào là kẻ sát nhân ghê tởm, kẻ phạm tội chính trị, nam có, nữ có, già có, trẻ có và cũng có vô số người vô tội. Mặc dầu không tin thuyết luân hồi tái sanh nhưng qua 54 năm hành nghề đao phủ, Obrecht đã đệ đơn từ chức sau khi chém đứt đầu một nữ tù nhân tên là Louise Giraud mà tiếng kêu gào khủng khiếp của bà này hình như không tắt bên tai hắn. Hắn rên rỉ: "tôi chán, tôi sợ và tôi ăn năn!..."

---o0o---

Các Chu Kỳ Lịch Sử Và Thời Đại Có Liên Hệ Đến Sự Chuyển Sinh

Nghiên cứu lịch sử văn minh thế giới, các nhà sử học, địa lý học, xã hội học, phong tục học... nhận thấy có những giai đoạn thời gian liên quan đến sự phát triển hay suy thoái về nhiều mặt. Dân số, phong tục, nền văn minh... cũng như cả về mặt khí hậu, thiên tai (động đất, núi lửa, sóng thần, lũ lụt, đất chuồi, hạn hán).

Đối với các nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi, qua các tài liệu thu thập được từ cổ đại đến nay, họ đã tìm hiểu phân tích một số trường hợp đặc biệt có liên quan giữa những sự chuyển sinh của hàng loạt linh hồn với những thời gian và thời đại tương ứng. Từ lâu nhiều người đã thắc mắc rằng nếu quả thật có số mệnh, có luân hồi thì tại sao lại có trường hợp hai trái bom nguyên tử của Mỹ đã tiêu diệt hai thành phố Hiroshima và Nagazakji của Nhật Bản và giết chết một lúc hàng chục vạn người? Tại sao hàng triệu người dân Do Thái bị đưa vào phòng hơi ngạt của Đức Quốc Xã để chết một cách tức tưởi? Chỉ riêng ở trại giam Auschwitz cũng đã có trên một triệu

người bị giết. Những trường hợp ấy thuyết luân hồi quả báo giải thích ra sao?

Trở lại trường hợp của người Hoa Kỳ có khả năng biết được tiền kiếp của người khác khi ông đưa họ vào giấc ngủ thôi miên ông Edgar Cayce đã thu thập được vô số trường hợp khác nhau về những gì liên hệ tới hiện tượng đầu thai và quả báo mà tài liệu có khoảng 30.000 hồ sơ còn lưu trữ tại viện nghiên cứu các hiện tượng siêu hình ở Virginia Beach thuộc tiểu bang Florida. Chính nhờ các tài liệu này mà nhà biên soạn Gina Cerminara đã có thể viết lời giải thích tuy không phải là tất cả và hữu lý tuyệt đối cho những câu hỏi trên. Câu trả lời sẽ là có những nhóm linh hồn đầu thai hàng loạt trở lại để sống trên quả đất và theo thời gian đã định, theo hoàn cảnh thời đại, môi trường, những con người ấy sẽ gặp nhau cùng một nơi chốn nào đó để một lần hay lần lượt chịu quả báo. Điều này giải thích được nguyên nhân nào có sự chết đồng loạt: Như trận động đất ở Nhật Bản năm 1923 đã giết hại hơn 140.000 người (đó là chỉ riêng ở thành phố Tokyo thôi). Hay trận động đất ở Lisbon, Portugal năm 1755 đã khiến 60.000 người chết... Riêng ở Ý, trận phun lửa của hỏa diệm sơn Venus chôn vùi toàn bộ thành phố Pompeii với hàng vạn dân cư. Tro nóng của núi lửa đã khiến cho nhiều người chết nhanh đến độ có người vẫn giữ nguyên dáng đứng, ngồi hay biểu lộ các cử chỉ hốt hoảng, kinh hoàng... sau này khi khai quật thành phố trở lại mới thấy rõ điều đó.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, trong trường hợp gọi là chết đồng loạt ấy thật sự đôi khi vẫn còn một số người hoặc duy nhất còn một người sống sót. Trường hợp này được giải thích qua nhiều lập luận.

Thứ nhất có thể những người còn sống sót chưa đến hạn kỳ phải chịu đại nạn. Có người còn sống sót nhưng đôi khi họ lại còn bị đau khổ đày đọa hơn những người đã chết trước đó. Trong một trại giam người Do Thái của Đức Quốc Xã, có lần hai tù nhân vượt trại trốn vào rừng. Sau bao gian nan nguy hiểm, một người bị quân Đức bắt lại, người thứ hai thoát được. Khi trở về trại thì những người bị giam trong các căn trại ấy đã bị bỏ vào lò hơi ngạt hết. Bọn Đức liền đẩy người này vào nhóm người Do Thái thứ 2 ở những trại kế tiếp để chờ đợi ngày vào phòng hơi ngạt.

Khi ngày ấy đến, trong lúc đoàn người bị đưa lên xe cây chuẩn bị di chuyển thì một người Do Thái nổi điên xông vào đám lính Đức cấu xé. Nhân cuộc lộn xộn xảy ra. người này trốn khỏi đám đông chạy vào ẩn trong một nhà kho. Tuy nhiên lính canh bắt được và người này bị lính Đức đánh đập

vô cùng tàn nhẫn và cuối cùng anh ta cũng bị đưa vào phòng hơi ngạt. Hồ sơ người này đã được quân Đức lưu trữ và thường dùng để làm gương cho những người trốn trại. Qua hồ sơ ấy ta thấy rõ rằng người này tưởng là may mắn nhưng quả thật anh ta không may mắn chút nào nếu so với những người Do Thái trước đó đã vào lò hơi ngạt. Những người ấy chỉ chết một lần, còn anh ta, trước khi chết lại phải vào sinh ra tử bị đày đọa khổ đau cả tinh thần lẫn thể xác. Tuy nhiên có khi người sống sót lại được an toàn cho đến mãn đời, ấy là do nghiệp quả báo của họ phải chịu sự lo sợ kinh khiếp nhưng phải chết ngay được. Như trường hợp cô Helen Hix kinh sợ đến độ chết đi sống lại nhiều lần trước khi đưa lên ngồi ghế điện. Khi dòng điện 10.000 volt truyền vào ghế điện thì cô thét lên nhưng kỳ lạ thay điện cao thế ấy lại không giết được cô mà chỉ làm cháy xém một vài nơi ở tay và chân thôi. Điều kỳ lạ này cho ta một giải thích mới theo nghĩa quả báo luân hồi là tội nhân phải chịu hình phạt rợn làm khổ đau khiên đảm từ cả tinh thần đến thể xác nhiều lần. Về chu kỳ lịch sử, thời đại và sự xuất hiện vủa những nhân vật lịch sử vào những thời kỳ tương ứng chính là hạn kỳ, giai đoạn mà những linh hồn nào đó đã được luân hồi tái sinh trở lại. Có những linh hồn chờ đợi hoàn cảnh sự kiện thích ứng cho mình để nhắm đúng thời gian để đầu thai. Những nhà thông thái, những người làm nên lịch sử, sáng chế, phát minh, phát triển văn học nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, tạo cuộc sống cách mạng, làm thay đổi thể chế chính trị nào đó. v..v... đều là những người mà trước đây họ cũng đã có những tài năng tương ứng và sự luân hồi là cả một sự tiến hóa, hơn nữa có thể họ chưa đạt ý nguyện về những công việc, những hoài bão từ tiền kiếp nên họ sẽ mong chờ được chuyển sinh trở lại để hoàn tất những gì mà mình đang bỏ dở chưa hoàn thành. Xét về mặt khoa học kỹ thuật, câu hỏi được đặt ra là những nhà khoa học, phát minh tài ba xuất hiện ở những thế kỷ trước và những thế kỷ hiện nay như Galilée, Einstein... có phải là cùng phát xuất chỉ từ một vài người thông minh nào ở thời đại xa xưa và qua sự tiến hoá của hiện tượng luân hồi mà giờ đây họ lại tái sinh và có lẽ trong những thế kỷ kế tiếp họ lại tái sinh?

Theo sự tìm hiểu của ông Edge Cayce khi ông khám bệnh theo phương thức thôi miên để đưa người bệnh nhân về quá khứ xa xăm hay tiền kiếp của bệnh nhân, ông được biết ngày xưa trên quả đất chúng ta đang sống có những đất nước, những dân cư, những nền văn minh phát triển. Nhưng qua những đột biến bất ngờ của quả địa cầu như núi lửa, động đất, đại hồng thủy v.. v. mà nhiều quốc gia, nhiều nền văn minh đã bị xóa tên và biến mất trên bản đồ thế giới. Chẳng hạn Châu Atlantic là một vùng đất rộng lớn có nền văn minh và lịch sử vô cùng phát triển. Khoảng 10.000 năm trước công nguyên, do một cuộc đại biến về địa chất mà lục địa này bị chìm xuống đáy

đại dương. Hiện nay các nhà hải dương học thỉnh thoảng vẫn còn tìm thấy những vật dụng lạ lùng về châu này, những dấu tích kỳ bí cao siêu chứng tỏ xưa kia dân của Châu này có nền văn minh phát triển còn hơn cả nền văn minh của con người ngày nay. Cuộc đại biến lớn lao ấy đã khiến cho gần như hầu hết dân cư của Châu Atlantic bị tiêu diệt. Đây cũng có thể xem như sự hủy diệt đồng loạt những nhóm, loài nào đó ở một giai đoạn thời gian và hoàn cảnh nào đó. Rồi qua sự tái sinh những người ở Châu này sẽ lại đầu thai vào những thời đại tiếp theo cho đến ngày nay. Dĩ nhiên những linh hồn thông minh, tài năng của Châu Atlantic xưa cổ này sẽ trở lại thành những người tài giỏi của các quốc gia sau đó và hiện nay cũng như tương lai qua sự tái sinh luân hồi. Khi trình bày về vấn đề này, ông Edgar Cayce gặp sự nghi ngờ của nhiều người vì thắc mắc của họ lại gia tăng về một nền văn minh vượt bậc lại xuất hiện trước nền văn minh bây giờ. Làm sao lại có được điều kỳ lạ đó khi các nhà địa chất, sinh vật học, xã hội học, sử học lại xác định sự xuất hiện của nền văn minh loài người chỉ xuất hiện ở một giai đoạn thời gian nào đó không xa lắm nghĩa là mới đây thôi, trong khi nền văn minh của Châu Atlantic lại ở vào koảng thời gian cổ xưa hơn nữa. Thật ra, những khám phá và xác định của con người từ trước đến nay về quả đất, về sinh vật, về con người về nền văn minh không hẳn là hoàn toàn chính xác. Nhà bác học nổi tiếng Pierre Lecomte du Nouy đã ghi nhận về những nền văn minh xuất hiện vào thời xưa cổ như sau:

"Lịch sử đã cho chúng ta biết về nhiều nền văn minh đã có một trình độ vượt trội nền văn minh của chúng ta hiện nay. Nhưng tất cả chúng đã sụp đổ vào giai đoạn sắp đạt tới mục đích mà đời sống đã quá thuận lợi và tuyệt hảo đến độ những người cầm đầu lại đi vào cuộc sông ham mê nhu nhược và sa đọa khiến họ mất đi những gì về độ phẩm hạnh và làm họ biến thành những kẻ hèn yếu, dã man, tàn bạo, vô lương chỉ biết có xa hoa trụy lạc. Quần chúng khi ấy nhận thức được nguy cơ của sự suy vong nên với những phương tiện sẵn có, dọn đường cho những con người mới xuất hiện, những con người có đủ đức tính mà những người trước đã đánh mất.

Như vậy, chính đời sống tiện nghi cực độ sẽ dẫn đến sự suy tàn..."

Nếu xét về những thời đại lịch sử không xa lắm chúng ta cũng thấy được một vài sự kiện chứng về nhận định trên như sự hủy diệt của toàn bộ thành phố Pompei có nền văn minh phát triển.

Một số nhà khoa học cho rằng sở dĩ từ lâu thế gió ca ngợi văn minh Ai Cập cổ đại là vì họ đã tìm thấy ở đó những dấu vết, hình ảnh từ kim tự tháp

và trong kim tự tháp có những thứ còn may mắn tồn tại qua thời gian, những vật dụng nói lên sự tiến bộ của người Ai Cập có được sự văn minh tiến bộ, chắc hẳn họ phải được kế thừa bởi những nền văn minh nào đã có trước đó. Nhưng không may là những nền văn minh trước đó đã bị hủy diệt bởi nhiều lý do. Ta không thể loại trừ lý do về những đại thiên tai ghê gớm mà ngày xưa Kinh thánh có nhắc lại hay những hiện tượng đại biến của quả địa cầu như Cuvier nêu ra.

Baron Cuvier là một nhà sinh vật học nổi tiếng của Pháp, ông sinh năm 1769 và mất năm 1832. Thuyết nổi tiếng của ông là thuyết biến địa chất (geological catastrophe). Theo ông thì quả đất từ khi được thành lập đến nay đã trải qua nhiều cuộc đại biến vì thế làm thay đổi diện mạo mặt đất và nhất là khiến cho nhiều loài sinh vật bị diệt vong và nhiều loài sinh vật khác xuất hiện. Điều này giải thích nguyên nhân vì sao các sinh vật xửa nay không còn tiếp tục phát triển. Những tác nhân gây nên tại biến là những trận động đất khủng khiếp, những sóng thần, những trận phun lửa của hỏa sơn xảy ra rộng khắp quả địa cầu. Cũng theo Cuvier thì những cuộc đại biến này thường xảy ra theo từng chu kỳ. Mọi sinh vật sẽ chịu sự biến đổi theo từng chu kỳ ấy. Sinh vật phát sinh, phát triển rồi đồng loạt bị tiêu diệt vì một thảm họa lớn lao nào đó.

Như vậy thì thuyết cho rằng có những thời đại văn minh xuất hiện trước đây trên quả đất và nay đã bị tận diệt cũng không có gì là vô lý hay quá đáng. Trở lại châu Atlantic mà nhiều tài liệu đã xác nhận và mới đây sau khi nhiều nhà hải dương học nghiên cứu những vết tích dung nham do núi lửa phun ra bám trên sợi dây cáp đặt ngầm ở đáy biển, các nhà nghiên cứu đã dùng cầu lặn để thám hiểm và chụp hình đáy Đại Tây Dương nhiều lần, họ thấy nơi đó có đường nứt toạc rất lớn. Ngoài ra những mẫu dung nham được xác nhận là lúc đầu ở đất liền sau mới chìm xuống đáy đại dương, điều này chứng tỏ trước đây Đại Tây Dương là một lục địa lớn. Mới đây, một số báo chí, nhất là tại Hoa Kỳ cho rằng nhờ máy quang tuyến cực mạnh trang bị từ những vệ tinh, đã phát giác ra được những đường ngầm rộng từ 400 đến 500 yards cao độ 50 feet nằm ngay trên vùng được mô tả là châu Atlan tiic. Phải chăng đây là những đường nứt toạc ở đáy Đại Tây Dương hay là những con đường đi đến Châu Atlantic. Theo các nhà khoa học đường ngầm này đủ sức để một phi thuyền không gian đi qua. Điều này cũng giải thích thêm nguyên nhân nào từ lâu các tàu bè hay máy bay khi qua vùng Berrmuda (tam giác quy phần lớn đều bị "hút" mất xuống tận Atlantic. Vấn đề dù sao vẫn còn trong vòng bàn cãi. Tuy nhiên đối với thuyết luân hồi tái sinh thì vẫn khẳng định rằng có những nhóm linh hồn đồng loạt chuyển sinh vào những thời

đại, hoàn cảnh, môi trường nào đó thích hợp cho nghiệp quả của họ. Vì thế mà đôi khi có những trường hợp là lùng hàng loạt người chết một lần vì những tai nạn nào đó như thiên tai, bão lụt, rớt máy bay, tàu chìm, bị pháo kích, oanh tạc. Trong thời kỳ chiến tranh, nhiều ngôi làng mà dân chúng bị tàn sát từ người già đến con trẻ không còn một ai. Sự chuyển sin hàng loạt để được thưởng, phạt, trả quả một lần đổi khi thể hiện rất rõ ràng.

Ngay cả trường hợp bệnh lý cũng vậy như trường hợp dưới thời đại vua Charles I ở nước Anh bị ống dẫn tiểu hoặc bị sạn thận. Trong lịch sử nhân loại có nhiều giai đoạn phát sinh chứng bệnh lạ lùng, riêng biệt, chứng ôn dịch v.v... nhân loại trong thế kỷ 20 bị bệnh AID phát triển sẽ đồng loạt tấn công loài người ở một tương lai không x nếu không có phương thuốc nào có khả năng chận đứng. Trong thời kỳ ở Việt Nam có phong trào vượt biển, nhiều ghe tàu đi song suốt nhưng cũng có nhiều chiếc bị chìm kéo theo vô số người trên tàu xuống biển. Trong một chuyến vượt biển như vậy thường quy tụ rất nhiều người có lứa tuổi khác nhau, phái tính, trình độ trí thức, người khác nhau và đặc biệt họ ở những nơi khác nhau, người ở Huế người ở Quy Nhơn, người ở Sóc Trăng người ở Quảng Trị. Họ cùng bỏ hết mọi việc để tập hợp tại một nơi nào đó rồi cùng xuống tàu và cuối cùng đi tất cả cùng chết theo tàu.

Phải chăng những linh hồn này cùng trả quả đồng loạt? Tuy nhiên ở kiếp chuyển sinh tiếp theo không phải họ đều đồng loạt đầu thai vì kiếp hiện tại mỗi người đã tạo những nghiệp quả khác nhau nên sẽ đầu thai tiếp theo những hoàn cảnh, thời gian khác nhau để trả quả báo tương ứng. Sự chết đồng loạt của những người này chỉ có thể nói lên rằng ở kiếp trước họ đã có những hành động tàn ác tương tự nhau như tàn hại ai khiến họ phải chết vì những nguyên nhân thuộc về sông biển, về nước và khi hoàn cảnh, thời gian, môi trường, sự kiện đang xảy ra, thuận hợp cho việc thực hiện sự trả quả thì những người này tự nhiên có ý hường đi tìm điều kiện thuận lợi cho quả báo tiến hành. Cũng tho lý luân của triết gia Schopenhauer thì với cái sâu xa vi diệu của thuyết luân hồi, con người có thể thấy lại được mình ngay mặc dù như ẩn trong cái vòng sinh tử và nhờ sự chuyển sinh mà những người sống đồng thời với ta có thể lại tái sinh cùng ta với những thái độ, tình cảm cũng như trước đó.

Khi tim hiểu về vấn đề tái sinh đồng loạt tưởng cũng nên xét về mặt dân số thế giới vầ vấn đề sinh sản.

Xét về mặt dân số thế giới và vấn đề sinh sản:

Theo Casper (năm 1835) khi viết về vấn đề: Luận theo kỳ hạn của kiếp nhân sinh cũng đã cho rằng mỗi quốc gia, số sinh và số tử của dân số liên hệ với nhau và sự thu thai của một số dân tộc nào đó có một ảnh hưởng lớn đối với số sinh và số tử của tộc đó. Theo Schopenhauer thì có một sự liên qua giữa sự sinh ra của những sinh vật mới cùng với cái chết của những sinh vật không còn sống nữavà cũng theo triết học này thì sự liên hệ này có thể thấy rõ qua những hiện tượng xảy ra trên quả đất như các trận ôn dịch, các trận thế chiến... thì nhân loại lại sinh sản nhiều hơn để bù trừ cho số lượng người đã bị mất đi. Điểm qua lịch sử thời Trung cổ thấy những nạn ôn dịch hoành hành làm mất đi một số lớn dân số, nạn dịch hạch lúc đó được xem như thảm trạng khủng khiếp đối với nhân loại, hàng ngàn người chết mỗi ngày và bệnh dịch lan tràn nhanh như cơn lốc qua nhiều tỉnh, qua nhiều quốc gia... Sau nạn dịch ấy, tự nhiên sinh suất của nhân loại tăng lên một cách mau chóng và đặc biệt, số trẻ con sinh đôi cũng rất nhiều. Điều đặc kỳ lạ là đồng thời với sự gia tăng số lượng trẻ con ra đời, các cháu bé về sau đều thiếu răng nếu so với các trẻ ở thời đại khác cùng lứa tuổi. F. Schnurrer đã trình bày rất rõ vấn đề này trong cuốn Chronik der Seuchen (năm 1825) và đã nêu câu hỏi: Phải chăng thiên nhiên, qua sự cố gắng để cố bù trừ số lượng người trên quả đất này bị mất đi, đã sử dụng quá nhiều sinh chất cấu tạo nên cơ thể gây sự thiếu hụt một vài phân tử nào đó? Qua thuyết luân hồi, giữa những người mới sinh ra và những người mới chết đi có liên hệ ràng buộc nào đó. Điều này, theo Schopenhauer thì rõ ràng thấy rõ khi suy nghĩ, phân tích những thiên tai, ôn dịch số người chết quá nhiều thì tự nhiên số sinh sản lại gia tăng nhất là số trẻ con sinh đôi tự nhiên nhiều lên một cách lạ lùng (điều này đã nói đến trong những phần khác của cuốn sách này). Triết gia Arthur Schopenhauer đã từng phát biểu như sau: "sự luân hồi tái sanh là hình thức phổ biến thể hiện sự luân chuyển theo vòng tròn của vòng sinh tử và tử sinh, nhờ đó mà có được đời sống trường tồn, một bản chất bất chấp sự tuần hoàn không ngừng nghỉ của thời gian cũng như nội dung của nó. Mỗi khi cá nhân bị tiêu diệt bởi cái chết thì cá nhân mới lại sinh ra do sự sinh dục, và những người chết đi có thể lãi xuất hiện ngay trong số những người mới sinh ra." Đặc tính của cha và mẹ sẽ thấy được nơi con cái của họ "Mỗi khi cái chết làm tiêu diệt sinh vật thì tự nhiên sinh dục lại tái táo những sinh vật mới. Schopenhauer đã trình bày trong cuốn siêu hình sự chết về vấn đề sau đây: "nếu quan sát tìm hiểu khái quát hệ thống sinh vật từ loài thủy sinh vật cho đến loài người theo thứ tự cấp bậc ý thức, ta sẽ thấy nhờ có sợi dây sinh dục phát sinh trong chủng loại mà các sinh vật từ cấp thấp đến cấp cao vẫn duy trì được qua thời gian dù cái chết vẫn không ngừng làm mất đi các cá thể sinh vật..."

Tuy nhiên đôi khi có thể thấy được sự tái sinh luân hồi thể hiện qua những hiện tượng hay hình ảnh trung gian khi xét đến trường hợp trẻ con sống với thú rừng.

---o0o---

Trường Hợp Trẻ Con Sống Với Thú Rừng

Khi xét về những trường hợp kỳ lạ đặc biệt về những em bé sống với thú trong rừng sâu núi thẳm thì câu hỏi được đặt ra là tại sao trong hàng triệu con trẻ sinh ra lại có những đứa bé chịu cuộc sống man dã với loài thú có khi đến cả mười mấy năm trời. Trên thế giới không hiếm trường hợp trẻ con bị thú rừng bắt đi, đôi khi may mắn hay một lý do nào đó mà cho đến nay các nhà khoa học vẫn chưa thể giải thích được là có những cháu bé bị heo, gấu bắt mang vào rừng nhưng không bị ăn thịt mà để cho sống theo đàn.

Năm 1973 báo Sunday Time ở Hoa Kỳ (ngày 26 tháng 8) có đăng tải một tin liên quan đến một em bé 12 tuổi sống chung với một đàn khỉ trong rừng tại miền nam Sri Lanca. Dân làng sống ở gần đó đã trông thấy cháu bé này và mang về làng. Đây là một đứa bé trai, khi di chuyển chỉ bò và nhẩy xổm như khỉ chứ không đi được. Vì khi sinh ra được sáu tháng thì em bé này đã bị đàn khỉ bắt theo chúng. Từ đó, trong suốt 11 năm, em bé này hoàn toàn sống chung với khỉ nên cách phát âm giống khỉ chớ không nói được tiếng người.

Mới đây, tại một vùng hẻo lánh ở Ấn, một nhân viên kiểm lâm đã gặp một em bé sống lẫn lộn trong đàn sói rừng. May mắn là em bé này chỉ mới bị sói rừng bắt đi vài tháng nên khi cha mẹ em đem em về nhà săn sóc chu đáo, em đã trở lại đời sống bình thường của một con người.

Cách đây 9 năm (1980) tại Úc một em bé đã bị chó sói bắt vào rừng. Em bé này mới sinh được 3 tuần lễ nhưng thay vì nuôi em bé, chó sói này đã giết em. Lúc đầu dân làng không biết rõ chuyện này nên khi thấy xác em tưởng là người mẹ đã giết em rồi đem bỏ vào rừng. Nhưng sau đó, qua sự điều tra cẩn thận của cảnh sát, người ta mới biết rằng em bé đã bị chó sói loại Dingo, một loại sói rừng dữ tợn ở Úc Châu giết chết. Thế là người mẹ của em bé được minh oan.

Ngày 11 tháng 12 năm 1954 tại Tân Đề Li cảnh sát Ấn đã bắt được một em bé sống lẫn lút trong rừng. Họ gọi em là "em bé sói" vì em sống với một đàn sói rừng. Tên em là Ramy (khoảng độ 16 tuổi). Em bé được đưa về bệnh viện săn sóc nuôi nấng đàng hoàng nhưng đã qua nhiều năm vẫn không bỏ được tính sói và thích chạy 4 chân hơn là đi bằng 2 chân. Tháng 2 năm 1977, tại Indonêxia, một em bé đi lạc trong rừng khi theo mẹ đi hái nấm. Em bé này đã sống chung với một đàn sói và mãi đến 6, 7 năm sau người ta mới phát hiện ra em và đem về nhà. Em đã quên hết cả tiếng người, quên cả cách ăn uống và cách đi đứng. Tại Ấn Độ, trong một cuộc hành quân, một bin sĩ Ấn đã bắt gặp một em bé lẫn trong đàn sói. Khi sói phóng mình vào rừng sâu thì em bị bỏ lại bên bờ suối. Bé sói này được đem về nuôi cẩn thận nhưng em chết một năm sau đó (1944). Người mẹ ruột của em đã nhận ra con mình nhờ trên mình em bé có một vết sẹo.

Tuy nhiên, đặc biệt nhất là về chuyện em bé sói là 2 chị em cô gái sống chung với đàn sói đã nhiều năm trong rừng ở Ấn Độ, vào năm 1920. Lúc bấy giớ tại Calcuttua có một vị mục sư tên là Singh, ông này thuờng đi giảng đạo nhiều nơi và một hôm đi qua khu rừng để đến một làng hẻo lánh ông bỗng trông thấy trên cành 2 con vật kỳ lạ giống như khỉ giã nhân. Khi nhìn kỹ, mục sư thấy rõ ràng đây là 2 người con gái mái tóc xõa dài, móng tay dài, thường nhe răng ra để hăm dọa. Khi mục sư lại gần, 2 cô chạy theo 5 con chó sói đang ở gần đó. Mục sư thấy làm lạ, liền yêu cầu cảnh sát Ấn tìm cách vây bắt 2 cô gái. Khi vòng vây siết chặt, 2 cô gái và cả bầy sói chống lại rất hăng. Cảnh sát phải nổ súng khiến cả 2 cô gái và 5 con sói bỏ chạy những 2 cô gái tuy đã sống quen với đàn sói những vẫn không chạy theo kịp đồng bạn và cuối cùng bị bắt. Mục sư đưa 2 cô gái về nuôi ở một trại cô nhi và đặt tên cho cô gái lớn độ 7, 8 tuổi là Kamala còn cô gái 6 tuổi là Amala. Mặc dầu được nuôi nấyg và chăm sóc tận tình, 2 cô gái sói vẫn không bỏ được tính sói, thường tru lên vào mỗi đêm khuya khiến mọi người ở trại cô nhi rất sợ. Chỉ một năm sau Kamala chết vì cuộc sống không thích hợp, còn Amala thì chết 10 năm sau đó. Suốt trong 10 năm chăm sóc nuôi dạy, Amala đã tập được nhiều tính người như tự mặc áo mặc quần, ăn uống và tập đọc tuy nhiên thỉnh thoảng vẫn có ý muốn như trốn chạy vào rừng...

Khoảng năm 1985, ở Kenya, một nhóm người Anh đi săn bắn gặp một đứa bé khoảng 9 tuổi đang di chuyển bằng 4 chân theo một đàn voi rừng. Một người trong nhóm đi săn tìm cách rình bắt đứa bé khi nó tách ra khỏi đàn voi đến bên suối nước gần đó. Đứa bé có lớp da sần sùi, nâu đen và có nhiều vết sẹo lớn. Các bác sĩ ở Nakuru hết lòng săn sóc và nuôi nấng. Bác sĩ Batshavre Devoie ghi nhận những cử chỉ lạ lùng của đứa bé vì hầu hết các

hành động của nó đều rập khuôn đúc với loài voi. Bác sĩ Devoie cho rằng: có lẽ đứa bé này đã bị voi bắt theo sống với chúng ít nhất là 2, 3 năm, và báx sĩ cũng đã kết hợp với sự kiện xảy ra trước đó khoảng 3 năm khi có một báo cáo cho biết một đứa bé tên là Miru Gabon con của hai vợ chồng người Kenya bị Hổ tha mất trong khi cha mẹ nó đang đi đàng các loại củ trong rừng. Các dấu vết trên người đứa bé chứng tỏ nó đã bị thương vì móng vuốt của hổ. Nhưng có lẽ một đàn voi rừng đã tấn công khiến cọp phải thả đứa bé và sau đó đứa bé được voi đem về chăm sóc và dẫn dắt theo đàn.

Đối với các nhà khoa học, thì những trường hợp có thật vừa kể trên chỉ là trường hợp tình cờ, ngẫu nhiên nhưng đối với các nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi, tái sinh, thì đây không phải là vấn đề ngẫu nhiên. Không phải vì tự nhiên mà trong số hàng triệu trẻ con mới có một trường hợp có trẻ bị thú rừng bắt theo chúng và sống theo đàn với chúng. Phải có một nguyên nhân sâu xa nào đó mà thuyết luân hồi quả báo gọi là nghiệp. Những trẻ con ấy đã có một liên hệ ràng buộc nào đó trong quá khứ (mà quá khử ở đây phải được hỉeu là tiền kiếp) với loài thú nào đó nên ở kiếp hiện tại còn phải tiếp tục liên lạc qua hình thức sống chung theo đàn... một thời gian nào đó và thời gian ấy chính là giai đoạn mà đứa bé phải trả nghiệp. Thường thì những đứa bé này không sống được lâu. Một số sau khi đã sống một thời gian với thú, được đem về sống lại với người chúng cũng khó gột rửa được tính thú và chỉ sống được vài năm rồi cũng qua đời. Như thế những trẻ này tuy được sinh ra nhưng rồi cũng không được sống kiếp người như mọi trẻ khác. Có lẽ chúng phải hoàn tất cho xong một kiếpmà kiếp đó chưa thể là kiếp người?

Một câu hỏi khác lại được đặt ra: do đâu mà dân số thế giới ngày nay lại đông lên trong khi thời cổ đại lại không nhiều?

Câu giải đáp của những nhà nghiên cứu về thuyết luân hồi lại nêu thắc mắc ngược lại: "biết đâu ngày xưa, vào thời cổ đại xa xăm, có những vùng đất rộng lớn đông dân cư và những đại tai biến nào đó như trận Đại Hồng thủy chẳng hạn làm tất cả bị tiêu diệt?" Câu trả lời cũng có thể dựa vào thuyết đột biến của Cuvier như đã trình bày từ trước. Rằng qua những cuộc đột biến ấy mà một số rất đông các loài sinh vật, những cổ sinh vật đều bị tiêu diệt. Một số lượng lớn lao các sinh vật xưa cổ ấy chết đi, chúng mất hẳn hay đã đi đâu? khi đứng về mặt luân hồi tái sinh thì phải chăng nhờ sự tiến hóa trong giống sinh tử, tử sinh hay nói cách khác là sự luân hồi chuyển sinh mà chúng có thể tái sinh tiếp tục nhưng xuất hiện ở dạng khác và qua giòng thời gian dài đằng đẵng của nhiều đời sinh vật, sự tiến hóa đã giúp một số lớn thành người?

---o0o---

Vấn Đề Chuyển Sinh Giữa Người Và Thú

Ở đây đây cần lưu ý đến một vấn đề thường gây tranh luận lớn lao đó là vấn đề cho rằng sinh vật này có thể chuyển sinh thành sinh vật khác sau khi chết do nghiệp quả. Con người có thể tái sinh thành loài sinh vật thấp kém hay loài thú có thể chuyển sinh thành người.

Theo thuyết luân hồi của Phật giáo thì chính nghiệp lực đã làm phát sinh chuyển hóa biến đổi, như đã nói trên. Đại Đức K. Sri Dhammananda cho rằng: Kiếp sống của mọi sinh vật diễn tiến qua nhiều hình thức một cách liên tục không ngừng nghỉ. Tuy nhiên tất cả chỉ là sự biểu lộ thoe từng giai đoạn tạm thời của nghiệp lực mà thôi. Hiện tại, xác thân không phải phát sinh một cách trực tiếp từ hình thể vật chất có từ quá khứ mà là sự thừa kế của sinh mạng trong quá khứ và nối tiếp cùng nó theo cùng một dòng nghiệp lực.

Về nghiệp lực thì có nghiệp lực được thể hiện dưới hình thức con người hay có khi biểu lộ dưới hình thức con vật. Do đó nếu sinh vật sống mang dạng thể con người nhưng có hành động và ý nghĩ thấp hèn, man dã, ngu si như loài thú, và biểu lộ theo bản năng giống loài thú thì cái nghiệp xấu xa hạ đẳng ấy sẽ dẫn họ thọ sanh chuyển sinh dưới hình thức của loài thú là lẽ tự nhiên. Nhưng sua khi họ chuyển sinh làm kiếp thú thì những gì tốt lành, phước thiên mà họ đã có từ quá khứ hay tồn trữ từ nhiều kiếp trong quá khứ tuy đang tiềm tàng, ẩn náu trong trạng thái bất động nhưng rồi khi gặp điều kiện thuận lợi lại phát lộ ra và theo sự tiến hóa ấy họ lại dần dần thoát khỏi khuôn khổ, kiếp sống của loài vật để rồi ở kiếp kếp tiếp có thể lại chuyển sinh thành người. Trong xã hội, cuộc đời mỗi chúng ta thường gặp khá nhiều con người dáng dấp, cử chỉ, cá tánh... tầm thường xấu xa đê hèn đôi khi còn thua cả loài vật nhưng đôi khi chúng ta cũng gặp một số con vật như chó, mèo, ngựa, khỉ có phong cách chững chạc, thông minh, hiện thực, hiền dịu, trung thành còn hơn cả người...

Nhiều người đã thắc mắc khi bắt gặp lý luận vừa qua vì họ cho rằng loài vật không thể có tư tưởng và lý trí như người được vì thế chúng không thể so sánh với con người, hơn nữa loài vật làm sao có khả năng và ý tưởng làm việc thiện, việc tốt lành. Ở đây vấn đề được đặt ra không nhằm vào kiếp hiện tại của loài vật đó ma chỉ nói đến những gì ở quá khứ, ở nhiều kiếp trước đó của nó nghĩa là những hành động từ kiếp trước nó đã gây ra trong vòng luân

hồi nghiệp báo sanh tử mà thời gian ấy có khi rất lâu nhưng chưa có cơ hội phát sinh ra kết quả. Theo đại Đức K. Sri Dhammamda thì "khi con vật sắp lìa đời, điều thiện ở quá khứ xa xăm bất chợt theo "chập tư tưởng" đi vào nó và đó đã tạo duyên khởi thọ sanh tốt lành và hy vọng chuyển sinh làm người".

Xét về mặt sinh vật học thì từ lâu, các nhà khoa học đã quan tâm tìm hiểu và nghiên cứu về khả năn trí tuệ của loài vật. Trong thập niên 1970 nhiều cuộc tranh cãi xoay quanh vấn đề trí thông minh của thú vật nhất là loài khỉ đã xảy ra vô cùng sôi nổi. Điều này đã khiến một số lớn nhà khoa học đi sâu hơn nữa vào lãnh vực tìm hiểu trí thông minh của loài vật và mong có lời giải đáp thỏa đáng sau những quyết định chính xác. Mới đây nhiều nhóm khoa học gia ở Anh, Pháp, Nhật, Đức và Hoa Kỳ đã vô tình đưa ra một nhận xét rằng: có nhiều bằng chứng cho thấy các loài động ật cũng có khả năng trí tuệ cao.

Viện Đại Học Georgia ở Hoa Kỳ đã có một số báo cáo đầy khích lệ về trí thông minh của loài vật. Tại đây, một số nhà khoa học đã nuôi nấy tìm hiểu, qua sát và nghiên cứu về loài vật. Đặc biệt, loài khỉ được lưu ý nhiều. Hai nhà nghiên cứu nổi tiếng thuộc lãnh vực này là bà Savage và nhà tâm lý học Rose Sevcik đã theo dõi chú khỉ Kanzi. Đây là chú khỉ được xem là có khả năng trí tuệ cao vì đã học được rất nhan các hình ảnh và các chữ, sau đó thường biểu lộ ý muốn hay "nói chuyện" với người thì chú khỉ Kanzi này chỉ việc chỉ tay vào dấu hiệu, hình ảnh hay chữ trên bảng. Điều kỳ lạ là Kanzi cón biết quy luật văn phạm mà nó đã được chỉ dạy nên khi sắp xếp câu nói ít khi bị nhầm lẫn về thứ tự các chữ. Từ kết quả thành công vượt ngoài sự tưởng tượng này đã giúp đánh tan mối nghi ngờ từ lâu về khả năng hiểu biết của loài vật. Thật vậy, từ lâu không những các nhà khoa học mà ngay cả những người bình thường cũng đều nghĩ rằng loài vật không có sự thông minh và nếu chúng làm những điều gì theo ý người chỉ là do chúng đã phản ứng trước những mệnh lệnh phát sinh bởi những tín hiệu của người dạy chúng mà thôi.

Mặc dầu vậy, vẫn không thiếu người cho rằng chỉ có loài khỉ, vì sống gần gũi với người nên chúng dễ bắt chước những hành động, cử chỉ, việc làm của người. Các nhà khoa học đã chứng minh ý nghĩ trên không đúng hoàn toàn bằng cách nghiên cứu những loài sinh vật khác không phải là khỉ. Nhà huấn luyện loài động vật nổi tiếng không phải là khỉ. Nhà huấn luyện loài vật nổi tiếng đều có khả Herman đã cho biết rằng phần lớn các loài động vật đều có khả năng tri thức. Ông Herman nghĩ rằng nếu nghiên cứu, huấn

luyện loài khỉ thì dễ bị phê bình là cho loài sinh vật có sự tiến hóa cao và gần gũi với người. Vì thế ông chọn một loài sinh vật mà sự tiến hóa của tổ tiên chúng phát sinh từ những động vật có vú trong khoảng thời gian gần 46 triệu năm đó là loài cá heo. Các nhà huấn luyện cá heo thuộc nhóm Herman cho biết cá heo rất thông minh, chúng có thể hoạt động theo các dấu hiệu của các nhà huấn luyện, sự nhận thức của chúng rất nhanh và chúng còn có khả năng giữ lại trong bộ óc những hình ảnh mà chúng đã học được vì thế chúng có thể canh giữ, chờ đợi hay làm một việc gì đúng theo sự "dặn dò" của con người. Điều đáng nói là mỗi khi hoàn thành một việc, cá heo thường tỏ ý vui mừng hớn hở giống như một con người cảm thấy thỏa thích khi đã hoàn thành nhiệm vụ. Trái lại mỗi khi làm sai, chúng tỏ vẻ âu sầu buồn bã và lắc cái đầu như con người lắc đầu vì chán nản thất vọng vậy. Cho đến nay các nhà sinh vật học và các nhà khoa học phần lớn đều thừa nhận rằng loài vật có khả năng hiểu biết và sự hiểu biết ấy cũng tùy theo cấp độ tiến hóa của các loài vật. Từ lâu con người biết những con vật có khả năng tir1 óc, người ta không cần căn cứ vào bộ óc to hay nhỏ của chúng mà tùy vào khả năng "nhận thức" với các sự việc. Con chuột tuy nhỏ những không ranh, con voi to lớn và khôn theo kiểu khôn của người nhiều kinh nghiệm chững chạc. Con chó vừa nhớ lâu vừa có khả năng trí óc cao. Con mèo cũng vậy...

Tất cả những điều vừ trình bày ở trên mà chính các nhà khoa học đã thừa nhận, đã giúp cho luận cứ rằng có nghiệp lực được thể hiện dưới hình thức con người hay có khi biểu lộ dưới hình thức con vật và tùy theo sự tiến hóa của hành động và tư tưởng mà sự chuyển sinh sẽ được tốt lành ở kiếp kế tiếp.

---o0o---

Vấn Đề Linh Hồn Chuyển Vào Bào Thai

Đây là vấn đề mà quả thật cho đến nay các nhà khoa học nhất là giới y khoa chưa có được những chứng cớ rõ ràng trong thực tế. Tuy nhiên, những nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi, tái sinh có những nhận định theo luận cứ của họ:

Linh hồn đã nhập vào thể xác mới, theo nhiều trường hợp. Có khi bào thai vừa thành hình trong bụng linh hồn đã nhập vào đầu thai. Đôi khi đứa bé vừa lọt lòng mẹ linh hồn mới nhập vào.

Khi vừa thụ thai nghĩa là lúc tinh trùng của người cha kết hợp với noãn châu của người mẹ để thành trứng thụ tinh thì lúc ấy linh hồn chưa có thể xâm nhập vào để đầu thai. Nguyên nhân đầu tiên là lúc bấy giờ bộ não và hệ thần kinh chưa được tạo lập, nếu vào giai đoạn trứng thụ tinh thì trừng ấy chỉ tuân theo hiện tượng sinh lý học để tiếp tục đi vào giai đoạn chuyển hóa của phôi (Embryon) để rồi thành bào thai có dạng ban đầu của thai nhi chưa rõ rệt.

Ở đây cầu lưu ý rằng, không hiểu người xưa đã quan tâm ra sao về luận cứ này, hay chỉ là một sự trùng hợp khi họ cho rằng lúc người mẹ có thai, nên có những tư tưởng những hình ảnh đẹp đẽ tốt lành trong tâm trí để có được đứa bé xinh đẹp thông minh nhân hậu khi sanh ra. Phải chăng đây là chủ ý muốn dùng tư tưởng, cảm nghĩ tốt lành để lôi cuốn linh hồn tươi sáng nhập vào bào thai? Trường hợp khi hai nhi vừa lọt lòng mẹ thì linh hồn mới nhập vào thường rất hiếm và lý do có thể là đứa bé sinh thiếu tháng, sinh non. Nếu đúng thật với thời gian ấy trùng lắp với sự hội nhập của linh hồn vào để đầu thai, nhưng vì vào giai đoạn ấy thai nhi đã chào đời nên xem như linh hồn nhập vào lúc đứa bé sinh ra. Bác sĩ Bandyo là nhà giải phẫu nổi danh ở Ấn Độ đã có lần đưa ra nhận xét như sau về vấn đề linh hồn đầu thai: "Khi đứa bé qua đời vì một lẽ gì đó, linh hồn chúng không chịu đi xa mà thường lẩn quẩn bên cạnh người mẹ để chờ điều kiện thuận tiện đầu thai lai khi người mẹ có thai lần nữa."

Vấn đề tái sinh luân hồi làm phát sinh nhiều thắc mắc và nghi vấn. Sau đây là một số giải thích đại cương từ các nhà nghiên cứu về hiện tượng chuyển sinh:

---o0o---

Một Số Giải Thích Về Hiện Tượng Chuyển Sinh

- Trường hợp có những sự tái sinh kiếp người xa cách nhau đến cả trăm năm là do sự chuyển sinh qua nhiều kiếp thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như có thể chuyển sinh làm loài sinh vật thấp kém hoặc có khi chuyển vao cõi giới phi nhân loại. Các nhà thôi miên khi tìm hiểu về tiền kiếp của những người nào đó, đôi khi họ bắt gặp một giai đoạn rất xa mới thấy người này chuyển sinh trở lại. Ngoài ra từ lâu, các nhà nghiên cứu về luân hồi nhận thấy rằng có những trường hợp các tử tội đôi khi trước khi chết còn ước nguyện sẽ trở lại phục thù hay mong gặp lại người thân. Cũng có khi những người này còn quy định cả thời gian như trường hợp tện sát nhân Giles

Derais trước khi bị lửu ở giàn hỏa thiêu đốt cháy cơ thể hắn bỗng nói lên lời nguyền là sẽ trở lại 500 năm sau. Vậy phải chăng hắn phải bị một thời gian 500 năm không được đầu thai thành người?

Những đứa trẻ nhớ được quá khứ xa xăm của mình thường cho biết "thuở xa xưa ấy" chúng đã qua đời trong khoảng tuổi 30 và 40.

Khi chết thường "ấm ức" bất ngờ (do tai nạn) hay bị sát hại (chết oan) thì sự nhớ lại tiền kiếp dễ phát sinh một cách bất ngờ.

Sau khi qua đời, các nhân vật này lại chuyển qua giai đoạn sống tiếp theo từ một cơ thể khác để bắt đầu một cuộc đời khác nhưng đôi khi nhớ lại quá khứ mình. Ở đây, dù muốn dù không, các nhà nghiên cứu cũng buộc lòng phải "lật lại hồ sơ tôn giáo" theo đó họ phải nghiền ngẫm nghiên cứu kỹ dưới mắt của nhà khoa học và các thuyết của Ấn Độ giáo hay đạo Bà la môn (Brahmminism) và nhất là Phật giáo. Sự tương ứng được đưa ra theo cách gọi như sau: sau khi qua đời, người chết lại trải qua giai đoạn sống tiếp theo từ một cơ thể khác để bắt đầu một cuộc đời khác. Ở đây theo lý thuyết về vấn đề luân hồi nhân quả thì sau khi qua đời, người chết để lại "đằng sau" mình cái được gọi là "tiền kiếp" và chuyển qua cơ thể khác để bắt đầu một cuộc đời khác tức là đi vào "hậu kiếp". Hậu kiếp này không phải là chấm dứt mà sẽ còn tiếp diễn mãi, (chữ hậu chỉ là làm rõ nghĩa cho chữ tiền kiếp mà thôi).

Thường thì sự chuyển đổi "cuộc đời" từ kiếp này đến kiếp khác bắt đầu sau vài năm.

Nguyên nhân làm nhớ lại "quá khứ xa xăm" hay "tiền kếp" là do nỗi lo sợ qua hình ảnh một lời nói nào đó bất chợt khơi dậy từ ký ức. Trong một hồ sơ lưu trữ ở viện nghiên cứu về tiền kiếp ở Virginia (Hoa Kỳ) có ghi lại trường hợp một em bé gái sống ở Mã Lai, mỗi lần thấy cái thau nước đầy là tái xanh mặt và khóc thé lên. Nhiều lần như thế khiến cha mẹ bé phải dùng roi để trừng phạt em và hỏi nguyên nhân. Năm em 6 tuổi, em mới cho biết: "ngày trước (tiền kếp) con là một người đàn bà làm việc ở một cửu hàng ăn và bị vợ ông chủ ghen giết bằng cách dìm đầu con vào một thùng nước đầy cho ngạt thở."

Về giới tính thì cho đến nay có thuyết cho rằng giới tính ít thay đổi khi chuyển sinh từ kiếp này sang kiếp khác. Tuy nhiên qua các sưu tầm nghiên

cứu tìm hiểu của tiến sĩ Ian Stevenson thì đôi khi có sự thay đổi phái tính khi tái sinh.

Về vấn đề liên hệ họ hàng thân thuộc giòng giống sắc tộc tôn giáo, chính kiến v..v... không ảnh hưởng. Có người kiếp trước là dân Á Châu, kiếp sau lại là người Âu Châu, hay Phi Châu. Có người kiếp trước theo Ky Tô giáo kiếp sau lại theo Phật giáo. (Điều này thấy rõ ràng khi xét đến trường hợp những vị có chức sắc lớn trong tôn giáo nào đó, đôi khi lại chuyển đổi niềm tin để theo một tôn giáo khác ngay trong cuộc đời của họ. Để giải thích sự kiện này, các nhà nghiên cứu luân hồi, tái sinh cho rằng nguyên nhân là những niềm tin hình ảnh và lý thuyết tôn giáo mà người ấy đã theo từ tiền kiếp đã được khơi dậy ở kiếp hiện tại qua lời rao giảng hay nghiên cứu các kinh sách liên quan.

Khi ngành sinh vật học ngày càng tiến bộ, các nhà khoa đã cho rằng cha mẹ con cái có những di truyền về huyết thống, về tái sinh về bệnh lý, cá tính, dạng thể... do các gen là chính. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn thấy không phải hoàn toàn đúng theo chiều hướng của lời giải thích thuần về di truyền học như vậy. Trái lại, vẫn có những gia đình mà sự khác biệt giữa cha mẹ, con cái, anh em rất xa nhau. Đôi khi cha mẹ rất thông minh tài giỏi nhưng con cái lại rất đần độn. Đôi khi cha mẹ rất độc ác nhưng con cái lại hiền đức... đối với các anh chị em trong gia đình cũng vậy, nhiều khi khác biệt nhau về đủ mọi lãnh vực, ngay cả trong trường hợp cặp sinh đôi Chang Buhner và Eng dính liền nhau ở hông khi sinh ra nhưng khi lớn lên lại rất xung khắc về tính tình tài năng và thể chất. Điều đặc biệt kỳ lạ hơn nữa là có những cặp sinh đôi lại không giống nhau về gương mặt và nhất là màu da như một số lớn trường hợp đã xảy ra tại Đan Mạch (Denmark), Đức, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại (Canada)... Năm 1978 ở Tây Đức (West Germany) và năm 1939 ở North Carolina có những cặp sinh đôi một da đen một da trắng. Đặc biệt những cháu này lại rất thương yêu nhau. Cũng về di truyền, huyết thống, đôi khi có trường hợp một người con không giống cha hay mẹ lại rất ông nội. Đại Đức K. Sri Dhammanada đã cho rằng có những nghiệp phát sinh trong quá khứ tưởng đã mất hẳn dù ở trạng thái bất động nhưng chờ cơ hội để bộc lộ rõ nét ra. Do đó ngay cả bệnh lý, cũng theo Đại Đức thì chính nhà văn Pháp Poussin cũng đã giải thích sự kiện tương tự theo định luật di truyền khi nhiều căn bệnh ấp ủ qua nhiều thế hệ bỗng nhiên bộc phát một cách bất ngờ.

Về vấn đề thiện ác, nhiều kẻ chọc trời khuấy nước, giết người không gớm tay nhưng sau đó lại đi tu. Có kẻ sinh trưởng trong một gia đình nề nếp, đạo đức hay đã trải qua một quãng đời trong tu viện nhưng sau đó lại trở

thành kẻ sát nhân tàn bạo. Như thế trong mỗi người có tàng trữ cái tốt và cái xấu và những cái tốt xấu ấy chắc chắn phải có từ trược. Nhìn một đứa bé mới chập chững biết đi nhưng nó lại có cử chỉ sành sỏi trong hành động dùng chân dẫm nát con ruồi, con gián bị gẫy cánh khập khễnh bò dưới đất thì người ta mới tự hỏi rằng do đâu mà ác tính đã len vào trong đứa trẻ thơ ngây ấy? Có phải cái tàn ác ấy đã phát khởi từ tiền kiếp của nó rồi và giờ đây được thể hiện khi có điều kiện. Ở đứa trẻ chúng ta còn thấy sự phát khởi tự nhiên về tánh tham lam vị kỷ, sâm si ganh tỵ... không ai dạy mà đứa trẻ nhỏ đã nuốt vú mẹ sau khi sanh ra và nếu không cho bú nó sẽ khóc thét lên.

Một vấn đề có liên quan đến thiện ác làm thắc mắc nhiều người là tại sao mọi người đều giống nhau nhưng lại có kẻ hiền lương người gian ác. Điều trái ngược hơn nữa là kẻ ác đôi khi lại được ưu đãi và sống thọ còn kẻ hiền lương lại bị đọa đày có khi chết sớm?

Về lãnh vực giàu nghèo sang hèn cũng vậy, đôi khi kẻ ác lại được giàu sang còn người hiền lương thì mãi chịu cảnh bần hàn. Tại sao có sự bất công vô lý ấy? Các thắc mắc thật sự còn nhiều nhưng tất cả các thắc mắc ấy, ngay cả những bất công vô lý mà loài người đều đã thấy rõ và xuất hiện trên cõi đời, tất cả đều có nguyên nhân và nếu biết rằng sự sung sướng hay đau khổ, sự giàu sang hay nghèo khó, sự thông minh hay ngu muội, sự tàn ác hay hiền lương... thể hiện trong đời mỗi người đều do nghiệp báo thì con người chẳng còn gì phải thắc mắc lo âu. Nếu biết vấn đề đau khổ hay hạnh phúc đều do ta tạo lấy từ kiếp trước thì vấn đề vẫn chưa quá muộn khi ta còn sống, hay tự mình tự mình tạo lấy nhân lành thì có thể ta sẽ nhận được quả tốt tức thì trong đời này hay chậm hơn là ở đời sau. Đó là luật tự nhiên của nhân quả vậy.

Điều đáng quan tâm hơn nữa về vấn đề của những cặp sinh đôi là từ lâu các nhà y học đã lưu ý về các trường hợp này vì họ càng ngày càng thấy các điều thật lạ lùng khó giải thích.

Các nhà tâm sinh lý học đã nghiên cứu hàng ngàn vụ sinh đôi và rút ra những trường hợp rất đặc biệt.

---o0o---

Vấn Đề Những Cặp Sinh Đôi Sống Cách Ly Nhau

Thoe tài liệu của Times Life Book (1991), thì có đến 62 trường hợp sinh đôi trên thế giới. Nhưng có những hoàn cảnh khác nhau. Có khi mỗi người

sống một nơi. Đôi khi hai anh em hay hai chị em sinh đôi ở cách xa đến nửa vòng quả đất. Báo Der Spiegel của Đức đã cho biết hiện nay, giáo sư bác sĩ Thomas Bouchard là người nghiên cứu kỹ nhất về những trường hợp cặp sinh đôi sống ly thân và theo dõi quá trình phát triển về công danh địa vị, tài năng nghề nghiệp cùng tương lai của họ. Vấn đề gây kinh ngạc mọi người khi bác sĩ Thomas đưa ra trong một họi nghị về những cặp sinh đôi cho biết là tuy những cặp sinh đôi này sống xa cách nhau có khi từ nhỏ họ đã bị tách rời mỗi người một phương trời nên không nhớ mặt nhau hay không liên lạc với nhau. Ấy vậy mà thường thì những người này lại thường gặp nhau ở một nơi nào đó một cách tình cờ không hẹn mà đến. Ngoài ra nhưng cặp sinh đôi tuy sống cách biệt nhau nhưng lại có cử chỉ, sở thích, tài năng và bệnh lý giống nhau. Bác sĩ Thomas Bouchard nêu trường hợp của cặp sinh đôi Gim Levis và Gim Spring. Cặp sinh đôi này xa lìa nhau từ lúc mới chào đời. Thời gian xa cách nhau gần 40 năm trời. Trong suốt thời gian đó, họ không biết nhau vì không liện lạc nhưng cả hai người đều có những điểm rất giống nhau như người nào cũng có hai vợ mà điểm kỳ lạ nổi bật là hai người vợ trước của họ đều có cùng tên là Linda và hai người vợ sau của họ của họ cùng có tên là Bety. Hai người cùng sinh hạ con trai đầu lòng. Tên đứa con trai của Gim Levis là Alan còn của Gim Spring là Ailen (có sự tương tự) và điều lạ sau cùng hai gia đình đều nuôi chó mà tên con chó cũng giống nhau (cùng tên Toy). Về nghề nghiệp, cả hai rất khéo tay và làm thợ thủ công, rồi năm 30 tuổi, cả hai đều là công nhân tại một cơ sở bán xăng và sau cùng làm phụ tá cho cảnh sát trưởng ở quận hạt mình ở. Về sở thích: thích tắm biển, bơi lội và đặc biệt cả hai đều có tật gặm móng tay.

Mỗi năm cả hai đều đến vùng biển Saint, Petersburg để tắm vào mùa hè, trong mấy năm như thế nhưng không ai biết ai. Bốn năm sau, trong một cuộc hội ngộ bất ngờ, họ gặp nhau và cảm thấy tâm đầu ý hiệp về mọi mặt. Họ trở thành bạn thân và sau cùng mới phát giác ra rằng họ là hai anh em sinh đôi đã xa cách nhau trong gần nữa đời người. Về sau, Gim Levis phát biểu như sau: "Ngày đầu tiên gặp gỡ Spring tôi có cảm giác ngờ ngợ một cách lạ lùng và tôi có cảm tưởng như đã gặp nhau từ thuở nào đó rồi..."

Bác sĩ Thomas Bouchard còn nêu lên trường hợp một cặp sinh đôi khác ở Trinida. Cặp sinh đôi Oskar Stoehr và Jack Yute sinh năm 1933. Từ lúc mới chào đời, cặp sinh đôi này đã xa cách nhau rồi. Oskar Stoehr theo mẹ còn Jak Yute thì theo cha. Họ ở xa nhau, người ở Do Thái, người ở Đức. Sau 46 năm cách biệt, tình cờ họ gặp lại nhau tại Mineapoli. Khi biết được nhau, cả hai không khỏi kinh ngạc khi thấy họ cùng mặc một bộ đồ giống nhau: áo sơ mi trắng sọc xanh, đeo kính mát, để râu giống nhau và thường hắt xì là tật

cố hữu của cả hai vì cả hai đều bị dị ứng. Tại hội nghi khoa học tổ chức tại Tân Orléan, bác sĩ Thomas Bouchard đã cho biết là ông đã tìm thấy những nét đặc trưng như vậy ở 105 cặp sinh đôi đượv theo dõi cẩn thận từ lúc họ ra đời cho đến khi họ khôn lớn. Theo bác sĩ Thomas thì ngoài đặc điểm về cấu tạo gen còn có những nguyên nhân sâu xa nào đó ảnh hưởng lên các hiện tượng kỳ lạ đó.

---o0o---

Vấn Đề Sự Trùng Hợp Lạ Lùng Giữa Những Người Không Cùng Huyết Thống

Theo các nhà nghiên cứu về hiện tượng tái sinh thì vấn đề vừa nêu trên trở nên phức tạp khi lý theo lãnh vực luân hồi vì không riêng gì trường hợp những anh chị em sinh đôi mà trên thế giới, những con người hoàn toàn xa lạ, đôi khi vẫn có một số điểm trùng hợp lạ lùng kỳ dị mà cho đến nay chưa có ai có thể giải thích được. Sau đây là một số trường hợp có thật đã xảy ra trên thế giới, những trường hợp mà cho đến nay các nhà phân tập học, xã hội học, di truyền học, nhân chủng học, đều chưa có một giải thích thỏa đáng cho vấn đề. Như trường hợp hai con người xa lạ John Adams sinh năm 1743 và mất năm 1826 là vị tổng thống thứ hai của vị chủng quốc Hoa Kỳ. Còn Thomas Jefferson sinh năm 1743 và mất năm 1826 là tổng thống thứ ba của Hoa Kỳ. Hai người này không phải là anh em nhưng lại coi nhau còn hơn là ruột thịt. Hai người qua đời cùng một ngày và cùng một năm, đó là ngày mùng 4 tháng 7 năm 1826.

---o0o---

Chuyện Hoàng Đế Umberto Đệ Nhất Và Người Chủ Quán

Câu chuyện kỳ dị đầy vẻ huyền bí khác cũng đã một thời làm xôn xao dân chúng Ý Đại Lợi. Nguyên tại thành phố Monza ở Ý có một người chủ quán tên là Umberto người này có gương mặt giống hoàng đế nước Ý lúc bấy giờ và đặc biệt vị hoàng đế này cũng có tên là Umberto (Umberto đệ nhất). Một hôm, phái đoàn hoàng đế đến vùng này thì trời tối, nhà vua tình cờ chọn quán của Umberto để dùng bữa. Những người trong phái đoàn khi thấy chủ quán đều vô cùng ngạc nhiên vì gương mặt nhà vua và chủ quán giống nhau như tạc. Hoàng đế Umberto khi nghe chủ quán xưng tên thì lại càng kinh ngạc nên cho hỏi về gia thế, cuộc đời thì được biết người chủ quán này có ngày sinh tháng đẻ và cả năm sinh đều cùng giống hoàng đế, đó là

ngày 14 tháng 3 năm 1844. Mọi người còn bàng hoàng hơn nữa khi người chủ quán cho biết là anh ta có vợ có tên là Margherita, một cái tên hoàn toàn giống hệt tên của hoàng hậu Margherita và lại cùng tổ chức lễ cưới vào cùng một ngày giống nhau là ngày 22 tháng 4 năm 1966. Từ ngạc nhiên này lại kéo theo ngạc nhiên khác khi người chủ quán cho biết là ông ta có người con trai đầu lòng tên là Vittoria hoàn toàn phù hợp với con trai của nhà vua cũng tên là Vittoria. Hoàng đế Umberto thấy chuyện quá lạ lùng bèn hỏi thêm các chi tiết khác nữa thì được biết những sự trùng hợp lạ lùng chưa từng thấy nữa, đó là:

Khi người chủ quán Umberto tổ chức lễ khánh thành quán mình thì lúc đó Umberto lên ngôi vua và tổ chức lễ đăng quang. Hai buổi lễ tuy khác nhau nhưng cùng tổ chức vào đúng ngày giờ tháng năm.

Năm 1866, cả hai đều được gắn huy chương. Thời gian này chủ qúan Umberto phục vụ trong quân đội còn vua Umberto cũng phục vụ trong quân đội với cấp bậc đại tá.

Năm 1870 cả hai người đêu được thăng chức. Chủ quán Umberto lên chức trung sĩ còn vua Umberto lúc đó lên chức tổng tư lệnh quân đội.

Sau khi biết rõ được những sự trùng hợp lạ lùng giữa người chủ quán và mình, đêm đó nhà vua suy nghĩ rất nhiều và tự hỏi lòng rằng là tại sao mình và người chủ quán đều có chung những điểm tương đồng như mỗi người lại quá cách biệt nhau về địa vị? Phải chăng mình là kẻ may mắn nhất trần gian còn người chủ quán kia là người bị thua thiệt? Phải chăng mỗi người có một định mệnh khác nhau, ai đã cân nhắc lẽ thưởng phạt? và phải chăng đã có sự bất công hay nhầm lẫn nào đó? Sáng hôm sau, hoàng đế Umberto ra quyết định để triều đình lo thủ tục đặc trách phong chức hiệp sĩ hoàng gia nước Ý cho người chủ quán Umberto.

Thế rồi ngày hôm sau, khi chủ quán Umberto lên đường đến hoàng cung yết kiến hoàng đế thì vừa đặt chân xuống xe ngựa, ông ta bị một kẻ sát nhân nhảy đến bắn ba phát đạn vào ngực khiến ông chết tức khắc. Hung tin được trình lên nhà vua, hoàng đế Umberto kinh hãi vội vã lên đường đến nơi đặt thi thể người chủ quán để thăm viếng con người kỳ lạ. Nhưng khi nhà vua vừa bước xuống xe song mã thì lại một tên sát nhân điên loạn không biết từ đâu xuất hiện bắn vào ngực nhà vua ba phát đạn. Sự việc diễn tiến nhanh không thể tưởng tượng đến nỗi không ai phản ứng kịp thời nên nhà vua đã

ngã nhào xuống đất chết ngay. Câu chuyện có thật về hoàng đến Umberto và chủ quán lạ lùng đã làm cả nước Ý xôn một dạo.

Các nhà sưu tập chuyện lạ có thật trên thế giới còn cho biết thêm về những hiện tượng lạ lùng mà cho đến nay những nhà nghiên cứu về hiện tượng tâm linh siêu hình vẫn chưa tìm được lời giải thích.

---o0o---

Những Chuyện Trùng Hợp Lạ Lùng

Chuyện thứ nhất xảy ra ngay tại tiểu bang California (Hoa Kỳ) Donald Chapman ra đời ngày 5 tháng 9 năm 1976 thì cũng vào ngày tháng và năm đó một người tên là Donald Brazil cũng ra đời.

Vào ngày 5 tháng 9 năm 1976 hai người này tuy ở hai nơi khác nhau nhưng lại tổ chức lễ sinh nhật cùng vào buổi tối và sau đó 5 hôm họ lái xe chơi xa, Donald Brazil dùng xe hơi khởi hành từ Femdale còn Donald Chapman cũng dùng xe hơi và khởi hành từ Eurecka. Hai xe đi ngược chiều nhau và đã đụng vào nhau. Cả hai đều tử nạn cùng ngày, cùng tháng và cùng năm.

Chuyện thứ hai cũng xảy ra tại tiểu bang California (Hoa Kỳ). Hai người có tên khác nhau là Fred Schokley và Baraette Woodruff sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm và cùng giờ (6 giờ sáng ngày 19 tháng 7 năm 1944). Cả hai lại là cùng bạn học sau đó và họ rất thân nhau. Lạ nhất là trong đời họ cùng vinh cùng nhục, cùng thành, cùng bại giống nhau. Còn sức khỏe, bệnh tật tuy hai mà lại giống nhau như một, người này đau thì người kia cũng đau (bệnh). Thế rồi, ngày 23 tháng 3 năm 1964 cả hai đều vào đại học Oakland, điều kỳ lạ là cả hai đi trễ giờ và mặc dầu hai người đi hai chiếc xe hơi khác nhau nhưng bỗng nhiên họ cùng tông vào một chiếc xe vận tải lớn và đều qua đời đúng ngày giờ, tháng, năm đó.

Ngoài ra, lịch sử Hoa Kỳ còn ghi lại vô cùng chi tiết trường hợp đặc biệt về tiểu sử của hai vị tổng thống Abraham Linciln và John Kennedy về những sự trùng hợp kỳ dị giữa hai nhân vật nổi danh sống cách nhau một trăm năm tại Hoa Kỳ và qua sự trùng hợp đó, những nhà nghiên cứu, về hiện tượng huyền bí đã cho rằng: Phải chăng tổng thống Kennedy là hậu thân của chính tổng thống Abraham Lincoln?

Qua các tài liệu xác thực thu thập được về hai vị tổng thống, người ta đã liệt kê ra các điểm trùng hợp nhau một cách chính xác về hai con người ấy như sau:

1) Về mặt hôn nhân, con cái:

Tổng thống Lincoln và Kennedy đều cưới vợ vào năm 30 tuổi và hai bà vợ ấy đều nói tiếng Pháp. Điều kỳ lạ là hai bà lúc đó vừa đúng 24 tuổi và cả hai đều có màu tóc nâu. Trong đời, ông bà Loncoln và ông bà Kennedy đều có một đứa con chết lúc họ sống ở tòa Bạch Ốc.

2) Về mặt người thân thuộc:

Tổng thống Lincoln có một người anh em làm thị trưởng (thành phố Boston), một người khác làm thượng nghị sĩ, một người nữa là tổng trưởng tư pháp (Levi Lincoln tốt nghiệp đại học Harvard), và một người nữa là (Robert Lincoln) làm đại sứ Mỹ tại Anh.

Tổng thống Kennedy có một người thân làm thượng nghị sĩ (Teddy Kennedy), một người làm tổng trưởng tư pháp (Robert Kennedy, cũng tốt nghiệp đại học Harvard). Phụ thân của T.T. Kennedy đã từng làm đại sứ tại Anh. Riêng chức vụ thị trưởng thì trong dòng họ Kennedy cũng đã có người làm thị trưởng tại thành phố Boston, đó là ông nội của T.T Kennedy.

Tổng thống Lincoln có một người thư ký riêng tên là Kennedy còn T.T Kennedy lại có một người thư ký tên là Lincoln.

3) Về mặt công danh sự nghiệp:

Tổng thống Lincoln được đắc cử vào quốc hội năm 1847 và tổng thống Kennedy đắc cử vào quốc hội năm 1947. Như vậy có sự trùng hợp về con số 47, khi xét về khoảng cách thời gian mà hai tổng thống đã sống là đúng 100 năm. Và sau đó cả hai cùng tranh chức phó tổng thống.

Tổng thống Lincoln lên làm tổng thống Hoa Kỳ năm 1860. Tổng thống Kennedy làm tổng thống năm 1960. Sự trùng hợp thấy rõ ở con số 60. (Cả hai T.T sống cách đúng 100 năm).

4) Về mặt chánh sách:

Cả hai vị tổng thống Lincoln và Kennedy đều chú trọng đến vấn đề quyền công dân và vấn đề chủng tộc nhất là vấn đề người da đen.

5) Về tuổi thọ và sự kiện xảy ra qua hai cuộc ám sát:

Cả hai vị tổng thống đều bị ám sát và chết vào cùng ngày thứ sáu.

Cả hai vị T T đều bị bắn vào phía sau đầu.

Lúc bị cắn, cả hai vị tổng thống đều có vợ bên cạnh.

Hung thủ ám sát tổng thống Lincoln sinh năm 1839 còn hung thủ ám sát tổng thống Kennedy sinh năm 1939 (trùng hợp năm 39).

Cả hai hung thủ đứng bắn và chạy đến trú ẩn là nhà kho và rạp hát. Có điều lạ là hung thủ bắn tổng thống Lincoln thì núp sau cánh gà rạp hát và khi bắn xong thì lại bỏ chạy vào nhà kho để trốn, còn hung thủ bắn tổng thống Kennedy thì núp trong nhà kho để bắn rồi sau đó chạy vào nhà hát để trốn.

6) Về lãnh vực người kế vị.

Phó tổng thống lên kế vị T.T Lincoln là Andrew Johnson, còn phó T.T kế vị T.T Kennedy là Lyndon Johnson. Cả hai vị phó tổng thống này tuy sống cách nhau đến 100 năm nhưng đều cùng tên là Johnson và cả hai trước đó giữ chức thượng nghị sĩ và cùng quê hương miền nam nước Mỹ.

Hai phó tổng thống có sự trùng hợp 08 của năm sinh cách nhau 100 năm chẵn. Andrew Johnson sinh năm 1808 còn Lyndon Johnson sinh năm 1908. Nếu đếm họ tên của hai người này sẽ có một sự trùng hợp khác nữa: đều gồm 13 chữ cái.

Những nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi đã cố gắng đưa ra một số giải thích nào đó về những hiện tượng lạ kỳ này như sau: Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta đôi khi thấy có những người tuy không phải là bà con họ hàng hoặc anh chị em ruột thịt nhưng họ thương yêu nhau rất mực. Họ sống với nhau như bóng với hình. Người này gặp bệnh tật hoạn nạn thì người kia lo lắng không yên., Luôn luôn như có một sợi dây vô hình nào đó ràng buộc họ lại với nhau. Có người giữ mãi tình khắng khít ấy cho đến mãn đời. Những con người ấy khi chết đi, linh hồn họ vẫn nhớ mãi những tình cảm cũ của người xưa và khi đầu thai lại, tùy theo nghiệp quả thuận lợi hay không

cho ý muốn được thể hiện của họ mà họ sẽ gặp được hình ảnh của thân xác mới dưới hình thức hai người xa lạ gặp nhau và giống nhau về cá tính, sở thích. Đôi khi còn giống nhau về gương mặt và cử chỉ hoặc do sự "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu" mà họ cùng được tái sanh một lần được thuận tiện gặp gỡ nhau. Do đó có trường hợp có những người cùng ra đời vào những năm, tháng, ngày, giờ giống nhau và đôi khi đã hoàn tất được ý nguyện hay đã xong nghiệp quả họ lại phải xa nhau cùng đúng vào ngày giờ tháng năm nào đó.

Có những người ở kiếp trước thương yêu nhau nhưng đôi khi lại xung khắc về cá tính. Xa thì nhớ, gần thì lại hay cãi nhau. Có khi vì quá thương nhau mà trở nên quá ghen. Đôi khi họ là hai anh em hay hai chị em hoặc là cặp bạn trai hay cặp bạn gái. Đôi khi họ là cặp tình nhân nhưng vì quá ghen hờn, nghi kỵ nhau mà sinh ra xung khắc. Cũng có khi họ là hai người thân thiết, nửa bước khó rời nhưng họ đã hợp đồng với nhau để làm khổ người khác... Đến kiếp sau, cái nhân duyên và nghiệp quả về những gì xảy ra giữa hai con người ấy với nhau và với kẻ khác lại được thể hiện qua sự kiện họ là hai kẻ sinh đôi trong cùng một gia đình để có thể cùng nhận một nghiệp quả lớn lao nào đó. Tuy nhiên, tùy theo ước nguyện của linh hồn khi đầu thai được cơ hội thuận tiện hay không mà sẽ có những trường hợp khác xảy ra:

Hoặc hai trẻ sinh đôi mới lọt lòng mẹ thì đã bị chia lìa vì lý do nào đó. Họ phải chịu một thời gian xa cách nhau đã rồi sau mới hội ngộ. Có thể đó là một hình thức trừng phạt phát sinh do nghiệp quả nào đó ở tiền kiếp họ đã gây ra. Nhưng cuối cùng họ lại gặp gỡ nhau nhờ lý do nào đó, mà từ đó họ gần gũi và yêu mến nhau hơn hay đôi khi (thường hiếm) lại xung khắc, bất hợp nhau...

Hoặc hai trẻ sinh đôi sống với nhau hòa thuận, vui vẻ là do nghiệp lực từ tiền kiếp của họ không có gì sai trái xấu xa nên ước nguyện đầu thai lại đó được thể hiện thuận lợi.

Hoặc cặp sinh đôi sống mãi mãi bên nhau nhưng hoàn toàn khác nhau về sở thích, tánh tình, cử chỉ. Đôi khi họ ghét nhau và thường gây gổ nhau. Trường hợp hai anh em sinh đôi người Thái Lan thường gọi là cặp anh em Xiêm (Siam) dính nhau suốt đời (dính ở hông). Hai người này sinh năm 1811. Một người tên là Chang và một người tên là Eng.

Mặc dầu dạng thể và khuôn mặt giống nhau như khuôn đúc và sống mãi bên nhau, nhưng hai người rất xung khắc nhau. Một người ít nói, thâm trầm,

còn người kia lại nóng tính và nghiêm khắc, khó khăn. Đối với người mẹ đã sinh ra cặp sinh đôi thì rõ ràng đã có sự liên quan nhân quả nào đó giữa người mẹ và hai đứa con ấy. Sự liên quan không những đối với người mẹ mà còn đối với người con nữa. Bác sĩ R. Halley có lần kể chuyện một bé trai sinh đôi ở nước Anh tên là Cook, một hôm tự nhiên nói với mẹ một câu thật lạ lùng "mẹ biết không, trước đây mẹ sống cô đơn thui thủi một mình, không chồng con, bè bạn suốt cả đời. Bây giờ mẹ sinh đôi là để bù trừ cho những thời gian đau buồn ấy..." Chữ trước đây có nghĩa là tiền kiếp vì nếu dùng cho đời hiện tại của mẹ bé trai ấy thì bà ta hoàn toàn không có gì đáng gọi là cô độc cả. Tuy nhiên, nguyên nhân của sự sinh đôi và sự liên hệ giữa cha mẹ con cái cặp sinh đôi còn rất nhiều, nếu xét về mặt luân hồi nghiệp quả.

Riêng sự trường hợp đặc biệt về hai vị tổng thống Hoa Kỳ A.Lincoln và Kennedy thì câu trả lời vẫn còn ở sự suy đoán rằng đó là một trong những hình ảnh của sự đầu thai hay là một sự hóa thân của chính tổng thống Lincoln. Điều mà cách đây mấy ngàn năm, trong bộ sách tử thư của Tây Tạng và Ai Cập thường nhắc đến: "Có những người, khi chết họ cảm thấy chưa làm đủ bổn phận nơi cõi chết mà họ quyết tâm đầu thai lại, thường những vị đó thường được gọi là Bồ tát. Phải chăng tổng thống Abraham Lincoln đã cả đời mình đấu tranh cho công bằng bác ái vị tha, chống kỳ thị da màu, chủng tộc, cảm thấy mình chưa hoàn tất ý nguyện nên quyết tâm trở lại cõi trần lần nữa qua hậu thân của tổng thống Kennedy và chu kỳ kiếp sống đã được diễn lại như đang chiếu một cuốn phim của tiền thân T.T Lincoln vậy...

Qua những lý luận và giải thích trên, chưa hẳn đã là những giải thích hợp lý và rõ ràng. Tuy nhiên, dù sao, một số giải thích ấy cũng nói lên được một phần nào những mối tương quan nhân quả giữa các hiện tượng với nhau. Nếu ngày nay ta thấy xuất hiện trên quả đất này những hình ảnh, sự kiện, thì chắc chắn những gì mà ta thấy đó đều phải có nguyên nhân. Nhưng trở ngại ở điểm là đôi khi nguyên nhân ấy không thể nhận rõ bằng các giác quan bình thường của loài người và cũng không thể chứng minh bằng khoa học nên sự giải thích cũng từ đó mà bị hạn chế, trở ngại.

---o0o---

Chương 08 - Những Bằng Chứng Về Tái Sinh

Sự Tái Sinh Của Những Vị Hóa Thân

Những Bằng Chứng Về Tái Sinh Qua Những Trường Hợp Có Thật Đã Xảy Ra Khắp Nơi Trên Thế Giới:

Lịch sử về nguồn gốc của thuyết tái sanh thật quá lâu đời, có thể nói thuyết này xuất hiện từ khởi thủy của nền văn minh nhân loại, như Đại Đức Dhammananda đã phát biểu, tuy nhiên trước đây thuyết này vẫn bị nhiều người cho rằng đó chỉ là một thuyết hoàn toàn có tính cách tôn giáo mà thôi. Mãi đến sau này, các nhà nghiên cứu, nhất là các nhà khoa học đã bắt đầu đi sâu vào lãnh vực tìm hiểu vấn đề tái sanh. Không ai tưởng tượng được một vấn đề lúc đầu được xem là có tính cách tôn giáo, phiêu linh và có khi còn gọi là mơ hồ nữa lại đã và đang được vô số các nhà khoa học ở thế kỷ thứ 20 đổ xô vào nghiên cứu, phần lớn họ là những nhà vật lý, những giáo sư, những bác sĩ, những nhà báo... Họ làm việc hết sức vô tư mà chủ đích là mong tìm được lời giải đáp cho vấn đề, vì khắp nơi trên thế giới (chớ không riêng gì một nơi nào) hiện tượng luân hồi tái sanh mãi mãi diễn ra như luôn luôn thách thức và khêu gợi trí tò mò của họ.

Trường Hợp Của Chính Nhà Nghiên Cứu Hiện Tượng Tái Sinh Ruth Simmons.

Paris Match là tạp chí có tiếng không những ở nước Pháp mà còn khắp thế giới đã đăng tải câu chuyện lạ kỳ có thật của cô Ruth Simmons là nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi tái sanh. Cô đã nhờ nhà thôi miên lỗi lạc là Morey Bernstein giúp lại tiền kiếp của mình. Sau những lần được đưa vào giấc ngủ thôi miên cô Ruth Simmons đã thấy rõ từng giai đoạn thời gian mà cô đã trải qua nhất là từ năm 1 tuổi đến năm 10 tuổi. Cô mô tả tiền kiếp của mình một cách chi tiết. Cô cho biết, kiếp trước mình là một cô gái trẻ bình thường thuộc dòng họ Murphy người Ái Nhĩ Lan. Năm 1898 cô lấy chồng. Người chồng tên là Brian Mac Carthy một giáo sư Luật. Nguyên quán của cô là Cork. Năm 1921 cô qua đời nhưng năm 1923 cô mới lại tái sanh vào làm người con gái thuộc dòng họ Simmons với tên là Ruth tại Hoa Kỳ. Khi được hỏi tại sao cô qua đời năm 1921 nhưng tái sinh vào năm 1923 thì cô Ruth cho biết như sau: "Một người chết đi không chắc là được tái sinh liền mà đôi khi còn trải qua nhiều năm chờ đợi, điều kiện thuận hợp cho sự đầu thai của mỗi linh hồn, vì thế mà đôi khi có sự mất liên tục. Cô còn cho biết: Sau khi đã được an táng, tôi chưa thể đầu thai trở lại nên phải ở tình trạng dật dờ vô định, trạng thái mà con người thường gọi là ma".

Ruth Simmons về sau nổi tiếng, các nước Âu Châu, Mỹ Châu rất thích đọc sách của người đàn bà này vì chính cô là người vừa nghiên cứu hiện tượng tâm linh siêu hình, vừa là người có kinh nghiệm về những gì liên quan với lãnh vực ấy.

Trường Hợp Người Con Gái Con Ông Cả Hiêu Ở Cà Mâu (Việt Nam).

Thượng Tọa Thích Thiện Hoa đã nêu lên một số bằng chứng về hiện tượng luân hồi, những bằng chứng này được ghi lại trong cuốn Phật học Phổ Thông, xuất bản tại Việt Nam vào cuối năm 1990. Sau đây là một trong những bằng chứng ấy:

Câu chuyện có thật này xảy ra tại làng Tân Việt ở Cà Mâu (vùng Đầm Giơi). Ở đây có một gia đình gồm hai vợ chồng và 3 người con. Người cha trong gia đình này là ông Cả Hiêu. Cô con gái trong gia đình được ông Hiêu cưng chìu nhưng trứng mỏng, nhưng không may, cô bị bệnh và qua đời lúc 19 tuổi. Cả nhà ai cũng đau buồn, thương xót, ông Cả Hiêu thì như điên như dại.

Câu chuyện không chấm dứt ở sự qua đời của cô gái mà lại là chuyện bắt đầu vì do sự trùng hợp nào đó, (mà sau này người trong hai vùng này mới tìm thấy thêm chi tiết), ở làn Tân Việt khoảng 100 cây số là làng Vĩnh Mỹ Bạc Liêu cũng có một cô gái bị bệnh (cùng thời gian với cô con gái ông Cả Hiêu) và qua đời. Người nhà khóc lóc lo việc tẩm liệm thì bất ngờ ngày hôm sau cô gái sống lại, làm mọi người vừa mừng vừa sợ, cô gái tự nhiên mạnh khỏe, như không có gì gọi là đau ốm bệnh hoạn cả. Điều lạ lùng là từ khi sống lại, cô gái này cứ một mực đòi người trong gia đình đưa cô đến nhà ông Cả Hiêu. Mọi người trong nhà đều hết sức ngạc nhiên vì không biết ông Cả Hiêu là ai. Khi hỏi cô gái thì cô cho biết cha của cô chính là ông Cả Hiêu, người làng Tân Việt. Người nhà nghĩ rằng cô gái có lẽ bị ma nhập, quỉ ám, nên lo sợ, đi tìm thầy về cúng và trừ tà. Nhưng cô gái vẫn khăng khăng đòi đi gặp cha mình và bảo rằng cô biết đường đến nhà ông Cả Hiêu. Cô mô tả đường đi, tả ngôi làng, tả cái nhà, số nhà từng chi tiết và kể về những người nhà ông Cả Hiêu nữa. Cô gái bảo ông bà Cả Hiêu là cha mẹ ruột của mình, cuối cùng cha mẹ cô gái buộc lòng phải cùng đi theo chuyến xe đò đến làng Tân Việt để tìm hiểu thực hư. Khi đến bến xe, mọi người xuống xe còn đang bở ngỡ không biết đi theo hướng nào để về nhà ông Cả Hiêu thì cô gái nói: "Đừng có ngại, để con dẫn đường cho". Thế rồi khi đến cổng nhà ông Cả Hiêu, cô gái tỏ vẻ mừng rỡ vô cùng và chạy nhanh vào nhà. Cô gái chạy lại

ôm chầm lấy ông Cả Hiêu vừa khóc vừa nói: "Ba ơi, con đây ba ơi!". Hai vợ chồng ông Cả Hiêu còn đang ngơ ngác không hiểu chuyện gì xảy ra thì vừa lúc cha mẹ cô gái bước vào nhà kể lại chi tiết câu chuyện cho vợ chồng ông Cả Hiêu nghe. Ông Cả Hiêu lấy làm lạ, cũng kể lại chuyện con gái mình bị bệnh qua đời cho cha mẹ cô gái nghe. Ông còn chỉ tay lên bàn thờ có đặt tấm ảnh của cô gái con ông. Trong khi đó cô gái mới đến cứ đi lại trong nhà tự nhiên như là người đã ở đó lâu lắm rồi. Câu chuyện đã đến hồi kết thúc khi sự kiện đã rõ ràng; cô gái nhất quyết ông bà Cả Hiêu là cha mẹ mình và ông bà Cả Hiêu cũng chấp nhận điều đó vì cô gái nói rõ những chi tiết mà ngoài con gái ông Cả Hiêu ra khó ai có thể biết rõ chuyện gia đình ông bà. Thế là hai gia đình kết thân với nhau. Dân chúng hai vùng Cà Mâu, Bạc Liêu biết được một chuyện lạ lùng hãn hữu trên thế gian, họ bảo cô gái ấy có hồn là con gái của ông bà người làng Tân Việt nhưng thân xác lại là con của ông bà người làng Vĩnh Mỹ.

Trường Hợp Của Nhà Báo Ray Bryant (Anh Quốc).

Trong tạp chí Yêu (phát hành vào hạ tuần tháng 8 năm 1992 tại Hoa Kỳ) có đăng tải một câu chuyện có thật về những bằng chứng của tiền kiếp. Theo đó thì Ray Bryant là nhà báo người Anh, 44 tuổi tự nhiên nhớ lại tiền kiếp của mình rất rõ. Theo Ray Bryant thì khoảng năm 1855, anh ta là một trung sĩ tên là Reuben Stafford và đã tham dự nhiều trận đánh kinh hồn trong đó có trận Crimée vô cùng khủng khiếp. Đó là trận chiến dữ dội nhất giữa quân Nga và quân Anh, Pháp, Thổ. Trong trận này quân Anh bị quân Nga tiêu diệt 700 người. Trường hợp nhà báo Anh Ray Bryant nhớ lại tiền kiếp đã là một thời làm xôn xao nước Anh.

Lúc bấy giờ chính bộ quốc phòng Anh phải nhờ đến đại tá John Bird đích thân tìm hiểu sự thật. Đại tá này đã cùng với một số sử gia lục lọi các tư liệu trong nha văn khố, quốc phòng bảo tàng viện chiến tranh, các thư viện quốc gia, các tài liệu xưa và đã đi đến kết luận là câu chuyện không phải bịa đặt vì họ đã tìm thấy tên của một trung sĩ tên là Reuben Stafford. Điều chính xác là qua giấc ngủ thôi miên, nhà báo Anh này còn cho biết tiền kiếp của mình là trung sĩ Stafford, đã chết ở Sebastopol thì trong tài liệu tìm được tại bảo tàng viện chiến tranh Anh quốc cũng có sự kiện này. Đó là chưa kể những trường hợp lạ lùng ăn khớp với nhau về những gì mà nhà báo Anh này đã mô tả vào thời đó: nào là chuyện gia đình, đời sống trong quân đội, tên người chỉ huy, các loại súng, lương tiền và cả huy chương nữa.

Trường Hợp Của Bé Gái Jimmy Ở Canada.

Jimmy là cháu của bà Emma Michell 82 tuổi sống ở British Columbia. Bà này đã kể lại cho nhà nghiên cứu về sự chết là Jeffrey Iverson câu chuyện dị kỳ có thật sau đây:

Một hôm, Jimmy đang ngồi chơi trong nhà thì bỗng nhiên nghe tiếng chuông nhà thờ rung. Bé hỏi rằng: tại sao không có gì mà chuông nhà thờ đổ, thì bà cho biết: Hôm nay có đám ma của một người địa phương đã qua đời. Bé Jimmy bỗng đứng dậy nhìn qua cửa sổ và nói:

Bà biết không? Chính người chết ấy đã thuê người đánh đập con và liệng xác con xuống sông đó! Bà Emma ngạc nhiên về câu nói của đứa cháu gái, nên hỏi:

Tại sao con lại thốt lên những lời kỳ dị ấy? Bé Jimmy ngồi lên ghế rồi nói như phân trần:

Để con kể cho bà nghe về chuyện một người cậu, ông cậu này là người đã bị người ta đánh đập dữ dội đến chết và thân xác ông đã được tìm thấy ở sông Bulkeley. Khi người này bị đánh chết và bị liệng xuống sông thì lúc đó con chưa ra đời. Nhưng giờ đây con biết được mọi chuyện là do bởi con chính là người cậu ấy!

Bà Emma nghe Jimmy nói thì vô cùng kinh ngạc và run sợ vì bà nghĩ là cháu bà bị ma nhập. Hơn nữa, quả thật trong gia đình bà có người đã bị kẻ lạ mặt nào đó đánh chết liệng xuống sông và lúc đó, đúng như lời cháu bà nói thì Jimmy chưa chào đời.

Điều cần lưu ý là gia đình dòng dõi của bà Emma Michell là một gia đình kiểu mẫu, nghiêm túc ở vùng Bắc Mỹ Châu, họ tin tưởng rằng con người khi chết vẫn có thể lại tái sinh và sự tái sinh ấy thường quay lại trong gia đình dòng họ.

---o0o---

Trường Hợp Thai Nhi Có Dấu Tích Luân Hồi

Câu chuyện có thật này xảy ra trong gia đình Traveed ở nước Pháp. gia đình bà Traveed rất đau buồn vì sinh con hai lần nhưng lần nào đứa con mới

ra đời được vài giờ cũng đều chết cả. Hai vợ chồng rất buồn.Họ ngày đêm cầu nguyện Chúa. May mắn là chưa đầy một năm sau khi đứa con thứ hai qua đời,bà Traveed lại chuyển bụng.Đây là đứa con thứ ba. Cả hai vợ chồng đều hồi hộp. Họ chẳng mong chi con trai hay con gái, con nào cũng được, miễn rằng đứa bé ra đời mạnh khoẻ sống lâu là hai vợ chồng vui sướng rồi.Quả thật trời không phụ lòng họ,đúa con sinh ra lần này trông vui vẽ, khoẻ mạnh.Hai vợ chồng đặt tên cho con là Paul Traveed. Điều kỳ lạ chỉ có bà Traveed để ýtheo dõi là trên ngực Paulcó cái vết giống cái vết mà đứa cun thứ hai của bà lúc chào đời cũng có. Thật ra lúc đó bà có làm một dấu chấm màu xanh như vết chàm lên ngực đứa con đã chết này vì trong thâm tâm bà bà nghĩ rằng đứa con thứ hai này chết đi thì đứa co kế tiếp cũng có thể là nó sẽ lại ra đời. Bà Travee làm dấu ấn như vậy để xem thử lần sinh thứ ba hài nhi ra đời có còn mang dấu vết ấy không, nếu không thì điều bà nghĩ không đúng. Giờ đây khi thấy dấu chấm màu xanh hiện rõ trên ngực đứa con thứ ba thì bà Travee vô cùng lo lắng vội vã gọi chồng và nói:

- Anh ơi, xem này, thằng bé cũng có dấu chấm xanh ở ngực giống cái dấu mà em đã làm lên ngực đứa con bất hạnh thứ hai của mình. Vậy cái dấu chấm này là gì? Có phải là dấu trước đây không? Hay là... Paull chính là đứa con thứ hai của mình? Ngoài ra thằng Paull lại còn có thêm một vết thẹo dài ở bắp đùi mà lúc sinh ra mình đã thấy đó. Người chồng nghe vợ nói thì chạy lại nhìn chăm chăm vào ngực đứa bé. Trên bộ ngực trắng hồng mơn mởn của Paull rõ ràng có một dấu chấm màu xanh.

Hai vợ chồng bà Traveed từ đó sống trong lo âu hồi hộp, họ chờ đợi từng giờ từng phút sự ra đi của đứa con. Nhưng thế rồi suốt trong 12 năm dài đăng đẳng, Paull vẫn khỏe mạnh, ăn ngủ, học hành đi chơi bình thường như bao đứa trẻ khác. Điều kỳ lạ là mặc dầu còn trẻ con nhưng dáng dấp, cử chỉ lời nói của Paull lại giống như người lớn. Thỉnh thoảng ngồi trước mặt mọi người trong gia đình, Paull thường phát biểu những câu mà không ai có thể ngờ được rằng ở tuổi nó lại có những câu nói như thế.

Một hôm bé Paul hỏi mẹ:

- Mẹ à! Bên cạnh cửa ngõ vườn nhà mình trước đây có một cây lớn tốt tươi nhưng nay lại không còn. Vậy ai đã chặt nó vậy?

Bà Traveed vô cùng kinh ngạc khi nghe con nói câu đó vì thật sự cái cây con bà nhắc đến đã bị chồng bà đốn ngã trước khi Paull ra đời. Tuy vậy bà Traveed cũng lấy làm tò mò, bà hỏi Paull:

- Tại sao con lại biết cây này vì lúc ba con đốn ngả nó thì con chưa ra đời mà?

Paull nhăn mặt tỏ vẻ bực tức và nói:

- Tại sao ba lại đốn cây ấy đi?

Bà Traveed giải thích:

- À! Là tại vì cây này dễ trở thành chỗ thuận tiện cho kẻ trộm leo vô nhà.

Paull dằn từng tiếng rõ ràng:

- Trong số những đứa trộm ấy có đứa bị ba đâm chết mẹ có nhớ vụ đó không? Đứa bị đâm chết ấy tên là Jainqeville.

Bà Traveed vừa kinh ngạc vừa lo sợ. Hai tay bà ôm lấy ngực mồm há hốc, bà hỏi Paull dồn dập.

- Này con! Ai đã chỉ vẽ lời nói bậy bạ ấy cho con! Ai? nói cho mẹ biết đi...

Paull nói như phân bua:

- Việc này đã xảy ra lâu rồi má à! Con biết rõ điều này. Không ai kể cho con nghe hết. Con đã biết rõ sự việc là ba dùng dao đâm Jainquevill chết gục nơi gốc cây ấy. Jainquevill có một vết sẹo ở bắp đùi.

Bà Traveed quá sợ hãi nên dùng tay che miệng con lại và nói:

- Thôi đi! Con nói nghe ghê quá! Ai dạy con nói thế? Từ nay con đừng nói bậy nữa nhé!

Paull vẫn tiếp tục nói có vẽ hằn học:

- Con phải nói: vì đó là sự thật. Con cũng có vết sẹo ở bắp đùi mà ba má thường thấy đó.

Sau đó, Paull đợi người cha đi làm về và cũng nói tất cả những lời mà nó đã nói với mẹ mình. Tự nhiên ông Traveed lo sợ thấy rõ. Ông có cảm tưởng

như tên cướp Jainquville đã nhập vào thân xác Paull để nói chuyện với ông. Từ đó ông ít khi tiếp xúc với đứa con. Trong khi đó Paull thường tỏ ra lầm lì. Thường ngày nó chỉ loay hoay chơi với một con dao nó mua ở đâu đó. Hết mài lại ngắm nghía. Ông bà Traceed thấy con như vậy càng thêm lo sợ.

Thế rồi một hôm, Paull từ đâu không biết chạy bay về nhà. Bà Traveed kinh ngạc kêu lên: Paull gì thế con, có việc gì xảy ra thế? Paull vừa khóc vừa đưa cho mẹ xem tờ giấy nhỏ có chữ viết. Trong thư lời lẽ của ông Traveed thuê người đầu bếp nơi trường học tìm cách giết Paull để phi tang mọi chuyện.

Bà Traveed thấy rõ ràng chữ của chồng mình viết chớ không ai xa lạ. Bà lo sợ quá nói với Paull: Trời ơi! có chuyện gì xảy ra quá ghê gớm lạ lùng như vậy? Vậy con cứ ở đây với mẹ, đừng đi đâu cả. Paull vừa khóc vừa nằm xuống chiếc ghế trường kỷ cạnh giường mẹ, Sáng hôm sau, trời còn tinh mơ, bà Traveed tự nhiên choàn tỉnh dậy, bà không thấy Paull đâu. Hoảng hốt, bà xô cửa đi tìm, căn nhà vắng lặng, bà cất tiếng gọi, chỉ có người giúp việc chạy lên. Không nghe tiếng Paull cũng không như ông Traveed lên tiếng trả lời. Bà Traveed và người giúp việc liền phá cửa buồng của Paull. Cánh cửa mở toang, một cảnh tượng rùng rợn hiện ra: Ông Traveed và thằng Paull đều nằm chết dưới sàn nhà, máu lênh láng. Nơi ngược ông Traveed, con dao mà thằng Paull thường mân mê hàng ngày cắm sâu đến tận cán.

Câu chuyện có thật trên đã được tờ báo của Pháp tên là Revue des Deux Mondes đăng tải vào năm 1989 và mới đây được tác giả Thiện Nhựt lược thuật lại trong một đặc san Phật Đản xuất bản tại Hoa Kỳ.

Trường Hợp Cậu Bé George Fild.

George Fild là một cậu bé Hoa Kỳ. Năm 15 tuổi, Fild bắt đầu có những cảm giác và hình ảnh lạ lùng chợt ẩn chợt hiện trong trí và luôn luôn cậu tỏ ra áy náy, thắc mắc, băn khoăn về những gì giống như mình đang rơi vào mộng ảo. Lúc bấy giờ có nhà thôi miên nổi danh tên là Williams. Ông này yêu cầu được giúp George Gild khơi dậy các hình ảnh từ tiền kiếp. Qua giấc ngủ thôi miên, George Fild đã kể lại rất rành rọt những gì của tiền kiếp mình như sau:

- Lúc bấy giờ tôi là người dân vùng Bắc Carolina tôi là một nhà nông bận rộn đủ mọi thứ việc đồng áng. Trên tôi lúc đó là Jonathan Powell, cuộc sống thật buồn bã vô vị. Tôi sống lẻ loi cô độc như kẻ lạc vào chốn hoang

vu. Tôi nhớ rõ mình sinh vào năm 1832 tại thị trấn Jefferson và 31 năm sau tức là vào 1863 trong cuộc nội chiến, tôi vào quân ngũ và bị giết chết khi một đám lính nổi loạn tôi nhớ mãi những nơi tôi đã đi qua và nhất là vùng đồng cỏ Bắc Carolina hiu quạnh.

Nhà thôi miên Williams đã kiểm soát lại các tài liệu, hồ sơ, giấy tờ ở các thư viện, các văn khố, các vùng liên quan đến Jonathan Powell và biết được rằng những gì cậu bé mô tả đều đúng cả. Điều kiểm chứng lại rõ ràng hơn, nhà thôi minh đã cùng George Fild đến ngay thị trấn Jefferson tại đây, trước sự hiện diện của nhà Địa phương chí trong thị trấn, cậu bé George Fild lại được nhà thôi miên đưa vào giấc ngủ thôi miên lần nữa và lần này cậu bé còn nêu tên cả những địa danh trong thị trấn cùng những người có tiếng ở đó, đặc biệt, cậu bé còn mô tả quang cảnh và nhà cửa đường sá của thị trấn rõ ràng. Tất cả những gì George đã kể đều đã được nhà Địa phương chí hiện diện xác nhận là đúng. Ngoài ra cậu bé còn cho biết danh tánh của bà nội Jonathan là Mary Powell. Trong tài liệu còn lưu trữ tại nhà văn khố thì Mary Powell là một người đàn bà đã đứng tên mua một khu đất ở vùng Jefferson. Hồ sơ ghi năm 1803. Điểm đáng quan tâm là về sau, cậu bé George Fild có nhận được một lá thư của người trong dòng họ Jonathan Powell gởi đến kể lại rất chi tiết về cuộc đời sự nghiệp của Jonathan Powell. Trong thư có đoạn viết như sau: "Các tư liệu này được lưu giữ cẩn thận trong gia phả dòng họ tôi. Theo nhưng gì ghi trong gia phả thì ông Jonathan chính là ông của tôi và ông bị những người lính Mỹ giết năm 1963."

Trường Hợp Cậu Bé Nicola

Khoảng năm 1800 tại thành phố Haworth Anh Quốc, có một gia đình mà người chồng tên là Benson. Hai vợ chồng Benson có hai người con gái và một người con trai. Người con trai tên là John Henry. Một hôm John Henry chạy băng qua đường rầy xe lửa thì bị xe lửa cán chết thê thảm. Sự kiện đáng thương tâm này rồi cũng theo thời gian mà xóa mờ dần. Nhưng không lâu sau đó, một gia đình ở vùng kế cận HaWorth có người đàn bà tên là Kathleen Wheaters, bà bày sinh hạ được một bé gái đặt tên là Nicola. Bé Nicola sống bình thường như bao nhiêu bé khác nhưng điều lạ lùng là lúc lên 5 tuổi. Nicola có cử chỉ và lời nói chững chạc giống như người lớn. Vào một buổi trưa, bé Nicola đang ngồi chơi với mẹ bỗng nhiên bé hỏi một câu:

- Mẹ ơi! Con đâu phải là con gái? Con là con trai mà? Trước đây con là John Henry, mẹ con là bà Benson rất mộ đạo và hay đi nhà thờ. Ba con là thợ đường rầy xe lửu. Con bị xe lưu cán chết và bây giờ con trở thành bé

Nicola của mẹ. Tại sao mẹ không dẫn con đến nơi mà trước đây con đã ở. Con biết ngôi nhà đó mà.

Bà Kathleen nghe con nói rất kinh ngạc cứ tưởng Nicola nói mê sảng nên sợ lắm. Nhưng Nicola cứ thỉnh thoảng lại nêu lên câu hỏi tương tự khiến bà Kathleen quyết định tìm thử thật hư. Hai tháng sau, bà cùng Nicola đến Haworth để dò la tin tức về gia đình nhà Benson. May mắn là bà Kathleen có quen biết với một vị chức sắc torng Đạo Cơ Đốc nên nhờ nhà thờ chính cổ xưa ở Harworth lục lại hồ sơ và biết được gia đình Benson có ba người con nhưng có một người con bị tai nạn xe lửa mà qua đời. Người con ấy là John Henry.

Trường Hợp Của Bé Gái Manju Sharma

Đây là một trường hợp tái sinh khá lạ lùng. Câu chuyện có thật này do bác sì Pasricha thuật lại như sau:

Manju Sharma là một cô gái Ấn Độ, sinh ra và lớn lên ở tại thành phố Brindevan (phía Bắc Ấn Độ). Manju Sharma thường nhớ lại quá khứ. Nhưng ở đây, Manju không phải nhớ lại quá khứ đời mình mà là những gì đã xảy ra ở kiếp trước. Manju kể như sau:

"Tôi cứ nhớ hoài hình ảnh mình bị rơi xuống giếng nước tại làng Chaumula. Lúc tôi vừa đúng 10 tuổi hồi đó tôi tên là Krishna chớ không phải là Manju Sharma như bây giờ. Tôi đã tái sinh trở lại.

Tôi đã gặp chú tôi, người chú tiền kiếp tên là Tanji. Tôi nhận ra người chú ấy ngay và đã nói chuyện rất lâu với chú ấy mặc dầu chú Tanji không nhận ra tôi là cháu của chú trước đây. Khi tôi nhắc đến Krishna thì chú nhớ và tỏ dấu tiếng thương vô cùng. Tuy không tin chuyện tôi là Krishna tái sinh nhưng chú tôi đã đồng ý để người mẹ tiền kiếp của tôi gặp tôi. Bà ta đến, tôi ngồi bên bà và kể lại những nỗi bất hành đã đến trong đời tôi cho bà nghe. Bà xoa đầu tôi và tỏ vẻ thương yêu tôi nhiều khi nghe tôi nhắc đến Kishna. Tôi ngỏ ý muốn theo bà, người mà tôi khẳng định là mẹ tiền kiếp của tôi. Ý muốn của tôi được thỏa mãn và tôi đã trải qua mười năm sống với ba má tiền kiếp tôi. Về phần ông bà thì sẵn lòng đón tôi về sống chung vì hai người luôn luôn nhìn tôi qua hình ảnh của đứa con thân yêu bị chết sớm.

Bác sĩ Pasricha và một số nhà khoa học Ấn Độ đã đến gặp Manju lúc đó Manju đã là một người đàn bà có chồng và đã có 2 con. Khi hỏi người cha

tiền kiếp về cảm tưởng của ông đối với Manju ra sao thì ông này cho biết như sau:

- Chúng tôi gọi Manju là Kishna Devi. Chúng tôi tin tưởng rằng đó là con gái của chúng tôi. Các con của Manju gọi tôi là ông ngoại và vợ tôi là bà ngoại. Chúng tôi sống với nhau rất thuận hòa.

Theo bác sĩ Pasricha thì Manju là con gái trong một gia đình người Bà La Môn (Brahmin) là một người đẳng cấp rất cao đối với người Hindu. Đây là một tấp cấp ở Ấn Độ và một thời vượt lên trên các tập cấp khác (theo Will Durang) trong xã hội Ấn. Nhưng Manju lại chịu đến sống với gia đình thuộc đẳng cấp thấp hơn rất nhiều. Như vậy không thể nào nghĩ rằng trường hợp Mánju là trường hợp tạo dựng ra sự kiện luân hồi tái sinh để mưu cầu lợi nhuận hay sung sướng cho đời mình được vì thông thường nghèo thường muốn tìm đến nơi người giàu. Ở đây, trường hợp của Manju thì ngược lại.

Trường Hợp Tái Sinh Của Sudeih Babu

Tại thành phố Baranes (Balanại) thuộc xứ Ấn Độ (lúc bấy giờ Ấn Độ là thuộc địa của người Anh) có nhiều nhà chiêm tinh, nhiều Đạo sĩ nhiều vị chân tu nhưng nổi tiếng nhất về lãnh vực chiêm tinh, ngoài Bhrigu ra, kế đến phải kể Sudeih Babu. Sudeih Babu là một nhà hiền triến cũng là một nhà chiêm tinh lừng danh của Ấn Độ. Dân chúng Ấn, nhất là người Ấn Độ giáo đã xem Sudeih Babu như một vị Thánh Sống. Ông thường ngày xem sách cổ và tĩnh tọa trong một ngôi nhà nhiều phòng với hàng vạn cuốn sách cổ bí truyền. Chính vào thời đó một phái đoàn khoa học gia người Anh Gồm các giáo sư tiến sĩ đến xin gặp ông và đã nghe ông thuyết giảng về mọi vấn đề thuộc lãnh vực khoa học, kỹ thuật, sinh vật tự nhiên và các hiện tượng siêu nhiên, chính Sudeih Babu đã tiên đoán rằng từ năm 1957 trở đi thế giới vẫn tưởng rằng chủ nghĩa duy vật sẽ phát triển bành trướng khắp nơi. Nhưng sự thật, thuyết duy vật chỉ cực thịnh vào thời kỳ đầu và giữa của thế kỷ 20 mà thôi. Dần dần phong Duy tâm lại bắt đầu nở rộ hơn và đến cuối thế kỷ 20, chủ nghĩa Duy vật sẽ hoàn toàn sụp đổ khi đó những gì thuộc về Tâm linh sẽ nẩy nở và phát triển nhanh. Nhiều nhà khoa học đã quay về nghiên cứu các hiện tượng siêu hình với tinh thần hăng say thẳng thắn vì theo Sudeih Babu thì những nhà khoa học này chính là những hạt giống đang được gieo để sau nảy mầm đơm hoa kết quả phát tán khắp thế giới. Cũng theo nhà chiêm tinh này thì trong vòng 25 năm cuối thế kỷ 20 (kể từ năm 1975) thế giới sẽ có nhiều thay đổi lớn.

Sudeih Babu ngoài tài tiên tri ông còn là người cứu giúp vô số những người cùng khổ ở Ấn Độ bằng nhiều phương các khác nhau theo những tài liệu và những lời truyền khẩu thì Sudeih Babu đã từng làm nhiều phép lạ. Ông còn biết trước ngày qua đời và ghi rõ từng ngày giờ tháng năm và những gì ông căn dặn mọi người sau khi ông mất. Vị Thánh Sống Sudeih Babu đã viên tịch đúng vào năm ông loan báo trước, đó là năm 1918. Lời di chúc của ông là Dân tộc Ấn nên đoàn kết và nếu cần, nên hợp nhất tôn giáo. Ông cho hay: đất nước Ấn Độ sẽ còn nhiều xáo trộn và đau khổ, nạn đó và sự phân chia giai cấp, kỳ thị tôn giáo còn nhiều và sẽ có nhiều xô xát đẫm máu xảy ra. Ông khẳng định với các tín đồ Ấn Độ giáo rằng sẽ tái sinh vào năm 1926.

Thời gian trôi qua, lời di chúc như chìm dần vào quên lãng. Nhưng thời gian vẫn tiến và năm 1926 nhằm ngày 23 tháng 11, có một cháu bé chào đời tại một ngôi làng nhỏ ở Ấn Độ, cháu được đặt tên là Satyanarayana Raju cháu bé mạnh khỏe không đau ốm gì. Sau khi bỏ bú sữa cháu lớn nhanh nhưng tuyệt nhiên không bao giờ chịu ăn thịt. Tuy còn nhỏ nhưng dáng dấp của chỉ của Raju giống người lớn, thường có vẻ đăm chiêu, tư lự và thích chơi một mình. Mỗi lần trông thấy người ăn xin qua đường là Raju vội vã chạy ra dẫn vào nhà lấy cơm cho ăn. Càng lớn Raju càng thích đến lễ bái ở các đền thờ và cung cách hành lễ rất rành rẽ mặc dù chưa học qua lần nào, điều này đã khiến cha mẹ Raju và ngáy các bà con bạn bè cũng lấy làm kinh ngạc. Dân chúng quanh vùng đều bắt đầu bàn tán về chú bé lạ lùng Raju. Thế rồi việc gì đến sẽ đến... năm Satyanarayana Raju đúng 13 tuổi bỗng có một sự kiện lạ lùng xảy ra. Câu bé đang ngồi suy tư thì bỗng nhiên vụt kêu thét lên một tiếng lớn rồi lại đi đứng tự nhiên như không có gì xảy ra. Người nhà lo sợ hỏi nguyên do thì chú bé chỉ lắc đầu im lặng. Qua đến chiều hôm sau, bỗng nhiên chú bé té xuống đất bất tỉnh nhân sự. Gia đình lo việc chạy chữa đến gần khuya chú bé Raju mới tỉnh lại. Lần này Raju có vẻ ngỡ ngàng xa lạ. Mọi việc quá khứ Raju đều không nhớ. Ngay cả đồ vật dùng hàng ngày cũng không biết để đâu. Rõ ràng lần này Raju đã là con người khác, chỉ có thể xác hình hài là của Raju mà thôi. Từ ngày đó trở đi, người nhà chứng kiến chuyện lạ này đến chuyện lạ khác nào Raju hát những bài hát xa xưa lạ lùng hay đọc những câu kinh dài và khó đọc. Đặc biệt nhiều khi Raju yêu cầu cả nhà ngồi quanh mình để nghe thuyết giảng những bài kinh bằng tiếng Phạn, thứ tiếng mà ngay cả cha mẹ Raju cũng công nhận là rất khó thì làm sao Raju đọc được? Cha mẹ sợ cậu bé bị ma nhập nên tìm thầy hóa giải nhưng mọi cố gắng đều vô hiệu. Trong khi đó, càng ngày cậu bé Raju vàng có nhiều hành động lạ lùng hơn nữa. Rồi vào một buổi trưa đứng bóng, cậu

bé Raju bước ra sân, dang 2 tay rộng ra như hít thở dưỡng khí và chậm rãi tuyên bố:

- Tôi không phải là Satyanarayana Raju, tôi chính là Sudeih Babu.

Sau đó, để mọi người tin chắc mình là hóa thân của Sudeih Babu, Raju đã mô tả những gì mà trước kia mình đã sống như cảnh tượng thành phố Ben nares, ngôi nhà nhiều phòng của vị thánh sống, các tủ gỗ đầy ắp sách cổ, tên tuổi nhưng người nổi tiếng vào lúc đó nhất là đọc lại lời di chúng mà Sudeih Babu đã viết trước khi qua đời vào năm 1918... Và hình như để tăng cường cho niềm tin của mọi người, vị thánh sống này đã dùng tay không lấy từ không khí ra nhiều đồ vật và yêu cầu mọi người lần lượt nêu tên những thứ mình ưa thích để ông biếu tặng cũng bằng cách lấy từ không khí ra. Chính các ảo thuật gia nổi danh thế giới khi nghe tiếng của Babu đã không ngại xa xôi tốn kém tìm đến để quan sát và tìm hiểu vì họ nghĩ rằng Babu cũng chỉ là một ảo thuật gia và đã áp dụng một phương cách biểu diễn khác lạ nào đó mà họ cần phải đến quan sát tận mắt để phê phán hay học hỏi. Tuy nhiên, khi đối diện trước con người kỳ lạ đó, những nhà ảo thuật đã phải lắc đầu thán phục vì dù họ có tài ba điệu nghệ trong màn trình diễn lấy đồ vật từ không khí thì họ cũng chỉ giới hạn trong vài thứ mà họ đã định sẵn. Còn riêng Sudeih Babu (tức là Raju hóa thân) thì có thể lấy bất cứ thứ gì mà người khác yêu cầu. Có lần giữa đám đông người có một Fakir tỏ ý thách thức nên yêu câu Babu hãy lấy từ không khí ra cho mình một thứ đồ vật trong vòng 5 phút. Babu đưa tay ra lấy từ không khí ra một nắm đinh sắt và vui vẻ nói:

"Đây là vật ông bị thiếu chứ không phải bị mất, tất cả 5 cái đinh và ở bàn chông của ông".

Vị Fakir giật mình khiếp sợ vì quả thật ông đang kiếm vật đó. Hiện nay qua thân xác Satyanarayana Raju, Sudeih Babu đã có hàng triệu tín đồ theo ông. Ông có tài tiên tri và thường nhắdc nhở các tín đồ làm việc thiện cứu giúp người cùng khổ. Ông thường dùng đôi tay chữa bệnh nan y cho nhiều bệnh nhân và nhiều tín đồ còn cho biết có lần một người chết đuối quá lâu, bác sĩ vô phương cứu chữa, ông nghe tin vôi vã đến bên giường xoa nắn lưng ngực và mũi người chết, chỉ trong 15 phút người ấy cựa quậy thở ra hơi và sống lại. Những sự kiện về Raju đã làm sôi nổi dư luận Ấn và cả thế giới. Nhiều khoa học gia đã tìm đến quan sát, nghiên cứu và hầu hết đều cho rằng: "Đây là vấn đề vượt khỏi lằn ranh của khoa học thực nghiệm" Chính Colin

wilson, một người luôn tìm tòi nghiên cứu những vấn đề khúc mắc cũng đã viết như sau:

"Raju là hiện thân của vị Thánh Sống Ấn Độ"

Trường Hợp Của Michael Wright

Walter Miller là một thanh niên bảnh trai có nhiều nhân tình. Tuy nhiên trong số các người tình, anh ta yêu nhất là cô gái bạn học cũ. Hai người yêu thương nhau rất mực. Không may, vào năm 1967, Walter Miller bị tai nạn xe hơi và qua đời. Cô gái nghe tin bất tỉnh mấy lần. Cô quên ăn bỏ ngủ, khóc lóc suốt ngày suốt đêm. Thế rồi liên tiếp mấy đêm liên cô ta nằm mơ thấy Walter Miller trở về đức trước mặt cô nét mặt hớn hở và nói: "Em à! anh sẽ trở lại với em!". Cô gái mỗi lần tỉnh giấc đều buồn chán vì nghĩ rằng đó chỉ là giấc mơ vì không bao giờ người yêu của cô lại có thể trở về với cô lần nữa. Walter Miller đã chết và nấm mồ anh đã bị phủ biết bao lá rụng mùa thu rồi.

Bốn năm sau cô gái lấy chồng và sinh hạ một bé trai kháu khỉnh đặt tên là Michael Wright. Khi đứa bé đúng 3 tuổi nó trở nên khôn ngoan lạ lùng và nói chuyện như người lớn. Một hôm Michael nói: "Con chính là Walter Miller. Các đây khoảng ba bốn năm đã bị tai nạn xe hơi, chiếc xe lăn xuống dốc, cửa kính vỡ tan..." Sau đó, Michael kể hết tất cả những gì về mình, về cô nhân tình (giờ đây chính là mẹ của Michael) và còn nói rõ ràng tên người em gái của Walter Miller nữa, đã mô tả rõ ràng thành phố mà Walter Miller đã cùng bạn người bạn dừng lại nghỉ ngơi trước khi tiếp tục lại xe lên đường rồi tai nạn chết người xảy ra... Câu chuyện này đã được tác giả Quỳnh Châu lược thuật trong Tiền Phong (1991 Hoa Kỳ).

Trong cuốn Have We lived beford của Linda Atkinson, vị nữ giáo sự triết học này đã nêu lên một số bằng chứng về sự kiện luân hồi tái sinh (tác giả Nguyên Minh đã dịch lại năm 1995 do hội Phật học Quan Âm ở Canada ấn hành). Chúng tôi xin tóm lược 5 trường hợp tái sinh có thật như sau:

Trường Hợp Bà Bridey Murphy

Nhà thôi miên nổi tiếng Monrey Bernstein đã dùng phương pháp thôi miên để dẫn dụ bà Virgina Tighe đi vào giấc ngủ và tìm về quá khứ xa xăm của mình. Bà Virgina Tighe là một người đàn bà trẻ đẹp thông minh, sáng trí. Qua giấc ngủ thôi miên bà đã nhớ lại một tiền kiếp của mình lúc đó bà là

một cô gái trẻ tên là Bridey Murphy. Cô là người Ái Nhĩ Lan, sinh năm 1798 tại Cork. cha cô tên là Duncan Murphy và mẹ tên là Kathleen. Cô có một người anh cũng có tên là Duncan. Vào thời đó gia đình Bridey sống hạnh phúc trong một căn nhà gỗ xinh xắn. Về sau Bridey lấy chồng. Người chồng là một luận sư tên là Brian Mc Carthy. Cả hai đến Belfast sinh sống. Số phận không may, Bridey qua đời khiến người chồng đau khổ không nguôi. Qua giấc ngủ thôi miên, bà Virginia Tighe cho biết rằng: "Lúc bấy giờ tôi (Bridey Murphy) tuy đã chết nhưng linh hồn tôi vẫn lẫn quất trong nhà, ở ngay đấy với Brian một thời gian nên biết Brian đau khổ vì nhớ thương tôi nhưng anh ta lại chẳng bao giờ thấy được tôi. Tôi cũng trở về Cork thăm anh tôi, tôi ở ngay bên cạnh anh ấy, nói chuyện với anh ấy nhưng anh ta chẳng thấy tôi và chẳng nghe được tôi nói.

Nhà thôi miên Morey Bernstein đã đưa bà Virginia Tighe vào giấc ngủ thôi miên nhiều lần nữa. Ông đã ghi âm lại tất cả những lời kể của bà. Và hỏi ý kiến những nhà luật sư, bác sĩ, giáo sư, ký giả về trường hợp lạ lùng này bằng cách để những người này nghe những lời kể của bà Virginia Tighe về tiền kiếp của mình qua các cuộn băng ghi âm lại. Sau đó, nhà thôi miên Morey quyết định viết một cuốn sách về trường hợp Virginia và Bridey Murphy. Để cuốn sách có giá trị trung thực chớ không phải là viết chuyện bịa đặt, một nhà xuất bản đã đứng ra lãnh nhiệm vụ kiểm chứng sự việc. Nhà xuất bản này đã liên lạc với các cơ sở có liên hệ trong việc kiểm chứng sự kiện và hợp tác với một số nhân vật đáng tin cậy khác ở Ái Nhĩ Lan, như thư viện để kiểm tra về nhân vật Bridey Murphy cùng những sự kiện cùng liên quan mà qua giấc ngủ thôi miên, bà Virginia Tighe kể lại rõ ràng.

Kết quả cho biết rằng các tài liệu sổ bộ ở Cork ghi rõ năm 1800 có luật sư tên John Mc Carthy làm việc ở đó. Ngoài ra trong cuốn niên giám có ghi tên 2 tiệm tạp hóa mà qua giấc ngủ thôi miên bà Virginia có nhắc đến. Đó là tiệm tạp hóa ở Belfast tên là Fari's và một tiệm tên là John Carrigan's. Về những địa danh khác mà bà Virginia nhắc đến qua giấc ngủ thôi miên thì phần lớn đều được xác nhận là đúng.

Cuốn sách do nhà thôi miên Morey viết nhan đề là The Search for Bridey Murphy lúc bấy giờ (khoảng thập niên 1950) được coi là sách bán chạy nhất. Các báo chí đua nhau đăng tải và bình luận về chuyện lạ của Virginia Tighe, người đã nhớ lại tiền kiếp mình. Hồi đó tại Hoa Kỳ, phát sinh hai phe, một phe chống đối, bài bác, một phe bênh vực, ủng hộ mạnh mẽ về chuyện bà Virginia Tighe và cho hiên tượng tái sinh là có thật. Chuyện tái sinh của bà Virginia mới đây còn được đăng tải lại trong cuốn

The People's Almanac của David Wallechinsky và Irving Wallace Battaw Books xuất bản.

Trường Hợp Của Hai Người Không Quen Biết Nhau: Phil và Ann

Đây là một trường hợp ngẫu nhiên, lạ lùng đã xảy ra bắt đầu từ cuộc gặp gỡ của hai người chưa từng quen biết nhau bao giờ, một người tên là Phil một người kia tiên là Ann.

Một hôm Phil lái xe hơi đến Maliba thì bị lạc đường. Phil còn đang ngơ ngác thí thấy một người đang đứng bên lề phố nên dừng xe hỏi thăm. Mặc dầu người này không biết rõ đường để chỉ vì thật ra cô ta không phải là dân ở đây nhưng vào lúc này tự nhiên Phil không quan tâm nhiều vào chuyện lạc đường nữa vì hai người tự nhiên cảm thấy cảm tình với nhau ngay mặc dầu mới gặp nhau lần đầu. Cô gái tự giới thiệu tên là Ann. Họ rủ nhau đi chơi đến chiều thì chia tay Phil về Los Angeles còn Ann thì về Monterey. Hai người lại gặp nhau và tuần kế tiếp, lần này, trước khi chia tay Ann buồn rầu bảo rằng nàng sẽ về trường học tại tiển bang Arizona. Hai người đều buồn bả và họ thấy thật sự đã thương yêu nhau rất nhiều, một thứ tình cảm lạ lùng đồng điệu giữa hai người thật hiếm thấy trên đời, đặc biệt họ có cảm tưởng lạ lùng như đã quen biết nhau từ thuở nào rồi và họ cảm tấhy bằng mọi cách phải sống bên nhau...

Thế rồi trong giấc mơ tự nhiên Phil thấy Ann xuất hiện. Trong mơ rõ ràng Phil và Ann sống vui vẻ bên nhau. Phil lúc ấy có tên là Walter Morris và Ann là Martha Williams. Walter Morris là một mục sư thường đi diễn thuyết ở nhiều nơi và được nhiều người kính nể. Walter Morris có vợ nhưng ông ta ly dị vợ để theo sống với Martha Williams và Walter đã cùng Martha qua Trung Hoa làm việc chung với nhau trong Giáo Hội cứu giúp những người đau khổ bệnh tật. Thế rồi quân Nhật tiến chiếm Trung Hoa. chúng bắt bớ và sát hại vô số người. Mục sư Walter và Martha đã tính đến chuyện đưa một số trẻ em mồ côi xuống tàu để đến Hoa Kỳ nhưng tàu vừa rời bến đã bị chiến hạm Nhật chận bắt và giết hại trong số đó có cả Martha. Mục sư vô cùng đau xót và uất hận nên đã liên kết với những người bị Nhật bắt trói trên tàu nửa đêm thình lình tấn công các thủy thủ Nhật. Cuộc tàn sát diễn ra, nhưng sau một chiếu tàu khác của Nhật đã đến tiếp ứng nên toàn thể người nổi loạn đều bị chết. Mục sư bị rơi xuống biển và cố bơi thật xa torng đêm. Sáng hôm sau được một chiếc tàu bi qua vớt lên và qua bao gian khổ, mục sư đến được Hoa Kỳ và chết ở đó sáu tháng sau. Cái chết của mục sư Walter, tự nhiên làm Phil tỉnh giấc và từ đó giấc mơ cứ ám ảnh Phil hoài.

Phil tự hỏi đó có phải chính là cuộc đời của mình không? Đó có phải là tiền kiếp của mình không? Nhưng đó chỉ là giấc mơ. Tuy nhiên tại sao giấc mơ lại đủ chi tiết như thế? Cái tên Walter Morris hiện ra rõ ràng trong trí Phil, các hình ảnh sự việc, địa danh, năm tháng đều đầy đủ. Chỉ có cách kiểm chứng lại qua các sổ bộ thành phố tỉnh hạt liên quan, thế rồi Phil viết thư hỏi phòng sổ bộ thành phố này và được trả lời rằng Walter Morris là một mục sư sống ở đây khoảng thập niên 1930. Phil còn được cho biết tại thành phố này vẫn còn cháu chắt họ hàng liên quan đến mục sư Walter Morris. Phil liền nghĩ việc gửi thư liên lạc với những người này theo những địa chỉ đã được các viên chức trả lời thư của Phil trước đây cho biết.

Một thời gian sau, Phil nhận được một số thư trả lời trong đó có thư của một người đàn bà cho biết trong khoảng thập niên 1930 bà ở gần Walter Morris từ lúc mục sư đi qua Trung Hoa cứu giúp những người nghèo và trẻ mồ côi cho đến khi người Nhật xâm lăng Trung Hoa. Một người đàn bà khác tên là Crawley ở South Carolina thì cho biết bà ta là con gái của Mục sư Walter Morris. Khi đọc thư của người đàn bà tên Crawley này, Phil vừa kinh ngạc vừa hồi hộp vừa lạ lùng vì bà cho biết: "cha tôi đã bỏ mẹ tôi khi bà còn đang mang thai để theo một người đàn bà khác, mặc dầu vậy, ba tôi lại thường gởi thư về cho má tôi. Ông tả rất chi tiết những gì ông đã trải qua...

Thế rồi, Phil yêu cầu được đến South Carolina để gặp mặt Crawley. Phil được bà này trao cho một xấp thư dày của mục sư Walter Morris gởi cho mẹ bà lúc đó. Đọc cẩn thận cả tập thư Phil vô cùng kinh ngạ vì tất cả những gì mục sư viết trong thư đều giống hệt các sự việc mà Phil đã thấy rõ từng chi tiết trong giấc mơ. Tự nhiên Phil linh cảm được rằng mình chính là mục sư Walter Morris chính nhờ sự gặp Ann mà châu chuyện hiện ra rõ ràng từ đầu tới cuối trong ký ức của Phil. Như thế Ann và Phil đã có một thời sống bên nhau ở kiếp trước... và bà Crawley phải chăng là con của Phil ở kiếp trước?

Trường Hợp Người Đàn Bà Diane Strom.

Bà Diane Strom có chồng, gia đình sung túc nhưng luôn luôn bà bị một nỗi lo âu dằn vặt trong lòng về vấn đề tiền bạc. Mỗi khi có điều gì liên quan đến tiền là bà sợ sệt lo lắng mất ăn mất ngủ nhất là phải nợ ai dù số tiền nhỏ mọn bà cũng vẫn canh cánh bên lòng vì bà linh cảm như mắc nợ ai thì rồi sẽ có một sự khủng khiếp ghê rợn xảy đến với bà. Nỗi lo lắng lạ lùng ấy cứ xảy ra mãi làm bà Diane Strom trở lên một con người luôn luôn suy nghĩ, sợ hãi, hồi hộp như bà bị bệnh về giáp trạng tuyến bị tổn thương. Nhưng khi đến bác sĩ khám nghiệm thì kết quả bà chẳng có bệnh gì cả. Cuối cùng người bạn

mách cho bà đến bác sĩ Morris Netherton người đã từng áp dụng phương pháp khơi dậy ký ức xa xăm hay nói khác đi là tiền kiếp của những người bị khủng hoảng tinh thần vô căn cứ. Khi truy nguyên được nguyên nhân thì sự khủng hoảng ấy sẽ mất dần đi.

Nghe lời bạn, bà Diane đến gặp bác sĩ ẩn khuất trong lòng cho bác sĩ nghe. Bác sĩ Morris thuyết phục và khuyên dụ bà Diane xem thử nghĩ sâu xa về cuộc đời mình ngược về quá khứ để xem thử nguyên nhân nào đã gây nên sự lo sợ lạ lùng trong cuộc sống hiện nay của bà. Nhiều tuần lễ trôi qua. Nhờ phương pháp dẫn dụ ấy của bác sĩ Morris mà bà Diane có thể tập trung được tư tưởng mình và phát hiện được những cảm giác và hình ảnh lạ mà từ lâu bà chưa từng biết tới. Bà thấy mình là một bé gái ngây thơ tên là Rita. Rita là một đứa con rơi vì bị mẹ là một nữ kịch sĩ ở NewYork bỏ rơi khi vừa hai tuổi. Lúc ấy Rita được một cặp vợ chồng ở Pensylvania nhận về nuôi. Năm lên 13 tuổi, Rita lại bơ vơ lần nữa vì cha mẹ nuôi bị tai nạn xe hơi qua đời. Bé Rita sống lạc loài không nơi nương tựa đến 6 năm trời và đến năm 20 tuổi Rita gặp một người đàn ông tên là Keith Mc Culluw, họ yêu nhau và cưới nhau. Rita sinh hạ một trai, nàng cảm thấy hạnh phúc về mọi mặt vào lúc này, nàng lại có một công ăn việc làm đàng hoàng. Rita chuyên vẽ kiểu thời trang và tự cắt may lấy một tiệm may mặc tại đại lộ thức bảy ở New York. Nhưng cuộc sống sung sướng hạnh phúc không kéo dài được bao lâu. Mùa đông năm 1928 chồng Rita qua đời rồi năm sau đứa con nàng cũng bị bệnh rồi mất. Trong khi đó, khắp Hoa Kỳ, tình trạng khủng hoảng kinh tế gia tăng trầm trọng. Rita bị vỡ nợ, số nợ quá lớn khiến phải phá sản và Rita tuyệt vọng đến độ phải tìm cái chết để giải quyết vấn đề. Nàng thắt cổ tự vẫn ngay trong phòng làm việc hôm đó là ngày 11 tháng 6 năm 1933, lúc ấy Rita vừa đúng 30 tuổi...

Sau khi biết rõ chi tiết về cuộc đời mình, tự nhiên bà Diane Strom cảm thấy thoải mái trong lòng, giống như một người đang đau khổ uất ức được òa lên rồi sau cơn nức nở ấy bỗng cảm thấy được vơi đi phần nào đau khổ.

Nhờ các sự kiện xảy ra rất gần và các chi tiết rất rõ ràng nên bác sĩ Morris đã nhờ các nhân viên ở văn phòng lưu trữ hồ sơ, các sổ bộ ở New York kiểm chứng lại xem về những gì mà bà Diane đã cho biết như cửa tiệm may mặc ở đường số 7 tại New York, tên của người đàn ông Keith Mc Culluw, cái chết của nữ chủ tiệm may mặc tên là Rita.v.v... Tất cả những gì đã được trả lời đều phù hợp với những điều mà bác sĩ Morris đã ghi nhận được từ bà Diane sau mỗi lần dùng phép dẫn dụ để ký ức bà trở về đời sống quá khứ hay nói khác đi là quay về những sự kiện xảy ra từ kiếp trước. Theo

bác sĩ Morris Netherton thì tái sinh là câu giải đáp của vấn đề và Rita là tiền thân của bà Diane Strom.

Trường Hợp Của Dolores Jay

Hai vợ chồng Carroll và Dolores Jay sống yên vui hạnh phúc trong một căn nhà lớn ở Hoa Kỳ. Ông Carroll là một mục sư có khả năng thôi miên và thường giúp nhiều người bị bệnh nhức đầu nhờ phương pháp thôi miên này. Riêng bà Dolores Jay, vợ ông thì có nhiều lần nằm ngủ và mơ thấy nhiều chuyện lạ lùng và bà thường la, hét, rên rỉ và nói năng qua giấc mơ.

Ông Carroll quyết định áp dụng phương pháp thôi miên để tìm nguyên nhân sự việc đã khiến vợ ông nói mê sảng trong giấc ngủ. Qua nhiều lần thực hiện phương pháp thôi miên, bà Dolores Jay đã được đưa vào giấc ngủ và trả lời bằng những câu hỏi của chồng rất có mạch lạc. Bà Dolores cho biết rằng trước đây bà là cô gái Đức tên là Gretchen Gottlieb. Lúc 16 tuổi Gretchen cùng người cậu ruột cởi ngựa đi dạo thì bất thần bị một bọn cướp giết chêt. Giờ đây, bà là Dolores nhưng hình ảnh về cuộc giết chóc khủng khiếp ấy cứ xuất hiện ngày càng rõ nét trong mộng dữ. Điều kỳ lạ là phần lớn khi hỏi về hoàn cảnh, thời gian, địa điểm xảy ra sự kiện thì bà Dolores đều trả lời qua giấc ngủ thôi miên bằng tiếng Đức mà thôi. Ông Carroll đã mời một số chuyên viên biết tiếng Đức tới dự những buổi thôi miên của mình cho vợ là Dolores. Chính những người nay đã nêu những câu hỏi mà họ tin chắc là bình thường bà Dolores không biết, không thấy, không nghe được vì nó thuộc về lịch sử, về những gì liên quan đến nước Đức cũng như sinh hoạt, phong tục, tập quán, nghĩa là đời sống hàng ngày tại Đức khoảng thời gian mà bà bảo mình là cô gái Gretchen. Tuy nhiên những câu hỏi trả lời của bà Dolores qua giấc ngủ thôi miên đều rất phù hợp với những sự thật vào hoàn cảnh đó ở Đức, mặc dầu bà Dolores sống ở Mỹ và chưa bao giờ học tiếng Đức hay đặt chân tới nước Đức.

Để được chắc chắn hơn, hai vợ chồng Carroll và Dolores đến gặp chủ tịch Hội Kiểm Nghiệm, dò xét người nói dối (Scientific Life Detection Inc ở New York vào năm 1974). Sau những câu hỏi hóc búa và đầy tính cách kiểm chứng của những nhân viên trong hội tập chú vào bà Dolores, với sự hỗ trợ của máy dò thì kết luận được đưa ra là bà Dolores hoàn toàn trung thực, tự nhiên và quả quyết trong các câu trả lời và đó là sự thật. Sự thật rõ ràng nhất cho thấy là chưa bao giờ bà Dolores nói tiếng Đức vì bà đã chưa bao giờ học tiếng Đức cả, bà cũng chưa bao giờ sống ở Đức. Vậy mà trong giấc ngủ thôi

miên bà lại nói tiếng Đức và nói đúng giọng (các cuộn băng ghi âm được thu trực tiếp). Vậy phải chăng bà Dolores Jay là hậu kiếp của cô gái Đức này?

Mặc dù ông Carroll là một mục sư chuyên phục vụ ở nhà thờ Methodist và cũng là nhà giáo nhưng ông tin rằng: Sở dĩ vợ ông là bà Dolores nói tiếng Đức một cách kỳ diệu như thế là do bà đã từng là một cô gái Đức ở tiền kiếp.

Trường Hợp Bé Imad Elawar

Đây là trường hợp mà nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi Ian Stevenson xem như bằng chứng rõ rệt nhất chứng minh sự tái sinh là có thật.

Sự kiện xảy ra tại một ngôi làng ở nước Liban. Tại đây có một cháu bé trái tên là Imad Elawar. Bé Imad rất thông minh, mau biết đi và biết nói. Nhưng khi nói câu đầu tiên rõ ràng thì đó là chữ Jamileh.

Trong nhà không hiểu bé Imad nói chữ đó là nghĩa là gì. Bé Imad bảo đó là tên của một đứa con gái trẻ đẹp. Bé còn bảo rằng nó có hai người em tên là Amin và Huda nhưng những người em hiện nay không còn nữa. Imad cho biết nó là con của gia đình Bouhamzy ở Khriby. Trong đời nó trước đây nó đã trải qua một kiếp sống với nhiều sự kiện đáng sợ. Nó đã chứng kiến cảnh rùng rợn chết chóc khi một người láng giềng bị xe vận tải cán chết một cách khủng khiếp rồi khi nó làm tài xế lái xe buýt, có lần ngừng xe lại vừa nhảy xuống xe thì bất ngờ chiếc xe vẫn tiếp tục chạy làm bị thương nhiều người, nó còn kể mình thường đi săn, có lần cải lẩy của một người, và tức giận dùng súng bắn người ấy... Nó nhớ đủ chuyện, và tự nhiên kể cho mọi người trong nhà nghe, khiến ai cũng ngạc nhiên cứ tưởng rằng thằng bé Imad bị nhiễu loạn thần kinh.

Một hôm bé Imad đi dạo với bà nó, lúc còn bé vừa lên bốn. Giữa đường nó gặp một người đàn ông đi ngược chiều nó chạy lại và kêu lên co vẽ vui mừng:

- A! Đây là người láng giềng ngày xưa của tôi.

Người đàn ông kia ngơ ngác chẳng hiểu gì cứ tưởng bé nói đùa. Câu chuyện được bà của Imad kể lại cho gia đình nghe, về sau cha của Imad mới biết được rằng người đàn ông này ở làng Khriby, nhà ông ở gần nhà của gia đình Bouhamzy sống. Chính nhà nghiên cứu Ian Stevenson đã tìm hiểu kỹ

chuyện lạ về bé Imad. Ông cho biết ngôi làng hiện nay bé Imad đang ở cách xa Khriby khoảng 30 cây số. Bác sĩ Stevenson đã đề nghị kiểm chứng sự kiện bằng cách đi với Imad và cha của cháu đến Khriby. Mặc dầu là nơi xa lạ nhưng bé Imad có vẻ quen thuộc đường sá trong chuyến đi ấy. Tại đây có gia đình Bouhamzy. Bác sĩ Stevenson tìm hiểu và biết rằng trong gia đình này có một người bị chết vì tai nạn xe hơi thật rùng rợn giống như điều bé Imad đã kể trước đó. Người cha trong gia đình này là Haffez Bouhamzy cho biết họ có một người anh em họ tên là Ibrahim Bouhamzy. Khi đến căn nhà của Ibrahim, vừa bước vào sân, Imad đã dừng lại chỉ tay vào cuối sân và nói:

- Đây là chỗ của con chó ở. Chỗ kia là chỗ nuôi dê. Nơi đây có một căn nhà nhỏ để lưu trữ các dụng cụ. Khi bước lên lầu tới căn phòng của Ibrahim, bé Imad chỉ một cái giường và nói:

- Cái giường này xưa kia tôi nằm ngủ. Imad còn cho biết giường đã đổi chỗ vì ngày xưa giường này để ở chỗ khác. Bà Bouhamzy hỏi thử bé Imad một điều mà bà nghĩ rằng chỉ khi nó ở đây trong tiền kiếp thì nó mới biết được thôi. Bà hỏi như sau:

- Này! cháu có nhớ là tại đây cháu đã thường xuyên chuyện trò với bạn bè bằng cách nào không?

Imad chỉ cái cửa sổ và trả lời một cách tự nhiên khiến bà Bouhamzy kinh ngạc:

- Qua cái cửa sổ ấy.

Theo lời bà Bouhamzy thì trước khi Ibrahim qua đời, bệnh tình ngày càng nặng không ai có thể đến thăm. Ibrahim lúc bấy giờ chỉ nằm trên giường và nói chuyện với bạn bè qua cửa sổ ấy mà thôi.

Người nhà thường nghe Imad nhắc đến cân súng săn nên sẵn dịp hỏi Imad thử cây súng cất ở đâu. Imad cho biết cây súng giấu sau tủ. Điều này hoàn toàn đúng. Lúc đó người em gái của Ibrahim là Huda bước đến hỏi Imad một câu:

- Có biết tôi không?

Imad cười nói: À Huda em tôi đây mà.

Huda ngạc nhiên vô cùng chỉ bức hình vẽ treo trên tường hỏi:

- Hình của ai đấy?

Imad trả lời:

- Đó là hình của em trai tôi, Fuad đó!

Huda lại đi lấy một tấm ảnh chụp của Ibrahim hỏi Imad.

- Còn đây là hình của ai?

Imad nhìn kỹ hình rồi nói:

- Đây là hình tôi trước đây!

Bỗng Huda như chợt nhớ ra điều gì, đến gần Imad và nói:

- Nếu quả là Ibrahim thì trước khi chết, Ibrahim nói câu gì?

Imad trả lời với giọng buồn buồn:

- Huda ơi! hãy kêu Fuad đi!

Nghe Imad trả lời như thế, Huda nổi gai ốc khắp người. Quả thật lúc đó, trước khi tắt hơi, Ibrahim đã kêu lên như thế. Như vậy, mọi người có mặt, kể cả bác sĩ Stevenson cũng đều thừa nhận rằng Imad chính là Ibrahim tái sinh.

Trong cuốn Bạn Tinh có Tái Sanh, tác giả Minh Tuệ (1974) đã viết lại một số trường hợp có thực về tái sanh (tài liệu được cung cấp bởi Đại Đức Narada Maha Thera, ông Francis Story và Amarasiri Weerarartna) xin tóm lượt như sau:

Trường Hợp Nam Tài Tử Nổi Danh Glenn Ford

Giới điện ảnh quốc tế và giới mộ điệu phim ảnh không ai là không biết đến nam tài tử gạo cội Glenn Ford của màn bạc Hoa Kỳ. Cuộc sống sôi động qua các vai của Glenn Ford trong cuộc đời hiện tại cũng tượng như trong "Những cuộc đời tiền kiếp" của ông. Glenn Ford nói: "Tôi không mê tín dị

đoan, tôi không tin những điều mù quáng vớ vẩn, nhưng tôi tin vào cái gọi là đầu thai".

Glenn Ford ngoài say mê đóng phim, ông còn một say mê khác là tìm hiểu những vấn đề có tính cách huyền bí nhưng đầy tính khoa học. Ông say mê lý thuyết về Thiền học, và đồn ý ới phương pháp yên tĩnh tâm hồn qua thuật thôi miên. Chính nhờ sự giúp đỡ của một chuyên gia tài giỏi về khoa thôi miên Glenn Ford đã ghi lại qua băng ghi âm lời thuật về chính tiền kiếp của mình như sau:

"Năm 1774 tôi chào đời tại Egin (thuộc xứ Scotland). Tên tôi lúc ấy là Charles Stewart, là một nhạc sư, tôi thường dạy nhạc cho nhiều người. Về sau tôi bị bệnh phổi và qua đời n8m 1812".

Tôi còn biết là tôi cũng đã trải qua một kiếp làm người nữa vào thời đại vua Louis thứ 14 của nước Pháp nghĩa là khoảng những năm 1643 đến 171.

Lúc bấy giờ tôi là một sĩ quan kỵ binh bảo vệ hoàng cung tên tôi là Launvaux. Trong thời gian bảo vệ điện Versailles, tôi đã để ý và yêu tha thiết một phụ nữ quý tộc đã có chồng. Không may là câu chuyện yêu đương tuy chưa thành sự thật, nhưng lại bị chồng người đàn bà này biết và thách thức đấu súng. Kết quả là tôi bị bắn trọng thường và tôi phải trải qua một thời gian dài đau đớn quằn quại trước khi chết..."

Điều kỳ lạ là sau này khi nam tài tử Glenn Ford còn sống, ông thường hay bị đau nhức người, chỗ đau này chình Glenn Ford cảm nhận rõ ràng và ông thường than với bác sĩ riêng của mình về vết đau kỳ lạ ấy. Chính Glenn Ford đã viết trong tập hồi ký đời mình về vấn đề này như sau:

"Vết thương từ cuộc đấu súng tay đôi từ "kiếp trước" ấy vẫn thỉnh thoảng làm tôi đau đớn ngay ở "đời hiện tại" và chỉ có mình tôi cảm nhận đều được đó thôi."

Trường Hợp Cậu Bé Michael Croston

Machael Croston sanh tại Liverpool (nước Anh). Năm Michael đước 11 tuổi tự nhiên cậu bé có phong thái của một người lớn chững chạc và cậu cảm nhận được rằng mình chính là ông ngoại của đã qua đời trước trước khi Michael chào đời. Chính mọi người trong gia đình của Michael cũng thấy rõ

điều đó. Cậu bé thuộc nằm lòng các đường phố lớn, nhỏ, mòn, đường tắt vùng hoang giã.

Yorkshire nơi quê nhà của cậu, nhưng cậu chưa bao giờ đặt chân tới. Vậy mà cậu đã dẫn người nhà đến đó và chỉ những ngã tắt, cửa sau, đường băng như một người đã sống ở đó lâu đời. Chỉ có ông ngoại của cậu mới có khả năng ấy thôi.

Một điều lạ lùng đã xảy ra là có một đêm, Michael trằn trọc không ngủ được nơi căn trại khi chiết đồng hồ quả lắc to lớn cứ tích tắc như nhắc nhở cậu điều gì. Rồi khi đồng hồ điểm 2 giờ khuya, cậu cảm thấy như có cái gì đó thôi thúc khiến phải vùng dậy chạy nhanh xuống dưới cầu thang và lần tay sau chiếc đồng hồ, cậu gặp một cái nút kéo ra. Trong một cái hốc, tay cậu chạm vào những tờ giấy bạc để trong chiếc hộp kim loại. Về sau hiện tượng lạ lùng này đã được biết rõ nguyên nhân hơn về sự khám phá món tiền mà ngày xưa ông ngoại cậu đã cất dấu. Nguyên nhân khêu gợi quá khứ chính là tiếng đồng hồ kêu và khi đồng hồ vang lên 2 tiếng thì đó là giờ mà xưa kia ông ngoại cậu đã chết.

Trường Hợp Edith Oliver (Người Anh)

Bà Edith Oliver là nữ ký giả Anh đã có lần viếng ngôi làng Avenbury. Khi đến địa điểm này bà bỗng nhiên nhớ lại rằng nơi đây có chợ búa với những khối đá to lớn. Tuy nhiên rằng dân làng bảo rằng ở Avenbury không có như vậy nhưng cuối cùng các tài liệu địa phương chí lại cho thấy vào những năm 1800 đến 1850 quả thật ở đây có những điều mà bà Edith Oliver đã mô tả. Như vậy chỉ có một kết luận là kiếp trước bà Edith Oliver sống tại đó?

Trường Hợp Cô Bé Gnanatilaka

Gnanatilaka sinh năm 1956 tại Kotamale (Tích Lan) khi gần năm tuổi cô bé này đòi cha mẹ dẫn đi tìm cha mẹ ruột chính thức của mình. Lời yêu cầu ấy cứ mãi lập đi lập lại nhiều lần nhưng cha mẹ cô bé vẫn cho là con mình nói cho vui miệng hoặc nghĩ rằng người trong xóm làng bày vẽ nó nói mà thôi. Tuy nhiên càng lớn đứa bé càng van nài khẩn thiết được gặp mặt cha mẹ nó. Chuyện lạ lùng này đến tai một số nhà khoa học, tâm lý và tôn giáo trong vùng. Cuối cùng, lời yêu cầu của bé Gnanatilaka được thực hiện. Phái đoàn đi chung với cô bé đến vùng Talawakele. Cô bé dẫn đường rất rành rẽ. Họ bước vào một căn nhà mà cô bé gọi là nhà cha mẹ mình. Bé giới thiệu

hai vợ chồng ngôi nhà này là cha mẹ kiếp trước của mình. Lúc ấy có một giáo viên nhà trong vùng nghe chuyện đến xem thì cô bé bảo là thầy cô. Cô bé cho biết kiếp trước cô là con trai tên la Tilakaratna. Cô còn chỉ nghĩa trang và mộ chí của mình tức là của bé trai Tilakaratna cho mọi người thấy. Khi kiểm tra lại mọi chi tiết của bé Gnanatillaka ra đời, vùng TalaWakele có cậu bé tên là Tilakaratna và cậu bé chính là con của hai ông bà mà cô bé nhận là cha mẹ tiền kiếp. Cậu bé Tilakaratna chết yểu vào ngày 9 tháng 11 năm 1945 chôn tại nghĩa trng mà bé Gnanatillka đã dẫn mọi người đến chỉ đúng mộ chí và bảo đó là mộ chí của mình ngày xưa (ý nói đến tiền kiếp).

Điều kỳ lạ là hai gia đình không liên lạc quen biết nhau và ở rất xa nhau vậy mà tất cả những gì cô bé đã mô tả về gia đình mà cô bé đòi đến hoàn toàn đúng.

Chính bác sĩ Stevenson cũng đã đích thân đến Tích Lan để theo dõi và tìm hiểu vấn đề này và bác sĩ đã bảo rằng, đây là một trường hợp đặc biệt trong các trường hợp lạ lùng về hiện tượng tái sinh.

Nhà nghiên cứu về sự chết và những hiện tượng tiếp diễn sau khi chết là Jeffrey Iverson đã thu thập nhiều tài liệu liên quan đến vấn đề, trong đó có vấn đề Luân Hồi và Tái Sinh. Trong cuốn In Search of the Death xuất bản năm 1992, Jeffrey Iverson đã đưa ra một số trường hợp tái sinh xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới. Đó là những chuyện có thật được xem như những bằng chứng rõ ràng nhất về hiện tượng luân hồi.

Sau đây là vài chuyện điển hình:

Trường Hợp Cô Bé Shanti Devi ở Ấn Độ

Câu chuyện có thật sau đây về cô bé Shanti Devi đã một thời làm xôn xao dư luận Ấn đến độ báo chí, đài phát thanh, các phái đoàn khoa học và ngay cả Ghandi, người cha của dân tộc Ấn cũng phải đích thân tới gặp mặt Shanti để hỏi chuyện. Chính bác sĩ Ian Stevenson, nhà khoa học chuyên nghiên cứu về những hiện tượng liên quan đến luân hồi tái sinh ở Hoa Kỳ và khắp nơi trên thế giới cũng đã phát biểu như sau:

- Trường hợp của bé Shanti Devi có thể nói là một trường hợp cổ điển nhất về hiện tượng đầu thai.

Nhà nghiên cứu và biên soạn các sách chuyên về các vấn đề huyền bí siêu linh là Jeffrey Iverson cũng đã tìm hiểu kỹ câu chuyện theo từng chi tiết một vào năm 1988. Các nhà nghiên cứu đã đến Đê li (Delhi) để gặp Shanti và hy vọng khám phá thêm nhiều điều lý thú lạ lùng khác nhưng không may cho họ là Shanti Devi đã qua đời trước đó 2 tháng hưỡng thọ 61 tuổi. Mặc dầu vậy, tại Delhi, hầu như ai cũng biết chuyện bé Shanti tái sanh. Họ biết được câu chuyện rất rõ ràng từ năm 1935 là năm khởi phát ra sự kiện lạ lùng. Về sau trong gia đình Shanti, ông Viresh Narair là người anh ruột đã thường đón tiếp các nhà báo, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu khắp nơi trên thế giới đến tìm hiểu và ông đã kể lại mọi chi tiết về trường hợp Shanti Devi, em gái ông. Nhưng năm sau đó vấn đề chưa lắng dịu. Nhiều nhà nghiên cứu sự kiện nêu nhiều ý kiến như Bal Chand Nahata thuộc Hiệp Hội Phân Tích Tâm Lý ở Ấn Độ cho rằng cần phải có sự tiếp tay hỗ trợ của những nhà tâm lý học, những nhà khoa học trong ủy ban điều tra thì mới hy vọng đem lại những khám phá trung thực. Qua những cuộc tìm hiểu, phỏng vấn, đối chiếu các sự kiện từ năm 1935 đến năm 1938 các nhà nghiên cứu vẫn chưa hài lòng vì có nhiều điểm chưa được rõ ràng. Phải đến 3 năm sau, một nhân vật có tiếng khác là ông Sushil Bose đã bỏ khá nhiều thời gian để tìm hiểu về trường hợp của Shanti Devi và kết quả là ông đã tìm ra được bằng chứng xác thực chứng minh rằng hiện tượng lạ lùng về Shanti Devi là có thật.

Shanti đã kể về tất cả những diễn tiến của tiền kiếp mình, lúc đó Shanti là người đàn bà tên Ludgi. Theo Sushi Bose nhà nghiên cứu hiện tượng Shanti thì trước tiên, ông tìm gặp người cha của Shanti tên là Rang Bahadur Mathur ở Cheerakhana và được biết rằng bé Shanti Devi biết nói chậm hơn các trẻ khác cùng lứu tuổi. Phải đến năm 3 tuổi Shanti mới nói được. Bé luân luôn trầm tư mặc tưởng, đăm chiêu tư lư lạ thường. Đôi khi những trẻ con khác chọc ghẹo hay làm điều sai quấy, ồn ào gây bất hòa xích mích thì Shanti thường tỏ ra nhẫn nhục, chịu đựng, nghiêm trang, trông giống như một người lớn và dàn xếp mọi chuyện một cách êm đẹp thần tình. Một chuyện lạ đã xảy ra sau đó khi Shanti ngồi chung với gia đình trong bữa cơm chiều. Shanti đã hỏi người mẹ một câu như sau:

- Mẹ ơi! Con thấy mẹ nấu những món ăn khác với những gì con đã ăn lúc ở thị trấn Mathura quá nhiều. Những món này con ăn không quen. Còn quần áo cũng vậy cũng có khác với nơi con đã sống trước đây. Mẹ biết không, gia đình con hồi đó có một tiệm bán áo quần và căn nhà con đã ở thì sơn màu vàng.

Mọi người trong lúc đầu còn ngạc nhiên về câu nói kỳ lạ đó, nhưng sau đó trở thành thói quen và không ai còn quan tâm đến một đứa bé con đôi khi hay phát ngôn những câu "bậy bạ"... Tuy nhiên, càng về sau Shanti càng tỏ vẻ nôn nóng và năn nỉ cha mẹ dẫn mình đến thăm căn nhà cũ ở Mathura và nhất là để thăm người chồng ngày xưa hiện còn sống ở đó.

Một nhà giáo ở Đề Li (Delhi) nghe chuyện lạ về Shanti nên đã tìm gặp tìm hiểu. Lúc đó Shanti đúng 8 tuổi. Nhà giáo này cố gắng tìm cách để Shanti nhớ lại rằng nếu kiếp trước quả thật bé đã sống ở thị trấn Mathura có chồng ở đó thì hãy thử nhớ lại tên chồng xem sao. Khi nghe lời yêu cầu này, Shanti liền trả lời như sau: "Nếu tôi thấy được anh ấy tôi sẽ nhận ra ngay". Theo báo cáo ghi lại thì sở dĩ Shanti không nhắc đến tên chồng là do phong tục ngày xưa của người Ấn khi theo đạo Hindu thì người vợ không bao giờ nói tên chồng mình cho người khác biết. Nhà giáo này đã tìm cách mua chuộc Shanti (vì Shanti chỉ là một cô bé nhỏ dại) bằng một vài quà tặng và còn hứa rằng nếu bé nói rõ tên chồng lúc đó thì ông ta sẽ giúp bé đến thị trấn Mathura. Shanti suy nghĩ một hồi rồi xích lại gần nhà giáo và nói nhỏ vào tai ông ta: "Ông nhớ giữ in nhé! tên chồng tôi lúc đó là Pandit Kedernath Chowbey".

Trong khi đó người cha của bé Shanti lại cho biết như sau: "Chẳng có ai trong gia đình biết về những gì bé Shanti đã nói cả. Chẳng có ai hay biết thăm dò, điều tra gì về căn nhà ở Mathura hay người được gọi là chồng của Shanti nói ra đều có thật! Chúng tôi toàn thể gia đình đều mong soa cho Shanti quên đi những gì mà cháu thường nhắc nhở đến má thôi".

Về sau, nhà giáo này lại đến lần nữa và lần này đi cùng một người có vai vế ở trường, đó là ông Lalá Kishan Chand, hai người này yêu cầu Shanti mô tả thất rõ ràng căn nhà ở Mathura, cả số nhà, con đường nữa. Họ ghi lại cẩn thận và hỏi về người đàn ông mà Shanti đã bảo là chồng tiền kiếp của mình. Rồi chẳng chờ đợi lâu, ông Chand viết một lá thư trình bày sự việc gởi ngay đến cho Pandit Kedenmath Chowbey là người chồng kiếp trước của Shanti theo địa chỉ ấy ở thị trấn Mathura. Họ gọi đây là "một bức thư may rủi" vì họ không chắc có người và địa chỉ như Shanti đã nói.

Một thời gian không lâu, họ nhận được một lá thư từ thị trấn Mathura gởi đến. Tất cả mọi người trong gia đình Shanti ở Delhi khi nhận được bức thư đều vô cùng kinh ngạc vì trên phong bì có ghi rõ họ người gởi là tên của người Shanti đã từng bảo là chồng mình. Khi đọc lá thư, ông Chand hoàn toàn sửng sốt, vì những gì viết trong thư đều phù hợp với những gì mà

Shanti đã mô tả. Người viết thư này chính là Chowbey. (đúng tên người mà Shanti thường bảo là chồng mình ở tiền kiếp) Chowbey có cho ông Chand biết là anh ta có một người vợ tên là Lugdi đã chết. Chính anh ta cũng rất ngạc nhiên về những điều mà ông Chand đã viết trong thư về chuyện Shanti. Chowbey viết thêm là anh ta sẽ nhờ một người em họ đang ở Đề Li (Delhi) đến gặp mặt Shanti để tỏ rõ thật hư. Khoảng 2 tuần sau, người em họ của Chowbey tên là Pandit Kanjimall đã tìm đến nhà Shanti đã nhận ra ngay là người em họ của chồng mình và Shanti đã hỏi thăm đủ chuyện nào là chuyện con cái, chuyện ngôi nhà ở Mathura, hỏi luôn cả cửa tiệm bán quần áo, cửa tiệm này ở trước ngôi đền Dwarikadesh. Thấy Shanti còn nhỏ nhưng lại nói chuyện như người lớn. Vả lại người nhà Shanti còn cho biết là Shanti cũng như mọi người trong gia đình chưa ai từng đặt chân tới thị trấn Mathura thì Kanjimall lại càng kinh ngạc hơn nữa vì tất cả những gì mà Shanti mô tả đều hoàn toàn đúng sự thật.

Vào ngày 12 tháng 11 năm 1935, người đàn ông tên là Chowbey ở Mathura sau khi nhận được thư do người em họ kể lại chuyện lạ lùng về Shanti và còn cho biết là Shanti có thể là hiện thân của Lugdi Devi, vợ của Chowbey nên anh ta vừa bán tín bán nghi, vừa nôn nao hồi hộp, vội vã đáp tàu hỏa đến Đề Li để gặp Shanti, người tự nhận là vợ anh.

Chowbey khi đi còn dẫn theo một cháu bé trai chính là con của Lugdi Devi, tên là Nabanita Lall (hiện tại thì đứa con trai này lớn tuổi hơn Shanti). Ngoài ra, đi theo Chowbey còn có người em họ là Kanjimall và người vợ mới sau này mà Chowbey đã cưới sau khi Lugdi Devi qua đời. Khi cả bốn người này vào nhà thì Shanti còn đi học chưa về.

Trong khi chờ đợi, người nhà trong gia đình Shanti sau khi nghe Chowbey thuật lại mọi việc có liên quan đến Shanti thì vội vã mời khách ngồi chơi và cũng kể hết những gì đã xảy ra về trường hợp lạ lùng khó hiểu của con gái họ là bé Shanti. Khoảng một giờ sau Shanti đi học về. Bước vào nhà, cô bé ngạc nhiên vì thấy có nhiều người nơi phòng khách, Shanti vừa chào khách vừa nhìn lén từng người. Khi Shanti nhìn Chowbey thì bỗng nhiên cô bé tỏ vẻ kinh ngạc rồi bước ngay tới ngồi gần một bên Chowbey với thái độ bẻn lẻn e thẹn. Tất cả mọi người có mặt đều im lặng theo dõi. Người nhà Shanti liền chỉ Chowbey và nói:

- Đây là người anh cả của chồng cháu ngày xưa, vậy cháu có nhận ra không?

Shanti vừa mân mê vạt áo vừa trả lời:

- Không phải đâu, đây là chồng của con. Con đã nói chuyện này nhiều lần cho cả nhà nghe nhưng không ai tin con cả.

Mọi người nghe Shanti nói đều hết sức lạ lùng. Người này nhìn người kia, còn Chowbey thì nhìn Shanti chăm chăm. Trong khi đó, người vợ kế của Chowbey ngơ ngác như đang trải qua một giấc mơ. Shanti chợt thấy đứa con trai đứng bên Chowbey thì nắm tay nó tỏ vẻ âu yếm vừa hôn vừa khóc sụt sùi một hồi rất lâu. Shanti bảo mẹ đi tìm đồ chơi cho nó và có lẽ sợ mẹ đi tìm chậm nên Shanti đã hăm hở chạy đi lục lọi đủ mọi thứ quà đem lại cho "con".

Về sau người cha của Shanti đã kể lại hình ảnh lạ lùng này mà ông đã chứng kiến rõ ràng. Mặc dầu Shanti còn nhỏ nhưng phong thái, cử chỉ lời nói, nét mặt và ánh mắt biểu lộ rõ nét những đức tính của một người mẹ thương con. Đó là cả một sự lạ lùng khó hiểu.

Theo lời người cha của Shanti kể lại thì không ai còn cho Shanti là một đứa bé con nữa cả. Còn Shanti thì nước mắt trào ra vì sung sướng mà khóc. Mọi người khi đó thấy cảnh tượng ấy cũng tự nhiên mủi lòng rơi lệ...

Mặc dầu câu chuyện được dấu kỷ không để lộ ra ngoài nhưng ở Ấn Độ cũng như ở những nước Đông Nam Á khác không có chuyện nhà nào dù kín đáo bí mật đến đâu mà hàng xóm láng giềng lại không biết.

Vì thế mà câu chuyện về bé Shanti chẳng mấy chốc lan truyền đi khắp vùng. Nhiều người tụ tập lại nhà Shanti để xem chuyện "lạ nhất thế gian nhưng có thật".

Chiều hôm đó, Shanti vui vẻ thúc mẹ làm cơm mời gia đình Chowbey và chỉ mẹ những món ăn mà Chowbey thường thích. Khi thấy người vợ mới của Chowbey ngồi gần bên người em họ có đeo nhiều nữ trang ấy trước đây là của mình (lúc ấy Shanti là Lugdi Devi), sau khi Lugdi mất, Chowbey đã lấy nữ trang ấy cho người vợ kế đeo.

Sau bữa cơm, Shanti quay lại hỏi Chowbey:

- Anh Chowbey, tại sao anh lại cưới chị ấy? Có phải chúng ta đã đồng ý với nhau trước khi tôi nhắm mắt là anh sẽ không cưới vợ lần nữa?

Cả nhà lại một phen kinh ngạc vì câu nói hoàn toàn là của người lớn đầy vẻ trách móc, than oán, giận hờn, lý lẽ luật lệ mà ngoài người lớn ra, tuyệt đối không thể một đứa trẻ nào có thể phát ngôn một cách tự nhiên như vậy được.

Trong khi mọi người còn đang ngơ ngác thì Chowbey đưa hai tay ôm lấy đầu cúi gục xuống không nói gì cả. Có lẽ Chowbey đang tưởng nhớ lại người vợ cũ của mình cùng những gì mà hai người đã ước hẹn thề nguyền với nhau hồi trước đó.

Hồi lâu, Chowbey ngẩng mặt lên nhìn Shanti và hỏi:

- Shanti đã tả lại ngôi nhà trước đây ở thị trấn Mathura như vậy, Shanti có thể biết được những gì trong vườn nhà ấy chứ?

Shanti gật đầu nói:

- Phải, tôi còn nhớ rất rõ ngôi nhà và cả khu vườn. Nơi khu vườn, ở phía góc có một cái giếng. Tôi thường ngồi bên giếng để giặt quần áo, rửa đồ đạc và tắm nữa...

Chowbey lại hỏi:

- Làm thế nào mà Shanti lại nhận được Nabanita là con mình vào giờ phút Shanti sắp qua đời lúc đó vì thằng Nabanita chỉ mới được có 9 ngày thôi?

Shanti suy nghĩ một lúc rồi trả lời Chowbey:

- Bởi vì Nabanita chính là cuộc sống của tôi, là cuộc đời tôi...

Ngày 24 tháng 11 năm 1935, một nhóm người trong ủy ban điều tra những sự kiện về Shanti đến nhà Shanti để cùng đáp tàu hỏa đến thị trấn Mathura để nghiên cứu và tìm hiểu vấn đề. Lúc bấy giờ chuyện Shanti lan truyền khắp nước. Báo chí Ấn đăng tải nhiều chuyện rất lạ lùng mà học điều tra được về Shanti nhất là nhà báo Indian Press, The Tej... thường dành nhiều trang lớn để kể về chuyện lạ Shanti.

Cùng đi với phái đoàn có Shanti và cha mẹ ruột của cô bé. Trên chuyến tàu, những người trong ủy ban điều tra đã ghi nhận một sự kiện là khi gần đến nơi, Shanti đã thốt lên một câu như sau:

- Đã 11 giờ rồi, cổng đền Dwarikadesk sắp đóng đấy.

Trong câu nói ấy, người ta thấy có một điều lạ là Shanti đã dùng một từ ngữ đặc biệt có tính cách hoàn toàn địa phương và nhất là từ ngữ mà người Hindi hay dùng.

Dân chúng ở thị trấn Mathura trong những ngày hôm ấy nôn nóng loan truyền với nhau về chuyện cô bé tái sinh Shanti sẽ đến thăm lại nơi tiền kiếp cô bé đã sống. Báo chí Ấn Độ loan tin ngày hôm đó có đến hơn 10.000 người tề tựu ở Sân ga của thị trấn Mathura để xem mặt cô bé tái sinh.

Trong khi đó, Shanti ngồi gọn trong lòng ông Deshbandu, một thành viên trong nghị viện Ấn. Bỗng Shanti thấy một người đàn ông bước tới phía mình, liền chạy đến sờ chân người đàn ông ấy với vẻ kính trọng xong đứng sang một bên nói cho Deshbandu nghe rằng: "đây là người anh chồng lớn tuổi nhất lúc xưa của tôi". Mọi người nghe Shanti nói thì hết sức kinh ngạc vì quả thật người đàn ông này chính là anh ruột của Chowbey. Anh này ở Delhi và đáp tàu đến Mathura thăm gia đình Chowbey vì đã nghe chuyện lạ lùng do Kanjimall kể lại và bất ngờ gặp nhóm người này.

Khi bước xuống sân ga, ông Deshbandu bế Shanti lên chiếc xe ngựa chờ sẵn và nói người đáng xe là cứ theo sự chỉ dẫn đường đi tới nhà của bé Shanti thử xem sao. Trên đường đi, Shanti cho biết là ngày xưa (khi Shanti còn là Lugdi, vợ của Chobey) con đường dẫn tới nhà mình không được rải đá tráng nhựa gì cả.

Đến nơi, Shanti bảo người đáng xe ngựa ngừng lại rồi leo xuống đất rẻ vào một con đường để vào ngôi nhà nhiều cây cối. Shanti gặp một người Bà La Môn (Brahmin) già liền dừng lại kính cẩn chào, xong quay lại nói với những người đi theo sau:

- Đây là ông bố chồng của tôi!

Trong khi đó, hai bên đường làng, dân chúng nghe tin đồn từ trước về chuyện "Shanti về nhà cũ của tiền kiếp" đã tụ tập rất đông để xem cho được cô bé tái sinh.

Còn Shanti sau khi chào bố chồng thì đi ngay vào ngôi nhà một cách rất tự nhiên. Đây đúng là ngôi nhà của người bố chồng, nơi mà trong tiền kiếp, lúc đó Shanti là Lugdi đã cùng Chowbey đến ở một thời gian.

Shanti đã chỉ nơi mà trước đây mình đã ngủ, nơi mình đã treo, móc, cất quần áo. Shanti còn tỏ ra quen thuộc tự nhiên với những người ở trong ngôi nhà này. Điều kỳ lạ nhất là trong đám đông đứng gần nhà, Shanti đã phân biệt rõ ràng được một thanh niên khoảng 25 tuổi là anh ruột của mình ở tiền kiếp (lúc Shanti và Lugdi) và một người đàn ông lớn tuổi mà Shanti gọi là anh của bố chồng.

Đến trưa, những người ở trong ủy ban bảo Shanti chỉ đường cho họ đến thăm ngôi nhà của vợ chồng shanti lúc Shanti là Lugdi đã chỉ đường rõ ràng và đến ngay ngôi nhà đó. Tại đây, Shanti nhớ lại rằng mình đã có nói rằng ở khu vườn nhà có cái giếng và thường ngôi tắm ở đó. Nhưng bây giờ không ai thấy cái giếng đâu cả. Shanti tỏ ra bối rối và suy nghĩ. Sau đó, Shanti đến góc sân dùng chân dậm dậm xuống đất và nói:

- Nơi này này! tôi nhớ rõ chính nơi này ngày trước có cái giếng mà...

Những người có mặt tại chỗ đến ngay nơi Shanti đã dẫm chân lên. Họ quan sát thật kỷ và khám phá ra rằng đã có một phiến đá lớn đặt lên đó và từ lâu ngày cỏ, đất phủ lên nên không còn thấy miệng giếng nữa. Hai ba người đàn ông liền cố sức đẩy phiến đá đi và miệng giếng lộ ra rõ ràng.

Bỗng Shanti như chợt nhớ ra điều gì nên vội vã quay vào trong nhà. Shanti gọi những người trong ủy ban theo mình. Lúc này có thêm sự hiện diện của Chowbey (chồng của Shanti kiếp trước). Bước vào một căn phòng, Shanti chỉ xuống đất và nói:

- Đây là phòng ngủ của hai vợ chồng tôi lúc đó, tôi có đào xuống nền nhà của phòng này để chôn dấu một số tiền. Hãy đào chỗ này lên sẽ thấy cái hộp, trong đó tôi có để tiền...

Khi nền nhà được đào bới lên, mọi người có mặt thấy một cái hộp đặt dưới một phiến đá nhưng khi mở hộp ra thì không thấy có gì trong hộp cả.

Shanti nhíu mày tỏ vẻ suy nghĩ và kinh ngạc nhưng cương quyết nói:

Tôi đã để tiền vào trong cái hộp này mà! vậy ai đã lấy tiền đó vậy? Khi đó Chobey có mặt tại chỗ liền nói ngay:

Vợ tôi là Lugdi có chôn hộp tiền xuống nền nhà của phòng này. Khi Lugdi chết, tôi đã phải đào lấy tiền trong hộp để trang trải mọi thứ.

Shanti nghe Chowbey nói liền cúi đầu im lặng. Shanti còn chỉ căn nhà của cha mẹ mình ở tiền kiếp cho những người trong ủy ban điều tra xem. Shanti bước những bước chân rất tự nhiên và vững vàng quen thuộc lên các bậc cấp của ngôi nhà tựa hồ như đã ở đây hàng chục năm rồi. ngay tại nhà này, đã có hàng mấy chục người vừa đàn ông vừa đàn bà vừa con trẻ ngồi đứng chờ Shanti có thể nhận ra cha mẹ ruột tiền kiếp của mình không.

Tưởng cũng nên nhớ rằng khi chuyện Shanti loan thuyền khắp nơi. Gia đình Lugdi vẫn còn nhiều ngờ vực. Sau đó ngươi nhà Lugdi (tiền kiếp của Shanti) đứng lẫn trong đám đông để khi Shanti tới xem cô bé có nhận ra được cha mình ở kiếp trước không? Thế rồi khi Shanti đến, cô bé đi thăm toàn thể ngôi nhà và phải đi ngang qua đám đông sắp thành hàng ngang đứng quanh vườn nhà. Bỗng Shanti rẽ đám đông, tiến lại nắm tay một người đàn bà kêu lên:

- Mẹ! Mẹ...

Sau đó, Shanti lại nhận được người cha tiền kiếp của mình đứng trong đám đông. Hai người Shanti nhận là cha ruột của mình ở kiếp trước chính là cha ruột Lugdi, vợ của Chowbey. Mọi người có mặt lúc bấy giờ đã la hét vang rền và vỗ tay nồng nhiệt vì đã chứng kiến tận mắt một chuyện lạ lùng nhất thế gian về hiện tượng tái sinh kỳ diệu. Shanti còn đưa ủy ban đi thăm những nơi mà trước đây mà Shanti đã sinh sống qua thân xác của Lugdi. Dân chúng quanh vùng càng ngày càng đổ xô đến xem chuyện lạ. Thị trấn Mathura tự nhiên ồn ào náo nhiệt lạ thường. Bốn ngày sau đó Shanti cùng phái đoàn trở lại Đê-Li. Thị trấn Mathura xa dần trong tầm mắt và càng lúc Shanti càng tỏ vẽ u buồn rồi vì quá mệt mỏi, Shanti đã ngủ thiếp rất lâu trên đường về.

Có một điều đáng lưu ý khi gặp Chowbey, ông Sushil Bose đã có dịp hỏi Chowbey, chồng của Lugdi về tình trạng sức khỏe và bệnh tình của Lugdi ra sao đến nỗi phải chết. Chowbey cho biết rằng vợ anh lúc đó là Lugdi bị nhiễm trùng do đạp phải một mảnh xương. Sau đó khi trở về Đê-Li, ông Bose hỏi Shanti một câu như sau:

Shanti bảo rằng trước đây Shanti là Lugdi, vợ của Chowbey. Vậy Shanti có nhớ lúc mình là Lugdi, thì đã bị thương tích, đau ốm nguy hiểm gì trước khi qua đời không? Shanti suy nghĩ một hồi rồi trả lời:

Lúc ấy tôi (tức là Lugdi rất sùng đạo(đạo Hindu) tôi thường hành hương nhiều nơi và hành lễ đúng thủ tục, đôi khi còn vượt xa các thủ tục đã đề ra. Một hôm, tôi đã đi bộ bằng chân không(chân đất không mang giày dép gì cả) để đi bộ quanh ngôi đền hiển linh rộng lớn ở Harchapiri cả trăm lần không mỏi mệt. Nhưng không may là tôi đã dẫm phải một mảnh xương sắc lẽm và bị nhiễm độc rất nặng. Chất độc lan vào máu và bác sĩ đành phải bó tay. Khi nghe Shanti kể song sự việc, ông Bose đã ghi vào cuốn sổ tay của mình một câu như sau:

Không còn nghi ngờ gì nữa về hiện tượng tái sinh luân hồi của Shati Devi và Shanti là một trường hợp điển hình. Tất cả những gì chính cô bé mô tả đều phù hợp hoàn toàn. Đó là điều khẳng định sự thật hiển nhiên rằng Shanti là hậu thân của Lugdi và Lugdi chính là tiền kiếp của bé Shanti.

Người Ấn từ ngàn xưa đã tin vào thuyết luân hồi nên khi chứng kiến rõ ràng sự kiện cô bé Shanti thì họ lại càng tin tưởng nhiều hơn nữa về hiện tượng tái sinh.

Riêng câu chuyện có thật về Shanti thì từ năm 1935 đến nay các sách vở và các tài liệu viết về Shanti được lưu trữ tại các văn khố và thư viện quốc gia khắp thế giới rất nhiều. Tài liệu "Shanti" được coi như là tài liệu mẫu mực nhất cho các nhà nghiên cứu về tiền kiếp và hậu kiếp tham khảo và tiếp tục nghiên cứu thêm.

Mới đây người ta còn bổ sung thêm vào tài liệu Shanti một số sự kiện mới thí dụ những ghi chép trong gia đình về giòng họ Shanti có ghi rằng trước khi Shanti lìa đời 3 hôm, Shanti đã nói với anh mình rằng: "Em nghĩ em luôn luôn là kẻ trung thành, trước sau như một với chồng em, cho dù anh ta (Chowbey) là chồng kiếp trước của em đi nữa. Hơn nữa anh ta vẫn còn đó, vì thế em không muốn tái sinh lại lần nữa."

Được biết là suốt đời Shanti vẫn độc thân không chịu lấy chồng cho đến ngày nhắm mắt (hưởng thọ 61 tuổi).

Trường Hợp Bé Dilukshi Ở Sri - Lanka

Chuyện bé Dilukshi ở Sri Lanka nhớ lại tiền kiếp mình cũng đã được nhiều nhà nghiên cứu hiện tượng luân hồi quay phim và viết thành sách. Chính giáo sư Erlendur Haraldson tại đại học Iceland đã là người theo dõi sát về vấn đề này.

Câu chuyện có thật về bé Dilukshi xảy ra như sau:

Năm 1986, bé Dilukshi vừa tròn hai tuổi, mặc dầu với chừng ấy tuổi nhưng bé lại ăn nói những câu còn hơn cả người lớn nữa. Trong các câu nói có những câu làm cha mẹ Dilukshi cảm thấy lo lắng, bối rối. Mỗi lần nói với mẹ, Dilukshi chỉ gọi bằng Dì chớ không gọi bằng mẹ. Bé lại còn năn nỉ cha mẹ hãy đem bé đến cho người mẹ ruột của bé đang ở tại ngôi nhà thuộc vùng Dawbulla. Địa điểm này ở cách xa chỗ bé Dilukshi đang sống khoảng 100 cây số. Mỗi lần nghe bé nói là cả nhà vừa ngạc nhiên vừa bực tức vì cứ nghĩ rằng bé đã học của ai, nhưng kiểm soát lại thì trong gia đình chẳng có người nào chỉ bày cho bé Dilukshi nói những câu như thế cả. Tuy nhiên cha mẹ Dilukshi vẫn la rầy và bảo bé hãy câm miệng lại kẻo bị đánh đòn. Bé Dilukshi vẫn không chịu bỏ câu nói và cách gọi mẹ bằng Dì, mà trái lại mỗi lần bị rầy la thì bé Dilukshi lại trả lời như sau:

Cha mẹ con trước đây không bao giờ la rầy con mà thường nói với con những lời âu yếm nhẹ nhàng thôi:

Ngoài ra Dilukshi còn khẳng định rằng nó đã có lần bị rơi xuống sông Dawbulla.

Cuối cùng, cha mẹ Dilukshi không thể yên tâm, mỗi ngày nghe con mình nói những điều mà họ cho là "vô nghĩa lý". Họ nghĩ có thể con họ bị ma nhập, quỉ ám gì đó, vì thế cha mẹ Dilukshi đã đến tiếp xúc với một vị cao tăng ở một ngôi chùa thuộc vùng Dawbulla. Chẳng bao lâu, câu chuyện về bé Dilukshi được lan truyền khắp nơi. Báo chí đã đưa tin tức về "bé gái Dilukshi lạ kỳ, nói về tiền kiếp của mình". Dân chúng địa phương đua nhau đọc. Trong số đó có một người đàn ông lớn tuổi, sinh sống ở Dawbulla khi theo dõi câu chuyện của bé Dilukshi thì tự nhiên cảm thấy có sự trùng hợp lạ lùng với các tình huống đã xảy ra cho con gái anh ta. Con gái của anh này tên là Shiromi đã bị rơi xuống gần sông Dawbulla và đã chết (hôm đó là ngày 16 tháng 9 năm 1983; một năm trước khi Dilukshi chào đời). Sau khi đọc bài báo, hai vợ chồng người này nôn nóng muốn được gặp Dilukshi vì

họ nghĩ rằng có thê Dilukshi là người con gái của họ tái sinh. Dilukshi chính là Shiromi.

Nhờ sự giúp đỡ của một số nhà báo, nhà nghiên cứu hiện tượng luân hồi. Hai gia đình vừa kể có điều kiện gặp nhau. Theo I. W. Abeypala, người đã viết bài tường thuật và đưa tin trên báo chí về câu chuyện bé Dilukshi thì đây quả là một câu chuyện kỳ lạ hiếm có về một người đã chết rồi được tái sinh trở lại và đi tìm gặp cha mẹ mình ở tiền kiếp. Chính Abeypala đã chứng kiến tận mắt bé Dilukshi nhận diện ra những người mà bé khẳng định chắc chắn rằng đó là cha mẹ, anh chị em, cô dì, bà ngoại, của mình...

Rồi những đồ chơi trước đây của bé Shiromi được lấy từ tủ ra đã được Dilukshi lắp ráp lại với sự thành thạo như đã từng chơi những thứ đó. Ngoài ra bé còn đi tìm thêm những thứ đã bị thiếu trong những thùng đồ khác một các hết sức tự nhiên. Thỉnh thoảng bé Dilukshi còn kiểm điểm lại đồ chơi "lúc xưa" của mình xem thử có mất mát cái nào không. Dilukshi còn lấy ở tủ sách một tập vở vẽ rồi lấy bút chì để vẽ tiếp vào phần còn lại chưa vẽ hết. Mọi người chứng kiến các hành động và cử chỉ của Dilukshi đều thấy rõ ràng rằng Dilukshi đã quá quen thuộc gia đình này và theo như lời nói trước đây của bé khi chưa đến đây thì chính bé Shiromi, cô bé đã rơi xuống sông chết ở Dawbulla.

Điều kỳ lạ là khi kéo các tủ đựng quần áo, mặc dù các áo quần để không có thứ lớp,lẫn lộn nhưng Dilukshi,vẫn lựa ra được những thứ áo quần nào là của Shiromi, người mà Dilukshi cho là tiền kiếp của mình.

Khi mọi người cùng đến bên bờ sông, Dilukshi đã đưa tay chỉ con sông bảo rằng năm Shiromi lên 9 tuổi đã bị rơi xuống sông này. Abeypala kể lại rằng: Dilukshi đã nhặt một hòn đá nhỏ và liệng xuống sông rồi bảo:

- Đó! đó chính là nơi con đã té xuống.

Dilukshi còn nhớ lại những gì mà mình (lúc đó là Shiromi) đã sống trước đó. Bé nhớ lại lúc chơi đùa với người anh trai trên phiến đá nhô cao khỏi mặt đất và đã gọi đó là khối đá nhỏ nhắn dễ thương Dawbulla mà từ trên đỉnh mỏm đá này, bé có thể trông thấy rõ mái nhà của cha mẹ mình ẩn trong tàng cây. Khi những người đi theo Dilukshimô tả lại cảnh ấy họ liền đi tìm thử ở cạnh bờ sông có khối đá nào như thế không thì quả nhiên họ trông thấy một khối đá nhỏ nổi cao lên ở một vị trí nằm ngay giữa đoạn đường từ

con sông đến ngôi nhà của cha mẹ Shiromi khi leo lên đứng trên mỏm đá này họ đều thấy rõ mái nhà của Shiromi lấp ló sau hàng cây.

Sự hội ngộ giữa hai gia đình Shiromi và Dilukshi đã đem lại kết quả là cha mẹ của cháu bé Shiromi bất hạnh nhận Dilukshi làm con gái của mình. Dilukshi được xem như Shiromi tái sinh. Còn cha mẹ hiện nay của Dilukshi thì vẫn xem bé là con gái của mình, vì thế, giờ đây, Dilukshi là người con của hai gia đình. Các người trong đoàn đi theo đã quay phim và chụp ảnh hai gia đình chung cùng với nhau và sau đó họ tổ chức một bữa tiệc mừng sự hội ngộ lạ lùng chưa từng có này.

Trường Hợp Bé Subashini.

Sonaw Gyatso là một bé gái 13 tuổi sống với cha mẹ tại Sri - Lanka. Căn nhà Sonaw Gyatso ở gần vùng rừng núi. Theo lời thuật của cha mẹ Sonaw Gyatso thì cô bé thường hay sợ tiếng động. Nhiều lần Sonaw Gyatso đã kể lại cho gia đình nghe rằng trước đây bé đã bị chôn vùi vì đất lở do trận giông tố tạo mưa lớn gây nên. Năm Sonaw Gyatso 13 tuổi, bé bắt đầu nói về kiếp trước của mình một cách rất tự nhiên.

Lúc đó con tôi là một cô gái hái trà (hái trè) nơi đồn điền rộng lớn ở Sinhapitiya (Gampola). Thế rồi, vào một đêm kia, trong một trận giông bão lớn đến khủng khiếp mẹ con lúc đó bảo con hãy đốt đuốc lên và ra ngoài xem thử tình hình ra sao. Có thể đất, núi, đồi quanh đó lở và sụp đổ không chừng... khi con cầm đuốc bước ra khỏi nhà, trời tối đen, giông tố nổi lên và con đã bị phủ ngập trong những khối đá sụp đổ từ cao xuống.

Sonaw Gyatso đã chỉ rõ nơi mà thảm họa đã diễn ra và cả gia đình của Sonaw Gyatso lúc đó cũng đều bị chết.

Theo các tài liệu kiểm tra được về những thảm họa xảy ra ở vùng này thì khoảng tháng 10 năm 1977 (khoảng hơn 2 năm trước khi Sonaw Gyatso chào đời) đã có một trận đất chuồi (sụp lở) làm chôn vùi dân cư ở đây. Báo hàng ngày Ceylon Daily Mirror đã đăng tải truyện này và còn cho thấy những nấm mồ của những nạn nhân bị chết trong vụ đất lở này, tổng số người bị chết là 28 người cả người lớn và trẻ con.

Điều kỳ diệu là Sonaw Gyatso mặc dầu ra đời sau cuộc thảm họa ây nhưng lại mô tả lại thật rõ ràng những gì đã xảy ra. Cha mẹ Sonaw Gyatso cho biết là chính họ cũng không hiểu rõ chi tiết như con họ đã mô tả. Như

vậy Sonaw Gyatso đã nhớ lại kiếp trước của mình và nhớ luôn cả những gì đã xảy ra lúc đó. Sonaw Gyatso còn cho biết là chỗ ở của mình lúc đó cách xa chỗ ở hiện nay 100 cây số. Sonaw Gyatso còn tả chi tiết về những người trong nhà làm gì trước khi trận chuồi đất xảy ra. Theo Sonaw Gyatso thì người anh cả tối đó có về nhà nhưng rồi lại đi ngay trước khi cơn thảm họa kéo tới nhờ đó mà anh thoát chết. Ngoài ra người chị của Sonaw Gyatso tối hôm đó cũng không có mặt ở nhà. Các nhà nghiên cứu sự kiện tái sinh đã cố gắng đi sâu vào vấn đề. Họ nghĩ tại vùng xảy ra đất chuồi năm 1977, những thân nhân của những người bị nạn chắc chắn vẫn còn sinh cơ lập nghiệp quanh đó và hy vọng sẽ tìm ra được người đàn ông mà Sonaw Gyatso đã bảo là người anh cả trong nhà đã thoát chết khi thảm họa xảy ra. Sau đó chính Sonaw Gyatso đã nhận ra được người này và khi hỏi lại thì chính anh ta còn nhớ rõ ràng trước khi xảy ra tai nạn đất lở, anh ta có về nhà và đã rời khỏi nhà tức thì có công việc riêng. Khi hỏi về người em gái của anh ta thì anh ta buồn rầu trả lời:

- Em tôi cũng đã bị chết trong trận bão tối hôm đó rồi. Em tôi tên là Mallika (Devi Mallika). Để tìm đúng nơi mà Sonaw Gyatso đã mô tả, đoàn nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của ông I.B.Herath đã leo lên ngọn núi, từ đó nối liền với những đồi chè thoai thoải. Mọi vật chẳng có gì thay đổi ngoài một vài nơi đất sụt lở dưới chân đồi, dưới có nhiều ngôi nhà bị chôn vùi trong đất đá, Herath đã đúc kết lại những gì đã xảy ra trong thảm họa đó. Lúc đó khoảng 8 giờ tối ngày 27 tháng 10 năm 1977 sấm sét càng lúc càng mãnh liệt tiếp theo sau 4 ngày mưa tầm tả. Bất thình lình một tảng đá hoa cương (granite) khổng lồ nặng hàng ngàn tấn sụt lở từ trên cao lôi cuốn theo đất, bùn sụt lở ào ào đổ xuống sườn núi và chôn vùi tất cả những gì nằm ở bên dưới, trong đó có bé Mallika và gia đình của bé.

Trong bản ghi các tài liệu về trường hợp của Sonaw Gyatso có một đoạn mô tả cách uống trà của Sonaw Gyatso khá lạ lùng. Thường ngày Sonaw Gyatso đều uống trà, đó là thói quen khó bỏ nhưng cách uống trà lại có phần kỳ dị. Mỗi lần uống, Sonaw Gyatso đổ một ít đường vào lòng bàn tay rồi khi uống một hớp trà thì lại dùng lưỡi liếm một tí đường cho ngọt miệng. Cha mẹ Subashini đã ngạc nhiên về cách uống trà của con mình và chẳng hiểu vì sao Subashini lại thích uống trà theo kiểu lạ lùng như vậy. Mãi về sau, khi người đàn ông mà Subashini bảo là anh cả của mình từ kiếp trước kể chuyện uống trà trong gia đình anh ta thi khi đó mới vỡ lẽ ra rằng: Sở dĩ Subashini uống trà theo cách vừa mô tả là do khi Subashini còn là Mallika (tiền kiếp) thì trong gia đình này vì quá nghèo không đủ khả năng mua nhiều đường pha vào tách trà để uống thường lệ mà phải "chấm mút" nhỏ giọt theo

phương cách đã kể. Cái thói quen uống trà kiểu đó vẫn còn lưu giữ đối với Subashini khi tái sinh.

Giờ đây, các nhà nghiên cứu không còn nghi ngờ gì nữa về những gì mà chính Subashini đã kể về đời sống tiền kiếp của mình, về những gì đã xảy ra cho mình và cho gia đình, tất cả đều phù hợp với những gì mà các nhà nghiên cứu đã tìm thấy. Ngoài ra sự kiện Subashini uống trà theo những cách thức liếm đường trong lòng bàn tay và nhất là kinh hoàng hốt hoảng, lo sợ khi nghe tiếng sấm vang đều là những bằng chức hết sức rõ ràng chứng minh rằng bé Millika đã tái sinh trở lại qua bé Subashini vậy.

Trường Hợp Duminda Hậu Thân Của Một Vị Sư Trưởng Hay Ven Gunnepara Tái Sinh?

Tại Sri Lanka có một bé trai tên là Duminda. Khi sinh ra và lớn lên, cháu bé cũng giống như bao nhiêu em bé khác, chẳng có gì đặc biệt. Nhưng đến năm 3 tuổi tự nhiên Duminda biết tụng kinh như một chú tiểu và lạ lùng hơn nữa là bé tụng kinh theo nguyên văn tiếng Pali một thứ tiếng rất khó thuộc về ngôn ngữ cổ xưa của Phật giáo Ấn Độ.

Gia đình Duminda trước đó cũng đã có ý định muốn gởi bé vào một tu viện địa phương và họ muốn chuẩn bị cho con mình trở thành một chú tiểu để dần dần trở nên một nhà chân tu sau này.

Duminda được bố mẹ dẫn đến thủ đô của một vùng đảo nổi danh được xem như là trung tâm tôn giáo nổi tiếng nơi mà Đền thờ Răng Thiêng của Phật được xây cất, địa điểm này ở gần với tu viện Asgiry.

Trong thời gian còn bé, Duminda sống với ông bà chớ không ở với cha mẹ. Ngay từ tấm bé, Duminda thường ăn mặc rất khác người. Thường ngày bé khoác bên mình một miếng vải màu vàng (vắt ngang qua vai giống kiểu áo choàng của những nhà sư thường mặc). Cứ mỗi ngày, Duminda đến viếng nơi Đền Thiêng. Nơi đây bé Duminda tụng kinh Pali.

Cha mẹ Duminda cho biết: Năm lên ba tuổi, Duminda tự nhiên nói một câu như sau:

- Trước đây tôi là một nhà sư ở đền Asgirya.

Ông ngoại của Duminda cũng cho biết là thường khi đứa cháu này thúc giục mọi người trong gia đình hãy đến Đền Asgirya để lễ bái.

Sáng nào Duminda cũng dậy sớm, khoát tấm vải màng như đắp y lên mình rồi bước ra cửa đứng trước mặt nhà nhìn người qua lại. Mỗi lần thấy bóng dáng một vị sư bước lên xe bus là Duminda kêu to lên như nhắc nhở:

- Kìa, kìa, nhà sư đã lên đường rồi, tôi cũng muốn đến Đền Asgirya, hãy để tôi đi!

Những gì mà cá nhà sư thường làm như giờ trai tăng, giờ tụng kinh, giờ đọc sách, lễ phật... thì Duminda đều làm đúng theo như một vị sư đã tu trì lâu ngày trong chùa vậy. Người mẹ Duminda thì kể rằng: Duminda rất sạch sẽ, thường căn dặn mẹ là không nên đụng tay vào một vị sư nào vì đó là điều cấm kỵ. Ngay cả khi người mẹ tắm cho Duminda thì chỉ có múc nước xối lên người bé thôi chớ không được kỳ cọ đụng tay vào da thịt bé. Duminda cũng không chơi với những trẻ con khác vì tự nhận mình là người lớn, luôn luôn tỏ ra đàng hoàng nghiêm túc. Bé thường dặn người trong nhà hãy gọi mình là chú tiểu hay sư nhỏ cũng được hoặc gọi bằng hai chữ Podi Sadhu. Duminda dần dần không còn là đứa bé kỳ dị đối với gia đình nữa. Cha mẹ Duminda chẳng còn ngạc nhiên hay lo lắng về những cử chỉ, lời nói lạ lùng của bé nữa vì họ xem Duminda như có "căn cơ" "nghiệp lực" tu trì từ nhỏ và chắc chắn sẽ thành vị sư tài ba sau này. Vì thế họ dự định gởi Duminda vào tu viện, ở Tích Lan cũng có tục lệ gần giống với Tây Tạng về vấn đề con trẻ thường được cha mẹ gởi vào tu viện để được đào tạo và trở thành tu sĩ sau này.

Duminda thường dùng cái quạt cầm tay để che trước mặt giống như những nhà sư thường làm và ngâm thơ một cách thành thạo. Khi gặp các nhà sư ngoài đường hay đến nhà. Duminda luôn luôn nhắc đi nhắc lại rằng mình trước kia (kiếp trước) cũng là một nhà sư tu hành ở Asgirya. Duminda còn cho biết là tại đó có một tu viện lớn và mình có một ở với đầy đủ đồ đạc và của cải. Ngoài ra, còn có một chiếc xe mô tô nữa. Duminda thường ngỏ ý muốn được đến Asgirya thể thăm ngôi Đền Thiêng và coi lại căn phòng, đồ đạc và chiếc xe của mình.

Những nhà sư đã có lần gặp Duminda đều có nhận xét rằng: "Đây là một đứa trẻ có phong cách, cử chỉ, lời nói lạ lùng hoàn toàn khác xá với những đứa trẻ khác. Nhiều người đề nghị là nên đưa Duminda đến Asgirya một chuyến thử xem sao.

Chuyến đi được sắp đặt chu đáo. Ngày khởi hành là ngày chủ nhật, tháng 10 năm 1987. Cùng đi với Duminda đến Asgirya có một số nhà báo và bhàm khoa học. Một số nhà báo của tờ báo nổi tiếng Island là Oliver Silva cũng tháp tùng theo. Suốt cuộc hành trình. Duminda rất tành về đường sá dẫn đến tu viện chính ở Asgirya Duminda còn nhắc lại những tập tục ở đó nhất là những phương thức, nghi lễ cầu nguyện. Duminda nhắc lại là lúc còn là vị sư ở đó, Duminda đã dược tôn kính và nể trọng.

Khi tới nơi, một vị sư đã nghe qua chuyện kể về Duminda và nêu lên cái hỏi như sau:

Chào Duminda, chẳng hay Duminda có biết cây Bồ Đề nơi dấu tích Linh Thiêng của phật ở đâu chăng?

Duminda nghe vị sư hỏi mình cái đó thì im lặng không trả lời nhưng bước đi thật nhanh không do dự qua một nơi với nhiều bậc cấp quanh co và đến nơi có ngôi điện nằm dưới cây Bồ Đề.

Khi vào trong tu viện, Duminda tự nhiên đi qua các phòng như người đã ở đây từ lâu rồi. Đến một phòng khá khang trang gần tu viện Dumind mởp cửa và chỉ vào trong nói với mọi người:

- Đây là căn mà xưa kia tôi đã ở.

Các nhà sư có mặt ở tu viện vô cùng kinh ngạc, họ không dám coi thường Duminda, họ tỏ vẻ kính nể ra mặt. Một vị tu sĩ mời Dumimda ngồi cho đỡ mỏi nhưng Duminda vẫn đứng yên chờ cho đến ki có người đem miếng khăn trắng phủ lên ghế mới chịu ngồi xuống vì đó là tục lệ đặc biệt dành cho một vị cao tăng.

Duminda lúc bấy giờ mới chững chạc, chậm rãi kế về thân của mình cho mọi người nghe.

- Trước đây tôi là một vị sư và đã qua đời sau một lần té ngã xuống đất. Lúc đó tôi cảm thấy đau tức ở ngực thật dữ dội và được chở tới bệnh viện nhưng không thể cứu chữa được nữa.

Khi một bức ảnh xưa chụp 12 vị sư được đem ra trao cho Duminda xem thì Duminda nhìn ản một hồi lâu rồi đưa ngón tay chỉ một vị sư đứng trong ảnh và nói:

- Người này chính là tôi!

Lúc bấy giờ hai vị sư già và vị cao tăng trong tu viện xem lại người mà Duminda đã chỉ trong bức ảnh thì họ đều xác nhận được chính là vị sư trưởng của tu viện tên là Ven Gunnepana. Vị này đã qua đời năm 1929. Điều trùng hợp lạ lùng với những gì mà Duminda đã nói trước đó là vị sư trưởng này có của cải, tiền bạc và có một chiếc xe mô tô nữa.

Duminda còn chỉ cho mọi người thấy nơi mà trước đây mình đã ngủ, nơi treo các quần áo.

Trước bàn thờ Phật. Duminda kính cẩn quỳ xuống làm lễ tụng kinh bằng tiếng Pali.

Có lần một người trong đoàn nghiên cứu hiện tượng Dumimda tái sinh đã hỏi:

Duminda học những bài kinh tiếng Pali này ở đâu? thì Duminda trả lời như sau:

Bác sĩ Ian Stevenson đã phát biểu như sau khi nghiên cứu kỷ hiện tượng lạ lùng về cậu bé Duminda.

Đây là một trường hợp ly kỳ và lý thú về hiện tượng được gọi là hiện tượng luân hồi tái sinh. Một hiện tượng cho đến nay rõ ràng khoa học chưa có thể giải thích nhưng càng ngày con người càng gặp nhiều hiện tượng tương tự xảy ra khắp nơi trên thế giới...

Sự kiện vừa kể trên được xem như trường hợp thuộc về hiện tượng hoá thân trở lại của những vị chân tu để hoàn tất một tâm nguyện như tiếp tục cứu độ chúng sinh chẳng hạn. Và sự kiện này đã trở thành thông thường nơi xứ Tây Tạng.

---o0o---

Sự Tái Sinh Của Những Vị Hóa Thân

Sự tái sinh luân hồi được hiểu đơn giản là sự đầu thai lại và người Tây Tạng tin tưởng rằng có những vị cao tăng, những vị sư trưởng, khi chết

thường có ý nguyện được tái sinh trở lại để giúp đỡ chúng sinh. Các vị Bồ Tát mặc dù đã thoát khỏi vòng luân hồi Nhân Quả nhưng họ vẫn muốn được đầu thai trở lại để hoàn tất ước nguyện cứu độ những kẻ còn chìm đắm trong mê mờ tối tăm ở cõi thế.

Danh từ Hóa Thân được dịch từ chữ Tulkus và được hiểu như đã nói trên. Thật ra từ Hóa Thân chỉ dùng cho những vị Bồ Tát còn muốn tái sinh trở lại. Nhiều sách vỡ đôi khi còn dịch chữ Hoá Thân qua từ Reincamation. Từ Reincamation chỉ sự đầu thai của tất cả những chúng sinh còn bị nghiệp quả luân hồi tác động. Trái lại từ Tulkus chỉ sự đầu thai trở lại theo ý muốn, vì những người đầu thai này thật sự đã thoát khỏi sự ràng buộc của luân hồi. Những vị này sau khi đã đầu thai rồi, họ vẫn ý thức được rõ ràng về tiền kiếp của mình và biết rằng mình tái sinh trở lại là để thực hiện một ý tưởng vị tha cao cả cho chúng sinh.

Theo các tài liệu nghiên cứu về Phật giáo Tây Tạng và nhất là những cuộc đời của Đức Đại Lai Lạt Ma Tây Tạng (mà chúng tôi may mắn đã có được một tài liệu giá trị của tác giả Phương Dung viết về đề tài này trên báo Hồn Việt và báo Việt Nam (1993) thì từ năm 1419 Tây Tạng đã có truyền thống về sự hóa thân khi Đại Sư Tsong Khapa qua đời. Vị này đã chỉ định sư Gedum Truppa thay thế mình. Chính vị sư này đã nguyện rằng sau khi chết sẽ tái sinh trở lại để cứu độ chúng sinh và hoàn tất những gì mình chưa làm xong cũng như phát triển việc huấn luyện các tu sĩ phái Gelugpas thường được gọi là phái Mũ Vàng lúc đó đang gặp nhiều khó khăn trở ngại.

Theo Đại Sư Gedun Truppa thì hóa thân trở lại trần gian, ông sẽ đầu thai trở lại qua các vị Đạt Lai Lạt Ma. Để các đệ tử biết được mình sẽ hóa thân vào người nào, Đại sư đã chỉ rõ một vài thứ đồ dùng hằng ngày của mình và viết một bài kệ đặc biệt. Ngày sau cứ theo đó mà suy đoán. Sau khi Đại sư Gedun Truppa viên tịch được 2 năm, các đệ tử đã thăm dò, theo dõi, tìm kiếm khắp nơi những gì khả dĩ nói lên được sự tái sinh của Đại Sư.

Lúc bấy giờ ở một vùng kế cận Thủ Đô, có một bé trai mới 2 tuổi nhưng ăn nói và hiểu biết thông thạo như người lớn. Nghe được tin này, các đệ tử của Đại Sư đã tìm đến tiếp xúc. Họ thấy cậu bé trả lời những câu hỏi do họ đưa ra rất trôi chảy. Sau đó là cuộc thử thách, họ đặt những di vật của Đại Sư Gedun Truppa lẫn lộn với nhiều đồ vật khác của những vị sư khác trong tu viện trước mặt cậu bé rồi hỏi như sau:

- Hãy cho biết những thứ nào người đã thường dùng ngày xưa?

Cậu bé nhìn tất cả các thứ rồi lựa chọn những di vật của Đại Sư Gedun Truppa để riêng ra một bên rồi nói:

- Đây là những thứ tôi thường dùng ngày trước.

Các đệ tử vô cùng kinh ngạc, một người nhớ lại bài kệ liền đưa cho cậu bé đọc thử. Không ngờ vào tuổi nhỏ như vậy mà cậu bé lại đọc được cả bài kệ và còn giải thích luôn những đoạn khó hiểu cho mọi người nghe.

Sau khi đã chắc chắn đó là vị Hóa Thân của Đại Sư Gedun Truppa. Các đệ tử đã rước cậu bé về tu viện và tôn lên làm Sư Trưởng với danh hiệu là Gedun Gyatso. Tại tu viện, cậu bé đã được huấn luyện rất kỷ về giáo lý quy luật và mọi thứ dành cho vị Sư Trưởng sau này. Gedun Gyatso rất thông minh, học một biết mười, có lần cậu bé thấy nhiều người trong tu viện kinh ngạc về trí thông minh của mình nên đã nói một câu như sau:

- Thế các người không biết ta chính là Đại Sư Gedun Truppa hay sao?

Về sau, cậu bé đã lớn lên trong tu viện cùng với các tài năng xuất chúng của mình. Lúc bấy giờ ông là một Sư trưởng nổi danh về tài đức, thông suốt mọi kinh điển Phật giáo và đã đi rao giảng, giúp đỡ mọi người từ những làng mạc xa xôi đến những nơi heo hút khiến mọi người dân ở Tây Tạng đều tôn sùng kính nể. Sư trưởng có nhiều ước nguyện trong vấn đề cứu độ chúng sanh. Nhưng chưa thực hiện được bao nhiêu thì bệnh bất ngờ và qua đời. Trước khi tắt hơi, vị Sư trưởng này đã trăn trối lại mình sẽ tái sinh lần nữa để mong hoàn tất ý nguyện. Lần này, ông để lại một số di vật khác trước và một bài kệ mới để các đệ tử dùng trong việc tìm ra người mà Sư trưởng sẽ đầu thai vào. Không đầy một năm rưỡi sau, người ta phát hiện được một ngôi làng ở rất xa thủ đô có một cháu bé ra đời trong một gia đình nghèo. Bé này có những cử chỉ và lời nói rất lạ lùng. luôn luôn tỏ vẻ nôn nóng và yêu cầu về đến được chính tu viện để gặp mặt một số vị sư ở đó. Tu viện chính liền cử ba người đến ngôi làng ấy. Khi đi, họ đem theo các di vật của Sư trưởng cùng bài kệ. Trước lúc phái đoàn đến nhà một ngày, cháu bé đã báo cho gia đình biết là: "Ngày mai sẽ có khách quý đến thăm, hãy chuẩn bị trà nước đón khách". Quả nhiên ngày hôm sau phái đoàn tu sĩ của tu viện chính đến, cháu bé đã nhận ra một người trong đoàn, đó là một vị sư già thường lo việc giao tiếp giữa các ngôi chùa, các tu viện, cháu bé đã hỏi thăm về tình hình ở tu viện cùng những việc mà lúc sinh tiền, Sư trưởng Gedun Gyatso đã biết qua. Các vị sư lại bày ra các di vật của sư trưởng chen lẫn với những thứ

khác vào và yêu cầu cháu bé chọn ra hai đồ vật mà trước đây Sư trưởng Gedun Gyatso thường dùng và còn chỉ vào một vật thứ ba rồi bảo rằng:

- Vật này ta thường dùng hằng ngày. Nhớ giữ gìn cẩn thận kẻo sứt mẻ.

Riêng bài kệ, cháu bé đọc song suốt và còn bảo rằng: "bài kệ ngày xưa vẫn còn lưu trữ tại tu viện chứ?"

Cháu bé được tôn vinh sau đó làm vị Đại Sư tên là Sonaw Gyatso. Đây là vị Đại Sư tài ba nỗi lạc còn hơn cả vị Sư trưởng trước. Điều này được các vị Trưởng Lão giải thích rằng: qua nhiều lần tái sinh và học hỏi, lần tái sinh sau bao giờ cũng đặc sắc hơn vì đây là một sự tiến hóa, trong đó có sự tiến hóa rõ ràng về kiến thức. Hơn nữa vì sự Hóa thân nên các vị này luôn luôn tu bồi thêm công quả và sự học hỏi của mình. Đại sư Sonaw Gyatso đã là người tạo sự giác ngộ lạ lùng cho danh tướng hung dữ Đại Hãn và cũng từ đó mà tướng Mông Cổ này đã phong Đại Sư làm Đạt Lai Lạt Ma và cầu mong Đại Sư bảo vệ và giáo hóa cho người Mông Cổ.

Năm 1588, Đại Sư Sonaw Gyatso qua đời, lần này vị Đại Sư căn dặn các đệ tử trước khi xuôi tay là mình sẽ lại tái sinh một lần nữa để cứu độ người Mông Cổ. Vị Đại Sư đã để lại một số di vật và một bài kệ ngắn để các đệ tử đối chiếu và tìm kiếm người hóa thân.

Đến khoảng năm 1593, các đệ tử mới tìm gặp một bé trai 5 tuổi có những điều rất phù hợp với cuộc thử nghiệm. Bé trai này được đưa về tu viện và phong danh hiệu là Yonsten Gyatso Tưởng nên biết rằng bé trai này gốc gác là cháu nội của Đại Hãn Mông Cổ Về sau, bé trai này trở thành Đạt Lai Lạt Ma và chính nhờ vị này mà nhân dân Mông Cổ trải qua được một thời đại vững bền, an cư lạc nghiệp.

Khi Yonsten Gyatso, vị Đạt Lai Lạt Ma thứ 4 này qua đời, các đệ tử lại theo truyền thống như trình bày từ trước để tìm người kế vị. Đó là Hóa thân của chính Yonsten Gyatso. Đây là vị Đạt Lai Lạt Ma thứ 5 danh hiệu là Lobsang Gyatso. Trong đời ngài, cung điện Potala được xây dựng cùng với nhiều tu viện và đào tạo nhiều tu sĩ có nhiều khả năng từ đạo đức đến học vấn. Tây Tạng nhờ đó ngày càng phát triển mạnh về nhiều mặt. Các vị Đạt Lai Lạt Ma tuần tự nối tiếp theo phương thức Hóa thân đã cố gắng chăm sóc nhân dân và gìn giữ đất nước được độc lập lâu dài trong suốt mấy trăm năm.

Nhưng rồi tai họa lại xảy đến cho toàn dân vì Tây Tạng nằm bên áp lực của những nước lớn như Nga và Trung Cộng, ngoài ra còn chịu áp lực của

những nước khác nữa. Lúc bấy giờ vị Đạt Lai Lạt Ma thứ 13 của Tây Tạng là Thupten Gyatso đã tìm đủ mọi cách để chống đỡ đất nước nhưng càng ngày Tây Tạng càng bị ngoại bang nhòm ngó. Ngài biết trước thế nào đất nước ngài cũng gặp thảm họa nhưng ngài lại không thể sống thêm để cứu nguy dân tộc và đạo pháp. Sau khi ngài qua đời, Trung Cộng tung quân xâm lược, đàn áp người dân Tây Tạng và tìm cách triệt hạ tôn giáo.

Tục truyền rằng khi vị Đạt Lai Lạt Ma Thupten Gyatso qua đời, nhục thân ngài ở vị thế ngồi tĩnh tọa và được ướp xác theo phương pháp cổ truyền. Nhưng sau đó các tu sĩ thấy mặt ngài đã chuyển về hướng Đông Bắc. Vị sư già nhiều kinh nghiệm đã suy ra rằng đức Đạt Lai Lạt Ma đã chỉ hướng, nơi mà ngài lại tái sinh. Từ đó cuộc tìm kiếm vị Hóa thân của ngài được tiến hành. Phái đoàn lên đường nhắm hướng Đông Bắc mà đi. Trên đường họ thu thập thêm các sự kiện có liên hệ. Một hôm họ nghe đồn về một cháu độ 3 tuổi rất thông minh và thường nhắc đến các vị sư cũng như thích kinh điển. Phái đoàn đến ngôi nhà đó. Đây là một ngôi nhà xây bằng đất tọa lạc bên cạnh một cây cổ thụ sum xuê. Khi phái đoàn bước vào thì gặp cháu bé. Cháu bé rất vui mừng khi thấy các nhà sư vào nhà mình nên chạy vội đến mà ngồi lên đùi một vị trưởng lão hòa thượng vì vị này có đeo một chuỗi hạt rất đẹp vị sư hỏi:

Tên ngươi là gì?

Cháu bé đáp:

Tôi là Lhamo

Vị sư lại chỉ một nhà sư đứng bên cạnh và hỏi:

Đây là ai?

Cháu bé đáp:

Đây là Lạt Ma Scra.

Phái đoàn đã biết được một phần nào kết quả khi trắc nghiệm cháu bé Lhamo, nhưng họ còn phải tìm hiểu thêm nữa trước khi quyết định tháp tùng Lhamo về tu viện. Lần sau họ đưa ra một số xâu chuỗi khác nhau và yêu cầu Lhamo phân biệt thử xâu chuỗi nào là của Đạt Lai Lạt Ma thứ 13 thường dùng. Lhamo liền bước đến dùng xâu chuỗi không đúng của Đạt Lai Lạt Ma

ra và chỉ giữ lại xâu chuỗi của ngài đã dùng trước đây. Các vị tu sĩ đều kinh ngạc vì quả thật xâu chuỗi đó chính là xâu chuỗi của Đạt Lai Lạt Ma thứ 13. Các cuộc trắc nghiệm kế tiếp đều được Lhamo làm đúng hoàn toàn. Do đó phái đoàn quyết định đưa Lhamo về kinh đô. Mặc dầu đường sá khó khăn lại thêm quân đội Trung Cộng gây cản trở nhưng cuối cùng phái đoàn cũng đưa được Lhamo về cung điện Potala. Đến năm gần 5 tuổi. Bé Lhamo chính thức được tôn vinh là Đạt Lai Lạt Ma lần thứ 14. Trong suốt 20 năm, vị phật sống này phải được huấn luyện về mọi mặt. Tuy nhỏ tuổi nhưng ngài phải vượt qua nhiều thử thách cam go về giờ giấc, học hành, và nhất là thực hành các pháp môn và giáo lý Phật giáo... Trong khi đó, tình hình chính trị không yên. Trung Cộng tìm đủ mọi cách để gây hấn vì thế năm 1959 Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đã phải trong đêm khuya trốn khỏi điện Potala để vượt biên giới để lánh nạn ở Ấn Độ. Trên đây là những giai đoạn Hóa thân của Đạt Lai Lạt Ma Tây Tạng. Thật sự thì sự hóa thân được xem như khởi đầu từ Đại Sư Gedun Truppa trở đi.

Khi một vị Đạt Lai Lạt Ma qua đời, vị này thường có được ước nguyện tái sinh trở lại, việc đi tìm cho đúng ai là người Hóa thân của những vị này là cả một vấn đề rất khó khăn. Đôi khi phải mất 3, 4 năm hay hơn mới tìm ra được vị hóa thân. Vì thế mỗi khi một vị lãnh đạo tôn giáo cao cấp của Tây Tạng qua đời thì họ sẽ đầu thai trở lại.

Mới đây các vị sư Tây Tạng trú tại Ấn đã lưu ý đến trường hợp một cậu bé 5 tuổi tên là Simon cậu bé này có lời nói và cử chỉ rất lạ lùng. Khi gặp tu sĩ Geshe Lobsang Tsepel, 62 tuổi(viện trưởng của trung tâm Phật giáo Tây Tạng ở San Dioge) cậu bé đã bước tới nói một câu rất tự nhiên:

À! Tôi biết ông nhưng có lẽ ông không nhận ra tôi?! Chính tôi là người mà ông thường ở kề cận.

Lúc đầu tu sĩ Geshe Lobsang Tsepel cứ tưởng cậu bé tập nói theo kiểu người lớn nhưng khi ông này cuối xuống nhìn vào mắt cậu bé Simon và hỏi lại một câu rằng: "vừa rồi Simon đã nói gì?" thì bé vẫn trả lời: "tôi biết ông!" vừa nói Simon vừa đưa tay mân mê chiếc còng của tu sĩ Geshe tỏ vẻ thân mật vô cùng.

Vị tu sĩ này sau đó, trở lại hỏi người trong gia đình này về trường hợp của bé Simon thì được cha mẹ Simon cho biết thêm chi tiết như sau:

Bé Simon rất khác thường nếu so sánh với các trẻ con khác, suốt ngày Simon chỉ ngắm trời mây, đi dạo trong nhà hay trong sân. Ít thích chơi đùa nghịch ngợm, thường tư lự như một người đứng tuổi. Mới đây Simon lại có các biểu hiện lạ lùng như tự nhiên nói những lòi tiên tri. Có lần Simon khuyến cáo trong nhà không nên nghe lời người hàng xóm để đi xa thì thật sư nơi đó chẳng có gì. Lần khác Simon bảo người cha nên ở nhà trong một ngày mà Simon bảo ngày ấy là rất xấu cho ông. Quả hôm đó chỗ ông định tới lại bị lụt lớn, gãy cầu, nếu ông đi sẽ bị kẹt lại đó một thời gian.

Cậu bé Simon sinh tại California Hoa Kỳ và đã tình cờ gặp tu sĩ Geshe Lobsang Tsepel khi vị này đến thăm Victoville thuộc vùng sa mạc Nam Cali. Sau khi thấy ở bé Simon những biểu hiện lạ lùng, vị tu sĩ này trở về và hôm sau nằm mộng thấy vị thầy của mình thuở trước. Đó là Lạt Ma Lobsang Phakpa, người đã viên tịch tại Trung Quốc vào đầu thập niên 1950, trong giấc mơ, vị Lạt Ma này như có điều gì nhắn gởi với tu sĩ Geshe Lobsang Tsepel. Khi vị tu sĩ giật mình thức dậy, ông tự nhiên có ý nghĩ rằng có lẽ bà Simon là Hóa thân của Lạt Ma Lobsang Phakpa chăng vì ngày xưa tu sĩ Geshe Lobsang thường sống gần gũi bên vị Lạt Ma này và vị này mỗi khi nói điều gì cũng thường hay lấy tay sờ hay ấn vào cằm tu sĩ Geshe Lobsang giống như bé Simon đã làm. Sau đó, tu sĩ này đã viết một bức thư đầy đủ chi tiết gởi về Ấn Độ để thỉnh ý quý vị lãnh đạo tu viện cũ có liên hệ với Lạt Ma Lobsang Phakpa.

Sau một thời gian tìm hiểu, trắc nghiệm, quý vị trong ban lãnh đạo tu viện đã quyết định gởi bé Simon qua Ấn để tìm hiểu thêm và nếu quả thật thì bé Simon sẽ được giáo dục theo phương pháp và chương trình giáo dục của tu viện Tây Tạng.

Cũng cần biết thêm là trước đó vài năm, tại Tây Ban Nha người ta cũng phát hiện được một cháu bé được nghi ngờ là một Hóa thân của một vị Lạt Ma. Và năm 1992 người ta cũng phát hiện được một bé trai có cử chỉ và lời nói hoàn toàn giống Đức Phó Tăng Thống Tây Tạng. Sau đó Đạt Lai Lạt Ma đã đồng ý gởi bé qua Ấn Độ tìm hiểu thêm đó có phải là một Hóa thân của vị Tăng Thống ấy không.

---o0o---

Kết Luận

Nhà triết học nổi danh Schopenhauer đã có một suy nghĩ về số kiếp sinh vật khi ông bàn về vấn đề siêu hình của sự chết: "Nếu ta nghĩ lại một cách khách quan và vô tư rằng khi ta giết một sinh vật nào đó, hoặc là con chó, con chim, con ếch hay là một con côn trùng nhỏ nhoi... thì quả thật ta không thể nào tưởng tượng được sinh vật ấy mà trước đây đầy sinh lực và kỳ diệu đến thế bỗng nhiên lại bị giết đi một cách tức tưởi vì một hành động tàn ác dửng dưng hay xuẩn ngốc của ta và trước mắt ta hàng triệu sinh linh khác đủ cỡ đủ loại đầy sức sống và đầy ham muốn, chúng được sinh ra và trước khi sinh, không thể là một cái gì cả và từ không ấy lại khởi đầu mọi thứ. Như thế ta không thể không ngạc nhiên tự hỏi rằng: "cái gì biến đi và cái gì lại thay thế chúng khi ta mãi thấy chung quanh mình sinh vật này mất đi thì sinh vật khác xuất hiện cũng như phải thắc mắc về điều sinh vật ấy từ đâu đến nhất là những sinh vật cùng hình dạng, cùng đời sống và tập tính, chỉ khác ở thể chất mà thôi?"

Đại Đức Dhammananda đã có lần phát biểu như sau: "Nếu trong vũ trụ hay trong đời này chỉ có một kiếp sống độc nhất thì tại sao Thượng Đế nhân từ bác ái vô biên lại dửng dưng trước đau khổ trước sự sống chết, thọ yểu của con người. Tại sao lại có sự bất công vô lý khi người này mới ra đời đã chết còn người khác lại sống thọ? Hay người này bệnh hoạn khổ đau, nghèo nàn, còn người kia lại mạnh khỏe, giàu sang, hạnh phúc? Làm sao Ngài lại bất công đến như vậy được? Hay phải chăng tất cả đều có nguyên nhân và nguyên nhân đó có phải phát sinh từ những hành động xấu xa tội lỗi hoặc tốt lành của con người đã tạo ra hay không? Nói khác đi họ đã tạo nhân thì nhân sẽ phát sinh quả? Nếu thế thì những gì xảy ra trong cuộc đời người này hoặc người kia đều không phải do sự tình cờ ngẫu nhiên mà chính là do hậu quả của mọi hành động và sự bất đồng đều, bất tương xứng hay bất công trong cuộc sống giữa kẻ này, người kia, giữa người giàu, người nghèo, người sung sướng người đau khổ, người cô đơn, người hạnh phúc, người bệnh nan y tật nguyền người mạnh khỏe... đều do nghiệp báo, tái sinh mới giải thích được một cách hợp lý đối với sự bất công vô lý trong cuộc sống của mỗi con người mà thôi."

Rõ ràng hiện tượng tái sinh đã mở ra cho con người chúng ta những cánh cửa mới khác để từ đó giúp ta hiểu rõ hơn về cuộc đời, về cuộc sống của con người và đặc biệt nhất là ngay chính bản thân mình về những gì từ quá khứ đến hiện tại và cả tương lai. Trong cuốn Life After Life của Raymond A. Moondy có một đoạn nói đến sự hiểu biết về sống chết, về luân hồi tái sinh đã ảnh hưởng nhiều đến đời sống trong hiên tại của mỗi con

người chúng ta. Dịch giả Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyên đã dịch lại đoạn ấy như sau: (trong Giai Phẩm Pháp Duyên Bộ mới số 3)

"Ảnh hưởng của kinh nghiệm túc lâm chung đối với đời họ dường như hiện ra dưới dạng những dạng tế nhị, thầm lặng hơn. Nhiều người cho tôi biết nhờ kinh nghiệm đó, đời họ trở thành sâu rộng hơn, họ trở nên trầm tư hơn và quan tâm nhiều đến những vấn đề triết lý cơ bản.

"Lúc đó trước khi lên học trường cao đẳng tôi sống tại một tỉnh nhỏ với những người trí óc hẹp hòi, những người mà dù muốn dù không tôi cũng từng cộng tác. Tôi là một thằng nhóc điển hình của hội học sinh trung học. Bạn sẽ không giống như thế, trừ phi bạn gia nhập hội chúng tôi.

Nhưng sau khi chuyện đó xảy ra, tôi muốn biết nhiều hơn nữa. Song lúc ấy tôi nghĩ chắc không ai biết rành chuyện này bởi lẽ tôi chưa ra khỏi thế giới nhỏ bé của mình. Tôi nào biết chi về tâm lý học hoặc những gì tương tự. Tôi nào biết chi về tâm lý học hoặc những gì tương tự. Tôi chỉ biết đã cảm thấy bỗng chốc trở nên già dặn sau khi chết hụt, vì nó đã mở ngõ cho tôi cả một thế giới mới mà tôi đâu ngờ nó có thể hiện hữu. Tôi cứ mãi băn khoăn: "Quả có nhiều điều mình cần khám phá." Nói cách khác, cuộc sống phong phú hơn là việc xem chiếu bóng tối thứ sáu và chơi đá banh. Tôi thấy có nhiều cái mình mù tịt. Rồi tôi bắt đầu suy nghĩ: "Đâu là giới hạn của con người, của tâm thức?" Nó chỉ hé mở ngõ cho tôi thấy một thế giới mới mà thôi"

Có người lại nhận định:

"Từ đó, lúc nào tôi cũng nghĩ đến những gì mình đã làm trong đời và những gì mình sẽ làm. Tôi tự mãn với quá khứ. Tôi không nghĩ là cõi đời có nợ tôi chi, vì tôi đã làm tất cả những điều mình muốn, tôi đã làm theo ý mình, và tôi hiện còn sống, còn có thể làm thêm nữa. Nhưng từ khi chết hụt, bỗng nhiên ngay sau lúc hồi sinh, tôi bắt đầu hỏi mình đã làm những điều trước kia từng làm vì chúng là điều thiện, hay vì chúng ích lợi cho tôi.

Xưa kia tôi phản ứng khi có sự xúc động, nay thì tôi suy nghĩ chậm rãi, kỹ lưỡng trước đã. Mọi việc dường như phải qua tâm trí tôi và được tiêu hóa cái đã.

Tôi cố gắng làm những việc có nhiều ý nghĩa hơn, điều này làm hôn tôi thoải mái hơn. Tôi có gắng không có thành kiến, tránh phê phán người khác.

Tôi muốn làm những việc thiện chứ chẳng phải những việc ích kỷ. Và dường như tôi trở nên lịch lãm hơn. Tôi cảm thấy thế vì những gì đã xảy ra cho tôi, và những nơi tôi đã đến và những điều mình thấy trong cơn thập tử nhất sinh."

Những người khác cho biết có sự thay đổi thái đô đối với cuộc sống dương trần mà họ đã trở lại. Chẳng hạn một bà đã nói thật đơn giản: "Nó làm đời tôi trở nên quý báu hơn nhiều đối với tôi."

Người khác kể:

"Về phương diện nào đó, nó đã rất hữu ích trước khi bị cơn đứng tim, tôi quá quân rộn hoạch định tương lai cho lũ con và lo nghĩ chuyên đã qua, nên lỡ dịp vui sống những giây phút hiện tại. Giờ tôi có thái độ khác biệt nhiều."

Nhiều người cho rằng việc trải qua kinh nghiệm chết sống đã thay đổi quan niệm của họ về tâm thức, về tầm quan trọng tương đối của thể xác đối với tinh thần. Đoạn văn sau đây của một bà từng xuất hồn trong cơn thập tử nhất sinh minh họa khá rõ ràng điều này:

"Lúc tôi ý thức về tâm hồn mình nhiều hơn về thể xác. Tâm hồn là phần quan trọng nhất, thay vì hình dáng của cơ thể. Thế mà trước đây, trong suốt cuộc đời, nó hoàn toàn ngược lại. Tôi đã chủ yếu chú trọng đến thân thể, còn cái gì đang lướt qua trí chỉ là những điều đang lướt qua, thế thôi.

Nhưng sau khi sự việc xảy ra tâm hồn tôi là cái đáng chú ý, hình hài là thứ yếu. Hình hài chỉ có cái vỏ để bọc tâm hồn. Có hay không có thể xác tôi cóc cần, điều đó không thành vấn đề vì mới thái độ hoàn toàn dửng dưng, tâm hồn tôi vẫn là cái quan trọng."

Qua mấy trăm trang sách, tuy không đủ vào đâu so với vấn đề huyền vi rộng lớn vô cùng của hiện tượng được gọi là luân hồi, tái sinh, tiền kiếp, hậu kiếp nhưng một phần nào cũng giúp làm rõ nét những gì có liên quan đến vấn đề trọng đại của những kiếp người. Những kiếp người liên hệ nhân quả với nhau hay tổng quát hơn là sự luân hồi chuyển kiếp qua những đời sinh vật. Tuy nhiên có nhiều người đã nghĩ sai lạc về sự luân hồi chuyển kiếp. Chẳng hạn họ cho rằng ta cứ việc sát sinh càng nhiều càng tốt vì làm như thế là đã "hóa kiếp" cho các loài sinh vật. Đây là một sự hiểu lầm tai hại vì luân hồi được xem như một định luật tự nhiên, khi ta giết một con vật với ý nghĩ

giúp hóa kiếp sớm cho nó thì chẳng khác nào hành động vặn kim đồng hồ hay xé từng xấp lịch cho thời gian, ngày tháng tới nhanh hơn.

Đã là sinh vật thì luôn luôn chịu ảnh hưởng của sự tái sinh mà nguyên do chính hành động, nó là nguyên lý tác động làm phát sinh sự luân hồi chuyển hóa tái sinh. Kinh Bhagavad Gita có câu:

"Nghiệp chính là lực sáng tạo, vì lực sáng tạo ấy mà vạn vật có được đời sống của chúng."

Sự luân hồi tái sinh thật sự không do ai gây ra ngoài chính bản thân sinh vật. Tại sao tôi lại sinh ra, tôi lại phải chịu nhiều trong cõi đời, đau khổ, bệnh tật, rồi chết? Khi chết lại không phải là chấm dứt đời đời? Cái nguyên nhân sâu xa ấy có thể thấy được hoặc qua giấc ngủ thôi miên, qua giấc mộng, tự nhiên thấy được hoặc sâu xa hơn có thể suy diễn từ những gì mà con người đang gánh lấy. Đọc qua các chương chúng ta có được một số khái niêm sơ lược về những giải thích vì sao xon người lại phải khổ đau? Tại sao có người giàu người nghèo, tại sao có người trường thọ có người chết yểu, tại sao có kẻ tài hoa có người đần độn, tại sao có người hạnh phúc?... Đi xa hơn nữa ta còn suy đoán được một sự kiện thường gây thắc mắc từ biết bao đời nay. Như nguyên nhân nào kẻ làm ác đôi khi lại được sống lâu còn được giàm sang phú quý còn kẻ hiền lương, thường làm việc thiện đôi khi lại chịu cảnh oan trái, nghèo khổ, đắng cay? Tất cả mọi sự kiện xảy ra ở mỗi đời người đều có nguyên nhân. Nguyên nhân này quả thật vô cùng sâu xa và thuộc về quá khứ xa xăm hay gọi là tiền kiếp. Biết được cái nguyên nhân phát sinh ấy khiến ta suy đoán thêm rằng ngay trong cuộc sống hiện tại, mình phải sống và hành động thế nào để tạo nhân cho quả của đời sau (hậu kiếp). Nhân tốt thì quả tốt và ngược lại. Có những việc mà lúc sống, chúng ta đã hăng say mong chu toàn vì lo sợ cái chết đến sẽ làm ta không hoàn tất được. Nhưng khi ta đã hy vọng có cuộc sống mai sau thì điều này sẽ giúp ta tiếp tục đạt sở nguyện.

Luân hồi là định luật tự nhiên, định luật này tác động lên mọi kiếp người nhưng kiếp người chuyển hóa tốt lành hạnh phúc, giàu sang hay nghèo hèn, bệnh tật hay mạnh khỏe đều có nguyên nhân và việc đinh số kiếp như thế rõ ràng là do chính ta. Định luật luân hồi cho thây có sự tự do của chính con người. Nếu con người biết mình khổ đau là do những hành động xấu xa tội lỗi của chính mình đã tạo ra từ tiền kiếp thì trong kiếp hiện tại ta có toàn quyền định đoạt phần nào số phận kế tiếp của mình.

Sự hiểu biết về định luật luân hồi nghiệp báo đã giúp con người tin tưởng và chịu đựng trong cuộc sống, cố gắng làm điều thiện, sẵn sàng quên mình và giúp đỡ người. Không còn tiếp nuối cho tuổi đời đi qua vì cuộc đời còn tiếp nối qua nhiều kiếp và con người có thể tạo được sự hạnh phúc tốt lành cho mình ở kiếp lại sinh.

---o0o---

Hết